

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

SENGPANYA RATTANAVONG

ĐẢNG NHÂN DÂN CÁCH MẠNG LÀO
LÃNH ĐẠO CÔNG TÁC BẢO VỆ TÀI NGUYÊN
VÀ MÔI TRƯỜNG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

LUẬN ÁN TIẾN SĨ
NGÀNH: XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ CHÍNH QUYỀN NHÀ NƯỚC

HÀ NỘI - 2026

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

SENGPANYA RATTANAVONG

**ĐẢNG NHÂN DÂN CÁCH MẠNG LÀO
LÃNH ĐẠO CÔNG TÁC BẢO VỆ TÀI NGUYÊN
VÀ MÔI TRƯỜNG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY**

LUẬN ÁN TIẾN SĨ

NGÀNH: XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ CHÍNH QUYỀN NHÀ NƯỚC

Mã số: 9310202

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC

PGS.TS. Lê Văn Cường

TS. Lê Thị Minh Hà

HÀ NỘI - 2026

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan luận án ***“Đảng Nhân dân Cách mạng Lào lãnh đạo công tác bảo vệ tài nguyên và môi trường giai đoạn hiện nay”*** là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các số liệu trình bày trong luận án là trung thực, có nguồn gốc rõ ràng. Các tài liệu tham khảo sử dụng trong luận án có nguồn gốc và được trích dẫn đầy đủ theo quy định.

Tác giả

A handwritten signature in blue ink, consisting of several overlapping loops and a long horizontal stroke extending to the right.

Sengpanya Rattनावong

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
Chương 1: TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU TIÊU BIỂU CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN	8
1.1. Các công trình nghiên cứu ở nước ngoài có liên quan đến đề tài luận án	8
1.2. Các công trình nghiên cứu ở Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào có liên quan đến đề tài luận án	19
1.3. Khái quát kết quả của các công trình nghiên cứu liên quan và những vấn đề luận án cần tiếp tục nghiên cứu.....	39
Chương 2: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ ĐẢNG NHÂN DÂN CÁCH MẠNG LÀO LÃNH ĐẠO CÔNG TÁC BẢO VỆ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY	43
2.1. Khái quát về Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào, bảo vệ tài nguyên và môi trường, công tác bảo vệ tài nguyên và môi trường ở Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào	43
2.2. Đảng Nhân dân Cách mạng Lào lãnh đạo công tác bảo vệ tài nguyên và môi trường - Khái niệm, nội dung, phương thức	65
Chương 3: ĐẢNG NHÂN DÂN CÁCH MẠNG LÀO LÃNH ĐẠO CÔNG TÁC BẢO VỆ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG - THỰC TRẠNG, NGUYÊN NHÂN VÀ KINH NGHIỆM	77
3.1. Thực trạng Đảng Nhân dân Cách mạng Lào lãnh đạo công tác bảo vệ tài nguyên và môi trường.....	77
3.2. Nguyên nhân và kinh nghiệm	131
Chương 4: DỰ BÁO YẾU TỐ TÁC ĐỘNG, PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG NHÂN DÂN CÁCH MẠNG LÀO ĐỐI VỚI CÔNG TÁC BẢO VỆ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẾN NĂM 2040	140
4.1. Dự báo những yếu tố tác động và phương hướng tăng cường sự lãnh đạo của Đảng Nhân dân Cách mạng Lào đối với công tác bảo vệ tài nguyên và môi trường đến năm 2040.....	140
4.2. Giải pháp chủ yếu tăng cường sự lãnh đạo của Đảng Nhân dân Cách mạng Lào đối với công tác bảo vệ tài nguyên và môi trường ở Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào đến năm 2040.....	149
KẾT LUẬN	194
DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC ĐÃ CÔNG BỐ CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN	197
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	198
PHỤ LỤC	214

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT TRONG LUẬN ÁN

Chữ viết tắt	Nghĩa đầy đủ
BVMT	: Bảo vệ môi trường
CHDCND	: Cộng hòa Dân chủ Nhân dân
CT-XH	: Chính trị-xã hội
ĐNCB	: Đội ngũ cán bộ
HTCT	: Hệ thống chính trị
KTTT	: Kinh tế thị trường
KT-XH	: Kinh tế-xã hội
MTLXDĐN	: Mặt trận Lào xây dựng đất nước
NDCM	: Nhân dân Cách mạng
PTBV	: Phát triển bền vững
PTLĐ	: Phương thức lãnh đạo
QLNN	: Quản lý nhà nước
QPPL	: Quy phạm pháp luật
TN&MT	: Tài nguyên và môi trường

DANH MỤC CÁC BIỂU ĐỒ, BẢNG

Biểu đồ 3.1: Số lượng cán bộ, công chức, viên chức tại 3 Bộ liên quan đến tài nguyên và môi trường tại nước CHDCND Lào giai đoạn hiện nay	86
Bảng 3.1: Các văn bản quy phạm pháp luật do Đảng bộ tỉnh Hòa Phăn lãnh đạo, chỉ đạo UBND tỉnh ban hành có hiệu lực giai đoạn 2016-2025	113
Bảng 3.2: Các văn bản quy phạm pháp luật do Đảng bộ tỉnh Khăm Muôn lãnh đạo, chỉ đạo UBND tỉnh ban hành có hiệu lực giai đoạn 2016-2025	114
Bảng 3.3: Các văn bản quy phạm pháp luật do Đảng bộ tỉnh Champasack lãnh đạo, chỉ đạo UBND tỉnh ban hành có hiệu lực giai đoạn 2016-2025	115

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Trong quá trình phát triển KT-XH và hội nhập quốc tế sâu rộng hiện nay, công tác bảo vệ TN&MT có vai trò đặc biệt quan trọng đối với nước CHDCND Lào cũng như vừa là yêu cầu khách quan, vừa là nhiệm vụ cấp bách nhằm bảo đảm quá trình PTBV của đất nước. Đặc biệt, trong bối cảnh thế giới đang gia tăng nhu cầu về tài nguyên nhất là các loại tài nguyên khoáng sản phục vụ cho quá trình phát triển khoa học kỹ thuật công nghệ không ngừng. Do vậy, nguồn lực TN&MT là nền tảng vật chất và nguồn lực chiến lược để phát triển KT-XH đồng thời là yếu tố quyết định để bảo đảm cân bằng sinh thái, ổn định an ninh chính trị của các quốc gia đồng thời nâng cao chất lượng đời sống của nhân dân. Việc khai thác, sử dụng hợp lý, tiết kiệm và hiệu quả các nguồn TN&MT gắn với bảo vệ TN&MT là điều kiện tiên quyết để hướng tới phát triển xanh, bảo đảm hài hòa giữa lợi ích kinh tế, xã hội, môi trường và đặc biệt là đảm bảo an ninh năng lượng, nâng cao vị thế của đất nước trong chuỗi cung ứng khoáng sản trong quá trình phát triển của CHDCND Lào.

Nhận thức rõ vai trò to lớn đó của TN&MT nói chung và công tác bảo vệ TN&MT nói riêng giai đoạn vừa qua, Đảng NDCM Lào luôn coi công tác bảo vệ TN&MT là một trong những nội dung trọng yếu trong chiến lược phát triển KT-XH của đất nước đồng thời là nhiệm vụ chính trị quan trọng của toàn Đảng, toàn dân và toàn HTCT. Đảng NDCM Lào chủ động ban hành chủ trương, đường lối, nghị quyết, chỉ thị về bảo vệ TN&MT; lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện ở các cấp, các ngành, các địa phương và toàn thể nhân dân. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, công tác bảo vệ TN&MT đã từng bước được thể chế hóa thành chính sách, pháp luật cụ thể; tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về TN&MT ngày càng được củng cố, kiện toàn; nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và nhân dân đối với lĩnh vực này ngày càng được nâng cao.

Tuy nhiên, bên cạnh các thành tựu trên vẫn còn những cản trở, vấn đề đặt ra đòi hỏi sự lãnh đạo của Đảng NDCM Lào về công tác bảo vệ TN&MT ở CHDCND Lào hiện nay và trong thời gian tới đây. Điều này thể hiện rõ qua việc chủ trương còn chưa đồng bộ; việc tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ bảo vệ TN&MT của

một số cấp ủy, tổ chức đảng tại cơ sở còn hạn chế, thiếu đồng bộ, chưa thật sự gắn kết giữa lãnh đạo của Đảng với hoạt động quản lý nhà nước; hệ thống văn bản QPPL còn chưa theo kịp thực tiễn. Một bộ phận cán bộ, đảng viên còn hạn chế về trình độ, năng lực chuyên môn; công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức cộng đồng, công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết của Đảng về bảo vệ TN&MT chưa thường xuyên, chưa thật sự quyết liệt.

Đặc biệt, giai đoạn vừa qua đã đặt ra những yêu cầu, thách thức không nhỏ trong công tác bảo vệ tài nguyên khoáng sản, tài nguyên rừng, tài nguyên đất tài nguyên nước, chống ô nhiễm không khí tại nhiều địa phương trên cả nước. Đại hội XII của Đảng NDCM Lào năm 2026 đã đặt ra yêu cầu mới về “xây dựng nền kinh tế độc lập và tự chủ bằng cách khai thác tiềm năng để ổn định và tăng trưởng liên tục và bền vững hướng tới mục tiêu thúc đẩy tăng trưởng kinh tế quốc gia đạt mức 6%/năm gắn với bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường để phát triển bền vững và chuẩn bị ứng phó với biến đổi khí hậu và thiên tai” [171, tr.6-9]. Đây đều là những vấn đề đòi hỏi Đảng cần tiếp tục quán triệt chủ trương, định hướng công tác bảo vệ TN&MT với tầm nhìn đến năm 2040 qua đó giúp đất nước đảm bảo an ninh (nhất là an ninh nguồn nước), hạn chế gây tác động tiêu cực đến nguồn TN&MT; tăng cường tận dụng nguồn lực TN&MT vào công cuộc phát triển kinh tế; gắn với quá trình nâng cao đời sống nhân dân các dân tộc trên cả nước cũng như phát triển xanh bền vững. Xuất phát từ thực tiễn đó, cùng với kinh nghiệm công tác của bản thân tại Bộ TN&MT và Sở TN&MT tỉnh Xaysomboun trong nhiều năm, nghiên cứu sinh lựa chọn đề tài “***Đảng Nhân dân Cách mạng Lào lãnh đạo công tác bảo vệ tài nguyên và môi trường giai đoạn hiện nay***” làm luận án tiến sĩ chuyên ngành Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước, với mục tiêu góp phần hệ thống hóa cơ sở lý luận, phân tích, đánh giá thực trạng và đề xuất các giải pháp có cơ sở khoa học tăng cường sự lãnh đạo của Đảng NDCM Lào trong công tác bảo vệ TN&MT ở giai đoạn hiện nay và thời gian tới.

2. Mục đích, nhiệm vụ của luận án

2.1. Mục đích luận án

Làm rõ lý luận và thực tiễn về Đảng NDCM Lào lãnh đạo công tác bảo vệ TN&MT luận án phân tích thực trạng ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân, bài học

kinh nghiệm về Đảng NDCM Lào lãnh đạo công tác bảo vệ TN&MT giai đoạn 2016-2025 đồng thời đề xuất các giải pháp nhằm tiếp tục đổi mới sự lãnh đạo của Đảng NDCM Lào đối với công tác bảo vệ TN&MT đến năm 2040.

2.2. Nhiệm vụ của luận án

- Tổng quan các công trình nghiên cứu ở nước ngoài và tại CHDCND Lào liên quan đến công tác bảo vệ TN&MT, Đảng lãnh đạo công tác bảo vệ TN&MT;
- Làm rõ lý luận và thực tiễn về Đảng NDCM Lào lãnh đạo công tác bảo vệ TN&MT;
- Phân tích thực trạng ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân, bài học kinh nghiệm về Đảng NDCM Lào lãnh đạo công tác bảo vệ TN&MT giai đoạn 2016-2025;
- Dự báo các yếu tố tác động, đề xuất phương hướng, giải pháp tiếp tục đổi mới sự lãnh đạo của Đảng NDCM Lào lãnh đạo công tác bảo vệ TN&MT đến năm 2040.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của luận án

3.1. Đối tượng nghiên cứu của luận án

Đối tượng nghiên cứu của luận án: Đảng NDCM Lào lãnh đạo công tác bảo vệ TN&MT giai đoạn hiện nay.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

- Phạm vi nội dung: luận án tập trung nghiên cứu Đảng NDCM Lào lãnh đạo công tác bảo vệ TN&MT.
- Phạm vi không gian: tại nước CHDCND Lào.
- Phạm vi thời gian: phân tích thực trạng Đảng NDCM Lào lãnh đạo công tác bảo vệ TN&MT từ năm 2016 đến 2025; phương hướng, giải pháp có giá trị đến năm 2040 theo Chiến lược quốc gia về bảo vệ TN&MT đều có tầm nhìn đến năm 2040 (Tiêu biểu: 1. Chiến lược quốc gia quản lý nước và tài nguyên nước đến năm 2030 và Tầm nhìn đến năm 2040; 2. Chiến lược phát triển khoáng sản, điện lực quốc gia đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2040).

4. Cơ sở lý luận, thực tiễn và phương pháp nghiên cứu của luận án

4.1. Cơ sở lý luận

Luận án được thực hiện dựa trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Kaysone Phomvihane, đường lối, chủ trương của Đảng NDCM Lào về

TN&MT cũng như Hiến pháp, hệ thống chính sách, pháp luật của Nhà nước CHDCND Lào liên quan đến công tác bảo vệ TN&MT.

4.2. Cơ sở thực tiễn

Cơ sở thực tiễn của luận án là thực trạng Đảng NDCM Lào lãnh đạo công tác bảo vệ TN&MT trong giai đoạn 2016 đến 2025, các báo cáo sơ kết, tổng kết của các cơ quan phụ trách lĩnh vực TN&MT.

4.3. Phương pháp nghiên cứu

Luận án dựa vào phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử của chủ nghĩa Mác - Lênin đồng thời sử dụng kết hợp các phương pháp nghiên cứu chuyên ngành và liên ngành như sau:

Phương pháp lịch sử kết hợp với phương pháp lôgic: luận án trình bày các vấn đề theo trình tự thời gian để làm rõ được công tác bảo vệ TN&MT cũng như Đảng NDCM Lào lãnh đạo công tác bảo vệ TN&MT; đề tài sử dụng phương pháp logic để tìm ra mối liên hệ bản chất, tính tất yếu, quy luật của các vấn đề có liên quan đến nội dung đề tài.

Phương pháp phân tích và tổng hợp: được sử dụng để hệ thống hóa và nghiên cứu các quan điểm của Đảng NDCM Lào, chính sách, pháp luật của Nhà nước có liên quan đến công tác bảo vệ TN&MT để phục vụ các nội dung trong luận án.

Phương pháp thống kê, so sánh, quan sát: được sử dụng để thống kê các số liệu có liên quan đến nội dung Đảng NDCM Lào lãnh đạo công tác bảo vệ TN&MT đồng thời có sự so sánh, đối chiếu dữ liệu, số liệu, chỉ báo đo lường cụ thể và quan sát thực tế để bảo đảm sự tin cậy của các số liệu cũng như tăng tính thuyết phục của các kết luận khoa học.

Phương pháp tổng kết thực tiễn và nghiên cứu lý luận: được sử dụng để tìm hiểu những tài liệu của các nhà nghiên cứu trong và ngoài nước có liên quan đến Đảng NDCM Lào lãnh đạo công tác bảo vệ TN&MT từ đó làm cơ sở để xây dựng cơ sở lý luận cũng như đánh giá thực trạng và đề xuất một số giải pháp của luận án.

Phương pháp nghiên cứu tài liệu: được dùng để nghiên cứu các công trình khoa học, sách chuyên khảo, luận án và tạp chí về vấn đề TN&MT cũng như Đảng

NDCM Lào lãnh đạo công tác bảo vệ TN&MT từ đó hệ thống hóa các kiến thức để nghiên cứu luận án.

Phương pháp nghiên cứu định lượng: đề tài sử dụng bảng khảo sát nhằm điều tra xã hội học thông qua phiếu điều tra xã hội học và thống kê, mô tả (tần suất, tỷ lệ) kết quả về các nội dung có liên quan đến lý luận, thực trạng và giải pháp phát huy vai trò của Đảng NDCM Lào lãnh đạo công tác bảo vệ TN&MT. Cụ thể là:

1. Khung chọn mẫu và cách chọn mẫu khảo sát: Số mẫu khảo sát được chọn theo số mẫu tối thiểu của đề tài khoa học (dựa theo dân số Lào từ 18 tuổi đến 65 tuổi). Trong đó tập trung ở độ tuổi từ 18-60 tuổi (với 510 phiếu, chiếm tỷ lệ 97,8%) [PL2].

2. Phân bố mẫu khảo sát theo vùng: mẫu khảo sát được phân bố theo tiêu chí dân số và diện tích cũng như thực trạng các vấn đề TN&MT trong thực tiễn (Trong đó miền Bắc chiếm 17,8%; miền Trung chiếm 70,2% (miền Trung chiếm 54% dân số cả nước); miền Nam chiếm 8.6%. Ngoài ra người Lào ở các cơ quan đại diện chiếm 0.45 và lưu học sinh Lào tại nước ngoài chiếm 2.9%) [PL2].

3. Sai lệch trong điều tra khảo sát bằng phiếu hỏi được kiểm soát thông qua thiết kế câu hỏi rõ ràng, trung tính; lựa chọn mẫu điều tra đại diện; và bảo đảm tính ẩn danh của người trả lời. Đồng thời, cần chuẩn hóa quy trình thu thập, kiểm tra và làm sạch dữ liệu nhằm hạn chế sai lệch trong quá trình xử lý và phân tích kết quả.

4. Cách thức khảo sát: luận án khảo sát qua link sau đây:

“https://docs.google.com/forms/d/e/1FAIpQLSeNoUsQJZs1g4IzaOJDlNuK4byZHI-dDKEfq1A9W_F9RpDHLA/viewform?usp=sf_link”.

5. Thời gian khảo sát: luận án khảo sát từ 12h 31 phút 38 giây ngày 29-07-2024 đến 9 giờ 26 phút 30 giây ngày 04-09-2024.

6. Kết quả khảo sát sơ bộ thu được 521 phiếu khảo sát của các đối tượng khảo sát thuộc các nhóm đối tượng như: 1.Cán bộ, công chức; 2.Cán bộ cấp cụm bản, bản; 3. Công an, bộ đội; 4. Công nhân; 5. Nhân dân lao động và 6. Sinh viên [PL2].

Phương pháp chuyên gia: đề tài phỏng vấn các đồng chí lãnh đạo ở các cơ quan có liên quan đến TN&MT, các chuyên gia về TN&MT cũng như

lãnh đạo doanh nghiệp, quần chúng nhân dân về các nội dung trong đề tài. Cụ thể là:

Đề tài tiến hành phỏng vấn 13 chuyên gia là cán bộ, nhà nghiên cứu am hiểu các nội dung liên quan đến đề tài (phiếu phỏng vấn từ 1 đến 8.1); đồng thời thực hiện phỏng vấn lãnh đạo doanh nghiệp liên quan đến tài nguyên và môi trường (phiếu 8.2) và đại diện Nhân dân (phiếu 9). Các chuyên gia được lựa chọn theo tiêu chí gắn với các cơ quan, tổ chức có liên quan trực tiếp đến nội dung và phương thức lãnh đạo của Đảng về tài nguyên và môi trường, như các cơ quan của Đảng, Quốc hội, chính quyền địa phương, các bộ, ngành, doanh nghiệp và Nhân dân. Hệ thống câu hỏi phỏng vấn được thiết kế bám sát nội dung chương ba của luận án, theo cấu trúc ba nhóm vấn đề: thực trạng, vấn đề đặt ra và giải pháp; kết quả phỏng vấn được ghi chép, tổng hợp, mã hóa và lựa chọn trích dẫn phù hợp để phục vụ phân tích và luận giải trong luận án. Qua đó luận án sử dụng các kết quả phỏng vấn để bổ sung, luận giải làm căn cứ cho quá trình triển khai, đánh giá các vấn đề nghiên cứu.

5. Những đóng góp mới về mặt khoa học của luận án

Một là, luận án góp phần làm sáng tỏ nội dung và phương thức lãnh đạo của Đảng NDCM Lào đối với công tác bảo vệ TN&MT;

Hai là, luận án đúc rút năm kinh nghiệm Đảng NDCM Lào lãnh đạo công tác bảo vệ TN&MT từ năm 2016 đến năm 2025;

Ba là, luận án đề xuất hệ thống bảy giải pháp, trong đó, hai giải pháp đột phát là: hoàn thiện bộ máy Nhà nước vững mạnh, bảo đảm thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước về TN&MT; phát huy vai trò của các tổ chức cơ sở đảng, cán bộ, đảng viên thực hiện tốt việc tuyên truyền, vận động, tổ chức nhân dân bảo vệ TN&MT.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án

Thứ nhất, ý nghĩa lý luận: luận án đã làm rõ cơ sở lý luận về Đảng NDCM Lào lãnh đạo công tác bảo vệ TN&MT qua việc luận giải khái niệm, nội dung, phương thức và vai trò Đảng NDCM Lào lãnh đạo công tác bảo vệ TN&MT.

Thứ hai, ý nghĩa thực tiễn: luận án góp phần cung cấp những luận cứ khoa học cho Đảng NDCM Lào đề ra các nhiệm vụ, giải pháp tăng cường sự lãnh đạo

của Đảng NDCM Lào đối với công tác bảo vệ TN&MT trong bối cảnh mới; kết quả nghiên cứu của luận án có thể được dùng làm tài liệu tham khảo cho 18 tỉnh ủy, thành ủy; các cấp ủy đảng tại CHDCND Lào trong việc thực hiện công tác bảo vệ TN&MT.

Thứ ba, các kết quả nghiên cứu của luận án còn có thể được dùng làm tài liệu tham khảo, phục vụ nghiên cứu, giảng dạy, học tập đối với các cá nhân quan tâm đến vấn đề này ở các cơ sở đào tạo có liên quan về xây dựng Đảng.

7. Kết cấu của luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo, danh mục các công trình nghiên cứu của tác giả đã công bố liên quan đến đề tài luận án và phụ lục, luận án gồm 4 chương, 9 tiết.

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU TIÊU BIỂU CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1.1. CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU Ở NƯỚC NGOÀI CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1.1.1. Các công trình nghiên cứu về tài nguyên và môi trường và công tác bảo vệ tài nguyên và môi trường

Toby Carroll, Shahal Hameiri, LeeJones (2015) “*The political economy of Southeast Asia- Political and Uneven Development under Hyerglobalisation*”, 4th Edition (Kinh tế chính trị Đông Nam Á - Chính trị và sự phát triển không đồng đều dưới tác động của siêu toàn cầu hóa, ấn bản thứ 4) [39]. Các tác giả đã phân tích một số nội dung như (1) Sách được kết cấu 4 chương trong đó chương 4 có nội dung liên quan đến tư bản, nhà nước và môi trường đã phân tích vấn đề kinh tế chính trị suy thoái môi trường và thảm họa khí hậu ở Đông Nam Á; (2) Các tác giả đã chỉ rõ những vấn đề suy thoái môi trường không khí, nước, đất, đa dạng sinh học và biến đổi khí hậu của các nước nói chung cũng như của Lào nói riêng đang gây ra những ảnh hưởng tiêu cực kìm hãm sự PTBV của các quốc gia đang phát triển; và (3) Nêu rõ những vấn đề cần tập trung giải quyết của các quốc gia Đông Nam Á nhằm tập trung hướng đến việc phát triển đồng đều, bền vững trong thế kỷ XXI.

Hoàng Văn Quynh (2017), “Phát huy giá trị của luật tục trong bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường” [18, tr.27-31]. Tác giả đã tập trung làm rõ những nội dung sau đây: (1) Luật tục là một hệ thống các quy tắc xử sự mang tính dân gian, quy định về mối quan hệ ứng xử của con người đối với môi trường tự nhiên và con người với con người trong cộng đồng, thể hiện ý chí của toàn thể cộng đồng, được thực hiện một cách tự giác, theo thói quen, truyền khẩu, nhưng vẫn có tính cưỡng chế và bắt buộc đối với mọi người. Luật tục là những quy định do cộng đồng đặt ra để điều hoà mối quan hệ của tập thể cộng đồng một cách tự nguyện và dân chủ; (2) Ở Việt Nam, luật tục có phạm vi ảnh hưởng khá lớn đối với đời sống của nhiều cộng đồng dân tộc thiểu số. Luật tục tác động đến các quan hệ dân sự, hôn nhân gia đình; giáo dục, văn hoá, tín ngưỡng; lĩnh vực quản lý sử dụng đất đai, bảo

vệ sản xuất TN&MT; và (2) Trong sự phát triển của đời sống KT-XH hiện nay, luật tục vẫn đang thể hiện những mặt tích cực và hạn chế nhất định, nhất là trong việc bảo vệ nguồn TN&MT.

Philippe Sands... [et al.] (2018), “*Principles of international environmental law* (Các nguyên tắc của luật môi trường quốc tế)” [36]. Các tác giả tập trung hệ thống hóa các vấn đề quan trọng sau đây (1) Cập nhật đầy đủ các nguyên tắc của Luật môi trường quốc tế cung cấp một cách toàn diện và quan trọng về một trong những lĩnh vực phát triển nhanh nhất của luật pháp quốc tế đó là các nguyên tắc và quy tắc liên quan đến bảo vệ môi trường; (2) Giới thiệu cho người đọc các nguyên tắc nền tảng chính, cấu trúc quản trị và kỹ thuật điều chỉnh liên quan đến các vấn đề như biến đổi khí hậu, bảo vệ khí quyển, đại dương và nước ngọt, đa dạng sinh học, hóa chất và chất thải theo quy định; (3) Làm rõ sự chồng chéo ngày càng tăng với các lĩnh vực khác của luật quốc tế thông qua việc xem xét các mối liên hệ giữa luật môi trường quốc tế và các lĩnh vực khác của quy định quốc tế, chẳng hạn như thương mại, nhân quyền, luật nhân đạo và luật đầu tư; và (4) Kết hợp những phát triển mới nhất trong hiệp ước và án lệ cho các lĩnh vực chính của quy định về MT quốc tế. Do vậy có thể thấy đây tài liệu tham khảo và sách giáo khoa cần thiết cho sinh viên đại học và sau đại học, học giả và người hành nghề luật môi trường quốc tế.

Tào Thị Quyên (2019), “*Thực hiện pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường ở Việt Nam hiện nay*” [17]. Luận án đã (1) Tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài; (2) Trình bày cơ sở lý luận về thực hiện pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường thông qua việc đưa ra khái niệm, nội dung, các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình thực hiện pháp luật; (3) Phân tích tình hình vi phạm hành chính về bảo vệ môi trường và thực trạng thực hiện pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực này ở Việt Nam giai đoạn vừa qua với những thành tựu, hạn chế cũng như phân tích những nguyên nhân và vấn đề đặt ra đối với; (4) Đưa ra quan điểm và đề xuất giải pháp bảo đảm thực hiện pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường ở Việt Nam hiện nay.

Nguyễn Thị Tố Uyên (2019), “*Cơ chế pháp lý về sự tham gia của các tổ chức xã hội trong bảo vệ môi trường ở Việt Nam hiện nay*” [24]. Nội dung cuốn sách gồm 4 chương: (1) Những vấn đề lý luận của cơ chế pháp lý về sự tham gia của các tổ chức xã hội trong bảo vệ môi trường; quá trình hình thành, phát triển và thực trạng cơ chế pháp lý về sự tham gia của các tổ chức xã hội trong bảo vệ môi trường ở Việt Nam; quan điểm và giải pháp hoàn thiện cơ chế pháp lý về sự tham gia của các tổ chức xã hội trong bảo vệ môi trường ở Việt Nam; các tổ chức xã hội hoạt động trong lĩnh vực bảo vệ môi trường ở Việt Nam và kết quả hoạt động bảo vệ môi trường của một số tổ chức xã hội điển hình; (2) Các tổ chức xã hội có vai trò quan trọng trong bảo vệ môi trường, vừa trực tiếp tham gia, vừa giám sát việc thực hiện bảo vệ môi trường. Tuy nhiên hiện nay, việc tham gia của các tổ chức xã hội trong bảo vệ môi trường còn nhiều hạn chế do chưa có một khung pháp lý đồng bộ và cơ chế thực thi hiệu quả.

Li Qiang (chủ biên) (2021), “*Đề cương nghiên cứu tư tưởng Tập Cận Bình về nền văn minh sinh thái*” [10]. Cuốn sách bao gồm các nội dung chính đó là: (1) Điềm lại bối cảnh lịch sử và nguồn gốc lý luận của tư tưởng Tập Cận Bình về nền văn minh sinh thái, chỉ ra tầm quan trọng của đề xuất của Đảng Cộng sản Trung Quốc về xây dựng nền văn minh sinh thái trong bối cảnh hạn chế tài nguyên toàn cầu và áp lực môi trường ngày càng tăng, đồng thời nhấn mạnh rằng các nghiên cứu hiện có vẫn còn thiếu sót trong việc phân tích cơ chế lãnh đạo của Đảng về TN&MT; (2) Trình bày khung lý thuyết cơ bản về văn minh sinh thái, xác định các khái niệm cốt lõi, nhiệm vụ chính và phương thức lãnh đạo của Đảng Cộng sản Trung Quốc trong xây dựng văn minh sinh thái, tập trung vào cơ sở lý luận và thực tiễn của phát triển xanh, cải cách hệ thống quản lý TN&MT và bảo vệ hệ sinh thái; (3) Phân tích những thành tựu và thách thức chính trong thực tiễn xây dựng văn minh sinh thái hiện nay của Trung Quốc, tổng kết kinh nghiệm của Đảng trong việc thúc đẩy phòng chống ô nhiễm, phục hồi hệ sinh thái và phát triển xanh trong việc thực hiện khái niệm văn minh sinh thái đồng thời tìm hiểu các vấn đề thực tiễn như hạn chế về nguồn lực TN&MT và phát triển vùng miền không cân bằng; và (4) Đề xuất các biện pháp chiến lược để tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo toàn diện của Đảng, hoàn thiện pháp luật và quy định về văn minh sinh thái, làm rõ yêu cầu cải

cách thể chế và cơ chế, thúc đẩy đổi mới công nghệ xanh, nhằm đảm bảo thực hiện mục tiêu bảo vệ TN&MT.

Nguyễn Thị Thanh Nhân (2022), “Chính sách môi trường ở Na Uy và bài học kinh nghiệm đối với Việt Nam” [12, tr.90-93]. Bài nghiên cứu đã chỉ rõ BVMT hướng tới PTBV là một trong những nội dung quan trọng mà các quốc gia đều chú trọng và các nước Bắc Âu trong đó có Na Uy là những nước đầu tiên đạt được thành tựu cả về nghiên cứu và thực tiễn về chính sách PTBV với nội dung cốt lõi là BVMT; (2) Na Uy đã sớm quan tâm và có chính sách cụ thể để bảo vệ TN&MT quốc gia như luật hóa các vấn đề quan trọng làm cơ sở cho quản lý môi trường, tăng cường quản lý và thu hồi chất thải, chuyển đổi thành một xã hội sản xuất và tiêu dùng bền vững, tập trung phát triển và ứng dụng rộng rãi công nghệ trong các lĩnh vực BVMT, mua sắm công hàng hóa “xanh”, ngăn chặn sự suy giảm đa dạng sinh học; (3) Từ kinh nghiệm của Na Uy, Việt Nam có thể học hỏi một số chính sách hiệu quả nhằm thúc đẩy hơn nữa sự BVMT như áp dụng triệt để và hiệu quả các nguyên tắc cơ bản về quản lý môi trường như thực hành chi trả cho môi trường và áp dụng chu trình tái chế; thực hiện phân loại rác thải, xử lý khoa học, thân thiện với môi trường; lựa chọn sản phẩm “xanh” để khuyến khích doanh nghiệp sản xuất “xanh” thân thiện với môi trường.

Trần Quang Hiền (2023), “*Quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ, tài nguyên và môi trường*” [5]. Cuốn sách tập trung phân tích những vấn đề sau: (1) Trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng và sự lan tỏa mạnh mẽ của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, yêu cầu phát triển khoa học và công nghệ, bảo vệ TN&MT ngày càng trở nên cấp thiết. Các yếu tố này giữ vai trò then chốt trong tiến trình phát triển bền vững quốc gia; (2) Việc nâng cao năng lực khoa học và công nghệ gắn với sử dụng hợp lý TN&MT là điều kiện bảo đảm năng lực cạnh tranh quốc gia. Đây cũng là nền tảng để Việt Nam thích ứng nhanh với các biến đổi của thời đại số; (3) Hiến pháp khẳng định phát triển khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu và là động lực trung tâm của phát triển KT-XH. Đồng thời, Hiến pháp quy định trách nhiệm của Nhà nước trong bảo vệ TN&MT. Điều đó cho thấy khoa học, công nghệ và TN&MT là các trụ cột chiến lược trong quản trị

quốc gia. Việc hoàn thiện cơ chế quản lý các lĩnh vực này là yêu cầu khách quan trong giai đoạn hiện nay.

Võ Trung Tín (2024), “Tranh chấp và giải quyết tranh chấp liên quan đến tài nguyên nước theo pháp luật Việt Nam” [22, tr.91-98]. Bài viết hướng đến việc làm rõ những nội dung sau: (1) Phân tích thực trạng tranh chấp tài nguyên nước ở Việt Nam: Tranh chấp về tài nguyên nước ở Việt Nam ngày càng phổ biến, phát sinh từ cạnh tranh sử dụng nước giữa nông nghiệp, công nghiệp, thủy điện và sinh hoạt. Các vấn đề như khai thác quá mức, xả thải ô nhiễm, thay đổi dòng chảy làm tăng mâu thuẫn giữa các chủ thể. Nhiều tranh chấp liên quan đến quyền tiếp cận và sử dụng nước công bằng đã phản ánh nhu cầu cấp thiết hoàn thiện cơ chế quản lý và phân bổ tài nguyên nước; (2) Phân tích khung pháp luật và cơ chế giải quyết tranh chấp: Pháp luật Việt Nam nổi bật là Luật Tài nguyên nước năm 2023 quy định quyền và nghĩa vụ của các chủ thể khai thác, sử dụng nước. Giải quyết tranh chấp bao gồm hòa giải, xử lý hành chính, trọng tài và tòa án, phù hợp với tính chất và mức độ tranh chấp. Tuy nhiên, còn thiếu đồng bộ trong xác định thiệt hại môi trường và phân chia lợi ích. Điều này đặt ra yêu cầu nâng cao năng lực cơ quan thực thi và hoàn thiện hệ thống pháp luật; (3) Đề xuất hàm ý chính sách và giải pháp quản lý: Việc phòng ngừa tranh chấp đòi hỏi quản lý tổng hợp tài nguyên nước theo lưu vực sông, phân bổ hợp lý giữa các ngành và địa phương. Công khai dữ liệu quan trắc, tăng cường sự tham gia của cộng đồng và cơ chế trách nhiệm giải trình là cần thiết. Các công cụ kinh tế như cấp phép khai thác, phí xả thải giúp điều chỉnh hành vi sử dụng nước.

Nguyễn Thị Hà (2025), “*Biến đổi khí hậu và tài nguyên môi trường*” [3]. Tác giả tập trung phân tích những nội dung chính sau: (1) Phân tích biến đổi khí hậu và tác động đến tài nguyên, môi trường nhất là gây ảnh hưởng sâu rộng tới tài nguyên nước, đất, rừng và đa dạng sinh học, làm suy giảm khả năng tự phục hồi của các hệ sinh thái. Các ngành kinh tế như nông nghiệp, thủy sản, năng lượng và hạ tầng đều chịu rủi ro ngày càng lớn. Nhiều khu vực ven biển, miền núi và đô thị lớn trở thành các điểm dễ bị tổn thương trước thời tiết cực đoan, mực nước biển dâng và biến động dòng chảy; (2) Làm rõ các thỏa thuận quốc tế và khung hợp tác ứng phó biến đổi khí hậu như Công ước khung của Liên Hợp Quốc về biến đổi khí hậu

cùng với Nghị định thư Kyoto và Thỏa thuận Paris tạo nền tảng pháp lý quan trọng cho hợp tác toàn cầu nhằm giảm phát thải và tăng cường thích ứng; (3) Luận giải Chiến lược ứng phó và xây dựng kế hoạch hành động thích ứng với biến đổi khí hậu trong đó cần kết hợp giảm nhẹ phát thải và nâng cao khả năng thích ứng của các hệ thống tự nhiên - xã hội thông qua quy hoạch tích hợp, quản trị rủi ro và tăng cường cơ sở hạ tầng chống chịu.

Nguyễn Phú Quang (2025), “Ô nhiễm lithium tại một số thành phố ở Trung Quốc: Bài học về quản lý tài nguyên và môi trường của Việt Nam” [15, tr.48-52]. Tác giả đã chú trọng làm rõ những nội dung đó là: (1) Phân tích thực trạng ô nhiễm lithium tại một số thành phố ở Trung Quốc: Ô nhiễm lithium tại các địa phương có ngành công nghiệp chế biến và sản xuất pin phát triển mạnh ở Trung Quốc xuất hiện chủ yếu từ nước thải và bùn thải công nghiệp chưa được xử lý đạt chuẩn. Hàm lượng lithium cao trong đất, nguồn nước mặt và nước ngầm đã gây suy giảm đa dạng sinh học và ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe cộng đồng; (2) Bài học về quản lý TN&MT từ kinh nghiệm Trung Quốc: Kinh nghiệm của Trung Quốc cho thấy yêu cầu cấp thiết phải kiểm soát chặt chẽ toàn bộ vòng đời của khoáng sản chiến lược đặc biệt là lithium từ khai thác, vận chuyển, chế biến đến tiêu hủy chất thải. Nhà nước cần áp dụng các ngưỡng tiêu chuẩn về chất lượng TN&MT nghiêm ngặt, cùng cơ chế giám sát độc lập và xử phạt mạnh đối với hành vi vi phạm bảo vệ TN&MT. Cần đánh giá tác động TN&MT chiến lược đối với các vùng quy hoạch công nghiệp năng lượng mới; (3) Đề xuất hàm ý đối với Việt Nam trong quản lý TN&MT: khi nhu cầu phát triển ngành sản xuất pin và năng lượng tái tạo gia tăng, việc quản lý khoáng sản như lithium phải được đặt trong chiến lược an ninh TN&MT dài hạn. Cần xây dựng hệ thống pháp luật chuyên biệt về kiểm soát chất thải liên quan đến khoáng sản công nghệ cao, gắn với nâng cao năng lực dự báo rủi ro TN&MT; đầu tư mạnh vào khoa học-công nghệ xử lý, tái chế và tuần hoàn vật liệu để giảm thiểu ô nhiễm thứ cấp.

1.1.2. Các công trình nghiên cứu về Đảng lãnh đạo, Đảng lãnh đạo công tác bảo vệ tài nguyên và môi trường

“Trần Khắc Việt, Phạm Tất Thắng, Nguyễn Văn Giang (đồng chủ biên) (2015), *“Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước, Mặt*

trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong điều kiện mới - Lý luận và thực tiễn “[26]. Cuốn sách đã tập hợp một số đề tài khoa học trong đó bao gồm những nội dung chính về (1) Phân tích lý luận và tổng kết thực tiễn đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong gần 30 năm qua; và (2) Làm rõ hệ thống quan điểm, giải pháp nhằm tiếp tục đổi mới, hoàn thiện phương thức lãnh đạo của Đảng, đảm bảo giữ vững và tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong điều kiện mới.

Nguyễn Văn Thọ, Nguyễn Viết Thông (2015), “*Một số vấn đề lý luận - thực tiễn cấp thiết liên quan trực tiếp đến đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước*” [19]. Cuốn sách đã tập hợp các bài viết có liên quan đến phương thức lãnh đạo của đảng, quản lý của Nhà nước đó là (1) Đề cập đến những vấn đề lý luận, cơ sở lý thuyết có tính gợi mở, góp phần làm sáng tỏ những vấn đề về nội dung, phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng qua đó khẳng định việc đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo của Đảng là vấn đề đặc biệt quan trọng và cấp thiết; (2) Tập trung phân tích nội dung, nguyên tắc, phương thức lãnh đạo của đảng cầm quyền ở một số nước trên thế giới trên cơ sở đó đưa ra những gợi mở cho Việt Nam trong quá trình đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam; (3) Trình bày những kết quả đổi mới, phát triển tư duy, nhận thức lý luận đã đạt được và những vấn đề lý luận chưa được làm rõ, chưa thống nhất, cùng những hạn chế, nguyên nhân, giải pháp nhất là trong vấn đề xây dựng Đảng; và (4) Đưa ra giải pháp, định hướng có ý nghĩa góp phần đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo của Đảng như đây mạnh tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận.

Phan Hữu Tích (2016), “*Một yêu cầu bức thiết trong đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng*” [21, tr.11-13]. Bài viết đã làm rõ những nội dung về (1) Đổi mới cách xây dựng, ban hành nghị quyết đảm bảo những yếu tố cơ bản như lựa chọn, xác định đúng nội dung, vấn đề cần tập trung lãnh đạo; cảm nhận và đánh giá đúng những mâu thuẫn cần tháo gỡ, có khả năng dự báo một cách đúng đắn, khoa học; và (2) Đổi mới cách triển khai thực hiện nghị quyết bao gồm cần duy trì quy định người đứng đầu cấp ủy trực tiếp, phổ biến, quán triệt nghị quyết đến cấp ủy, tổ

chức đảng trực thuộc, đến đảng viên; tổ chức thực hiện nghị quyết là khâu quan trọng, trực tiếp mang lại kết quả đề ra và thường xuyên làm tốt công tác kiểm tra.

Vũ Ngọc Lâm (2016), “Bàn thêm về đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước” [8, tr.47-49]. Bài viết đã làm rõ những nội dung về (1) Việc đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng là một trong mười nhiệm vụ về xây dựng Đảng đã được xác định trong giai đoạn hiện nay; và (2) Những vấn đề cấp thiết cần phải giải quyết: xây dựng cho được đội ngũ cán bộ, đảng viên trung thành với lý tưởng của Đảng, có phẩm chất, năng lực; có sự phân chia rõ ràng chức năng của Đảng; Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ, quản lý đội ngũ cán bộ, giới thiệu những đảng viên ưu tú và đặc biệt chú trọng xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN của dân, do dân và vì dân, thượng tôn pháp luật và kiểm soát được quyền lực, ngăn chặn độc đoán, chuyên quyền.

Trần Quốc Toàn (2017), “Một số cơ sở lý luận và thực tiễn về tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị” [23, tr.33-43]. Tác giả đã làm rõ các nội dung về (1) Đảng lãnh đạo và đảng cầm quyền qua việc phân tích khái niệm; (2) Làm rõ phương thức lãnh đạo của Đảng trong điều kiện một đảng duy nhất cầm quyền để không rơi vào tình trạng lạm quyền, bao biện làm thay các công việc của Nhà nước; (3) Nội dung các phương thức lãnh đạo của Đảng cũng như gắn nó với việc xây dựng tổ chức và bộ máy hệ thống chính trị tinh gọn, hiệu quả; (4) Những yếu tố chi phối phương thức lãnh đạo của Đảng đối với việc xây dựng hệ thống chính trị như đường lối, nhiệm vụ chính trị, sự phát triển và hoàn thiện hệ thống chính trị, trình độ năng lực lãnh đạo của Đảng, mức độ vận dụng và ứng dụng sự phát triển của khoa học lãnh đạo; và (5) Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với việc xây dựng hệ thống chính trị.

Vũ Trọng Lâm (2017), “*Đổi mới sự lãnh đạo của Đảng trong điều kiện xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam*” [7]. Cuốn sách đã làm rõ các nội dung đó là (1) Sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam là một thực tế khách quan được khẳng định trong quá trình bảo vệ và xây dựng đất nước; và (2) Trong bối cảnh đẩy mạnh hội nhập quốc tế, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân và vì dân hiện nay đòi hỏi phải đổi mới sự lãnh đạo của Đảng về nội dung, phương thức để vừa khẳng định vị thế, vai trò, uy tín của Đảng

với tư cách là một đảng cầm quyền duy nhất, vừa phát huy vai trò, uy tín của Đảng, hiệu lực, hiệu quả của Nhà nước.

Trần Thị Hà Vân (2019), “*Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo công tác bảo vệ môi trường giai đoạn hiện nay*” [25]. (1) Giới thiệu tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan đến luận án qua đó cho thấy khoảng trống trong nghiên cứu về công tác BVMT ở Việt Nam hiện nay; (2) Trình bày cơ sở lý luận và thực tiễn về Đảng Cộng sản Việt Nam và công tác BVMT ở Việt Nam; đưa ra khái niệm, nội dung cũng như phương thức lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam trong công tác BVMT; (3) Phân tích thực trạng công tác BVMT ở Việt Nam hiện nay cũng như thực trạng, nguyên nhân, kinh nghiệm Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo công tác BVMT và (4) Đưa ra phương hướng, giải pháp chủ yếu tăng cường sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với công tác BVMT đến năm 2030.

Phạm Hữu Nghị (2020), “Về quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu trong Dự thảo Báo cáo chính trị trình Đại hội lần thứ XIII của Đảng” [13, tr.22-26]. Bài viết đã tập trung phân tích những nội dung chính đó là (1) Phân tích tầm quan trọng của công tác BVMT; phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu đối với Việt Nam trong giai đoạn hiện nay; (2) Trình bày các luận điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam được nêu trong Dự thảo Báo cáo chính trị trình Đại hội lần thứ XIII về BVMT; phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu trong thời gian tới; (3) Tác giả đưa ra một số ý kiến góp ý về các vấn đề BVMT; phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu trong quá trình phát triển của Việt Nam hiện nay trong đó tập trung vào một số vấn đề căn bản như hoàn thiện hệ thống pháp luật có liên quan, tăng cường công tác truyền thông trên các phương tiện truyền thông đại chúng, tăng cường công tác KT, GS cũng như huy động sự tham gia của quần chúng nhân dân trên cả nước đóng góp vào công tác này.

Bùi Đức Hiền (2022), “Bảo vệ môi trường và các vấn đề pháp lý đặt ra theo tinh thần Đại hội XIII của Đảng” [4]. Bài viết tập trung làm rõ những vấn đề chính như sau (1) Các quan điểm, đường lối của Đảng về bảo vệ môi trường là cơ sở quan trọng để Nhà nước hoàn thiện pháp luật về môi trường; được thể chế vào các văn

bản pháp luật đã cơ bản góp phần quan trọng thực hiện kiểm soát ô nhiễm môi trường; khai thác, sử dụng hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả TN&MT; bảo tồn đa dạng sinh học; (2) Bên cạnh các thành tựu đạt được, thực tiễn thực hiện bảo vệ môi trường ở nước ta còn những hạn chế, bất cập như môi trường ở nhiều nơi còn ô nhiễm nặng nề; TN&MT, đa dạng sinh học ngày càng bị suy thoái; quyền được sống của người dân trong môi trường trong lành chưa thực sự được bảo đảm; và (3) Văn kiện Đại hội XIII của Đảng tiếp tục bổ sung, hoàn thiện các quan điểm về bảo vệ MT như coi trọng bảo đảm quyền được sống trong môi trường trong lành, tiếp tục thúc đẩy PTBV đất nước, tiếp tục khẳng định vai trò chủ đạo của Nhà nước trong quản lý TN&MT (kiểm soát ô nhiễm môi trường; khai thác sử dụng hợp lý, tiết kiệm hiệu quả TNTN, ứng phó với biến đổi khí hậu).

Lê Thị Thanh Hà (2022), “Bảo vệ môi trường vì mục tiêu phát triển bền vững theo tinh thần Đại hội XIII của Đảng” [2]. Bài viết đã làm rõ những nội dung đó là (1) Làm rõ thực trạng bảo vệ môi trường vì mục tiêu PTBV đã thu được nhiều thành tựu đó là đã thực hiện tương đối tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bảo vệ môi trường vì sự PTBV; việc khai thác và sử dụng TNTN ngày càng tiết kiệm và hợp lý; công tác bảo vệ rừng, trồng rừng và bảo tồn đa dạng sinh học có nhiều chuyển biến tích cực; Việt Nam là nước đang phát triển, phát thải khí gây hiệu ứng nhà kính ở mức độ còn thấp so với mức trung bình của thế giới; (2) Chỉ rõ một số hạn chế, bất cập trong công tác bảo vệ môi trường như xử lý, khắc phục các cơ sở gây ô nhiễm môi trường ở một số khu vực, lĩnh vực chưa triệt để; quản lý TNTN chưa thực sự hiệu quả; hoạt động bảo vệ rừng và bảo tồn đa dạng sinh học diễn ra chậm; biến đổi khí hậu tiếp tục gây ra những tác động rõ rệt đến môi trường tự nhiên, làm gia tăng các loại thiên tai cả về số lượng và quy mô; và (3) Đại hội XIII của Đảng đã đề ra một số nhiệm vụ đó là nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm của các cấp, các ngành và toàn dân; hoàn thiện hệ thống pháp luật bảo; quản lý chặt chẽ, bảo vệ và phục hồi rừng tự nhiên; phát triển, nâng cao chất lượng rừng; nâng cao năng lực nghiên cứu, giám sát, năng lực chủ động phòng, tránh, giảm nhẹ, năng lực chống chịu và thích ứng với biến đổi khí hậu; thực hiện có hiệu quả các mục tiêu PTBV theo Chương trình nghị sự 2030

vì sự PTBV của Liên hợp quốc; tăng cường hợp tác quốc tế trong quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu.

Wang Ming, Chen Gang (2023), “*Vai trò lãnh đạo của Đảng và sự đổi mới trong hệ thống quản lý tài nguyên thiên nhiên*” [28]. Tác giả tập trung luận giải những vấn đề trọng tâm sau đây: (1) Tổng quan về các nghiên cứu trong và ngoài nước trong lĩnh vực quản lý TNTN từ đó chỉ ra rằng hầu hết các nghiên cứu ít chú trọng đến phương thức Đảng Cộng sản Trung Quốc thực hiện chiến lược tổng thể bảo vệ tài TN&MT thông qua đổi mới thể chế và cơ chế; (2) Đề xuất một khung phân tích lý thuyết và thực tiễn, hệ thống hóa việc xác định ý nghĩa của hệ thống quản lý TNTN, coi sự lãnh đạo của Đảng là một trong những động lực cốt lõi và phương thức Đảng nâng cao hiệu quả lãnh đạo thông qua ban hành chủ trương, đường lối, chính sách, phân bổ nguồn lực và thực hiện cơ chế kiểm tra, giám sát và trách nhiệm giải trình; (3) Đề xuất các giải pháp nhằm cải thiện hệ thống quản lý tài sản TNTN trong đó bao gồm: tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng đối với công tác giám sát TN&MT, cải thiện cơ chế phối hợp liên ngành và đề xuất mục tiêu chiến lược hiện đại hóa công tác bảo vệ TN&MT đến năm 2030.

Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Cộng sản Trung Quốc (2024), “*Kinh nghiệm và giải pháp tăng cường bảo vệ môi trường sinh thái trong xây dựng, hiện đại hóa đất nước*” [1]. Hội thảo tập trung làm rõ các vấn đề sau: (1) Làm rõ nhận thức và đường lối phát triển bền vững của Việt Nam: Việt Nam nhận thức rõ thách thức từ biến đổi khí hậu, suy thoái môi trường và cạn kiệt tài nguyên, đặt bảo vệ TN&MT và phát triển bền vững là mục tiêu chiến lược. Đảng Cộng sản Việt Nam chủ trương tăng trưởng kinh tế phải đi đôi với tiến bộ xã hội và bảo vệ TN&MT. Các chiến lược phát triển kinh tế-xã hội giai đoạn 2001-2030 tích hợp ba trụ cột kinh tế, xã hội và môi trường. Đây là nền tảng cho quá trình chuyển đổi xanh, thích ứng với biến đổi khí hậu và tăng trưởng bền vững; (2) Chỉ rõ thành tựu và chuyển đổi mô hình phát triển xanh tại Việt Nam đã triển khai chiến lược tăng trưởng xanh, chuyển đổi kinh tế từ “nâu” sang “xanh”, ứng dụng công nghệ hiện đại, kinh tế tuần hoàn, kinh tế sinh thái. Công tác tuyên truyền, thể chế hóa chủ trương bảo vệ TN&MT và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đã đạt nhiều kết quả. Nhờ đó, Việt Nam vừa thúc đẩy phát triển kinh tế, vừa giảm thiểu tác động đến TN&MT và bảo

đảm quyền lợi cộng đồng; (3) Đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả bảo vệ TN&MT và ứng phó biến đổi khí hậu: hoàn thiện hệ thống pháp luật, tăng cường thể chế hóa đường lối của Đảng về bảo vệ TN&MT và thích ứng biến đổi khí hậu. Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ TN&MT, phân cấp, phân quyền rõ ràng và đảm bảo trách nhiệm của các cấp chính quyền; đa dạng hóa nguồn lực đầu tư từ ngân sách nhà nước, xã hội và hợp tác quốc tế.

Nguyễn Quang Thuán (2024), “Quan điểm của Đảng về bảo vệ môi trường trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước” [20]. Tác giả tập trung phân tích những vấn đề căn bản sau đây: (1) Quan điểm của Đảng về bảo vệ môi trường gắn kết với công nghiệp hóa và hiện đại hóa: Trong quá trình đổi mới, Đảng Cộng sản Việt Nam đã xác định rõ tầm quan trọng của việc bảo vệ môi trường gắn liền với công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trong đó gồm bốn điểm nhấn quan trọng như bảo vệ môi trường là sự nghiệp của toàn dân; đưa phòng ô nhiễm vào tâm trí quản lý; kết hợp giữa nội lực với hợp tác quốc tế; xây dựng các chính sách bảo vệ và cải thiện môi trường vững chắc; (2) Phân tích kinh nghiệm và giải pháp chính về bảo vệ môi trường trong giai đoạn tới như: Đặt môi trường ở vị trí trung tâm trong chính sách phát triển; coi bảo vệ môi trường là nền tảng của công cụ PTBV: yêu cầu này là điều kiện tiên quyết để phát triển nhanh chóng và ổn định đất nước; Kiên quyết không đánh đổi môi trường tăng trưởng kinh tế: chỉ lựa chọn các dự án đầu tư đáp ứng tiêu chí bảo vệ môi trường, tránh phát triển kinh tế bằng mọi giá; phát triển thân thiện với thiên nhiên: hoạt động kinh tế phải hòa hợp với thiên nhiên, tôn trọng quy luật tự nhiên, đồng thời giữ các giá trị văn hóa, lịch sử trong mọi chính sách phát triển; tăng cường hỗ trợ hoạt động quốc tế: Việt Nam khuyến khích mở rộng hợp tác quốc tế về bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí thúc đẩy tranh thủ hỗ trợ quốc tế và nâng cao nhận thức cộng đồng.

1.2. CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU Ở CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1.2.1. Các công trình nghiên cứu về tài nguyên và môi trường và công tác bảo vệ tài nguyên và môi trường

Bộ tài nguyên và môi trường Lào-Đại sứ quán Phần Lan tại Lào (2015), “*Tăng cường công tác quản lý tài nguyên thiên nhiên*” [58]. Hội thảo đã tập trung

làm rõ một số các vấn đề sau đây: (1) CHDCND Lào và Phần Lan thiết lập quan hệ ngoại giao năm 1975, quan hệ hợp tác giữa hai nước ngày càng phát triển và ngày càng phát triển, Chính phủ Lào đã nhận được sự giúp đỡ của Chính phủ Phần Lan lên tới 50 triệu euro phục vụ cho quá trình phát triển các dự án như dự án rà phá bom mìn, dự án phát triển môi trường bền vững và một số dự án khác; (2) Các tham luận trong Hội thảo tập trung trao đổi những bài học kinh nghiệm về hợp tác quản lý TNTN trên nhiều phương diện giữa Lào và Phần Lan như hợp tác quản lý môi trường tự nhiên, hợp tác trong lĩnh vực năng lượng tái tạo và các vấn đề khác; và (3) Đề xuất một số giải pháp cùng nhau hợp tác giữa Chính phủ Lào và Chính phủ Phần Lan nhằm phục vụ mục tiêu bảo vệ TNTN.

Thông tấn xã Lào (2016), “Kiến nghị của nhân dân đối với chính quyền về thực hiện biện pháp nghiêm ngặt nhằm bảo vệ môi trường” [138]. Bài viết đã làm rõ một số nội dung như: (1) Trong thời gian qua, chính phủ đã chấp thuận cho tư nhân đầu tư vào nhiều dự án ở trong nước như lĩnh vực công nghiệp thương mại, nông nghiệp, năng lượng, khai khoáng. Qua giám sát của Quốc hội cho thấy, còn một số dự án còn vi phạm, chưa chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường, còn có tình trạng sử dụng hóa chất bừa bãi, vượt tiêu chuẩn, không đúng kỹ thuật. nguyên tắc đã ảnh hưởng đến môi trường; (2) Trên một số tỉnh nhất là tại tỉnh Kham Mouan việc sử dụng hóa chất, xả nước bẩn gây nguy hiểm cho môi trường đã gây ra hậu quả nghiêm trọng, ảnh hưởng đến cuộc sống của người dân bắt nguồn từ việc chưa quản lý tốt hệ thống nước thải của nhà máy khiến nước bẩn lẫn hóa chất tràn vào khu vực sản xuất của người dân khiến đời sống người dân gặp nhiều khó khăn; và (3) Nhân dân trong nước đã đưa ra kiến nghị với chính quyền để có biện pháp quản lý chặt chẽ hơn như: đối với các công ty đến đầu tư phải có sự kiểm tra, giám sát chặt chẽ về môi trường để loại bỏ những kẻ hở làm ảnh hưởng đến môi trường; đối với việc sử dụng hóa chất cần có quy định chính xác về giá trị tiêu chuẩn nên sử dụng với hàm lượng bao nhiêu để không ảnh hưởng đến môi trường, các loại hóa chất bị nghiêm cấm sử dụng và không được nhập khẩu.

Xayphone Xaynhavang (2017), “Vai trò của việc ban hành quyết định của Thủ tướng Chính phủ đối với công tác quản lý và bảo vệ môi trường ở nước Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào” [174]. Tác giả đã tập trung làm rõ những vấn đề sau

đây: (1) Quản lý và BVMT là một vấn đề nóng quan trọng và có liên quan đến an ninh quốc gia. Hiện nay các nước trong khu vực và trên thế giới đã gắn phát triển KT-XH với khoa học-công nghệ và bảo vệ TNTN cũng như MT cho các thế hệ mai sau; (2) Những năm qua Thủ tướng chính phủ đã chú trọng ban hành các quyết định về TN&MT liên quan đến khai thác khoáng sản, mỏ, nước, môi trường, đa dạng sinh học qua đó nhằm lãnh đạo, chỉ đạo Bộ TN&MT cũng như các cơ quan có liên quan để thực thi nhằm giữ gìn, phát triển, sử dụng TN&MT theo hướng bền vững; và (3) Những năm tới để công tác này thực hiện có hiệu quả đòi hỏi cần chú trọng đến việc thực hiện các giải pháp bổ trợ như coi trọng chính sách xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao của ngành TN&MT; bảo vệ sự phong phú của rừng, môi trường tự nhiên và hệ sinh thái; phổ biến chiến lược và kế hoạch hành động phát triển, bảo vệ TN&MT và đề nghị các ngành, các địa phương tổ chức, hành động đóng góp vào việc bảo vệ TN&MT; nâng cao nhận thức, hiểu biết để giáo dục và nhận thức về TN&MT cho quần chúng nhân dân để thực hiện nghiêm túc các nội dung trong văn bản QPPL có liên quan đến TN&MT.

Phungan Phangnivong (2017), “Tăng trưởng bền vững đi đôi với bảo vệ và quản lý môi trường” [108, tr.48-51]. Tác giả đã hướng đến việc làm rõ những điểm cốt yếu sau đây (1) Nước CHDCND Lào là một trong những nước giàu có về TNTN và đây được xem là tiềm năng quan trọng để phát triển KT-XH của quốc gia và đời sống của nhân dân trên cả nước nhất là khi Đảng NDCM Lào đã nhấn mạnh yêu cầu cần bảo vệ và phát triển đất nước theo hướng bền vững, xanh tại Đại hội lần thứ X. Điều này đặt ra đòi hỏi cần gắn sự tăng trưởng vững chắc với công tác bảo vệ và quản lý môi trường; (2) Mục tiêu đến năm 2030 phải tiếp tục định hướng phát triển đất nước có sự ổn định, phát triển kinh tế theo hướng bền vững, xanh, chú trọng xóa đói giảm nghèo gắn với việc phát triển hài hòa các ngành công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ. Trong đó sự phát triển cần gắn chặt với BVMT cũng như tận dụng nguồn lực TN&MT để giúp Đảng và Nhà nước đạt được những mục tiêu chiến lược trong thời gian tới đòi hỏi cần gắn phát triển kinh tế với việc bảo vệ TNTN; và (3) Việc sử dụng, quản lý cũng như bảo vệ TNTN bền vững cho thế hệ mai sau sẽ góp phần giúp cho nước CHDCND Lào tăng trưởng bền vững cũng như từng bước phát triển kinh tế xanh, thân thiện với môi trường, đem lại lợi ích cho tất cả nhân dân 50

dân tộc trên cả nước. Đảm bảo tính chất cân bằng giữa phát triển KT-XH và BVMT, đáp ứng nhu cầu của con người trong thời kỳ hiện đại mà không tạo ra mối đe dọa cho nhu cầu của thế hệ tiếp theo.

Somphon Inthavone (2017), “Quản lý môi trường dự án phát triển đập thủy điện gắn liền với phát triển kinh tế-xã hội ở nước Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào” [98, tr.9-11]. Tác giả đã tập trung phân tích những nội dung quan trọng như (1) Trong công nghiệp hóa và hiện đại ngành năng lượng và mỏ đã trở thành ngành quan trọng trong hệ thống kinh tế quốc dân và là nhân tố cơ bản cho các hoạt động phát triển KT-XH nhất là các nền kinh tế chuyển từ một xã hội dựa vào nông nghiệp; (2) Giai đoạn 5 năm (2016-2020) nước CHDCND Lào đã xác định tầm nhìn phát triển KT-XH đi đôi với BVMT theo phương châm “Lào xanh, sạch, đẹp, giàu tài nguyên” trên cơ sở tăng trưởng kinh tế xanh, PTBV, trở thành nước công nghiệp hiện đại đảm bảo khả năng sẵn sàng ứng phó với biến đổi khí hậu và thiên tai; (3) Vấn đề quản lý tài nguyên TN&MT khu vực phát triển thủy điện vẫn còn những vấn đề cần giải quyết như việc lập kế hoạch quản lý môi trường và XH trong khu vực đầu tư phát triển thủy điện chưa gắn với thực tế tác động đến biến đổi khí hậu; hệ thống tổ chức và nhân sự trong quan trắc, đánh giá tác động môi trường; thiếu ngân sách mua sắm trang thiết bị kỹ thuật sử dụng trong quản lý môi trường khu vực phát triển thủy điện; giám sát quản lý môi trường vẫn chưa có sự tham gia của người dân trong các địa phương; (4) Những năm tới cần chú trọng đến các giải pháp sau: tăng cường chú ý xây dựng các kế hoạch quản lý môi trường xã hội vùng phát triển thủy điện, thu thập thông tin chuyên sâu về tình hình thực tế của từng khu vực phát triển đập thông qua nhiều kênh trực tiếp và cách gián tiếp đồng thời công bố quy hoạch để có cách hiểu thống nhất, hoàn thiện hệ thống tổ chức và xây dựng nguồn nhân lực đầy đủ về số lượng và chất lượng, chú ý theo dõi, quản lý và đánh giá môi trường với các nguyên lý kỹ thuật, tăng đầu tư từ khu vực công và huy động vốn từ khu vực tư nhân tham gia mua sắm trang thiết bị kỹ thuật phục vụ công tác quản lý môi trường, tăng cường giám sát công tác quản lý môi trường.

Xayphone Xaynhavang (2017), “Chú trọng sử dụng tài nguyên thiên nhiên trong phát triển kinh tế-xã hội bền vững” [173, tr.43-46,53]. Bài viết đã chỉ rõ (1) Trong giai đoạn hiện nay các quốc gia trên thế giới đều chú trọng phát triển KT-XH

theo hướng phi tài nguyên nâu và Đảng NDCM Lào cũng chủ trương là phát triển đất nước cam kết phát triển kinh tế là trung tâm bởi gắn bó mật thiết với sự phát triển của xã hội, giữ gìn nét đẹp văn hóa và BVMT theo hướng bền vững; (2) Giai đoạn vừa qua có một số điểm còn tồn tại cần khắc phục như việc xây dựng cơ sở hạ tầng thúc đẩy kinh tế vẫn dựa vào khai thác TNTN và chủ yếu xuất khẩu nguyên liệu thô, quản lý nhà nước, quản lý KT-XH pháp luật chưa nghiêm; và (3) Trong thời gian tới để quốc gia phát triển và thịnh vượng cần chú trọng phát triển các mô hình sử dụng TNTN bền vững đóng một vai trò quan trọng trong sự phát triển KT-XH, chú trọng BVMT; nhà nước phải đóng vai trò định hướng, chính sách, cơ chế, chế độ, quy định, quản lý, điều chỉnh; phải nêu cao trách nhiệm của cả xã hội đặc biệt là các bên liên quan, tham gia quản lý khai thác, sử dụng TNTN.

Sommat Phalsena (2017), “Bộ tài nguyên và môi trường tập trung cải thiện môi trường và tài nguyên thiên nhiên theo hướng bền vững” [106]. Những nội dung chính được đề cập đến việc Bộ TN&MT sẽ tập trung (1) Nâng cao công tác bảo vệ TN&MT một cách bền vững thông qua việc phân bổ sử dụng đất một cách hợp lý thông qua việc phân chia 8 loại đất trên địa bàn các tỉnh, huyện; đẩy mạnh công tác theo dõi, thu thập số liệu về cho thuê, sang nhượng đất một cách có hệ thống, hoàn thiện hệ thống thông tin tập trung thống nhất, tổ chức thực hiện phương án phục hồi rừng, xây dựng cơ chế quản lý giảm thiểu khí nhà kính do mất rừng và suy thoái rừng; (2) Khảo sát và theo dõi, giám sát, đánh giá quần thể động vật thủy sinh, động vật hoang dã tại các khu dự trữ rừng quốc gia, rừng phòng hộ quốc gia trên địa bàn cả nước và cải thiện danh mục đa dạng sinh học của Lào và danh mục đa dạng sinh học quý hiếm, tạo công viên trình diễn về quản lý tổng hợp tài nguyên nước để làm nơi giáo dục, nghiên cứu, đào tạo, tham quan học tập, trao đổi bài học và nâng cao nhận thức cho quần chúng; (3) Thành lập Ban điều phối quản lý lưu vực nước và xây dựng kế hoạch quản lý tổng hợp tài nguyên nước tại 4 lưu vực ưu tiên như: Nam U, Sê Kông, Nam Sam và Nam Neng. Nghiên cứu ảnh hưởng của việc sử dụng hóa chất độc hại và nguy hiểm trong công nghiệp và nông nghiệp khu vực, tạo lập và cài đặt hệ thống theo dõi, đánh giá và báo cáo việc thực hiện nghĩa vụ của CHDCND Lào đối với các công ước quốc tế và khuôn khổ hợp tác quốc tế và khu

vực liên quan đến ngành Bộ TN&MT sẽ tập trung đảm bảo Báo cáo kết quả thực hiện các nghĩa vụ.

Singkham (2020), “Nâng cao nhận thức của xã hội về tầm quan trọng của việc bảo vệ tài nguyên và môi trường” [125]. Tác giả đã chỉ rõ (1) Hàng năm, Bộ TN&MT cùng như chính phủ tổ chức lễ kỷ niệm Ngày môi trường quốc gia, cùng với Ngày môi trường thế giới với mục đích thúc đẩy, tạo nhận thức và nâng cao ý thức bảo vệ môi trường góp phần làm cho đất nước Lào PDR xanh sạch đẹp. Tuy nhiên, nhận thức của xã hội về tầm quan trọng của công cuộc bảo vệ TN&MT vẫn là một thách thức ở CHDCND Lào do nhiều người vẫn hiểu rằng công việc này là trách nhiệm riêng của ngành TN&MT; (2) Để thay đổi thực tiễn này đòi hỏi toàn thể nhân dân Lào cần cùng nhau thay đổi hành vi, cùng tham gia và là chủ sở hữu chung trong việc bảo vệ TN&MT nhằm phục hồi nguyên trạng thiên nhiên ngày càng phong phú và bền vững hơn. làm cho môi trường trong sáng như khẩu hiệu của Ngày Môi trường Quốc gia 5/6/2020 đã đề ra: “Đã đến lúc nhân dân chung tay bảo vệ TN&MT”.

Bộ tài nguyên và môi trường (2021), “Công quản lý và kiểm tra, giám sát môi trường” [61, tr.45-46]. Bài viết đã phân tích những nội dung chính đó là: (1) Từ năm 2016 lãnh đạo Bộ TN&MT đã tập trung chỉ đạo, lãnh đạo việc xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản QPPL. Đặc biệt, đã hoàn thành dự thảo báo cáo hiện trạng môi trường quốc gia, đánh giá tác động MT và theo dõi việc thực hiện kế hoạch quản lý, quan trắc MT của các dự án đầu tư trong và ngoài nước hoạt động trên địa bàn CHDCND Lào; (2) Chú trọng công tác nâng cao nhận thức, thúc đẩy chất lượng MT và đưa vào hệ thống giáo dục thông qua việc truyền thông công tác MT trên các phương tiện truyền thông đại chúng để xã hội được biết và tham gia vào công tác BVMT; và (3) Công tác kiểm tra, giám sát đã được chú trọng. giải quyết các tình huống khẩn cấp như vấn đề sử dụng hóa chất trong trồng chuối ở các tỉnh phía bắc; vấn đề hạn hán ở các tỉnh miền trung, vấn đề hóa chất thải ra sông từ các dự án phát triển khác nhau. Đặc biệt, các cơ quan trực thuộc Bộ TN&MT đã phát huy tinh thần, trách nhiệm cao trong việc giám sát các vấn đề về môi trường, trong đó có việc đền bù thiệt hại của các dự án phát triển trên cả nước.

Manithon (2021), “Tăng cường tập trung vào việc bảo vệ môi trường hướng đến cân bằng và giảm thiểu rủi ro của các thảm họa trong thực tế” [103]. Những nội dung quan trọng đã được làm rõ đó là (1) Chính phủ có mục tiêu bảo vệ môi trường một cách cân bằng và giảm thiểu rủi ro từ các thảm họa khác nhau, bằng cách tập trung vào diện tích rừng che phủ hơn 70% diện tích đất nước vào năm 2025, trong khi 5 năm qua, diện tích rừng che phủ giảm so với kế hoạch đề ra là 62% diện tích đất cả nước; (2) Trong 5 năm qua Chính phủ đã ban hành và thực hiện Chỉ thị số 15/TT ban hành ngày 13 tháng 05 năm 2016 về quản lý khai thác gỗ và kinh doanh gỗ đạt kết quả khả quan; quan tâm phục hồi rừng bị suy thoái và tích cực đẩy mạnh trồng cây; 3 Vườn quốc gia đã được nâng cấp thành Vườn quốc gia tự nhiên, đó là: Vườn quốc gia Nam Aet-Phù Lai, Vườn quốc gia Nakai-Nam Theun và Vườn quốc gia Phu Hin Nam Noo, quan tâm giám sát chất lượng nước tại 10 khu vực lưu vực ưu tiên, xác định được 312 điểm quan trắc chất lượng nước, nâng cấp 2 trạm quan trắc động đất và hoàn thành xây dựng mới 13 trạm quan trắc động đất trạm; công tác quản lý môi trường theo quy định của pháp luật cũng được chú trọng; (3) Kế hoạch 5 năm lần thứ IX xác định kế hoạch trọng tâm để quản lý và sử dụng bền vững TN&MT đó là tăng trưởng xanh gắn với ứng phó với biến đổi khí hậu chủ động, rộng khắp và sâu rộng.

Thông tấn xã Lào (2021), “Mối quan hệ giữa bảo tồn tài nguyên thiên nhiên với phát triển du lịch gắn với giảm nghèo cho nhân dân” [154]. Bài viết đã hệ thống hóa, minh chứng một số nội dung như (1) Đại hội đại biểu toàn quốc Đảng NDCM Lào lần thứ XI đã xác định: “Phát triển du lịch trở thành một ngành tổng hợp, một tiềm năng của nền kinh tế quốc dân trên cơ sở đẩy mạnh du lịch văn hóa, tự nhiên và lịch sử” gắn với PTBV, hài hòa với xã hội và môi trường. Cách tiếp cận này là một định hướng quan trọng trong việc khuyến khích khu vực doanh nghiệp đầu tư, phát triển các khu du lịch thiên nhiên một cách bền vững, liên quan đến việc bảo vệ TN&MT, tạo ra thu nhập bền vững cho cộng đồng địa phương và quốc gia, đặc biệt là phát triển du lịch tự nhiên xanh và bền vững; (2) Để bảo vệ TN&MT có hiệu quả cần tiếp tục gắn với bảo tồn, phục hồi TN&MT và đa dạng sinh học gắn với bảo tồn lối sống của người dân địa phương theo hướng phát triển xanh và bền

vững, góp phần tạo sản phẩm du lịch mới đa dạng, đạt tiêu chuẩn quốc tế góp phần thu hút nhiều khách du lịch nước ngoài đến thăm Lào và tạo nghề, tạo việc làm, tạo thu nhập cho người dân địa phương góp phần xóa đói giảm nghèo cho người dân theo chủ trương của Đảng NDCM Lào đòi hỏi các công ty cần tăng cường hoạt động phối hợp với cơ quan quản lý cấp tỉnh và nhân dân địa phương trong công tác bảo tồn, phục hồi tài nguyên rừng và đa dạng sinh học, giảm sự xâm lấn và tàn phá của thiên nhiên, làm phong phú rừng và đa dạng sinh.

Bộ tài nguyên và môi trường (2021), “Quản lý tài nguyên nước và khí tượng thủy văn”, *Tạp chí tài nguyên và môi trường* [63, tr.43-44]. Nghiên cứu đã phân tích những nội dung chính như (1) Nước là TN rất quan trọng đối với sinh hoạt cũng như góp phần phát triển KT-XH của đất nước như cung cấp nước để sản xuất điện năng, cung cấp nước qua hệ thống thủy lợi cho sản xuất nông nghiệp. Vì vậy, để đảm bảo công tác quản lý, sử dụng TN nước bền vững, Bộ TN&MT đã quan tâm, chú trọng đến công tác quản lý tài nguyên nước và khí tượng thủy văn trên nhiều mặt gắn với thực tiễn phát triển của đất nước; (2) Những năm qua Quốc hội đã thông qua Luật nước và TN nước sửa đổi. Đồng thời, Bộ TN&MT đã xây dựng nhiều văn bản dưới luật và hoàn thành dự thảo quy hoạch chiến lược quản lý tài nguyên nước trên cả nước. Đồng thời cũng khuyến khích năng lực của cán bộ cấp Trung ương, cấp tỉnh và cấp huyện về quản lý tổng hợp TN nước, quy hoạch quản lý lưu vực cũng như nâng cao nhận thức và phát huy vai trò giới trong quản lý tổng hợp TN nước; và (3) Bộ TN&MT đã chú trọng công tác xây dựng ĐNCB có đủ về số lượng cũng như từng bước nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ về nước và khí tượng thủy văn nhằm đáp ứng các yêu cầu thực tiễn công tác ngày càng đòi hỏi yêu cầu cao hơn trong thực tiễn của đất nước.

Bộ tài nguyên và môi trường (2022), “Phát triển du lịch xanh bền vững gắn với bảo vệ môi trường tự nhiên” [67, tr.36-37]. Hội thảo đã tập trung thảo luận về việc (1) Hội thảo đã thống nhất quan niệm du lịch xanh là việc sử dụng các nguồn TNTN sẵn có và phát triển du lịch một cách có trách nhiệm, giảm thiểu các tác động tiêu cực đến TN du lịch VH-XH và thiên nhiên như sử dụng các phương tiện, thiết bị thân thiện với MT, quản lý và bảo tồn TNTN, sử dụng tiết kiệm nước và

năng lượng, xử lý chất thải và nước thải, giảm phát sinh chất thải và rác thải theo phương pháp 3R (Reduce, Reuse) - Tái sử dụng và tái chế - Sử dụng chất thải để chuyển hóa thành tái sử dụng); (2) Nhấn mạnh tầm quan trọng của du lịch liên quan đến MTTN. Hiện nay du lịch có thể thân thiện với MTTN nếu được lên kế hoạch và thực hiện tốt. Hai lĩnh vực đã được kết hợp thành một mô hình tích hợp, có thể hoạt động cùng nhau vì lợi ích của cả hai. Phát triển du lịch thể hiện mối quan hệ tương hỗ với MTTN vì khía cạnh MT của du lịch góp phần rất lớn vào sự thành công của nó; và (3) Ngành du lịch có thể đóng một vai trò quan trọng trong phát triển MTTN. Những vai trò này bao gồm bảo vệ MTTN, tham gia vào việc khôi phục và bảo tồn các nguồn TNTN bền vững, mở rộng kiến thức về các vấn đề MTTN cho mọi người dân trên cả nước.

Somkhit Bulikham (2022), “*Con người và môi trường*”, Khoa Khoa học xã hội [74]. Cuốn sách tập trung làm rõ một số nội dung quan trọng như (1) Đưa ra những hiểu biết chung về tài nguyên và các bộ phận cấu thành MT thông qua việc chỉ rõ tầm quan trọng cũng như lịch sử phát triển của MT, phân loại các loại MTTN và MT nhân tạo, phân tích mối quan hệ mật thiết giữa MT với đời sống của con người cũng như nơi sinh sống đảm bảo sự cân bằng giữa phát triển với bảo vệ bền vững TNTN; (2) Làm rõ mối quan hệ giữa con người và môi trường thông qua việc phân tích tóm tắt sự khởi nguồn và phát triển của con người; luận giải các mối quan hệ quan trọng giữa con người với MT như quan trọng giữa con người với MT nước, quan trọng giữa con người với MT đất, quan trọng giữa con người với MT không khí, quan trọng giữa con người với MT mỏ, quan trọng giữa con người với MT năng lượng, quan trọng giữa con người với sự đa dạng sinh học; (3) Chỉ rõ vấn đề đặt ra trong thực tiễn môi trường cũng như vấn đề bảo vệ môi trường nước, đất, không khí, mỏ, năng lượng, đa dạng sinh học trong giai đoạn hiện nay.

Bộ tài nguyên và môi trường (2022), “*Môi trường và du lịch bền vững*” [66, tr.36-37]. Bài viết đã tập trung thảo luận về việc (1) Ngành du lịch có thể đóng một vai trò quan trọng trong BVMT nhờ việc tham gia vào việc khôi phục và bảo tồn các nguồn TNTN bền vững và sinh học cũng như để duy trì trạng thái tự nhiên; là công cụ hữu ích cho việc mở mang kiến thức về các vấn đề MT để mọi người gần

gũi hơn với MT, vừa là nhân tố kích cầu du lịch như thiên nhiên, văn hóa, lịch sử; (2) Những năm qua Quỹ BVMT Bộ TN&MT đã chú trọng phối hợp với các cơ quan có liên quan nhằm khuyến khích, động viên học sinh và giáo viên nhận thức, hiểu rõ ý nghĩa, tầm quan trọng của việc BVMT cũng như tuyên truyền rộng rãi về BVMT vụ du lịch bền vững, hoạt động tổng vệ sinh môi trường nhằm khuyến khích giáo viên và học sinh quan tâm, góp phần BVMT tự nhiên để du lịch bền vững; và (3) Những năm qua nước CHDCND Lào đã thấy được tầm quan trọng của BVMT tự nhiên do vậy đã ban hành Luật BVMT; cấp kinh phí để tăng cường BVMT theo hướng xanh và bền vững.

Daovong Somvong (2022), “Phát triển kinh tế gắn liền với bảo vệ môi trường ở nước CHDCND Lào” [128, tr.6-12]. Tác giả đã làm rõ những nội dung cốt yếu sau đây: (1) BVMT là sử dụng các phương pháp và biện pháp bảo vệ và phục hồi MT, kiểm soát ô nhiễm, sự cố MT và thiên tai qua đó giúp tạo dựng MT xanh sạch đẹp, không bị ô nhiễm, không gây hậu quả xấu cho đời sống, sức khỏe của con người, động vật, thực vật và hệ sinh thái); (2) Phát triển kinh tế có quan hệ chặt chẽ không thể tách rời với BVMT tại nước CHDCND Lào. Trong đó phát triển kinh tế cần gắn với quản lý TNTN và MT, nếu BVMT được bảo vệ tốt sẽ có tác động tích cực đến sự phát triển kinh tế bền vững; (3) Phân tích ưu điểm, hạn chế của công tác phát triển kinh tế và bảo vệ MT ở nước CHDCND Lào từ đó đề xuất một số giải pháp nâng cao hiệu quả công tác này như cần cải thiện môi trường kinh doanh để đầu tư vào Lào; tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến quy định luật pháp và các lĩnh vực liên quan; quản lý và sử dụng tiết kiệm, hiệu quả TNTN đem lại lợi ích tối đa cho nền KT-XH; kêu gọi các nguồn tài trợ từ trong và ngoài nước về BVMT; chú trọng xây dựng và đào tạo ĐNCB và tăng cường củng cố hệ thống kiểm tra, giám sát cũng như có các biện pháp xử lý các vi phạm các quy định trong văn bản QPPL liên quan đến BVMT ở CHDCND Lào hiện nay.

Kitta - Ketsana (2023) “Những vấn đề trọng tâm trong Chiến lược quốc gia về tài nguyên nước và quản lý nước” [101]. Các tác giả tập trung phân tích những nội dung sau đây: (1) Phân tích những hạn chế trong quản lý tổng hợp tài nguyên nước và các thách thức đặt ra: những năm qua đã tồn tại bất cập trong quản lý và sử

dụng tài nguyên nước quốc gia nhất là sự thiếu thống nhất trong thực thi, thiếu kế hoạch tổng hợp và thiếu thông tin thủy văn chính xác để phục vụ ra quyết định. Đồng thời, hoạt động nông nghiệp quy mô lớn, khai khoáng và sử dụng hóa chất thiếu kiểm soát làm gia tăng nguy cơ suy thoái nguồn nước, xói mòn đất và tác động lâu dài đến hệ sinh thái. Những hạn chế này cho thấy nhu cầu cấp thiết phải đổi mới tư duy quản lý tài nguyên nước theo hướng hiện đại, tích hợp và bền vững;

(2) Chi rõ nguy cơ ô nhiễm nước từ hoạt động khai khoáng và yêu cầu siết chặt giám sát: Mặc dù các dự án đều có hệ thống xử lý nước thải song công tác kiểm tra, xác minh chất lượng đầu ra chưa minh bạch, gây lo ngại về nguy cơ ô nhiễm nghiêm trọng tại các tỉnh có số lượng dự án khai khoáng lớn như Phongsaly hay Savannakhet. Dự báo đến năm 2030, diện tích khai thác khoáng sản có thể chiếm tới 17% diện tích cả nước đặt ra yêu cầu cấp bách về kiểm soát xả thải, phục hồi môi trường nước sau khai thác và xây dựng cơ chế xử lý vi phạm đủ mạnh;

(3) Định hướng hoàn thiện chiến lược và nâng cao hiệu quả quản lý đến năm 2030: cần hoàn thiện Chiến lược quản lý tài nguyên nước quốc gia đến năm 2030 theo hướng cụ thể hóa nhiệm vụ, tăng cường tính khả thi và bảo đảm sự đồng bộ giữa trung ương và địa phương; rà soát, duy trì hệ sinh thái nước, kiểm soát chặt chẽ sử dụng hóa chất trong nông nghiệp và khai khoáng; phát triển hạ tầng sử dụng nước, thu hồi và tái sử dụng nước thải; tích hợp các mục tiêu bảo vệ môi trường, phát triển bền vững và nâng cao đời sống người dân.

Yatong (2023), “Bảo tồn và sử dụng tài nguyên thiên nhiên và môi trường bền vững trong giai đoạn hiện nay” [176]. Tác giả đã tập trung làm rõ những nội dung chính về: (1) Trong kế hoạch phát triển KT-XH quốc gia 5 năm lần thứ IX (2021-2025) nước CHDCND Lào đã đặt ra các mục tiêu cụ thể bao gồm hoàn thiện pháp luật và quản lý vấn đề giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu, cũng như thúc đẩy tăng trưởng xanh thông qua đầu tư có trọng tâm vào lĩnh vực tăng trưởng xanh để thúc đẩy sự đa dạng và chuyển sang phát triển dựa trên mô hình kinh tế tuần hoàn hơn nhằm góp phần giữ gìn bảo vệ TN&MT; (2) Những năm tới cần phải giải quyết vấn đề biến đổi khí hậu bằng cách giảm thiểu ô nhiễm, đốt rác thải phát thải khí nhà kính, cùng với việc xác định chiến lược ứng phó với biến đổi,

chuẩn bị ứng phó và ứng phó với thiên tai, ứng phó khẩn cấp một cách kịp thời; và (3) Để bảo vệ TN&MT giải pháp cần thiết nhất đó là hoàn thiện và đẩy mạnh việc thực hiện pháp luật theo quy định của pháp luật về phòng ngừa, quản lý và thúc đẩy sự tham gia của người dân trong bảo vệ TN&MT bền vững nhằm giảm thiểu rủi ro; coi trọng việc cùng nhau bảo vệ rừng, trồng cây trở thành rừng để tạo ra sự phong phú trong tương lai.

Bộ Nông lâm nghiệp-Bộ tài nguyên và môi trường (2023), “*Công tác quản lý, thanh tra và thực hiện các điều ước quốc tế về tài nguyên và môi trường*” [56]. Hội thảo tập trung thảo luận cũng như làm rõ những vấn đề trọng tâm như: (1) Hội thảo đã làm rõ công tác đăng ký quyền sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; quản lý, sử dụng đất lâm nghiệp, đất nông nghiệp, báo cáo về đất mất nước, công tác đa dạng sinh học và thực trạng tình hình quản lý TN&MT; (2) Làm rõ yêu cầu Bộ nông lâm nghiệp và Bộ TN&MT cần cử ra một Ủy ban liên hợp và Ban công tác chung để lập kế hoạch cùng làm việc trao đổi với nhau thường xuyên, có kiểm tra, giám sát, đánh giá công việc bằng cách thành lập, xác định kế hoạch hành động và xây dựng quy chế liên tịch giữa hai Bộ để có sự linh hoạt, thống nhất trong triển khai thực hiện vai trò, quyền hạn và nhiệm vụ của mình theo quy định của pháp luật để công việc bảo vệ TN&MT ngày càng hiệu quả.

Cục Môi trường Bộ tài nguyên và môi trường (2023), “*Giáo dục môi trường vì trách nhiệm đối với công bằng khí hậu và sự tham gia xã hội*” [77]. Cục Môi trường Bộ TN&MT đã phối hợp với các đối tác giáo dục và nâng cao nhận thức về môi trường (EEA Networks) thuộc Dự án bảo vệ và sử dụng bền vững hệ sinh thái rừng và đa dạng sinh học tại Lào, ProFEE III tổ chức hội thảo khoa học. Trong đó tập trung một số vấn đề: (1) Trao đổi các hoạt động thực hiện giáo dục và nhận thức về môi trường từ khu vực công, các tổ chức xã hội, tổ chức quốc tế và tư nhân tích cực hỗ trợ và sử dụng các cơ chế hợp tác và kỹ thuật; (2) Hỗ trợ nâng cao nhận thức giáo dục môi trường và quảng cáo, truyền thông, sử dụng các công cụ, đồ vật và hoạt động cùng với các đối tác, tổ chức mạng lưới, nhóm đối tượng học sinh, sinh viên và các đối tác tư nhân tham gia chiến lược bảo vệ, bảo tồn và phát triển môi trường của vùng. CHDCND Lào; (3) Hỗ trợ trao đổi ý

tường, sử dụng công cụ và triển khai các hoạt động đó giữa các ngành và tổ chức liên quan đến giáo dục môi trường ở Lào bao gồm triển lãm các tác phẩm và sản phẩm thân thiện với môi trường, diễn đàn thanh niên vì môi trường và xem các phim tài liệu ngắn về môi trường.

Suphasavanh (2023), “Những vấn đề trọng tâm trong việc tăng cường quản lý đất và rừng của Chính phủ” [129]. Bài viết đã tập trung phân tích những nội dung chính sau đây: (1) Phân tích thực trạng bất cập trong quản lý đất và rừng hiện nay: Việc thực thi các quy định và biện pháp quản lý tài nguyên rừng, đất đai thời gian qua bộc lộ nhiều hạn chế thể hiện ở việc lấn chiếm rừng, chuyển nhượng đất trái phép diễn ra phổ biến tại nhiều địa phương. Những bất cập này không chỉ phản ánh sự thiếu chặt chẽ trong quản lý mà còn cho thấy khoảng cách giữa chính sách và thực tiễn triển khai. Các hành vi xâm lấn rừng với nhiều hình thức, sự tồn tại của các cơ sở sản xuất than củi trong và gần các khu bảo tồn, cùng với việc các doanh nghiệp nhận nhượng đất gây ảnh hưởng đến sinh kế của người dân đã làm gia tăng mức độ suy thoái tài nguyên và bất ổn xã hội; (2) Chỉ rõ nguyên nhân và hệ lụy đối với phát triển bền vững: Những vi phạm và bất cập nêu trên xuất phát từ cả động lực kinh tế của người dân (mở rộng diện tích trồng sắn để tạo thu nhập, việc khai thác gỗ cung cấp cho các nhà máy than củi), công tác quản lý nhượng đất thiếu minh bạch đã dẫn đến hệ lụy nghiêm trọng về môi trường và xã hội khi các hộ dân mất đất sản xuất, không được bồi thường thỏa đáng, đời sống ngày càng khó khăn; (3) Đưa ra đề xuất tăng cường quản lý và bảo đảm quyền lợi của người dân như tăng cường quản lý chặt chẽ hơn quá trình giao đất, cho thuê đất, quản lý rừng và hoạt động của các cơ sở chế biến tài nguyên; điều tra toàn diện việc chuyển giao nhiệm vụ quản lý, siết chặt cấp phép, cấm sản xuất than củi xuất khẩu và đóng cửa các nhà máy không đạt chuẩn; trước khi quyết định nhượng đất phải có sự tham gia của Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Quốc hội để bảo đảm tiếng nói đại diện của người dân.

Kita (2024), “Rừng và đất lâm nghiệp - Tài nguyên thiên nhiên quý giá của quốc gia” [100]. Tác giả tập trung phân tích một số vấn đề trọng tâm như: (1) Rừng và đất lâm nghiệp là TNTN quý giá được thừa hưởng từ tổ tiên, có vai trò quan

trọng nhất trong sự phát triển kinh tế, xã hội quốc dân một cách trực tiếp và gián tiếp và trong việc bảo vệ đất, tài nguyên nước và đa dạng sinh học trở nên phong phú, bền vững; đóng vai trò quan trọng trong việc ngăn chặn biến đổi khí hậu, đây là vai trò không thể thay thế được bởi con người; (2) Rừng và đất lâm nghiệp góp phần to lớn vào sự phát triển đời sống của người dân ở nông thôn - những người không chỉ sử dụng gỗ để làm nhà mà còn dựa vào rừng và đất rừng làm nguồn lương thực, thuốc và lâm sản để tạo thu nhập cho cuộc sống của mình và gia đình; (3) Cả nước cần chung tay đóng góp tùy theo điều kiện, khả năng trồng cây, khôi phục rừng cùng với việc quản lý, bảo vệ rừng nhằm đáp ứng nhu cầu nguyên liệu gỗ và sản xuất lâm sản bền vững cũng như phải chăm sóc để cây tiếp tục phát triển về sau trở thành di sản.

Susakon Xaythamat (2024), “Vai trò giám sát nhượng quyền, cho thuê đất đối với dự án khoáng sản, thủy điện của Ủy ban kinh tế, công nghệ và môi trường” [175]. Bài viết phân tích thực trạng phát huy vai trò của Ủy ban kinh tế, công nghệ và môi trường qua các nội dung chính như: (1) Tham gia giám sát, khuyến khích thực hiện các dự án cho thuê, nhượng đất phát triển khoáng sản và thủy điện các dự án tại tỉnh Attaphu, tỉnh Sekong và tỉnh Borikamxay nhằm tìm ra những mặt tích cực cần phát huy, những mặt yếu kém cần khắc phục trong quá trình thực hiện dự án; (2) Làm rõ những lợi ích mà Chính phủ sẽ nhận được từ việc nhượng quyền, cho thuê đất từ các dự án thăm dò khoáng sản và phát triển thủy điện, vừa là thông tin cơ bản trong việc xây dựng và sửa đổi Luật Khoáng sản và Luật Điện lực sẽ được xem xét tại Kỳ họp thứ 8 Quốc hội khóa IX; làm thông tin cơ bản, làm cơ sở tổng hợp báo cáo Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội nghiên cứu, xem xét.

Times Reporters (2024), “Laos, ADB partner to strengthen climate change resilience” (Lào và ADB hợp tác tăng cường khả năng chống chịu biến đổi khí hậu) [38]. Bài viết tập trung phân tích sự hợp tác giữa Lào và ADB nhằm tăng cường khả năng phục hồi trước biến đổi khí hậu qua các nội dung sau đây: (1) Bộ TN&MT đã hợp tác với Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) nhằm công bố chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu đến năm 2030 và một cuốn sách nhỏ về biến đổi khí hậu: “Các tài liệu này xác định các mục tiêu và mục đích chung, các nguyên tắc cơ bản,

chương trình và các dự án ưu tiên hướng tới biến đổi khí hậu cho đến năm 2030”. Chúng liên quan đến nhiều lĩnh vực ở cả cấp trung ương và địa phương và nhằm mục đích tăng cường khả năng thích ứng và nâng cao khả năng phục hồi trước biến đổi khí hậu, bằng cách giảm phát thải khí nhà kính và tạo ra một môi trường phù hợp để quản lý biến đổi khí hậu, cũng như các biện pháp thực hiện, giám sát, đánh giá và báo cáo tiến độ trong công việc này; (2) Đây sẽ là cơ sở quan trọng để xác định và tích hợp các hoạt động về biến đổi khí hậu vào các chiến lược, kế hoạch, chương trình và dự án do các bộ và các bên liên quan khác ở cấp trung ương và địa phương thực hiện với mục tiêu cuối cùng là giảm tình trạng nóng lên toàn cầu và làm chậm lại biến đổi khí hậu; (3) Bộ TN&MT hiện đang xây dựng Chiến lược phát thải khí nhà kính thấp và Nghị định về tín chỉ carbon tại Lào để làm căn cứ cho công tác bảo vệ TN&MT.

Times Reporters (2024), “Environmental protection, ending deforestation key to sustainable development: PM” (Bảo vệ môi trường, chấm dứt nạn phá rừng là chìa khóa cho phát triển bền vững: Thủ tướng) [37]. Bài viết làm rõ quan điểm của Thủ tướng về vấn đề bảo vệ môi trường như: (1) Trong bối cảnh Lào và thế giới đang đối mặt với các vấn đề môi trường do vậy chính quyền cần phải đưa ra các biện pháp này để đảm bảo một môi trường sống vững chắc cho tương lai thông qua việc nhận thức rõ tầm quan trọng của việc bảo vệ môi trường, đặc biệt là qua các hoạt động thiết thực như trồng cây, quản lý chất thải và sử dụng hiệu quả các nguồn TNTN - là những hành động thiết yếu để bảo tồn môi trường, giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu, hạn hán và lũ lụt; (2) Để thực hiện cam kết bảo vệ tài nguyên rừng, Chính phủ Lào đã cấm thực hiện một số hành vi qua các điều luật và nghị quyết liên quan. Đồng thời, kêu gọi toàn cộng đồng, từ các tổ chức trung ương đến địa phương, các tổ chức xã hội và từng người dân Lào tích cực tham gia bảo vệ rừng. Các hành động nhỏ nhưng thiết bị thực tế như vậy không chỉ giúp bảo vệ và phục hồi TNTN mà còn góp phần xây dựng ý thức cộng đồng về tầm quan trọng của việc bảo vệ môi trường cho thế hệ sau.

Datong (2025), “Tài nguyên thiên nhiên ở Lào và các mục tiêu phát triển bền vững” [82]. Tác giả tập trung luận giải ba vấn đề chính đó là: (1) Phân tích vai trò của TNTN đối với phát triển KT-XH tại Lào đó là: TNTN là nền tảng của tăng

trường KT-XH quốc gia, đóng góp lớn vào GDP thông qua nông nghiệp, lâm nghiệp, khai khoáng và thủy điện; tạo nguồn thu xuất khẩu và là cơ sở sinh kế của người dân, đặc biệt là các nhóm dân tộc thiểu số ở nông thôn cũng như cung cấp các dịch vụ hệ sinh thái có lợi cho cả khu vực; (2) Làm rõ đặc điểm địa lý và những thách thức trong khai thác TNTN tại Lào: địa hình Lào quyết định sự phân bố và khả năng tiếp cận TNTN tạo ra sự khác biệt giữa cư dân vùng cao và vùng thấp. Nhiều khu vực còn chịu ảnh hưởng của bom mìn và điều kiện tự nhiên khắc nghiệt. Do đó, việc quản lý TNTN gắn với phát triển nông thôn, giảm bất bình đẳng giới và xã hội là điều kiện then chốt để đạt được các Mục tiêu PTBV (SDGs); (3) Yêu cầu PTBV trong khai thác TNTN: cần tách quá trình tăng trưởng kinh tế khỏi sự suy thoái TNTN bằng việc ứng dụng mô hình công nghiệp hóa bền vững, quản lý hiệu quả nguồn năng lượng và hạn chế suy thoái sinh thái. Điều này đòi hỏi tăng cường năng lực cho các tổ chức địa phương, bảo đảm nguồn tài chính ổn định và thúc đẩy quan hệ đối tác đa ngành nhằm sử dụng TNTN một cách hài hòa, lâu dài.

Viengchanmay (2025), “Bài học kinh nghiệm từ việc thực hiện tầm nhìn và chiến lược phát triển khoáng sản” [171]. Tác giả đã tập trung phân tích một số nội dung đó là: (1) Việc thực hiện Kế hoạch phát triển ngành khai khoáng đến năm 2024 diễn ra trong bối cảnh khu vực và quốc tế có nhiều biến động phức tạp. Nền kinh tế đối mặt với khó khăn về tài chính, ngân sách, giá dầu và tỷ giá hối đoái, khiến nhiều dự án năng lượng, khai khoáng bị đình trệ, chậm tiến độ hoặc không thể hoàn thành theo kế hoạch; (2) Dưới sự lãnh đạo của Đảng, Chính phủ và các cấp ủy cùng với tinh thần đoàn kết, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và người lao động, ngành năng lượng và khai khoáng vẫn đạt được những kết quả tích cực, duy trì được đà tăng trưởng ổn định, góp phần quan trọng vào phát triển kinh tế quốc gia; (3) Để thực hiện hiệu quả đòi hỏi cần đánh giá kết quả thực hiện quy hoạch, rút kinh nghiệm, nhận diện ưu điểm và hạn chế; đồng thời nghe báo cáo của các địa phương, nghiên cứu quy hoạch đến năm 2045 và đề ra giải pháp khắc phục. Đây là bước quan trọng nhằm nâng cao hiệu quả công tác, củng cố vai trò của ngành năng lượng và khai khoáng như một lực lượng nòng cốt trong phát triển KT-XH bền vững của đất nước.

1.2.2. Các công trình nghiên cứu về Đảng lãnh đạo và Đảng lãnh đạo công tác bảo vệ tài nguyên và môi trường

Sengkeo (2017), “Đảng bộ Cục khoáng sản phát huy truyền thống Đảng bộ trong sạch vững mạnh, lãnh đạo toàn diện” [121, tr.12-15]. Bài viết đã làm rõ những nội dung đó là (1) Đảng bộ Cục khoáng sản đã quán triệt rõ chủ trương, quan điểm của Đảng NDCM Lào trong việc tập trung chỉ đạo, lãnh đạo ĐNCB thực hiện các quy định của Đảng và Nhà nước; cải cách chế độ kế làm việc qua đó là một hình mẫu cho ĐNCB ở mỗi cấp hoàn thành nhiệm vụ chính trị của mình; (2) Đảng bộ đã quan tâm giáo dục đảng viên về tư tưởng chính trị, kiên quyết trung thành Đảng NDCM Lào và lý tưởng cũng như chiến lược mà Đảng đã đề ra trong công cuộc phát triển đất nước nhất là tận dụng TNTN để hướng đến PTBV; (3) Toàn thể đảng viên Có sự đoàn kết, thống nhất và tôn trọng, quan tâm đến việc tổ chức, thực hiện các quy định trong các văn bản QPPL về TNTN, xây dựng quy chế, tăng cường bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng của đội ngũ kế thừa trong ngắn hạn và dài hạn; và (4) Hoàn thiện PTLĐ trên cơ sở thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách cũng như chú trọng công tác kiểm tra, giám sát tổng kết rút kinh nghiệm về TN&MT.

Santiban (2017), “Tăng cường công tác xây dựng Đảng bộ Bộ Năng lượng và Mỏ vững mạnh, toàn diện của trong bối cảnh mới” [120, tr.8-11]. Tác giả đã tập trung hệ thống hóa, làm rõ những vấn đề trọng tâm sau đây (1) Quán triệt quan điểm của Đảng NDCM Lào những năm qua Đảng bộ Bộ Năng lượng và Mỏ đã quan tâm đến công tác giáo dục tư tưởng chính trị, tuyên truyền, nâng cao sự tin yêu đảng, có lòng yêu nước, yêu quê hương, rèn luyện tư cách đạo đức cách mạng, tôn trọng tổ chức, thực hiện kỷ luật nghiêm minh, thực hiện nhiệm vụ chính trị trong công việc nhất là các công việc trực tiếp về TNTN; (2) Đảng bộ Bộ Năng lượng và Mỏ cũng quan tâm quán triệt chủ trương, quan điểm của Đảng, chính sách của Nhà nước và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Bộ Năng lượng và Mỏ để ĐNCB, công chức của Bộ nắm được, hiểu rõ chức trách, phạm vi, quyền hạn của mình nhất là trong công tác quản lý, kiểm tra, giám sát khai thác TNTN; và (3) Đảng bộ Bộ Năng lượng và Mỏ ngày càng quan tâm đến công tác tổ chức, công tác xây dựng nguồn

nhân lực chất lượng cao để nâng cao hiệu quả hoạt động của các phòng, ban; nâng cao chất lượng, trình độ, phong cách làm việc của ĐNCB, công chức để đóng góp vào việc thực hiện chiến lược phát triển năng lượng xanh, bền vững của đất nước.

Kouyang Sisomblong (2018), “Tổ chức, vai trò và hoạt động của Đảng Nhân dân cách mạng Lào ở cấp địa phương” [102, tr.115-118]. Tác giả đã phân tích một số hạn chế và đề xuất giải pháp để nâng cao chất lượng tổ chức, vai trò và hoạt động của tổ chức đảng ở địa phương của Lào bao gồm (1) Nâng cao trách nhiệm của đảng ủy các cấp về công tác tổ chức - cán bộ trong điều kiện Đảng NDCM Lào thực hiện công tác xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, toàn diện; (2) Xây dựng và đổi mới phương thức lãnh đạo của đảng bộ địa phương có chất lượng nhằm đáp ứng yêu cầu của Đảng NDCM Lào trong bối cảnh thực hiện Kế hoạch phát triển KT-XH; (3) Nâng cao chất lượng sinh hoạt đảng bộ, chi bộ cơ sở cũng như phát huy vai trò nêu gương của các cán bộ, đảng viên lãnh đạo; (4) Xây dựng phong trào thi đua toàn diện trong các đảng bộ, chi bộ địa phương; và (5) Coi trọng công tác xây dựng chính đồn tổ chức đảng, mặt trận và các tổ chức đoàn thể trong sạch, vững mạnh.

Hội đồng khoa học xã hội quốc gia (2018), “*Thực tiễn và bài học kinh nghiệm trong việc tiến hành đổi mới có nguyên tắc của CHDCND Lào và việc cải cách, mở cửa ra bên ngoài của Trung Quốc*” [95]. Cuốn kỷ yếu có một số chủ đề chính liên quan đến nội dung luận án như: (1) Làm rõ về vấn đề Đảng NDCM Lào đề ra các chủ trương, lãnh đạo và kiên định đi theo con đường tiến lên chủ nghĩa xã hội ở nước CHDCND Lào; (2) Phân tích những yêu cầu, những tác động, nội dung, định hướng và mục đích của việc tiến hành đổi mới có nguyên tắc của CHDCND Lào và việc cải cách, mở cửa ra bên ngoài của Trung Quốc cũng như những giá trị bài học kinh nghiệm đối với nước CHDCND Lào trong bối cảnh mới; và (3) Đưa ra những quan điểm, giải pháp nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo cũng như đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng NDCM Lào trong điều kiện một Đảng cầm quyền. Trong đó chú trọng phát huy vai trò của Đảng trong lãnh đạo HTCT, Đảng phát huy vai trò của MTLXDĐN và quần chúng nhân dân.

Viangphane Chitsadi (2021), “*Tư tưởng của Chủ tịch Kaysone Phomvihane đối với công tác bảo vệ tài nguyên rừng ở nước ta*” [76, tr.9-15]. Bài nghiên cứu đã

làm rõ những vấn đề cốt yếu như sau: (1) Nước CHDCND Lào là một đất nước giàu đẹp với sự giàu có về đất đai, nguồn nước, đa dạng sinh học, sinh thái, địa hình, động vật thủy sinh, động vật hoang dã phong phú, nhiều loại gỗ có giá cao, là những tiềm năng quan trọng trong sự phát triển của đất nước. trở nên giàu mạnh; (2) Trong thời gian qua nước CHDCND Lào đã nhận thức rõ tầm quan trọng của việc bảo vệ và sử dụng nguồn TNTN này chưa đạt hiệu quả như mong muốn và đây là một vấn đề cấp bách mà Đảng NDCM Lào và nhà nước CHDCND Lào đã đặt ra để, nghiên cứu và tìm ra giải pháp cho vấn đề này; và (3) Để đề xuất ra các giải pháp giải quyết vấn đề này đòi hỏi cần chú trọng nghiên cứu và vận dụng tư tưởng của Chủ tịch Kaysone Phomvihane với tầm nhìn và tầm nhìn sâu rộng và thực tế với công tác quản lý rừng như Chính phủ cần quan tâm đến công tác xây dựng hệ thống pháp luật hoàn chỉnh, chú trọng lãnh đạo các cơ quan có liên quan thực hiện đúng chức trách và nhiệm vụ trong công tác BVTN rừng, thực hiện pháp luật và xử lý các vi phạm pháp luật liên quan đến BVTN rừng một cách nghiêm minh, tăng cường hợp tác cũng như phối hợp chặt chẽ giữa trung ương và địa phương trong công tác BVTN rừng.

Datong (2022), “Nâng cao trách nhiệm bảo vệ môi trường của mọi tầng lớp nhân dân” [81]. Tác giả đã tập trung phân tích một số nội dung như (1) Bảo vệ MT là trách nhiệm của các bên, các tầng lớp nhân dân trong xã hội mà Đảng NDCM Lào đã xác định rõ phát triển KT-XH phải gắn với bảo vệ MT theo hướng xanh, bền vững nhằm nâng cao chất lượng MT, đời sống và điều kiện sống của người dân ở thành thị và nông thôn thông qua sự hợp tác và phối hợp chặt chẽ giữa khu vực công, khu vực tư nhân và các bên liên quan, nhằm khai thác và sử dụng hiệu quả và bền vững các nguồn TN&MT cũng như đảm bảo tạo ra tối đa ích nước, lợi dân; (2) Giai đoạn 2021-2025, Đảng NDCM Lào đã lãnh đạo, chỉ đạo Chính phủ đặt ra các mục tiêu bao gồm cải thiện pháp luật và quản lý vấn đề, giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu, cũng như thúc đẩy tăng trưởng xanh bằng cách đầu tư có trọng tâm vào lĩnh vực tăng trưởng xanh để thúc đẩy sự đa dạng và chuyển sang phát triển dựa trên mô hình kinh tế tuần hoàn hơn. Đồng thời, NDCM Lào cũng nhấn mạnh cần phải giải quyết vấn đề biến đổi khí hậu bằng giảm thiểu ô nhiễm, đốt rác thải

phát thải khí nhà kính, đi đôi với xác định chiến lược đối phó với thiên tai, chuẩn bị đối phó và ứng phó với thiên tai, xử lý kịp thời các tình huống khẩn cấp; (3) NDCM Lào yêu cầu Chính phủ cần phải tạo lập, hoàn thiện và thúc đẩy việc tổ chức, thực hiện pháp luật theo quy định của pháp luật về phòng ngừa, quản lý và thúc đẩy sự tham gia của cộng đồng trong việc bảo vệ TN&MT bền vững nhằm giảm thiểu rủi ro thiên tai đặc biệt là cùng nhau bảo vệ rừng, trồng cây trở thành rừng để tạo ra sự thịnh vượng trong tương lai.

Hội đồng lý luận trung ương (2025), “*Bảy mươi năm Đảng Nhân dân cách mạng Lào*” [96]. Cuốn sách tập trung hệ thống hóa cũng như phân tích những nội dung căn bản sau đây: (1) Luận giải tư tưởng Kayson Phomvihane về Đảng NDCM Lào qua các nội dung như Đảng nắm quyền lực, Đảng lãnh đạo trong HTCT dân chủ nhân dân cũng như các công tác trong lĩnh vực trọng yếu trong đó có ngành TN&MT; (2) Phân tích sự ra đời và phát triển của Đảng NDCM Lào cũng như làm rõ những thành tựu quan trọng trong bảy mươi năm lãnh đạo, nhất là làm việc thành tựu trong lãnh đạo đối với lĩnh vực TN&MT; và (3) Đề xuất những vấn đề trọng tâm nhằm nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng NDCM Lào nói chung và ngành TN&MT nói riêng trong giai đoạn mới nhằm đáp ứng những yêu cầu đặt ra để góp đất nước PTBV. Trong đó chú trọng nhấn mạnh đến phát huy vai trò trách nhiệm trong việc quán triệt, thực hiện nghị quyết của Đảng, công tác nêu gương của ĐNCB, công tác ba xây, tầm nhìn thực hiện đến năm 2030.

Hội đồng lý luận trung ương (2025), “*Đảng lãnh đạo vì cuộc sống ấm no của nhân dân*” [97]. Cuốn sách tập trung làm rõ những nội dung trọng yếu sau: (1) Luận giải những vấn đề lý luận chung về Đảng NDCM Lào như nguồn gốc, bản chất, đặc trưng, sứ mệnh lãnh đạo, tổ chức và thực hiện mục tiêu và định hướng XHCN; (2) Phân tích vai trò lãnh đạo cũng như trách nhiệm của Đảng NDCM Lào đối với HTCT nói chung cũng như ngành TN&MT nói riêng để đảm bảo nhân dân các dân tộc có cuộc sống ấm no, hạnh phúc gắn với nguồn lực TN&MT trong đó chú trọng đến việc Đảng lãnh đạo Nhà nước hoàn thiện hệ thống văn bản QPPL, xây dựng đội ngũ cán bộ ngành TN&MT, hoàn thiện cải tổ bộ máy các cơ quan chuyên môn về TN&MT; (3) Chỉ rõ những nội dung

trọng tâm về hai nhiệm vụ chiến lược của Đảng NDCM Lào TN&MT nhằm tận dụng nguồn TN&MT để giúp nhân dân năm mươi dân tộc trên cả nước sản xuất thành hàng hóa, phát triển mỗi huyện một sản phẩm từ TN&MT của nhân dân trên cả nước.

1.3. KHÁI QUÁT KẾT QUẢ CỦA CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ LUẬN ÁN CẦN TIẾP TỤC NGHIÊN CỨU

1.3.1. Khái quát kết quả nghiên cứu của các công trình khoa học có liên quan đến đề tài luận án

Với những công trình nghiên cứu đã tổng quan có thể đúc rút một số kết quả nghiên cứu của các công trình khoa học có liên quan đến đề tài luận án đó là:

Thứ nhất, về các công trình nghiên cứu về TN&MT và công tác bảo vệ TN&MT

Các công trình nghiên cứu về TN&MT ở trong nước CHDCND Lào và ngoài nước đã làm rõ những nội hàm quan trọng về TN&MT như quan niệm TN&MT, đặc điểm của TN&MT, các yếu tố cấu thành của TN&MT, tầm quan trọng của TN&MT, vai trò của về TN&MT đối với quá trình PTBV của các quốc gia, tính cấp thiết trong việc bảo vệ TN&MT trong bối cảnh ở cả nước CHDCND Lào cũng như ở nước ngoài có những vấn đề cần phải giải quyết, giữ gìn để PTBV. Đặc biệt nhấn mạnh nhiều nội dung về TN&MT cần có sự hỗ trợ, hợp tác từ nhiều bên nhất là các nước láng giềng có chung TN&MT.

Có khá nhiều công trình nghiên cứu của Lào cũng như của nước ngoài đề cập đến về công tác bảo vệ TN&MT như thực trạng thành tựu, hạn chế, phân tích nguyên nhân cũng như giải pháp nhằm thực hiện có hiệu quả bảo vệ TN&MT để làm căn cứ cho quá trình PTBV trong thời gian tới. Trong đó những vấn đề chính đã được làm rõ đó là công tác bảo vệ TN&MT là công tác cấp thiết trong giai đoạn hiện nay, cần có sự tham gia của toàn thể các cá nhân, pháp nhân, tổ chức để công tác bảo vệ TN&MT có hiệu quả; để thực hiện công tác bảo vệ TN&MT cần chú trọng đến công tác truyền thông, xây dựng đội ngũ cán bộ, hợp tác quốc tế cũng như hoàn thiện hệ thống pháp luật có liên quan đến công tác bảo vệ TN&MT cũng như những cơ sở pháp lý quốc tế có liên quan đến công tác bảo vệ TN&MT.

Thứ hai, các công trình nghiên cứu về Đảng lãnh đạo, Đảng lãnh đạo công tác bảo vệ tài nguyên và môi trường

Trong các công trình đã được tổng quan có thể thấy bước đầu đã có các công trình nghiên cứu ở những khía cạnh nhất định về nội dung cũng như phương thức Đảng NDCM Lào lãnh đạo. Đồng thời, ở phạm vi nước ngoài đã có nhiều công trình nghiên cứu của Việt Nam đã nghiên cứu ở khá nhiều khía cạnh, nội dung có liên quan đến Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo công tác bảo vệ TN&MT trong giai đoạn hiện nay. Ngoài ra, cũng đã có các công trình nghiên cứu ở Trung Quốc đề cập trực tiếp hoặc gián tiếp đến đảng chính trị lãnh đạo công tác bảo vệ TN&MT trong bối cảnh mới.

Thứ ba, khái quát những tương đồng, khác biệt về công tác bảo vệ TN&MT ở Việt Nam dưới sự lãnh đạo của ĐCS Việt Nam và công tác bảo vệ TN&MT dưới sự lãnh đạo của Đảng NDCM Lào

Công tác bảo vệ TN&MT ở Việt Nam dưới sự lãnh đạo của ĐCS Việt Nam và ở Lào dưới sự lãnh đạo của Đảng NDCM Lào có nhiều điểm tương đồng. Cả hai nước đều xác định bảo vệ TN&MT là nhiệm vụ quan trọng gắn với phát triển bền vững, ổn định xã hội và nâng cao đời sống nhân dân. Hai Đảng đều chú trọng hoàn thiện chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật về bảo vệ TN&MT. Ngoài ra, tăng cường quản lý nhà nước, nâng cao nhận thức của nhân dân và mở rộng hợp tác quốc tế trong lĩnh vực bảo vệ TN&MT. Đồng thời, đều coi việc khai thác hợp lý tài nguyên thiên nhiên là điều kiện quan trọng để phát triển KT-XH.

Tuy vậy, giữa Việt Nam và Lào cũng có những điểm khác biệt trong công tác bảo vệ TN&MT do điều kiện phát triển KT-XH khác nhau. Việt Nam có tốc độ công nghiệp hóa và đô thị hóa cao nên tập trung nhiều vào xử lý ô nhiễm công nghiệp, chất thải và ứng phó biến đổi khí hậu. Trong khi đó, Lào chủ yếu đối diện với các vấn đề liên quan đến khai thác khoáng sản, thủy điện, bảo vệ rừng và tài nguyên nước. Ngoài ra, Việt Nam có hệ thống quản lý và nguồn lực bảo vệ TN&MT tương đối hoàn thiện hơn, còn Lào vẫn gặp nhiều khó khăn về cơ sở vật chất, nguồn nhân lực và năng lực quản lý TN&MT.

1.3.2. Những vấn đề luận án cần tập trung nghiên cứu

Tuy các công trình nghiên cứu tiêu biểu có liên quan đến đề tài đã được tác giả tổng quan ở trên có nhiều giá trị đóng góp ở các khía cạnh, phạm vi khác nhau. Tuy nhiên ở CHDCND Lào chưa có một công trình nào nghiên cứu một cách hệ thống về Đảng NDCM Lào lãnh đạo công tác bảo vệ TN&MT giai đoạn hiện nay. Do vậy, trong luận án này tác giả sẽ tập trung vào những vấn đề đó là:

Thứ nhất, đề tài luận án trước hết tập trung hệ thống hóa và làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn về Đảng NDCM Lào lãnh đạo công tác bảo vệ TN&MT. Trong đó tập trung làm rõ khái niệm, nội dung, vai trò, đặc điểm của công tác bảo vệ TN&MT ở CHDCND Lào. Ngoài ra, trình bày rõ khái niệm và xác định các nội dung lãnh đạo và các phương thức lãnh đạo của Đảng NDCM Lào đối với công tác bảo vệ TN&MT ở CHDCND Lào. Từ đó làm cơ sở cho quá trình phân tích thực trạng cũng như đề xuất các giải pháp trong việc Đảng NDCM Lào lãnh đạo công tác bảo vệ TN&MT ở CHDCND Lào.

Thứ hai, đề tài luận án tập trung phân tích thực trạng và làm rõ bài học kinh nghiệm về Đảng NDCM Lào lãnh đạo công tác bảo vệ TN&MT hiện nay. Cụ thể hướng đến việc phân tích thành tựu, hạn chế về nội dung và phương thức Đảng NDCM Lào lãnh đạo công tác bảo vệ TN&MT ở CHDCND Lào. Ngoài ra, phân tích nguyên nhân ưu điểm, hạn chế khuyết điểm về nội dung lãnh đạo và phương thức lãnh đạo của Đảng NDCM Lào lãnh đạo công tác bảo vệ TN&MT và đúc rút những kinh nghiệm về Đảng NDCM Lào lãnh đạo công tác bảo vệ TN&MT ở CHDCND Lào.

Thứ ba, đề tài luận án tập trung phân tích, chỉ rõ yếu tố tác động, phương hướng cũng như đề xuất giải pháp chủ yếu nhằm tăng cường sự lãnh đạo của Đảng NDCM Lào lãnh đạo công tác bảo vệ TN&MT trong thời gian tới. Trong đó hướng đến một số giải pháp căn bản như nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp uỷ, cán bộ, đảng viên, các tổ chức trong HTCT và nhân dân; nâng cao chất lượng xây dựng và thực hiện các nghị quyết chuyên đề của đảng; xây dựng bộ máy Nhà nước vững mạnh, bảo đảm thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước; tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với MTLXĐĐN, tổ chức quần chúng, các tổ chức quần chúng, tổ

chức xã hội, doanh nghiệp và nhân dân; tăng cường kiểm tra, giám sát, thanh tra và xử lý; xây dựng và phát huy vai trò của các tổ chức cơ sở đảng, cán bộ, đảng viên và lãnh đạo hợp tác quốc tế, khu vực về bảo vệ TN&MT.

Tiểu kết chương 1

Trong chương này tác giả đã tập trung sử dụng phương pháp nghiên cứu tài liệu; thống kê, so sánh; phân tích và tổng hợp nhằm tổng quan các công trình nghiên cứu có liên quan đến đề tài luận án. Đề tài tổng quan các công trình trong nước (CHDCND Lào) và các công trình nghiên cứu ở nước ngoài về tài nguyên và môi trường, công tác bảo vệ tài nguyên và môi trường, cũng như vai trò lãnh đạo của Đảng và sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ tài nguyên và môi trường. Trong mỗi nhóm, tác giả tập trung hệ thống hóa những công trình tiêu biểu, có giá trị khoa học và giá trị tham khảo, liên quan đến các khía cạnh khác nhau phục vụ trực tiếp cho quá trình nghiên cứu. Trọng tâm tổng quan là các công trình

Kết quả tổng quan cho thấy đã có nhiều công trình nghiên cứu sâu về các vấn đề, khía cạnh liên quan, cung cấp giá trị lý luận và thực tiễn quan trọng làm cơ sở tham khảo cho luận án. Tuy nhiên, khoảng trống nghiên cứu vẫn tồn tại, do chưa có nhiều công trình nghiên cứu chuyên sâu, hệ thống và toàn diện về nội dung và phương thức lãnh đạo của Đảng NDCM Lào đối với công tác bảo vệ tài nguyên và môi trường. Trên cơ sở đó, luận án tập trung làm rõ các vấn đề lý luận và thực tiễn, phân tích ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân, kinh nghiệm, dự báo các yếu tố tác động, qua đó đề xuất quan điểm và giải pháp, tạo nên hướng tiếp cận toàn diện và có sự khác biệt so với các nghiên cứu trước.

Chương 2

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ ĐẢNG NHÂN DÂN CÁCH MẠNG LÀO LÃNH ĐẠO CÔNG TÁC BẢO VỆ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

2.1. KHÁI QUÁT VỀ CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO, BẢO VỆ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG, CÔNG TÁC BẢO VỆ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG Ở CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO

2.1.1. Khái quát về Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào

2.1.1.1. Khái quát về điều kiện tự nhiên

Nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào (CHDCND) Lào là một trong 3 quốc gia nằm trên bán đảo Đông Dương và cũng là quốc gia trung tâm của Đông Nam Á lục địa với diện tích 236.800 km², có cực Bắc nằm tại bản Lanetoui của tỉnh Phongsaly, cực Nam thuộc bản Beungngam của tỉnh Champasack, cực Đông Nam thuộc tại bản Namxekamane tỉnh Attapeu, cực Đông Bắc nằm tại bản Napaobannetao của tỉnh Huaphanh, cực Tây thuộc bản Khuan của tỉnh Bokeo. Đồng thời, “nước CHDCND Lào cũng là quốc gia duy nhất trong khu vực không tiếp giáp biển nhưng có đường biên giới với 5 quốc gia đó là: Việt Nam (2337km), Thái Lan (1835km), Trung Quốc (508km), Campuchia (535km), Myanma (236km)” [34, tr.2,3].

Trong các quốc gia ở khu vực Châu Á, nước CHDCND Lào là quốc gia có địa hình đồi núi chiếm phần lớn diện tích với khoảng gần 80% trong đó có 18 ngọn núi cao trên 1000m so với mực nước biển (cao nhất là núi Phubia với 2820m). Ngoài ra, nước CHDCND Lào cũng là nước có 13 con sông với độ dài từ 90km đến 1898km (trong đó dài nhất là sông Mêkong) chảy dọc theo hướng Bắc Nam và Đông Tây của đất nước. Thêm vào đó nước CHDCND Lào còn có một số khoáng sản và lợi thế về nguồn lợi lâm sản, thủy điện, nông sản.

Nước CHDCND Lào là quốc gia có nguồn tài nguyên thiên nhiên đa dạng, phong phú với trữ lượng vừa phải, trong có bao gồm tài nguyên thủy văn từ sông Mê Kông cũng như hệ thống sông ngòi nhỏ khác trên cả nước, tài nguyên khoáng sản như quặng sắt, đá vôi, vàng, đất hiếm, mỏ muối phân bố rải rác trên cả nước

nhưng tập trung nhiều hơn tại một số địa phương như Xaysomboun, Atapu, Khammuon. Ngoài ra, CHDCND Lào cũng có nguồn tài nguyên khí hậu (số giờ nắng trong năm cao và nguồn tài nguyên gió mạnh phục vụ cho xây dựng các dự án điện mặt trời và điện gió). Bên cạnh đó, khí hậu đa dạng từ nóng ẩm, cận ôn đới, cao nguyên tại một số khu vực trên cả nước như tạ miền Bắc và miền Nam Lào là nguồn tài nguyên vô giá đã và đang giúp nước Lào thu hút được nhiều khách du lịch trong và ngoài nước.

Đặc biệt, với địa hình đặc thù hiện nay CHDCND Lào có nguồn tài nguyên đất rừng phong phú trải dài trên cả ba miền-đây là điều kiện thuận lợi cũng như là nguồn tài nguyên phục vụ cho quá trình phát triển kinh tế và đời sống của nhân dân các dân tộc (phần lớn nhân dân vẫn sống gắn bó, dựa vào, tận dụng nguồn lợi từ các cánh rừng). Mặt khác, ba đồng bằng Viêng Chăn, Savannakhet, Champasack hình thành nhờ đất phù sa bồi đắp của sông Mêkong là nguồn tài nguyên quan trọng giúp đảm bảo an ninh lương thực, thực phẩm cho các tỉnh thành trên cả nước và phục vụ cho các hoạt động phát triển sản xuất, xuất khẩu các sản phẩm nông nghiệp nhất là nông nghiệp hữu cơ, không hóa chất, thuần tự nhiên (những sản phẩm đang được Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản hết sức ưa chuộng và nhập khẩu).

2.1.1.2. Khái quát về kinh tế - xã hội

Hiện nay nước CHDCND Lào là nước có 50 dân tộc cùng nhau sinh sống trong đó nhiều nhất là người Lào Lùm, Lào Sum và Lào Thâng. Kết quả điều tra dân số và nhà ở quốc gia năm 2025 cho thấy dân số Lào tiếp tục tăng nhưng tốc độ tăng đã giảm mạnh qua các giai đoạn. Nếu như giai đoạn 1995-2005 tốc độ tăng dân số đạt 2,1%/năm và giai đoạn 2005-2015 là 1,4%/năm thì trong mười năm gần đây chỉ còn 0,8%/năm. Nguyên nhân chủ yếu xuất phát từ những biến đổi KT-XH như xu hướng kết hôn muộn hơn và quy mô gia đình ngày càng nhỏ. Tổng “dân số Lào hiện đạt khoảng 6,74 triệu người, với cơ cấu giới tính tương đối cân bằng, nam giới chiếm 50,7% và nữ giới chiếm 49,3%. Về cơ cấu tuổi, lực lượng trong độ tuổi lao động từ 15-64 tuổi chiếm tỷ lệ lớn nhất với khoảng 65% dân số; nhóm dưới 15 tuổi chiếm 24,9%, còn nhóm từ 65 tuổi trở lên chiếm 5,7%. Điều này cho thấy Lào vẫn đang trong thời kỳ cơ cấu dân số vàng, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế và nguồn nhân lực trong giai đoạn tới. Tuy vậy, xã hội Lào vẫn chịu ảnh hưởng sâu

sắc bởi các giá trị truyền thống thấm đẫm ảnh hưởng của Phật giáo tiểu thừa. Nhờ đó, văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc đã và đang được bảo tồn, phát huy, phát triển cũng như được tận dụng nhằm thu hút, phát triển ngành kinh tế du lịch.

Quá trình xây dựng và phát triển giai đoạn 2016-2025 tại nước CHDCND Lào ngoài những thành tựu về việc giữ vững ổn định chính trị - xã hội, thực hiện chính sách ngoại giao đa phương, phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN thì việc giữ gìn và phát triển bản sắc văn hóa truyền thống của nước CHDCND Lào cũng đạt rất nhiều thành tựu, điều đó được thể hiện rõ khi nước Lào được coi là nước giữ được nhiều nét văn hóa nhất trong các quốc gia ASEAN. Ngoài ra các giá trị văn hóa tốt đẹp cũng như các di sản văn hóa đặc sắc, độc đáo của dân tộc Lào và các dân tộc thiểu số đã được kế thừa, giữ gìn cũng như không ngừng phát triển và mở rộng.

Không những vậy, trong thời gian qua Bộ Thông tin, Văn hóa và Du lịch nước CHDCND Lào đã hỗ trợ và thúc đẩy quá trình đổi mới trong phát triển nghệ thuật và văn học cũng như các chương trình để tạo sự phong phú và đa dạng của nền văn hóa Lào hiện đại. Đồng thời, ngành xuất bản đã được thúc đẩy phát triển và chú trọng cả về số lượng và chất lượng với việc các cơ quan đã quan tâm đến việc quản lý, kiểm tra nguyên liệu in trong nước cũng như nguyên liệu in nhập khẩu từ nước ngoài.

Mặt khác, vấn đề khảo sát, khai quật các di chỉ khảo cổ đã được thực hiện nhằm bảo tồn và khảo sát di sản văn hóa và lịch sử cũng các di tích cổ xưa. Trong quá trình giao lưu hội nhập mọi mặt nói chung cũng như văn hóa nói riêng, nước CHDCND Lào cũng có sự giao lưu, tiếp biến với các luồng văn hóa trên thế giới để từ đó học hỏi các nét văn hóa đặc sắc, văn minh của các nước trên thế giới để làm giàu thêm bản sắc văn hóa của đất nước mình.

2.1.1.3. Khái quát về hệ thống chính trị

Nước CHDCND Lào là quốc gia chỉ có một chính đảng duy nhất lãnh đạo cầm quyền là Đảng NDCM Lào (Đảng được thành lập sau khi tách ra từ Đảng Cộng sản Đông dương từ ngày 22/03/1955 và lãnh đạo quần chúng nhân dân ba miền trên cả nước đấu tranh giành hòa bình, độc lập, thống nhất cho nước Lào vào ngày 2/12/1975). Từ năm 1955 đến nay Đảng NDCM Lào đã trải qua XI kỳ Đại hội

cũng như đang chuẩn bị đại hội 3 cấp để tiến hành Đại hội XII (bắt đầu từ 6-8/1/2026). Trải qua 70 năm ra đời lãnh đạo và 50 năm lãnh đạo đất nước trong thời kỳ hòa bình Đảng NDCM Lào không ngừng củng cố Đảng, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, toàn diện. Đồng thời, Đảng là hạt nhân lãnh đạo toàn thể HTCT trên cả nước thực hiện hai sứ mệnh lịch sử bảo vệ và xây dựng đất nước Lào theo định hướng nhà nước pháp quyền dân chủ nhân dân XHCN.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng NDCM Lào nước CHDCND Lào luôn giữ vững được ổn định chính trị - xã hội. Đây chính là một trong những thành tựu vô cùng quan trọng mà Đảng NDCM Lào nói riêng cũng như cả HTCT của nước CHDCND Lào nói chung đã đạt được. Việc giữ vững ổn định chính trị - xã hội là những lợi thế hàng đầu, là cơ sở vững chắc làm tiền đề cho quá trình hội nhập, mở cửa và xây dựng CNXH tại nước CHDCND Lào. Với tình hình chính trị - xã hội ổn định đã giúp nước CHDCND Lào có được niềm tin từ các nước, các tổ chức, các tập đoàn, công ty trên thế giới để từ đó giúp tăng cường quan hệ, hợp tác, đầu tư và hỗ trợ trên mọi mặt. Ngoài ra, việc giữ vững ổn định chính trị - xã hội cũng tạo tiền đề, cơ sở vững chắc và điều kiện thuận lợi cho quá trình phát triển kinh tế từng bước đưa nước Lào thoát khỏi tình trạng kém phát triển dưới sự dẫn dắt của Đảng NDCM Lào.

Từ khi giành độc lập đến nay Đảng NDCM Lào đã coi trọng việc quản lý xã hội bằng Hiến pháp và pháp luật. Từ đó Đảng đã đề ra chủ trương cũng như chỉ đạo Quốc hội, Bộ Tư pháp cùng các cơ quan có liên quan xây dựng, sửa đổi bổ sung ba bản Hiến pháp là Hiến pháp năm 1991, Hiến pháp 2015 (sửa đổi, bổ sung) và Hiến pháp có hiệu lực hiện hành là Hiến pháp Lào năm 2025. Theo Hiến pháp 2025 và Luật Chính quyền địa phương sửa đổi, bổ sung năm 2025 hiện nay nước CHDCND Lào có 2 cấp hành chính là cấp trung ương và cấp địa phương. Trong đó cấp địa phương được chia thành ba cấp là: cấp tỉnh và cấp huyện và cấp xã (tuy cấp xã hiện nay mới đang trong quá trình xây dựng và hoàn thiện cơ cấu tổ chức bộ máy và nhân sự). Hiện nay nước CHDCND Lào có 18 tỉnh - 8 tỉnh ở miền Bắc, 6 tỉnh ở miền Trung (trong đó có thủ đô Viêng Chăn) và 4 tỉnh ở miền Nam. Đồng thời, 18 tỉnh trên cả nước được phân chia đơn vị hành chính cấp dưới bao gồm 148 huyện và 640 cấp xã.

Từ Đại hội lần thứ V đến Đại hội XI, Đảng NDCM Lào và Nhà nước đã tiếp tục thực hiện chính sách đối ngoại: “hòa bình - độc lập - hữu nghị và hợp tác với các nước trên cơ sở bình đẳng, cùng có lợi” để qua đó từng bước hỗ trợ công cuộc đổi mới, mở cửa, hội nhập và xây dựng CNXH trong thế kỷ mới. Không những vậy nước CHDCND Lào còn tích cực tham gia, đóng góp vào hoạt động của các tổ chức như: “Liên Hợp Quốc (United Nations), Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN), Tổ chức Thương mại quốc tế (WTO), Ủy hội sông Mê Công (MRC), Tam giác phát triển Campuchia - Lào - Việt Nam (CLV), Các nước đang phát triển không có đất liền (LLDCs), Cộng đồng Pháp ngữ (Francophonie), Hội nghị cấp cao Campuchia - Lào - Myanmar - Việt Nam (CLMV)” [35], đồng thời nước CHDCND Lào cũng đăng cai tổ chức một số các hội nghị quốc tế tại nước mình. Điều này đã giúp nước CHDCND Lào tăng cường sự hiểu biết, quan hệ, uy tín cũng như nâng cao vị thế của đất nước trong khu vực cũng như trên trường quốc tế.

2.1.2. Khái niệm, vai trò của tài nguyên và môi trường ở Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào

2.1.2.1. Khái niệm về tài nguyên và môi trường

Khái niệm về tài nguyên

Theo Chương trình Môi trường Liên Hợp Quốc (UNEP) định nghĩa: “Tài nguyên là các vật chất, năng lượng và các thành phần của tự nhiên mà con người có thể khai thác và sử dụng nhằm phục vụ cho nhu cầu của đời sống và phát triển kinh tế-xã hội” [40]. Ngoài ra, theo Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên Hợp Quốc (UNESCO) định nghĩa: “Tài nguyên thiên nhiên là các yếu tố của tự nhiên như đất, nước, khoáng sản, sinh vật và năng lượng có giá trị và có thể được con người khai thác, sử dụng cho mục đích phát triển.” [43]. Bên cạnh đó, theo Cơ quan Môi trường Châu Âu (EEA) định nghĩa: “Tài nguyên thiên nhiên là các thành phần của tự nhiên có thể được con người sử dụng để sản xuất hàng hóa và dịch vụ hoặc đáp ứng nhu cầu của con người.” [31]. Từ các quan niệm trên có thể hiểu rằng, *tài nguyên là toàn bộ các yếu tố, vật chất và năng lượng tồn tại trong tự nhiên hoặc do con người tạo ra, có thể được khai thác và sử dụng nhằm đáp ứng nhu cầu của con người và phục vụ cho sự phát triển kinh tế-xã hội.*

Tài nguyên là khái niệm chỉ những yếu tố tự nhiên và xã hội có giá trị phục vụ nhu cầu con người, đóng góp trực tiếp hoặc gián tiếp vào sự phát triển kinh tế, xã hội, và môi trường. Khái niệm này bao hàm cả tài nguyên hữu hình (như đất đai, nước, khoáng sản) và tài nguyên vô hình (như tri thức, văn hóa, công nghệ). Giá trị của tài nguyên không cố định mà phụ thuộc vào nhu cầu, khả năng khai thác, và bối cảnh KT-XH. Việc khai thác và sử dụng tài nguyên đóng vai trò quyết định trong việc thúc đẩy hoặc kìm hãm sự phát triển.

Tài nguyên được phân thành hai nhóm chính: TNTN và tài nguyên nhân văn. TNTN bao gồm các yếu tố tự nhiên không do con người tạo ra, chẳng hạn như rừng, nước, khoáng sản và khí hậu. Đây là các yếu tố cơ bản cung cấp nguyên liệu thô và năng lượng. Trong khi đó, tài nguyên nhân văn như tri thức, lao động và công nghệ là kết quả của sự sáng tạo và tích lũy của con người qua thời gian. Tài nguyên cũng có thể phân loại thành tái tạo và không tái tạo, với sự khác biệt nằm ở khả năng phục hồi sau khai thác. Ví dụ, nước và rừng có thể tái tạo, trong khi dầu mỏ và khí đốt tự nhiên cần hàng triệu năm mới có thể hình thành lại.

Trong thế giới hiện đại, khái niệm tài nguyên được mở rộng không chỉ bao gồm các yếu tố hữu hình mà còn cả tài nguyên tri thức, thông tin, và dịch vụ hệ sinh thái. Với sự phát triển của khoa học và công nghệ, dữ liệu và thông tin đã trở thành tài nguyên cốt lõi của nền kinh tế số. Điều này cho thấy sự chuyển dịch từ nền kinh tế dựa trên khai thác TNTN sang khai thác tài nguyên tri thức và sáng tạo. Tuy vậy, trong phạm vi nghiên cứu của luận án này chỉ tập trung đề cập đến khía cạnh TNTN mà không tập trung nghiên cứu các khía cạnh khác của tài nguyên.

Tài nguyên thiên nhiên được định nghĩa là nguồn của cải vật chất nguyên khai hình thành và tồn tại trong tự nhiên và có thể được con người khai thác, sử dụng để đáp ứng các nhu cầu trong cuộc sống. Đây là các dạng năng lượng, vật chất hoặc thông tin tự nhiên, độc lập với ý chí con người nhưng có giá trị trong việc phục vụ các hoạt động sản xuất và phát triển xã hội cũng như là nhân tố cơ bản trong hệ sinh thái, đảm bảo sự cân bằng tự nhiên.

Thuộc tính chung của TNTN bao gồm tính phân bố không đồng đều giữa các khu vực, tính đa dạng trong cùng một lãnh thổ, và giá trị kinh tế cao do quá trình hình thành lâu dài. Bên cạnh đó, TNTN còn không chịu sự chi phối của con người,

nhưng chịu tác động bởi các quy luật tự nhiên và sự biến động theo thời gian. Dòng chảy tài nguyên trong hệ thống kinh tế cũng thể hiện đặc điểm phức tạp của chúng: khi khai thác và sử dụng, một phần tài nguyên trở thành chất thải, phần còn lại tham gia vào chuỗi giá trị sản xuất trước khi chuyển hóa thành hàng hóa tiêu dùng và cuối cùng cũng trở thành chất thải.

Hiện nay TNTN được phân loại dựa trên các tiêu chí khác nhau, trong đó phổ biến nhất là phân loại theo dạng sử dụng và khả năng tái tạo. Theo dạng sử dụng, TNTN bao gồm tài nguyên đất, tài nguyên rừng, tài nguyên nước, tài nguyên khoáng sản, tài nguyên gió, tài nguyên khí hậu. Ngoài ra, theo khả năng tái tạo, TNTN được chia thành ba loại chính: tài nguyên tái tạo, tài nguyên không tái tạo và tài nguyên năng lượng vĩnh cửu. Tài nguyên tái tạo bao gồm đất, nước và sinh vật: đây là các tài nguyên có khả năng tự phục hồi nhưng có thể bị suy giảm nếu khai thác không hợp lý. Tài nguyên không tái tạo như dầu mỏ, than đá và khoáng sản: là các tài nguyên hình thành qua hàng triệu năm và không thể tái tạo trong thời gian ngắn. Tài nguyên năng lượng vĩnh cửu như ánh sáng mặt trời, gió, và thủy triều: đây là các nguồn tài nguyên không bị cạn kiệt, ngày càng đóng vai trò quan trọng trong PTBV.

Khái niệm về môi trường

Theo Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên Hợp Quốc (UNESCO) định nghĩa: “Môi trường là các điều kiện xung quanh trong đó các sinh vật sống tồn tại, bao gồm các yếu tố tự nhiên và nhân tạo như không khí, nước, đất và đa dạng sinh học” [42.]. Ngoài ra, Chương trình Môi trường Liên Hợp Quốc đã đưa ra khái niệm: “Môi trường bao gồm tất cả các yếu tố bên ngoài, các điều kiện và các tác động ảnh hưởng đến một cá thể sinh vật hoặc một cộng đồng sinh vật” [41, tr.27]. Bên cạnh đó Cơ quan Môi trường Châu Âu (EEA) đã định nghĩa: “Môi trường là sự kết hợp của các yếu tố mà mối quan hệ phức tạp giữa chúng tạo nên bối cảnh, không gian sống và các điều kiện tồn tại của cá nhân và xã hội” [31]. Từ các quan niệm trên có thể hiểu: *Môi trường là tổng thể các yếu tố tự nhiên, nhân tạo và các điều kiện kinh tế - xã hội bao quanh con người và sinh vật, có mối quan hệ tác động qua lại và ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp đến sự tồn tại và phát triển.*

Theo Khoản 1 Điều 3 Luật bảo vệ môi trường (sửa đổi) của Việt Nam năm 2022 đã đưa ra khái niệm môi trường được hiểu là: “Môi trường bao gồm các yếu tố vật chất tự nhiên và nhân tạo quan hệ mật thiết với nhau, bao quanh con người, có ảnh hưởng đến đời sống, kinh tế, xã hội, sự tồn tại, phát triển của con người, sinh vật và tự nhiên” [16, tr.1]. Qua đó có thể thấy môi trường không chỉ bao gồm các yếu tố tự nhiên như không khí, nước, đất, và động vật, mà còn liên quan chặt chẽ đến các yếu tố nhân tạo mà con người tạo ra, như công nghiệp, đô thị, và các hoạt động kinh tế. Sự tương tác giữa các yếu tố này có thể tạo ra các hệ thống phức tạp và có ảnh hưởng lớn đến đời sống hàng ngày của con người và sinh quyển tự nhiên.

Tại nước CHDCND Lào môi trường được định nghĩa trong Điều 2 - Luật bảo vệ môi trường năm 2013 đó là:

Môi trường là tất cả các yếu tố có sự sống và không có sự sống được sinh ra từ quy luật tự nhiên hoặc nhân tạo bao gồm các yếu tố như người, động vật, thực vật và các loại khác mà có mối quan hệ và tác động lẫn nhau trên cả hai mặt thuận lợi và khó khăn trong quá trình sinh sống, sản xuất, tồn tại và phát triển của con người và xã hội. Môi trường bao gồm môi trường xã hội và môi trường tự nhiên [110, tr.2].

Ngoài ra, Điều 4- Luật bảo vệ môi trường năm 2013 đã đưa ra khái niệm cụ thể hơn về môi trường tự nhiên đó là:

Môi trường tự nhiên nghĩa là mọi thứ và yếu tố môi trường được sinh ra bởi tự nhiên có sự quan hệ và tác động lẫn nhau trên cả hai mặt thuận lợi và khó khăn trong quá trình sinh sống, sản xuất, tồn tại và phát triển của con người và xã hội [110, tr.3].

2.1.2.2. Vai trò của tài nguyên và môi trường

Hiện nay TN&MT đóng vai trò quan trọng đối với các lĩnh vực trọng yếu của các quốc gia nói chung cũng như đối với nước CHDCND Lào nói riêng. Cụ thể có thể thấy qua những nội dung sau:

Thứ nhất, vai trò của TN&MT với tư cách là nguồn lực, nguồn vốn tự nhiên của các quốc gia

Hiện nay trên thế giới “TN&MT tuy không phải là yếu tố quyết định quan trọng nhất đến quá trình phát triển của các quốc gia thể hiện qua việc có một số

quốc gia không giàu TN&MT nhưng vẫn là các quốc gia có trình độ phát triển cao ở trong ASEAN cũng như trên thế giới. Tuy vậy, để có cơ sở, nền tảng nhằm giúp các quốc gia trên thế giới phát triển nhanh chóng, ổn định, có được an ninh trong bối cảnh thế giới biến động cũng như nâng cao vị thế của các quốc gia trong chuỗi cung ứng toàn cầu đòi hỏi cần có được nguồn lực TN&MT. Do vậy, đối với nước CHDCND Lào hiện nay trong bối cảnh đổi mới và phát triển đất nước nhằm từng bước bắt kịp với các quốc gia trong khu vực đã cho thấy TN&MT đóng vai trò quan trọng trong việc là nguồn lực, nguồn vốn tự nhiên để đất nước phát triển. Điều này đặc biệt quan trọng khi nước CHDCND Lào không giáp biển do vậy nhờ có được nguồn TN&MT phong phú trải dài trên cả ba miền đã giúp cho đất nước có thể thu hút đầu tư khai khoáng, tận dụng vào phát triển du lịch, phát triển nông lâm nghiệp phục vụ cho phát triển công nghiệp cũng như các ngành nghề có liên quan. Kết quả khảo sát đã cho thấy 79 người tương ứng với 15.2% đối tượng khảo sát đã đánh giá rằng đây là vai trò quan trọng của TN&MT [PL2].

Thứ hai, vai trò của TN&MT trong thúc đẩy phát triển kinh tế

Đối với các quốc gia có tiềm lực về TN&MT nhất là trong bối cảnh khan hiếm TN&MT phục vụ cho một số ngành kinh tế trọng điểm như hiện nay vai trò của TN&MT ngày càng được khẳng định. Đối với CHDCND Lào vai trò của TN&MT trong khía cạnh này trước hết thể hiện qua việc nhờ có được nguồn TN&MT đã giúp đất nước đảm bảo ổn định kinh tế trong bối cảnh khủng hoảng hậu đại dịch. Ngoài ra, quá trình nghiên cứu, bảo vệ, khai thác, tận dụng nguồn lực TN&MT đã góp phần giúp các cơ quan, công ty cũng như nguồn nhân lực trong đất nước từng bước nâng cao hiểu biết, trình độ, khoa học kỹ thuật. Đặc biệt, với việc có lợi thế về TN&MT góp phần giúp nước CHDCND Lào hướng đến các mục tiêu phát triển theo hướng bền vững được thuận lợi nhất là về dịch vụ, du lịch và nông lâm nghiệp công nghệ cao. Qua đó có thể thấy TN&MT có vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy phát triển kinh tế của đất nước. Kết quả khảo sát đã cho thấy 208 người tương ứng với 39.9% đối tượng khảo sát đã đánh giá rằng đây là vai trò quan trọng thứ nhất của TN&MT [PL2]. Qua đó có thể thấy TN&MT có vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy phát triển kinh tế của đất nước, đặc biệt là căn cứ, cơ sở để đất nước phát triển ngành công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ.

Thứ ba, vai trò của TN&MT trong đảm bảo an ninh quốc gia

Từ bối cảnh các cuộc xung đột địa chính trị trên thế giới đã cho thấy TN&MT có vai trò quan trọng đối với các quốc gia trong vấn đề đảm bảo an ninh năng lượng nói riêng và an ninh quốc gia nói chung để phục vụ phát triển. Điều này cũng được thể hiện rất rõ đối với bối cảnh trong nước CHDCND Lào trong những năm qua. Minh chứng cho nội dung này có thể thấy qua việc nhờ có được nguồn TN&MT phong phú, đa dạng, rộng khắp và khá đều ở các vùng trong nước CHDCND Lào mà an ninh năng lượng phục vụ dân sinh, phục vụ cho phát triển kinh tế chưa bị ảnh hưởng nghiêm trọng như một số quốc gia trên thế giới. Đồng thời, nhờ có được nguồn TN&MT phong phú nhất là đối với khoáng sản quý hiếm và thiên nhiên ưu đãi (phục vụ du lịch, trao đổi văn hóa, nghiên cứu TN) đã góp phần tăng cường mối quan hệ giữa CHDCND Lào với các quốc gia láng giềng và trên thế giới cũng như đối ngoại nhân dân. Nhờ đó góp phần quan trọng trong vấn đề đảm bảo an ninh quốc gia của nước CHDCND Lào được ổn định cũng như góp phần vào quá trình thực hiện sứ mệnh lịch sử mà Đảng NDCM Lào đã đề ra về bảo vệ và xây dựng đất nước. Kết quả khảo sát đã cho thấy 122 người tương ứng với 23.4% đối tượng khảo sát đã đánh giá rằng đây là vai trò quan trọng thứ hai của TN&MT [PL2].

Thứ tư, vai trò của TN&MT trong đảm bảo ổn định xã hội và sinh kế cho người dân

Trong quá trình lãnh đạo nhân dân giành độc lập cũng như thực hiện công cuộc đổi mới việc đảm bảo, bảo vệ và phát huy quyền làm chủ, bảo vệ và thực hiện quyền và lợi ích của nhân dân được Đảng NDCM Lào cũng như Nhà nước hết sức coi trọng. Từ đó, xuất phát từ việc có được nguồn lực TN&MT nói chung cũng như chiến lược bảo vệ TN&MT đã giúp cho nước CHDCND Lào đảm bảo ổn định xã hội và sinh kế cho người dân nhất là nhân dân các dân tộc thiểu số ở vùng sâu vùng xa. Thông qua việc khai thác, giữ gìn và phát huy tiềm năng của TN&MT trong phát triển kinh tế đã giúp tạo ra nhiều công ăn việc làm, nâng cao dân trí, hiểu biết cũng như tạo cơ hội phát triển các làng nghề, làng du lịch cũng như tăng thu nhập cho nhân dân trong cả nước. Nhờ đó, đất nước vừa có thể khai thác, bảo vệ, giữ gìn và phát huy vai trò TN&MT hợp lý cũng như tận dụng ưu thế này trong việc đảm

bảo ổn định xã hội và sinh kế cho người dân. Kết quả khảo sát đã cho thấy 103 người tương ứng với 19.8% đối tượng khảo sát đã đánh giá rằng đây là vai trò quan trọng của TN&MT [PL2].

Thứ năm, vai trò của TN&MT trong mối quan hệ gắn với bảo vệ văn hóa truyền thống tốt đẹp của nhân dân các dân tộc

Trong các quốc gia ASEAN hiện nay nước Lào được đánh giá là một trong các quốc gia có nền văn hóa đa dạng cũng như bảo tồn được nhiều giá trị truyền thống tốt đẹp của nhân dân các dân tộc trong nước. Trong năm 2025 nước CHDCND Lào đã kỷ niệm 50 năm độc lập đất nước cũng như 70 năm thành lập Đảng NDCM Lào. Trong đó, nước Lào không chỉ tập trung khắc ghi những thành tựu chính trị mà còn tôn vinh sợi dây bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp, không đứt đoạn gắn kết người dân với nhau; sâu sắc, nhẹ nhàng và mạnh mẽ để nuôi dưỡng một dân tộc tự hào về quá khứ và tự tin vào tương lai, đoàn kết bởi một nền văn hóa tiếp tục tỏa sáng như linh hồn của dân tộc. Để thực hiện được mục tiêu đó đòi hỏi Đảng NDCM Lào cũng như Nhà nước CHDCND Lào cần phát huy vai trò của TN&MT trong mối quan hệ gắn với bảo vệ văn hóa truyền thống tốt đẹp của nhân dân các dân tộc.

Trong cả nước Lào nói chung cũng như tại các địa phương của Lào hiện nay rất nhiều các giá trị truyền thống vật thể, phi vật thể tốt đẹp, đặc sắc, đa dạng của nhân dân các dân tộc gắn chặt với TN&MT. Thực tiễn sự phát triển, kế thừa của nền văn hóa Lào cho thấy TN&MT giữ vai trò nền tảng trong việc hình thành, duy trì và phát triển các giá trị văn hóa truyền thống của nhân dân các dân tộc Lào. Trước hết, điều kiện tự nhiên phong phú, đa dạng về rừng, sông, núi, đất đai và khí hậu đã tạo nên nguồn nguyên liệu dồi dào cho các ngành nghề thủ công truyền thống như dệt, điêu khắc, làm đồ mây tre, góp phần hình thành nên bản sắc văn hóa độc đáo của từng vùng, từng dân tộc. Trong đó nghề dệt truyền thống không chỉ là một nghề thủ công - đó là ngôn ngữ bản sắc được truyền từ mẹ sang con gái. Những họa tiết tinh xảo trên chiếc váy dài truyền thống (Sinh) kể lại những câu chuyện về tín ngưỡng địa phương, vẻ đẹp thiên nhiên và trí tuệ tổ tiên. Phụ nữ Lào mặc váy với nhiều họa tiết đa dạng, phản ánh nhiều nhóm dân tộc trên đất nước, mỗi nhóm có một phong cách riêng biệt và đặc biệt là họa tiết Naga nổi tiếng thậm chí đã được

UNESCO công nhận về ý nghĩa văn hóa. Trên khắp đất nước, phụ nữ vẫn tiếp tục dệt vải trên khung cửi gỗ, gìn giữ những kỹ thuật đã có từ hàng thế kỷ, tạo nên nét thẩm mỹ độc đáo của Lào. - tất cả đều phản ánh mối liên hệ sâu sắc giữa con người với môi trường sống. Chính nhờ việc gìn giữ và khai thác hợp lý TN&MT mà các nghề thủ công truyền thống có điều kiện tiếp tục tồn tại, trở thành phương tiện truyền tải bản sắc và tri thức dân gian qua nhiều thế hệ.

Bên cạnh đó, TN&MT còn là không gian sống và nguồn cảm hứng nuôi dưỡng đời sống tinh thần của người Lào. Các nhạc cụ dân gian như chiếc Khaen - biểu tượng âm nhạc của dân tộc, được chế tác từ tre nứa, sản vật của rừng núi, thể hiện sự gắn bó giữa âm nhạc với thiên nhiên. Âm nhạc dân gian, lễ hội, truyện kể và ẩm thực đều mang đậm dấu ấn môi trường tự nhiên, thể hiện triết lý sống hòa hợp giữa con người và vạn vật. Việc bảo tồn TN&MT vì thế không chỉ mang ý nghĩa sinh thái mà còn là hành động gìn giữ hồn cốt văn hóa truyền thống đặc sắc của nhân dân 50 dân tộc Lào cũng như bảo đảm sự tiếp nối giữa truyền thống và hiện đại.

Đồng thời, TN&MT còn đóng vai trò duy trì không gian văn hóa vật chất và tinh thần của cộng đồng. Các ngôi nhà sàn truyền thống được xây dựng bằng vật liệu tự nhiên như gỗ, tre, nứa không chỉ phù hợp với điều kiện khí hậu mà còn phản ánh tư duy thẩm mỹ và kinh nghiệm thích ứng với môi trường. Không gian sinh hoạt trong các ngôi nhà sàn làm từ gỗ rừng- nơi con người cùng chia sẻ, giao lưu và gắn bó, là biểu tượng của lối sống hài hòa, giản dị và bền vững”. Do đó, bảo vệ TN&MT chính là bảo vệ nền tảng văn hóa truyền thống của các dân tộc Lào, giúp duy trì sự cân bằng giữa con người và thiên nhiên, giữa phát triển và bản sắc dân tộc trong tiến trình hiện đại hóa đất nước.

2.1.3. Khái niệm, nội dung, đặc điểm, vai trò của công tác bảo vệ tài nguyên và môi trường hiện nay

2.1.3.1. Bảo vệ tài nguyên và môi trường

Khái niệm bảo vệ tài nguyên

Theo Từ điển tiếng Việt, “bảo vệ” là “chống lại mọi sự xâm phạm để giữ cho luôn luôn được nguyên vẹn”. Ngoài ra, Đại từ điển tiếng Việt bảo vệ được hiểu đó là: “1. Giữ gìn, chống sự xâm phạm để khỏi bị hư hỏng, mất mát. 2. Dùng lý lẽ để bênh vực, giữ đúng ý kiến, quan điểm, học thuyết” [29, tr.111].

Bảo vệ tài nguyên được hiểu là *hoạt động sử dụng các biện pháp phòng ngừa tác động tiêu cực đến thực trạng TNTN nhằm giữ gìn, tận dụng lợi thế về TNTN để PTBV về KT-XH, đảm bảo quyền lợi của nhân dân nhất là thúc đẩy phát triển vùng dân tộc thiểu số, bảo đảm chủ quyền, an ninh, lợi ích quốc gia gắn với bảo vệ tài nguyên khu vực và toàn cầu.*

Từ quan niệm trên có thể hiểu bảo vệ tài nguyên bao hàm những nguyên tắc đó là: đây là định chế pháp luật của mọi cơ quan, tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình và cá nhân; là điều kiện, nền tảng, yếu tố trung tâm, tiên quyết cho phát triển KT-XH bền vững; hoạt động bảo vệ tài nguyên phải gắn kết với phát triển kinh tế, quản lý tài nguyên và được xem xét, đánh giá trong quá trình thực hiện các hoạt động phát triển; gắn kết hài hòa với an sinh xã hội, quyền trẻ em, bình đẳng giới, bảo đảm quyền mọi người được sống trong tài nguyên trong lành; được tiến hành thường xuyên, công khai, minh bạch; ưu tiên dự báo; phù hợp với quy luật, đặc điểm tự nhiên, văn hóa, lịch sử, cơ chế thị trường, trình độ phát triển KT-XH; thúc đẩy phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; đảm bảo không gây phương hại chủ quyền, an ninh và lợi ích quốc gia, gắn liền với bảo vệ tài nguyên khu vực và toàn cầu.

Ngoài ra, bảo vệ tài nguyên nhằm khai thác, sử dụng hiệu quả trong giai đoạn hiện nay đòi hỏi cần quan tâm đến các khía cạnh chính như tạo điều kiện cho tổ chức, cộng đồng và cá nhân tham gia thực hiện, kiểm tra, giám sát hoạt động bảo vệ tài nguyên; kết hợp giáo dục, tuyên truyền với các biện pháp hành chính, kinh tế để tăng cường tuân thủ pháp luật và xây dựng văn hóa bảo vệ tài nguyên; chú trọng bảo tồn, bảo vệ di sản thiên nhiên, khai thác tiết kiệm tài nguyên; khen thưởng các cá nhân, tổ chức có đóng góp tích cực vào bảo vệ tài nguyên; mở rộng hội nhập, hợp tác và thực hiện cam kết quốc tế gắn với sàng lọc dự án theo tiêu chí áp dụng công nghệ khai thác tài nguyên phù hợp; lồng ghép các mô hình kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh trong chiến lược và kế hoạch khai thác, giữ gìn TNTN.

Khái niệm bảo vệ môi trường

Hoạt động bảo vệ môi trường là hoạt động “phòng ngừa, hạn chế tác động xấu đến môi trường; ứng phó sự cố môi trường; khắc phục ô nhiễm, suy thoái môi

trường, cải thiện chất lượng môi trường; sử dụng hợp lý TNTN, đa dạng sinh học và ứng phó với biến đổi khí hậu” [16, tr.1].

Theo Luật bảo vệ môi trường năm 2013 của nước CHDCND Lào khái niệm bảo vệ môi trường được định nghĩa như sau:

Bảo vệ môi trường là việc sử dụng các biện pháp và phương pháp nhằm bảo vệ, duy trì và phục hồi cải thiện môi trường, kiểm soát ô nhiễm môi trường, vấn đề cấp bách cũng như thiên tai góp phần giúp xây dựng môi trường xanh, sạch, đẹp, hạn chế ô nhiễm môi trường, không ảnh hưởng xấu đến đời sống, sức khỏe của con người, động vật, thực vật và hệ sinh thái [110, tr.2].

Khái niệm bảo vệ tài nguyên và môi trường

Bảo vệ TN&MT là *hoạt động phòng ngừa, hạn chế tác động xấu đến TN&MT; ứng phó sự cố TN&MT cũng như sử dụng hợp lý TNTN, đa dạng sinh học và ứng phó với biến đổi khí hậu; khắc phục ô nhiễm, suy thoái môi trường, cải thiện chất lượng môi trường nhằm phục vụ đời sống của con người và xã hội.*

Qua khái niệm trên có thể thấy bảo vệ TN&MT tại nước CHDCND Lào hiện nay hướng đến những nội dung đó là: (1) Ngăn ngừa, hạn chế các tác động tiêu cực từ quá trình phát triển KT-XH đến TN&MT trong nước; (2) Kịp thời phát hiện, khắc phục các sự cố về TN&MT ở các khu vực khai thác, bị ảnh hưởng, ô nhiễm, suy thoái nghiêm trọng; (3) Giữ gìn, bảo vệ và khai thác hợp lý các nguồn TN&MT phục vụ phát triển KT-XH bền vững; (4) Tích cực, chủ động tiến hành các hoạt động ứng phó, quản lý TN&MT và khắc phục thiên tai; (5) Tham gia vào các công ước khu vực và quốc tế nhằm chung tay giữ gìn, bảo vệ và tận dụng TN&MT trong chiến lược phát triển trong bối cảnh mới; và (6) Bảo vệ nguồn lực quốc gia và đảm bảo nhân dân trong nước được hưởng lợi ích lớn nhất từ nguồn TN&MT có được.

Để thực hiện các nội dung trên bảo vệ TN&MT tại nước CHDCND Lào được thực hiện thông qua những phương pháp chính yếu như sau: (1) Chú trọng hoàn thiện hệ thống văn bản QPPL có liên quan đến TN&MT để làm cơ sở pháp lý trong thực tiễn; (2) Đổi mới, tăng cường công tác quản lý của Nhà nước liên quan đến quản lý TN&MT phục vụ cho các nhiệm vụ trọng yếu; (3) Chú trọng huy động sự tham gia, đóng góp của MTLXDĐN và các cơ quan tổ chức quần chúng, tổ chức

chính trị-xã hội và nhân dân vào bảo vệ TN&MT; (4) Đổi mới cơ chế, chính sách nhằm đáp ứng yêu cầu đa dạng hóa nguồn lực phục vụ cho bảo vệ TN&MT; (5) Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu ứng dụng những tiến bộ về khoa học công nghệ, khoa học kỹ thuật trong quản lý, bảo vệ, sử dụng TN&MT; (6) Tăng cường, đổi mới công tác tuyên truyền, truyền thông, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức, hình thành ý thức, trách nhiệm về bảo vệ TN&MT; và (7) Chú trọng đẩy mạnh hợp tác với khu vực, quốc tế trong quản lý, bảo vệ TN&MT nhất là những vấn đề liên đới giữa nước CHDCND Lào và các nước láng giềng.

2.1.3.2. Công tác bảo vệ tài nguyên và môi trường

Khái niệm công tác bảo vệ tài nguyên và môi trường

Có thể hiểu khái niệm công tác bảo vệ TN&MT theo nghĩa rộng là *tổng thể các hoạt động mà cả hệ thống chính trị cùng với sự tham gia của quần chúng nhân dân Lào thực hiện nhằm phòng ngừa, hạn chế các hoạt động tác động xấu đến TN&MT; ứng phó sự cố TN&MT; khắc phục ô nhiễm, suy thoái TN&MT, ứng phó với biến đổi khí hậu, cải thiện chất lượng TN&MT cũng như sử dụng nguồn lực hợp lý TN&MT nhằm phục vụ đời sống của nhân dân và góp phần thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế-xã hội theo hướng bền vững trong quá trình hội nhập quốc tế.*

Thứ nhất, về chủ thể lãnh đạo công tác bảo vệ TN&MT: Đảng NDCM Lào là chủ thể duy nhất lãnh đạo toàn diện, trực tiếp và mọi mặt trong công tác bảo vệ TN&MT;

Thứ hai, về quản lý và tham gia vào công tác bảo vệ TN&MT: Nhà nước trong đó trực tiếp là Chính phủ nước CHDCND Lào là chủ thể trực tiếp thực hiện chức năng quản lý chủ yếu các hoạt động trong công tác bảo vệ TN&MT và có sự tham gia của các cơ quan, tổ chức khác;

Thứ ba, về các cơ quan chính thực hiện công tác bảo vệ TN&MT: hiện nay công tác bảo vệ TN&MT dưới sự lãnh đạo của Đảng NDCM Lào được thông qua ba cơ quan chính đó là Bộ TN&MT, Bộ Năng lượng và mỏ, Bộ Nông lâm nghiệp.

Thứ tư, về chủ thể phối hợp trong công tác bảo vệ TN&MT: hiện nay công tác bảo vệ TN&MT được phối hợp thực hiện bởi hệ thống tổ chức các cơ quan của HTCT các cấp trong nước và các cơ quan đại diện cho nước CHDCND Lào tại nước ngoài và tổ chức quốc tế.

Thứ năm, về nội dung thực hiện công tác bảo vệ TN&MT: “xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật, pháp lý về bảo vệ TN&MT; đầu tư ngân sách phục vụ cho bảo vệ TN&MT; xây dựng, kiện toàn tổ chức bộ máy bảo vệ TN&MT; thực hiện công tác tuyên truyền, truyền thông nhằm vận động nâng cao nhận thức, ý thức, trách nhiệm của cá nhân, pháp nhân về bảo vệ TN&MT; tiến hành công tác kiểm tra, giám sát, xử lý các cá nhân, pháp nhân vi phạm quy định pháp lý về TN&MT”.

Thứ sáu, mục tiêu công tác bảo vệ TN&MT hướng tới việc: Thứ nhất, bảo tồn, giữ gìn, khai thác hợp lý, phù hợp để thực hiện các mục tiêu, sứ mệnh trong các lĩnh vực trọng yếu. Để hoàn thành mục tiêu này Đảng NDCM Lào hướng đến việc hoàn thiện hệ thống văn bản QPPL có liên quan đến TN&MT. Đồng thời, đảm bảo quan hệ giữa giữ vững độc lập dân tộc, tự chủ và định hướng XHCN với mở rộng, nâng cao hiệu quả của CTĐN, hội nhập quốc tế, nắm vững hơn những nguyên tắc và vấn đề cơ bản trong luật pháp, tập quán quốc tế; Thứ hai, công tác bảo vệ TN&MT còn nhằm mục tiêu ngăn chặn, đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật, gây tổn hại đến TN&MT trong các địa phương trên cả nước nhằm giúp nước CHDCND Lào phát triển KT-XH nhanh và bền vững, góp phần gắn công cuộc bảo vệ TN&MT với phát triển kinh tế độc lập, tự chủ thông qua việc phát triển các ngành kinh tế có liên quan đến TN&MT bền vững; bảo vệ đất nước, giữ vững được độc lập, chủ quyền của đất nước.

2.1.3.3. Nội dung và đặc điểm của công tác bảo vệ tài nguyên và môi trường

Nội dung công tác bảo vệ tài nguyên và môi trường

Qua khái niệm trên có thể thấy công tác bảo vệ TN&MT tại nước CHDCND Lào hiện nay bao gồm các nội dung chính như:

Thứ nhất, xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật, pháp lý về bảo vệ TN&MT và đầu tư ngân sách phục vụ cho bảo vệ TN&MT. Để thực hiện công tác bảo vệ TN&MT đòi hỏi các cơ quan chuyên môn về TN&MT cũng như Quốc hội cần coi trọng việc xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản QPPL có liên quan nhằm làm căn cứ pháp lý vững chắc cho các chủ thể thực hiện công tác này trong thực tiễn. Ngoài ra, Quốc hội cần thông qua kế hoạch ngân sách đầy đủ và phù hợp với thực tiễn, yêu cầu đặt ra đối với các hoạt động bảo vệ TN&MT.

Thứ hai, xây dựng, kiện toàn tổ chức bộ máy bảo vệ TN&MT, đồng thời xây dựng, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức có chuyên môn chuyên sâu về TN&MT và bảo vệ TN&MT. Để công tác bảo vệ TN&MT đạt được hiệu quả đòi hỏi Chính phủ cần tăng cường hoàn thiện, xác nhập các cục, phòng tại các cơ quan chuyên môn về TN&MT. Song song với đó các Bộ cần coi trọng việc cử cán bộ, công chức tham gia các khóa đào tạo nâng cao trình độ, bồi dưỡng chuyên môn có liên quan về TN&MT. Từ đó nâng cao trình độ, năng lực công tác và hiệu quả giải quyết các nhiệm vụ nói chung cũng như trong hoạt động bảo vệ TN&MT nói riêng.

Thứ ba, thực hiện các hoạt động bảo vệ TN&MT thông qua công tác tuyên truyền, truyền thông nhằm vận động nâng cao nhận thức, ý thức, trách nhiệm của cá nhân, pháp nhân về bảo vệ TN&MT. Công tác bảo vệ TN&MT là nhiệm vụ rộng lớn, liên quan đến tất cả các chủ thể trong nước do vậy các cơ quan chuyên môn về TN&MT cần phối hợp chặt chẽ với Ban tuyên giáo, các cơ quan truyền thông đa phương tiện trong nước cũng như nâng cao hiệu quả các kênh truyền thông online của Bộ để tuyên truyền, truyền thông về thành tựu, những vấn đề đặt ra qua đó nâng cao nhận thức, ý thức, trách nhiệm của cá nhân, pháp nhân đóng góp vào công tác bảo vệ TN&MT.

Thứ tư, phối hợp với các cơ quan, tổ chức trong và ngoài nước tham gia công tác bảo vệ TN&MT. Các cơ quan chuyên môn về TN&MT cần tăng cường phối hợp với các cơ quan, ban ngành trong nước nhất là Bộ công an, Viện kiểm sát, Tòa án, Bộ tài chính trong công tác bảo vệ TN&MT. Ngoài ra, với chính sách đối ngoại được hiến định trong Hiến pháp 2025 đòi hỏi Chính phủ, các cơ quan chuyên môn về TN&MT cần tăng cường tăng cường hợp tác với các tổ chức quốc tế nhất là các tổ chức có văn phòng đại diện tại CHDCND Lào cũng như các Đại sứ quán các nước để hợp tác trong các hoạt động bảo vệ TN&MT.

Thứ năm, tiến hành công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết công tác bảo vệ TN&MT. Với phạm vi rộng lớn, liên quan ở nhiều địa phương do vậy để xây dựng được chiến lược, chính sách, đề án, dự án có liên quan đến công tác bảo vệ TN&MT đòi hỏi Chính phủ cần chỉ đạo các cơ quan chuyên môn về TN&MT thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết công tác bảo vệ TN&MT. Qua đó

Chính phủ có được căn cứ thực tiễn, nắm được yêu cầu, đòi hỏi thực tiễn ở các địa phương nhất là những địa phương có nhiều “điểm nóng” nhằm lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, chính quyền tỉnh thực hiện các biện pháp nhằm bảo vệ TN&MT theo chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Đặc điểm của công tác bảo vệ tài nguyên và môi trường

Hiện nay công tác bảo vệ TN&MT tại nước CHDCND Lào dưới sự lãnh đạo của Đảng NDCM Lào có những đặc điểm đặc thù. Điều này thể hiện qua những nội dung sau:

Thứ nhất, công tác bảo vệ TN&MT chịu sự tác động mạnh mẽ của điều kiện tự nhiên, đặc điểm địa lý và sự phân bố tài nguyên ở từng địa phương của CHDCND Lào. Với địa hình đa dạng gồm miền núi, cao nguyên, đồng bằng và hệ thống sông ngòi phong phú, mỗi tỉnh có những lợi thế và yêu cầu riêng trong khai thác, quản lý và bảo vệ TN&MT. Chẳng hạn, tỉnh Xayyabuly chú trọng bảo vệ nguồn nước và rừng để phát triển thủy điện; tỉnh Xaysomboun quan tâm quản lý tài nguyên khoáng sản; còn tỉnh Luangphrabang tập trung giữ gìn môi trường sinh thái phục vụ phát triển du lịch. Đồng thời, tập quán sinh hoạt của nhân dân các dân tộc Lào gắn chặt với rừng, sông suối và đất đai nên công tác bảo vệ TN&MT đòi hỏi phải phát huy vai trò, ý thức và trách nhiệm của quần chúng nhân dân, kết hợp tăng cường hợp tác quốc tế trong quản lý các nguồn tài nguyên liên quốc gia như nước và khí hậu.

Thứ hai, công tác bảo vệ TN&MT ở Lào hiện nay đang chịu sức ép lớn từ mô hình phát triển kinh tế dựa nhiều vào khai thác TNTN. Việc mở rộng các ngành khai khoáng, thủy điện, giao thông và hạ tầng đã góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế nhưng đồng thời cũng làm gia tăng ô nhiễm môi trường, suy thoái hệ sinh thái và cạn kiệt tài nguyên. Nhiều địa phương phải đối mặt với mâu thuẫn giữa yêu cầu phát triển kinh tế và nhiệm vụ bảo vệ TN&MT. Thực tế này đặt ra yêu cầu cần đổi mới mô hình tăng trưởng theo hướng xanh, bền vững; tăng cường quản lý, khai thác hợp lý TN&MT; nâng cao hiệu quả thực thi các chính sách bảo vệ TN&MT nhằm bảo đảm phát triển kinh tế gắn với ổn định xã hội và bảo vệ môi trường lâu dài.

Thứ ba, công tác bảo vệ TN&MT là hoạt động mang tính liên ngành, liên vùng và có sự gắn kết chặt chẽ giữa nhiều lĩnh vực khác nhau của đời sống xã hội. Trong đó, TN&MT không tồn tại tách biệt mà có mối quan hệ hữu cơ với phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh và đối ngoại. Các ngành như nông nghiệp, công nghiệp, giao thông, xây dựng, năng lượng, du lịch hay khai khoáng đều trực tiếp khai thác và sử dụng tài nguyên thiên nhiên, đồng thời tác động đến môi trường sinh thái. Bên cạnh đó, các vấn đề môi trường thường vượt qua ranh giới hành chính của một địa phương, một vùng hoặc một quốc gia, như ô nhiễm nguồn nước, suy giảm rừng đầu nguồn hay biến đổi khí hậu. Vì vậy, công tác bảo vệ TN&MT đòi hỏi sự phối hợp đồng bộ giữa các ngành, các cấp, các địa phương và giữa các quốc gia nhằm bảo đảm hiệu quả quản lý và phát triển bền vững.

Thứ tư, công tác bảo vệ TN&MT là trách nhiệm của mọi tổ chức, cá nhân và toàn bộ hệ thống chính trị trong quá trình phát triển bền vững đất nước. Nhà nước giữ vai trò định hướng, ban hành chính sách, pháp luật và tổ chức quản lý; các tổ chức chính trị - xã hội, doanh nghiệp và cộng đồng dân cư có trách nhiệm tham gia thực hiện, giám sát và nâng cao ý thức bảo vệ môi trường. Mỗi cá nhân vừa là chủ thể khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên, vừa là đối tượng chịu tác động trực tiếp từ ô nhiễm và suy thoái môi trường. Do đó, hiệu quả của công tác bảo vệ TN&MT không chỉ phụ thuộc vào cơ quan quản lý nhà nước mà còn phụ thuộc vào nhận thức, trách nhiệm và hành động của toàn xã hội. Đây là yêu cầu khách quan nhằm bảo đảm hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế, tiến bộ xã hội và gìn giữ TN&MT cho các thế hệ tương lai.

Thứ năm, trong nhiều trường hợp, công tác bảo vệ TN&MT vì mục tiêu phát triển bền vững thường mâu thuẫn với lợi ích kinh tế trước mắt. Quá trình phát triển kinh tế, đặc biệt ở các quốc gia đang phát triển, thường đặt ra nhu cầu khai thác mạnh mẽ TN&MT để phục vụ tăng trưởng, thu hút đầu tư và tạo việc làm. Tuy nhiên, nếu chỉ chú trọng lợi ích kinh tế ngắn hạn mà xem nhẹ yêu cầu bảo vệ môi trường sẽ dẫn đến những hậu quả nghiêm trọng và lâu dài. Thực tế cho thấy việc xây dựng các đập thủy điện nhỏ, mở rộng hệ thống giao thông hoặc chuyển đổi rừng tự nhiên sang trồng cây công nghiệp như cao su, cà phê có thể tạo ra nguồn thu

và thúc đẩy phát triển kinh tế trong ngắn hạn, nhưng đồng thời làm suy giảm đa dạng sinh học, phá vỡ cân bằng sinh thái, giảm khả năng giữ nước của rừng, gia tăng nguy cơ lũ lụt, hạn hán và sạt lở đất. Điều này cho thấy công tác bảo vệ TN&MT đòi hỏi phải giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa phát triển kinh tế với bảo vệ TN&MT, bảo đảm lợi ích lâu dài của quốc gia và cộng đồng.

Thứ sáu, công tác bảo vệ TN&MT có tính chất phức tạp, nhạy cảm, liên quan trực tiếp đến đời sống nhân dân và quan hệ quốc tế. Các vấn đề về TN&MT thường tác động đến nhiều nhóm lợi ích khác nhau, dễ phát sinh tranh chấp, xung đột hoặc tạo ra những ảnh hưởng về kinh tế, xã hội và chính trị. Chẳng hạn, việc xây dựng các đập thủy điện trên những dòng sông lớn chảy qua nhiều quốc gia không chỉ ảnh hưởng đến nguồn nước, thủy sản và sinh kế của người dân ở hạ lưu mà còn liên quan đến quan hệ hợp tác và an ninh nguồn nước giữa các quốc gia. Tương tự, các chính sách như cấm xuất khẩu gỗ nguyên khối nhằm bảo vệ rừng tự nhiên có thể tác động trực tiếp đến hoạt động sản xuất, kinh doanh và đời sống của một bộ phận người dân. Vì vậy, công tác bảo vệ TN&MT cần được thực hiện một cách khoa học, thận trọng, bảo đảm hài hòa giữa lợi ích kinh tế, xã hội, môi trường và quan hệ đối ngoại trong điều kiện hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng. Từ những đặc điểm của công tác bảo vệ tài nguyên và môi trường dẫn đến những đặc thù trong công tác lãnh đạo của Đảng NDCM Lào đối với lĩnh vực này.

2.1.3.4. Vai trò của công tác bảo vệ tài nguyên và môi trường

Công tác bảo vệ TN&MT tại nước CHDCND Lào nói chung trong các giai đoạn và đặc biệt là trong giai đoạn phát triển KT-XH của bối cảnh hội nhập quốc tế có tầm quan trọng đặc biệt trên nhiều khía cạnh. Cụ thể đó là:

Một là, công tác bảo vệ TN&MT đóng góp vào công cuộc PTBV trong bối cảnh mới

Đối với nước CHDCND Lào TN&MT với những hạn chế trong vị trí địa lý tuy nhiên nhờ có nguồn TN&MT tương đối phong phú và gần với các trung tâm sản xuất lớn của thế giới. Do vậy, việc thực hiện hiệu quả công tác bảo vệ TN&MT có ý nghĩa quan trọng đối với đất nước trong bối cảnh mới hiện nay nhất là đây được xem là nguồn lực, ưu thế quan trọng nhất đối với nước CHDCND Lào. Từ đó, để

đất nước có thể tận dụng được TN&MT nhằm phục vụ cho các mục tiêu phát triển KT- XH trong Kế hoạch phát triển 5 năm mỗi giai đoạn nói chung cũng như mục tiêu PTBV nói riêng đòi hỏi cần chú trọng công tác bảo vệ TN&MT. Thông qua đó gắn công tác bảo vệ TN&MT với các mục tiêu thúc đẩy KT-XH, các ngành kinh tế trọng yếu như du lịch, dịch vụ, khai khoáng phát triển. Qua đó dựa vào việc thực hiện hiệu quả, phù hợp công tác bảo vệ TN&MT làm cơ sở để nước CHDCND Lào có thể đạt được các mục tiêu PTBV trong thế kỷ XXI. Đặc biệt, qua đó góp phần giúp cho nhân dân các dân tộc đều được hưởng lợi ích từ công tác bảo vệ TN&MT từ đó làm nền tảng để PTBV về kinh tế, văn hóa, xã hội.

Hai là, công tác bảo vệ TN&MT đóng góp vào đảm bảo an ninh quốc gia

Trải qua hai thập kỷ đầu trong thế kỷ XXI chứng kiến thế giới có nhiều thay đổi nhanh chóng, tuy các vấn đề an ninh quốc gia truyền thống vẫn hiện hữu nhưng đồng thời ở các khu vực đều hiện hữu ngày càng nhiều vấn đề an ninh quốc gia phi truyền thống. Điều này tác động rất lớn đến các khía cạnh khác trong đời sống xã hội như an ninh kinh tế, an ninh lương thực, an ninh nguyên liệu cũng như tác động không nhỏ đến ổn định đời sống xã hội, chống lạm phát. Minh chứng trong vấn đề này có thể thấy rõ qua giai đoạn hậu Covid-19, xung đột tại Châu Âu, Tây Á do vậy dẫn đến việc các quốc gia trên thế giới nói chung, khu vực ASEAN nói riêng và tại nước CHDCND Lào đều nhận thấy những vấn đề nghiêm trọng trên các lĩnh vực trọng yếu từ kinh tế, xã hội, an ninh, đối ngoại trong việc phụ thuộc vào nguồn TN nước ngoài. Do vậy, từ lý luận và thực tiễn giai đoạn vừa qua đã chỉ rõ công tác bảo vệ, sử dụng, khai thác hiệu quả nguồn TN&MT sẽ gián tiếp đóng góp vào đảm bảo an ninh quốc gia trong bối cảnh hiện nay.

Ba là, công tác bảo vệ TN&MT đóng góp vào việc thúc đẩy công tác đối ngoại

Hiện nay công tác đối ngoại của nước CHDCND Lào đang được mở rộng, thực hiện đồng bộ trên cả khía cạnh chủ thể (đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại nhân dân) cũng như trên các lĩnh vực (kinh tế đối ngoại, văn hóa đối ngoại, an ninh đối ngoại). Mặt khác, với sự khan hiếm của một số nguồn tài nguyên quý giá phục vụ cho phát triển chip nano 5nm, AI, máy tính lượng tử cũng như

phục vụ công nghệ cao cùng với bối cảnh xung đột, lôi kéo tập hợp lực lượng tại khu vực châu Á đang ngày càng rõ nét giữa các cường quốc. Điều này đã trực tiếp và gián tiếp ảnh hưởng không nhỏ đến vị thế địa chính trị, lợi thế đồng thời cũng tiềm ẩn bất lợi cho các quốc gia trong việc xử lý mối quan hệ giữa các nước lớn, các nước có xung đột với nhau hiện tại. Từ đó, với vị trí trung tâm của lục địa ASEAN, tiếp giáp với khu vực tam giác vàng, có đường biên với Trung Quốc cùng với dân cư thưa, nguồn TN&MT phong phú nhất là khoáng sản hiếm, có giá trị ở miền Bắc. Điều này dẫn đến việc khi thực hiện tốt công tác bảo vệ TN&MT và tận dụng ưu thế sẵn có sẽ thúc đẩy công tác đối ngoại đa phương, đa hướng, đa mục tiêu như Đảng NDCM Lào đã đề ra.

Bốn là, công tác bảo vệ TN&MT góp phần đảm bảo ổn định và phát triển xã hội và nhân dân

Trước hết công tác bảo vệ TN&MT có tác động trực tiếp đến bối cảnh xã hội trong nước thông qua việc đảm bảo lợi ích trực tiếp và gián tiếp từ công tác này sẽ được tận dụng vào ngân sách nhà nước nhằm phục vụ các chiến lược, chính sách để đảm bảo xã hội được hưởng lợi. Qua đó, vừa đảm bảo nhân dân sẽ được hưởng lợi thông qua các dự án phát triển khai thác, chế biến, phát triển nông lâm nghiệp công nghệ cao, phát triển tài nguyên du lịch thiên nhiên để đảm bảo đời sống nhân nhất là nhân dân các dân tộc. Bên cạnh đó, TN&MT ảnh hưởng đến sức khỏe, cuộc sống hàng ngày và phát triển kinh tế của cộng đồng; ảnh hưởng đến nguồn nước sạch, không khí và thức ăn. Do đó, công tác bảo vệ TN&MT khi được quản lý hiệu quả sẽ giúp đảm bảo sự cân bằng sinh thái, đảm bảo ổn định và phát triển xã hội và đời sống nhân dân. Đặc biệt trong giai đoạn hiện nay, các vấn đề về suy thoái TN&MT đã và đang chịu những áp lực lớn từ công cuộc phát triển, đổi mới. Do vậy, nước CHDNDNCND Lào cần coi trọng vai trò của TN&MT đối với quá trình phát triển chung của đất nước. Kết quả khảo sát đã cho thấy 387 người tương ứng với 74.3% đối tượng khảo sát đã đánh giá rằng rất cần thiết phải thực hiện công tác bảo vệ và giữ gìn, sử dụng hiệu quả nguồn TN&MT tại Lào và 116 người tương ứng với 22.3% đối tượng khảo sát đã đánh giá rằng cần thiết phải thực hiện công tác bảo vệ và giữ gìn, sử dụng hiệu quả nguồn TN&MT [PL2].

2.2. ĐẢNG NHÂN DÂN CÁCH MẠNG LÀO LÃNH ĐẠO CÔNG TÁC BẢO VỆ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG - KHÁI NIỆM, NỘI DUNG, PHƯƠNG THỨC

2.2.1. Khái niệm lãnh đạo, Đảng Nhân dân cách mạng Lào lãnh đạo công tác bảo vệ tài nguyên và môi trường

2.2.1.1. Khái niệm lãnh đạo

Lãnh đạo đã được định nghĩa theo nhiều cách tiếp cận khác nhau, song phần lớn các định nghĩa đều thống nhất rằng đây là một quá trình gây ảnh hưởng nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện một nhiệm vụ chung. Tuy nhiên, các định nghĩa cũng thể hiện sự khác biệt ở một số khía cạnh, bao gồm đối tượng sử dụng sức ảnh hưởng, nhóm mục tiêu hưởng lợi từ sức ảnh hưởng, phương tiện được sử dụng để thực hiện ảnh hưởng, và kết quả của quá trình tác động này.

Từ điển Tiếng Việt của Viện Ngôn ngữ học do Giáo sư Hoàng Phê chủ biên, giải thích: “Lãnh đạo” là *đề ra chủ trương và tổ chức động viên thực hiện*”. Ngoài ra, quan niệm về lãnh đạo đã được các nhà kinh điển của Chủ nghĩa Mác-Lênin nhấn mạnh khi đề cập đến các nhiệm vụ của giai cấp công nhân. Cụ thể đó là: “Phải ra sức lập ra các chính đảng công nhân độc lập, mà mục đích chủ yếu là của các chính đảng đó là phải làm cho giai cấp vô sản giành chính quyền để tổ chức XHCN” [9, tr.218].

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng lãnh đạo cách mạng thì Đảng phải thực hiện những việc như quyết định mọi vấn đề một cách đúng đắn, tổ chức thi hành cho đúng, tổ chức sự kiểm soát. Điều này được hiểu là sự lãnh đạo của Đảng là toàn bộ hoạt động đề ra các quyết định, tổ chức các lực lượng thực hiện và tiến hành kiểm tra, giám sát nhằm thực hiện thắng lợi các quyết định của Đảng. Theo tư tưởng Hồ Chí Minh thì lãnh đạo là:

- “1. Phải quyết định mọi vấn đề một cách cho đúng. Mà muốn thế thì nhất định phải so sánh kinh nghiệm của dân chúng. Vì dân chúng chính là những người chịu đựng cái kết quả của sự lãnh đạo của ta.
2. Phải tổ chức sự thi hành cho đúng. Mà muốn vậy, không có dân chúng giúp sức thì không xong.
3. Phải tổ chức sự kiểm soát, mà muốn kiểm soát đúng thì cũng cần phải có quần chúng giúp mới được” [11 tr.325].

Để lãnh đạo cách mạng Đảng cùng toàn dân thực hiện những mục tiêu chung cũng như nhằm giúp cho chủ trương, đường lối được thực hiện trong hiện thực cũng như giúp các nội dung lãnh đạo đạt được thành công trong thực tế đòi hỏi Đảng cần phải tiến hành qua các phương thức lãnh đạo của Đảng. Trong đó khái niệm “phương thức lãnh đạo” có nội dung rất rộng, chi toàn bộ phương pháp chung và các phương pháp cụ thể của toàn bộ quá trình lãnh đạo và cầm quyền của Đảng - bắt đầu từ khâu xây dựng đường lối, chính sách cho đến khi đường lối, chính sách đó đến được với quần chúng nhân dân và trở thành hiện thực với những chỉ số hiệu quả cụ thể.

Từ các quan niệm trên có thể thấy khái niệm lãnh đạo bao hàm những đặc điểm cụ thể sau đây: (1) Lãnh đạo là một quá trình định hướng và gây ảnh hưởng nhằm đạt được các mục tiêu chung thông qua việc đề ra chủ trương, đường lối, sách lược phù hợp và tập trung vào những vấn đề chiến lược, mục tiêu lâu dài; (2) Lãnh đạo không chỉ gắn với hành động cụ thể mà còn liên quan đến các khía cạnh trừu tượng như lý tưởng, giá trị đạo đức và tư tưởng; (3) Trong lĩnh vực chính trị, lãnh đạo thể hiện vai trò định hình chủ trương, định hướng, chính sách; lãnh đạo hệ thống, tổ chức bộ máy và cán bộ; (4) Điểm đặc biệt của lãnh đạo là sử dụng các biện pháp thuyết phục, động viên, tác động vào ý thức con người dựa trên nền tảng đạo lý, lý luận và không mang tính cưỡng chế. Bằng cách đó, lãnh đạo thúc đẩy sự đồng thuận và tinh thần trách nhiệm nhằm đảm bảo sự PTBV của tổ chức hoặc cộng đồng.

Như vậy: *Lãnh đạo là quá trình định hướng và tác động có mục tiêu, mang tính chiến lược và giá trị của các chủ thể lãnh đạo nhằm hình thành, tổ chức và điều hành các hoạt động của tổ chức hội thông qua việc thuyết phục, động viên và khơi dậy ý thức trách nhiệm của các đối tượng chịu sự lãnh đạo qua đó nhằm đạt được mục tiêu lãnh đạo đã đề ra.*

2.2.1.2. Khái niệm Đảng Nhân dân cách mạng Lào lãnh đạo công tác bảo vệ tài nguyên và môi trường

Tháng 10 năm 1930, theo quyết định của Quốc tế Cộng sản, Đảng Cộng sản Đông Dương có nhiệm vụ lãnh đạo nhân dân ba nước Việt Nam, Lào và Campuchia tiến hành cuộc kháng chiến giải phóng dân tộc ở mỗi nước. Vào thời

điểm đó tổ chức đảng ở nước Lào là một bộ phận của Đảng Cộng sản Đông Dương. Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng, nhân dân các dân tộc Lào đã giành thắng lợi vẻ vang, tuyên bố độc lập và thành lập Chính phủ Lào tự do vào ngày 12 tháng 10 năm 1945. Sau đó trước tình hình ba nước Đông Dương và quốc tế có nhiều chuyển biến lớn, tháng 2 năm 1951, Đảng Cộng sản Đông Dương họp Đại hội lần thứ hai. Đồng chí Kaysone Phomvihane được cử tham gia Đại hội. Đại hội đã quyết định tổ chức ở mỗi nước một đảng riêng để lãnh đạo cách mạng cho phù hợp với đặc điểm của từng nước. Từ đó, nước Lào đã được định hướng thành lập đảng riêng để lãnh đạo nhân dân đấu tranh giành độc lập, tự do.

Hội nghị toàn quốc lần thứ nhất họp ở tỉnh Hủa Phăn từ ngày 22 tháng 3 đến ngày mùng 6 tháng 4 năm 1955 đã thành lập Đảng Nhân dân Cách mạng Lào. Trong đó “Đại hội thông qua Báo cáo thành lập Đảng; lấy tên là Đảng Nhân dân Lào, thông qua các đường lối cơ bản, chương trình hành động trước mắt và Điều lệ của Đảng và lập Ban Chỉ đạo Trung ương gồm 5 đồng chí đó là Kaysone Phomvihane, Nuhak Phonsavane, Sisavath Keobounphanh, Khamxeng và Bun Phommahaxay, do đồng chí Kaysone Phomvihane làm Tổng Bí thư” [137, tr.383-385]. Kể từ ngày ra đời đến nay Đảng NDCM Lào đã trải qua 10 kỳ Đại hội Đảng, trong quá trình hình thành và phát triển của mình Đảng NDCM Lào đã khắc vào lịch sử oai hùng của đất nước và dân tộc Lào những mốc son chói lọi. Đảng NDCM Lào đã lãnh đạo nhân dân các bộ tộc Lào giành thắng lợi vang dội, giải phóng hoàn toàn đất nước khỏi ách thống trị của chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa thực dân cũ và mới, lập nên nước CHDCND Lào, đưa dân tộc bước vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên Hòa bình, Độc lập, Dân chủ, Thống nhất, Thịnh vượng.

Đảng NDCM Lào “là đội tiên phong có tổ chức, là tổ chức chính trị cao nhất của giai cấp công nhân Lào và của chế độ dân chủ nhân dân Lào, là đại diện trung thành nhất quán cho quyền và lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động Lào yêu nước và toàn thể nhân dân Lào” [85, tr.3]. Đồng thời, Đảng NDCM Lào “là đảng cầm quyền, là hạt nhân trong hệ thống chính trị dân chủ nhân dân, lãnh đạo nhân dân các bộ tộc thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược là giữ gìn và bảo vệ Tổ quốc và xây dựng chế độ dân chủ nhân dân theo mục tiêu CNXH” [83, tr.1-2].

Nền tảng tư tưởng, lý luận của Đảng NDCM Lào là Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng của Chủ tịch Kaysone Phomvihane đồng thời tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, những tiến bộ khoa học cũng như áp dụng những kinh nghiệm của các Đảng cầm quyền trên thế giới phù hợp với thực tiễn và điều kiện thực tế của đất nước. Cùng với đó, Đảng chống tư tưởng và hành động thúc đẩy xu hướng đa nguyên, đa đảng; chống chủ nghĩa cá nhân, chủ nghĩa bảo thủ và chủ nghĩa cơ hội dưới mọi hình thức. Đảng NDCM Lào luôn khẳng định sự lãnh đạo của Đảng đối với thắng lợi của cách mạng cũng như trong giai đoạn sau khi đất nước được giải phóng, dân tộc và nhân dân Lào dưới sự lãnh đạo của Đảng NDCM Lào tập chung thực hiện 2 chiến lược đó là “Giữ gìn và phát triển đất nước đặc biệt là tiến hành công cuộc đổi mới và có nguyên tắc để khai thác và phát huy lực lượng toàn thể dân tộc và trong thời hiện đại phải tiếp tục xây dựng và kiện toàn chế độ dân chủ nhân dân, làm cho nhân dân giàu, hạnh phúc, nước mạnh, đoàn kết xã hội, dân chủ, công bằng và văn minh đưa đất nước đi lên Chủ nghĩa xã hội” [111, tr.2].

Như vậy có thể thấy rõ chức năng của Đảng NDCM Lào là lãnh đạo chính trị, trong đó Đảng NDCM Lào đề ra chủ trương, đường lối, lãnh đạo tổ chức thực hiện và tiến hành công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết và rút kinh nghiệm. Trong khi thực hiện chức năng của mình, Đảng NDCM Lào không can thiệp cũng không bao biện, làm thay công việc của nhà nước, MTLXDĐN và các tổ chức quần chúng, Đảng NDCM Lào cũng không buông lỏng lãnh đạo các tổ chức này. Trong đó, công tác bảo vệ TN&MT

Đảng NDCM Lào lãnh đạo công tác bảo vệ TN&MT là toàn bộ hoạt động của Đảng NDCM Lào trong việc xây dựng, ban hành các nghị quyết, chỉ thị về bảo vệ TN&MT; quán triệt, tổ chức thực hiện; kiểm tra, giám sát việc thực hiện của các tổ chức đảng và đảng viên; các tổ chức trong HTCT, tổ chức xã hội, tổ chức kinh tế, cá nhân và pháp nhân theo quy định góp phần bảo vệ, giữ gìn, khai thác, sử dụng TN&MT hợp lý nhằm thực hiện mục tiêu, sứ mệnh mà Đảng NDCM Lào đề ra trong từng giai đoạn.

Qua khái niệm trên có thể thấy một số khía cạnh quan trọng trong việc Đảng NDCM Lào lãnh đạo công tác bảo vệ TN&MT đó là: Thứ nhất, về chủ thể lãnh đạo công tác bảo vệ TN&MT đó là Đảng NDCM Lào cụ thể là Bộ Chính trị, Ban Bí

Thư, Ban Chấp hành Trung ương; cấp ủy, tổ chức đảng các cấp trong các cơ quan, tổ chức của hệ thống chính trị. *Thứ hai*, về khách thể của Đảng NDCM Lào lãnh đạo công tác bảo vệ TN&MT đó là công tác bảo vệ TN&MT. *Thứ ba*, Đảng NDCM Lào xác định các nội dung lãnh đạo, phương thức lãnh đạo đối với công tác bảo vệ TN&MT. *Thứ tư*, về mục đích lãnh đạo công tác bảo vệ TN&MT đó là bảo vệ, giữ gìn, khai thác, sử dụng, bồi đắp, phát triển TN&MT hợp lý nhằm thực hiện mục tiêu, sứ mệnh mà Đảng NDCM Lào đề ra trong từng thời kỳ.

2.2.2. Nội dung Đảng Nhân dân cách mạng Lào lãnh đạo công tác bảo vệ tài nguyên và môi trường

Nội dung Đảng NDCM Lào lãnh đạo công tác bảo vệ TN&MT là *những nhiệm vụ đặt ra đối với Đảng NDCM Lào trong từng thời kỳ qua đó nhằm bảo vệ, giữ gìn, khai thác hợp lý TN&MT nhằm thực hiện hai sứ mệnh lịch sử mà Đảng NDCM Lào đã đề ra cũng như thực hiện các mục tiêu trong mỗi nhiệm kỳ Đại hội*. Cụ thể, các nội dung lãnh đạo của Đảng NDCM Lào đối với công tác bảo vệ TN&MT bao hàm những vấn đề căn cốt sau:

Một là, Đảng xây dựng chiến lược, đường lối, chủ trương về công tác bảo vệ TN&MT.

Trong quá trình lãnh đạo đất nước Đảng NDCM Lào dựa trên các báo cáo, đánh giá, tổng kết từ các cơ quan, tổ chức trực tiếp liên quan cũng như tham gia vào công tác bảo vệ TN&MT để kịp thời xây dựng chiến lược, đường lối, chủ trương về công tác bảo vệ TN&MT. Trong đó sẽ xác định những vấn đề trọng tâm cần thực hiện như quan điểm chỉ đạo của Đảng, các mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể, các nhiệm vụ cần thực hiện cũng như các giải pháp nhằm giải quyết các vấn đề đang đặt ra về công tác bảo vệ TN&MT. Đồng thời, Đảng chủ động lãnh đạo công tác tổng kết, đánh giá thực tiễn phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng trong công tác bảo vệ TN&MT. Qua đó xem xét bổ sung, phát triển cơ sở, đường lối lý luận, thực tiễn về công tác bảo vệ TN&MT nhằm phục vụ cho sự nghiệp bảo vệ và xây dựng đất nước.

Hai là, Đảng lãnh đạo Nhà nước thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng thành hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, chương trình, dự án về công tác bảo vệ TN&MT

Sau khi Đảng ban hành chiến lược, đường lối, chủ trương về công tác bảo vệ TN&MT, Đảng lãnh đạo cơ quan lập pháp là Quốc hội để xây dựng các nghị quyết, dự án luật nhằm cụ thể hóa các chiến lược, đường lối, chủ trương về công tác bảo vệ TN&MT cũng như xây dựng chương trình, kế hoạch, đề án nhằm thực hiện trong thực tiễn. Ngoài ra, Đảng lãnh đạo Chính phủ cụ thể hóa văn bản quy phạm pháp luật nhằm thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với các lĩnh vực trọng yếu trong đó có công tác bảo vệ TN&MT. Ngoài ra, Đảng cũng lãnh đạo các cơ quan tư pháp, cơ quan công tố tiến hành điều tra, xét xử nghiêm minh theo Hiến pháp, pháp luật về các trường hợp vi phạm quy định, pháp luật của tổ chức, cá nhân, pháp nhân có liên quan đến hành vi vi phạm công tác bảo vệ TN&MT.

Ba là, Đảng lãnh đạo xây dựng, củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, cơ quan và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ để thực hiện công tác bảo vệ TN&MT

Để thực hiện công tác bảo vệ TN&MT hiệu quả Đảng luôn coi trọng và xem công tác lãnh đạo xây dựng, củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, cơ quan nhất là các cơ quan có liên quan trực tiếp đến TN&MT. Trong đó đặc biệt là Bộ TN&MT, Bộ Năng lượng và Mỏ, Bộ nông và lâm nghiệp - đây là các cơ quan đóng vai trò chủ chốt trong công tác bảo vệ TN&MT hiện nay. Đồng thời, Đảng luôn chú trọng cũng như quan tâm, chăm lo đến việc nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ để thực hiện công tác bảo vệ TN&MT thông qua các công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, đội ngũ công chức chuyên gia trong lĩnh vực TN&MT - đây là lực lượng xung kích, nòng cốt trong công tác bảo vệ TN&MT.

Bốn là, Đảng lãnh đạo MTLXDĐN và các cơ quan tổ chức quần chúng tham gia thực hiện công tác bảo vệ TN&MT

Đảng lãnh đạo MTLXDĐN nhằm huy động sự đoàn kết cũng như cổ vũ, động viên toàn bộ năm mươi dân tộc trong cả nước tham gia tích cực trong quá trình thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của nhà nước về công tác bảo vệ TN&MT. Đồng thời, Đảng lãnh đạo ba cơ quan tổ chức quần chúng (Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ, Liên hiệp công đoàn) cũng như Hội cựu chiến binh tham gia, phối hợp với các cơ quan trong công tác bảo vệ TN&MT. Mặt khác, thông qua MTLXDĐN và ba cơ quan tổ chức quần chúng Đảng huy động sự tham

gia, đóng góp của các doanh nghiệp, tổ chức, pháp nhân, cá nhân đóng góp vào các chương trình, đề án, dự án liên quan đến công tác bảo vệ TN&MT.

Năm là, Đảng lãnh đạo ứng dụng khoa học, công nghệ trong công tác bảo vệ TN&MT

Với sự thanh đổi nhanh chóng của bối cảnh phát triển cũng như tầm quan trọng của việc ứng dụng, tận dụng sức mạnh khoa học, công nghệ nói chung và trong công tác bảo vệ TN&MT nói riêng Đảng NDCM Lào hết sức chú trọng đến vai trò của khoa học, công nghệ. Qua đó, Đảng NDCM Lào lãnh đạo, chỉ đạo các tổ chức đảng trong các cơ quan có liên quan tập trung nghiên cứu, tìm hiểu cũng như tăng cường ứng dụng các thành tựu của khoa học, công nghệ trong công tác bảo vệ TN&MT nhất là những ứng dụng mới, ứng dụng chuyên sâu nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý, khảo sát, thăm dò cũng như sử dụng, bảo vệ TN&MT trên cả nước. Đồng thời, Đảng NDCM Lào chú trọng chỉ đạo, tạo mọi điều kiện để các cơ quan, tổ chức, tập đoàn, doanh nghiệp và nhân dân nghiên cứu, ứng dụng thành tựu khoa học, công nghệ mới nhằm tăng giá trị của nguồn lực TN&MT vào nền kinh tế nói chung cũng như trong thực hiện các mục tiêu PTBV và tăng trưởng xanh tại CHDCND Lào.

Sáu là, Đảng sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm trong công tác bảo vệ TN&MT

Để có được quyết sách lãnh đạo đúng, phù hợp với tình hình thực tiễn trong công tác bảo vệ TN&MT Đảng luôn coi trọng và lãnh đạo các tổ chức đảng, cơ quan chuyên môn thực hiện công tác sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm trong công tác bảo vệ TN&MT. Qua đó, Đảng chú trọng điều chỉnh nhanh chóng các vấn đề còn tồn tại, phát sinh gây ảnh hưởng xấu đến uy tín, vai trò của mình trước nhân dân. Đồng thời, phát huy các ưu điểm đã đạt được trong công tác này qua đó làm cơ sở để Đảng lãnh đạo quá trình đổi mới, mở cửa và hội nhập của đất nước trong bối cảnh mới. Bên cạnh đó, Đảng rút kinh nghiệm về công tác lãnh đạo của Đảng về công tác bảo vệ TN&MT cũng như chia sẻ các kinh nghiệm đó trong các Hội thảo lý luận với các chính đảng cầm quyền tại các nước nhất là các nước có cùng chế độ.

2.2.3. Phương thức Đảng Nhân dân cách mạng Lào lãnh đạo công tác bảo vệ tài nguyên và môi trường

Từ góc nhìn chính trị học cho thấy “phương thức lãnh đạo của Đảng chính là phương pháp chính trị và nghệ thuật lãnh đạo chính trị của Đảng”. Ngoài ra, “phương thức lãnh đạo của Đảng còn được tiếp cận dưới các góc độ như: Tiếp cận theo mô hình lãnh đạo toàn diện của Đảng cảm quyền cho thấy phương thức lãnh đạo của Đảng là tổng thể các cách thức, biện pháp và cơ chế mà Đảng sử dụng để định hướng, tổ chức và kiểm tra việc thực hiện đường lối, chủ trương trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Tiếp cận theo mô hình quản trị nhà nước hiện đại cho thấy phương thức lãnh đạo của Đảng không chỉ dừng ở việc ban hành chủ trương mà còn phải bảo đảm tính khoa học, hiệu quả, minh bạch và phù hợp với yêu cầu quản trị quốc gia hiện đại. Đảng lãnh đạo thông qua hệ thống pháp luật, cơ chế chính sách, công tác kiểm tra, giám sát và phát huy vai trò của các chủ thể. Tiếp cận theo hướng kết hợp giữa lãnh đạo chính trị và quản trị hiện đại cho thấy phương thức lãnh đạo của Đảng là sự kết hợp giữa vai trò định hướng chính trị, tư tưởng với việc sử dụng các phương thức quản trị khoa học, hiện đại trong tổ chức và điều hành xã hội” [27, tr.103].

Từ đó có thể hiểu: “Phương thức lãnh đạo của Đảng được hiểu là những cách thức, hình thức, biện pháp gắn với những quan điểm và nguyên tắc xác định, được các tổ chức đảng, cấp ủy đảng lựa chọn và sử dụng để tác động vào những đối tượng lãnh đạo của Đảng với tính chất chỉ đường, hướng dẫn cho những đối tượng đó thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng” [14, tr.115].

Từ đó có thể hiểu: *Phương thức lãnh đạo của Đảng NDCM Lào là tổng thể các hình thức, phương pháp, cách thức mà Đảng NDCM Lào sử dụng để tác động vào các đối tượng chịu sự lãnh đạo nhằm mục đích thúc đẩy việc thực hiện thắng lợi chủ trương, đường lối, nghị quyết của Đảng NDCM Lào về các lĩnh vực trong đời sống xã hội.*

Từ đó có thể đưa ra quan niệm: Phương thức Đảng NDCM Lào lãnh đạo công tác bảo vệ TN&MT là toàn bộ các *hình thức, phương pháp, cách thức mà Đảng NDCM Lào sử dụng để tác động vào hệ thống chính trị, các tổ chức, pháp nhân, cá nhân nhằm thực hiện tốt chủ trương, đường lối, nghị quyết của Đảng*

NDCM Lào trong công tác bảo vệ TN&MT nhằm thực hiện chiến lược bảo vệ và xây dựng đất nước.

Từ quan niệm trên có thể rút ra một số phương thức lãnh đạo của Đảng NDCM Lào về công tác bảo vệ TN&MT đó là:

Thứ nhất, Đảng lãnh đạo bằng nghị quyết, định hướng lớn về công tác bảo vệ TN&MT.

Đây là phương thức lãnh đạo quan trọng của Đảng để lãnh đạo các lĩnh vực trọng yếu nói chung và đối với công tác bảo vệ TN&MT nói riêng. Do vậy, sau khi Đảng đã đưa ra chiến lược, đường lối, chủ trương về công tác bảo vệ TN&MT Đảng sẽ lãnh đạo các cơ quan, tổ chức và nhân dân thực hiện các nội dung, mục tiêu, nhiệm vụ đã được đề ra trong nghị quyết, định hướng lớn. Qua đó đảm bảo sự thực hiện thống nhất, đúng các nội dung về công tác bảo vệ TN&MT trên cả nước nhất là tại các địa phương. Đồng thời, dựa vào tình hình thực tiễn Đảng coi trọng việc điều chỉnh các nội dung, mục tiêu trong các nghị quyết, định hướng lớn qua các thời kỳ để giúp cho công tác bảo vệ TN&MT luôn phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

Thứ hai, Đảng lãnh đạo bằng công tác nghiên cứu, tuyên truyền, thuyết phục, vận động về công tác bảo vệ TN&MT.

Đối với chính đảng lãnh đạo cầm quyền như Đảng NDCM Lào việc thực hiện phương thức lãnh đạo thông qua ng tác nghiên cứu, tuyên truyền, thuyết phục, vận động là hết sức quan trọng. Do vậy, để có sở lý luận cũng như thực tiễn cho Đảng trong quá trình lãnh đạo đòi hỏi Đảng cần tạo điều kiện, định hướng, chỉ đạo các cơ quan thực hiện các công trình, dự án nghiên cứu về TN&MT. Đồng thời, Đảng lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan báo chí, truyền thông của Đảng thực hiện công tác tuyên truyền về chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước cũng như các vấn đề về TN&MT đến với quần chúng nhân dân trong và ngoài nước. Đặc biệt, thông qua công tác này Đảng thuyết phục, vận động tổ chức, cá nhân, pháp nhân tham gia vào công tác này cũng như tham gia thực hiện công tác bảo vệ TN&MT.

Thứ ba, Đảng lãnh đạo công tác bảo vệ TN&MT bằng công tác tổ chức, cán bộ.

Đảng NDCM Lào Lào lãnh đạo công tác bảo vệ TN&MT thông qua việc kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan quản lý tài nguyên, môi trường từ trung ương đến địa phương, bảo đảm hoạt động thống nhất và hiệu lực. Đảng chú trọng bố trí, sử dụng cán bộ có phẩm chất, năng lực và hiểu biết chuyên môn về môi trường, nhất là cán bộ ở các ngành: tài nguyên nước, lâm nghiệp, đất đai, khoáng sản. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ được đẩy mạnh nhằm nâng cao năng lực đánh giá tác động môi trường, quản lý rừng và ứng phó biến đổi khí hậu. Qua đó, tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ trở thành lực lượng nòng cốt bảo đảm công tác bảo vệ TN&MT ở Lào đạt hiệu quả.

Thứ tư, Đảng lãnh đạo thông qua tổ chức đảng và đảng viên tham gia thực hiện công tác bảo vệ TN&MT.

Đối với công tác bảo vệ TN&MT Đảng coi trọng và xem đây là phương thức quan trọng có ảnh hưởng lớn đến hiệu quả của công tác bảo vệ TN&MT. Trong đó Đảng đặc biệt chú trọng đến việc lãnh đạo các tổ chức đảng của các bộ như Bộ TN&MT, Bộ năng lượng và mỏ, Bộ nông và lâm nghiệp trong việc quán triệt, thực hiện chủ trương, đường lối, nghị quyết của Đảng, Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước có liên quan đến công tác bảo vệ TN&MT. Ngoài ra, Đảng cũng chú trọng lãnh đạo các đội ngũ đảng viên nhất là các đảng viên có chức vụ, có vai trò quan trọng trong công tác bảo vệ TN&MT nhằm đảm bảo đội ngũ đảng viên tham gia, phát huy tính tích cực chính trị, trách nhiệm trong công tác nhằm thực hiện các nhiệm vụ, trách nhiệm cũng như tham gia trực tiếp, gián tiếp đến công tác bảo vệ TN&MT.

Đảng lãnh đạo thông qua phát huy vai trò gương mẫu của cán bộ, đảng viên và phát huy mối quan hệ gắn bó mật thiết giữa cán bộ, đảng viên với nhân dân trong công tác bảo vệ TN&MT. Trong bối cảnh hiện nay xây dựng đảng về đạo đức nói chung và đạo đức cách mạng của đội ngũ cán bộ nói riêng được Đảng hết sức coi trọng. Do vậy để lãnh đạo công tác bảo vệ TN&MT đạt được hiệu quả Đảng hết sức coi trọng phương thức phát huy vai trò gương mẫu của cán bộ, đảng viên trong thực hiện Điều lệ Đảng, Hiến pháp, pháp luật cũng như gương mẫu trong công tác, đời sống. Ngoài ra, để đạt được hiệu quả trong công tác bảo vệ TN&MT Đảng cũng

phát huy mối quan hệ gắn bó mật thiết giữa cán bộ, đảng viên với nhân dân để huy động sự tham gia của nhân dân trong công tác này cũng như tăng cường niềm tin của nhân dân các dân tộc vào sự lãnh đạo của Đảng.

Thứ năm, Đảng lãnh đạo bằng công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của tổ chức đảng và đảng viên thực hiện công tác bảo vệ TN&MT.

Ngoài các phương thức lãnh đạo trên Đảng thực hiện phương thức kiểm tra, giám sát hoạt động của tổ chức đảng và đảng viên thực hiện công tác bảo vệ TN&MT về việc quán triệt, phổ biến cũng như thực hiện chủ trương, đường lối, nghị quyết, chỉ thị của Đảng về công tác bảo vệ TN&MT. Đồng thời qua phương thức này Đảng nắm được thực trạng nhằm khuyến khích, phát huy những ưu điểm đã đạt được về công tác bảo vệ TN&MT. Đồng thời, Đảng uốn nắn, xử lý nghiêm về mặt Đảng và Nhà nước đối với các tổ chức, cá nhân, pháp nhân vi phạm quy định của Đảng và Nhà nước về công tác bảo vệ TN&MT. Nhất là đội ngũ đảng viên không được làm những điều mà Điều lệ của Đảng đã cấm như “cấm thể hiện quan điểm, hành vi vi phạm, chống đối đường lối, Nghị quyết, chỉ thị, điều lệ Đảng, Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước; cấm công khai thông tin bí mật khi chưa được phép...” [83, tr.14,15].

Tiểu kết chương 2

Chương hai đã tập trung hệ thống hóa cơ sở lý luận và thực tiễn của Đảng NDCM Lào lãnh đạo trong công tác bảo vệ TN&MT tại CHDCND Lào. Trên cơ sở phân tích tổng hợp, nghiên cứu đã làm rõ các khái niệm, nội dung, vai trò và đặc điểm của công tác bảo vệ TN&MT trong bối cảnh đặc thù của quốc gia. Đặc biệt, chương này đã xác định rõ khái niệm, nội dung và coi đây là nhiệm vụ trọng yếu cũng như là yếu tố gắn bó mật thiết với an ninh môi trường và tăng trưởng KT-XH. Vai trò và đặc điểm của công tác này đã được phân tích dựa trên các yếu tố như sự phân bố tài nguyên, áp lực từ phát triển kinh tế, và các thách thức toàn cầu như biến đổi khí hậu.

Bên cạnh đó, nghiên cứu trong chương hai đã phân tích sâu sắc khái niệm, nội dung và phương thức lãnh đạo của Đảng NDCM Lào đối với công tác bảo vệ

TN&MT. Sáu nội dung lãnh đạo bao gồm: (1) Đảng xây dựng chiến lược, đường lối, chủ trương về công tác bảo vệ TN&MT; (2) Đảng lãnh đạo Nhà nước thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng thành hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, chương trình, dự án về công tác bảo vệ TN&MT; (3) Đảng lãnh đạo xây dựng, củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, cơ quan và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ để thực hiện công tác bảo vệ TN&MT; (4) Đảng lãnh đạo MTLXDĐN và các cơ quan tổ chức quần chúng tham gia thực hiện công tác bảo vệ TN&MT; (5) Đảng lãnh đạo ứng dụng khoa học, công nghệ trong công tác bảo vệ TN&MT; và (6) Đảng sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm trong công tác bảo vệ TN&MT. Đồng thời, năm phương thức lãnh đạo, bao gồm: (1) Đảng lãnh đạo bằng nghị quyết, định hướng lớn về công tác bảo vệ TN&MT; (2) Đảng lãnh đạo bằng công tác nghiên cứu, tuyên truyền, thuyết phục, vận động về công tác bảo vệ TN&MT; (3) Đảng lãnh đạo công tác bảo vệ TN&MT bằng công tác tổ chức, cán bộ; (4) Đảng lãnh đạo thông qua tổ chức đảng và đảng viên tham gia thực hiện công tác bảo vệ TN&MT; và (5) Đảng lãnh đạo bằng công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của tổ chức đảng và đảng viên thực hiện công tác bảo vệ TN&MT cũng đã được phân tích để làm rõ tính hiệu quả và phù hợp của từng phương thức trong bối cảnh cụ thể của Lào.

Những nội dung đã được làm rõ trong chương hai này là nền tảng quan trọng, tạo cơ sở lý luận và thực tiễn để tiếp tục nghiên cứu các nội dung tiếp theo của luận án. Việc kế thừa và phát triển các kết quả nghiên cứu sẽ góp phần làm sâu sắc thêm vai trò lãnh đạo của Đảng NDCM Lào trong công tác bảo vệ TN&MT, từ đó đưa ra các đề xuất chính sách mang tính khả thi nhằm hướng tới mục tiêu PTBV và hội nhập quốc tế của Lào trong thời kỳ mới.

Chương 3
ĐẢNG NHÂN DÂN CÁCH MẠNG LÀO LÃNH ĐẠO
CÔNG TÁC BẢO VỆ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG -
THỰC TRẠNG, NGUYÊN NHÂN VÀ KINH NGHIỆM

3.1. THỰC TRẠNG ĐẢNG NHÂN DÂN CÁCH MẠNG LÀO LÃNH ĐẠO
CÔNG TÁC BẢO VỆ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

3.1.1. Ưu điểm

3.1.1.1. Về nội dung lãnh đạo

Một là, Đảng xây dựng chiến lược, đường lối, chủ trương đúng đắn về công tác bảo vệ tài nguyên và môi trường

Giai đoạn 2016-2025 vừa qua Đảng và Nhà nước lấy việc bảo vệ TN&MT làm nền tảng cho việc bảo vệ và phát triển đất nước. Đảng luôn thực hiện chủ trương nhất quán trong việc phát triển KT-XH với tốc độ tăng trưởng mạnh và liên tục gắn với bảo vệ TN&MT cũng như PTBV. Trong đó, Đảng luôn quan triệt chiến lược phát triển KT-XH phải tính đến việc đảm bảo sự cân bằng giữa phát triển KT-XH, bảo vệ môi trường và sử dụng bền vững TNTN, có trách nhiệm trong đấu tranh và ngăn chặn các hành vi xâm phạm đến TN&MT. Đồng thời, đặt ra các mục tiêu chiến lược đạt được diện tích rừng che phủ lên 70% cùng với việc thực hiện các biện pháp thích hợp để bảo vệ TN&MT bền vững, chú ý hạn chế săn bắt, hủy diệt và buôn bán động vật nước, động vật hoang dã và thảm thực vật.

Trong Văn kiện Đại hội X giai đoạn 2016-2020 Đảng “đã xác định chủ trương, mục tiêu tổng quát đó là bên cạnh kinh tế, xã hội; công tác bảo vệ TN&MT cũng là vấn đề quan trọng toàn Đảng, Nhà nước, lực lượng vũ trang và toàn thể nhân dân Lào phải tích cực góp sức thực hiện. Nghị quyết X của Đảng đã đề ra đường lối, chủ trương: “tiên hành khảo sát và đăng ký quyền sử dụng đất trong cả nước cho 4 trăm nghìn thửa đất. Xây dựng kế hoạch quản lý môi trường toàn diện ở cấp tỉnh và cấp huyện cho ít nhất 50% số tỉnh được phê duyệt. Phấn đấu giao, cấm mốc, khôi phục và mở rộng diện tích rừng lên 70% diện tích cả nước bằng việc khôi phục trồng 1,5 triệu ha rừng tự nhiên và 35 nghìn ha cây xanh” [151].

Tiếp đó, “Nghị quyết Đại hội XI của Đảng NDCM Lào đã xác định nhiệm vụ trọng tâm đó là phát huy mọi khả năng, tiềm năng, bảo đảm PTBV và tự chủ, tăng cường bảo vệ, giải quyết các vấn đề môi trường - đây là những chủ trương, đường lối được phát triển sâu rộng trong kế hoạch phát triển KT-XH quốc gia (2021-2025) và kế hoạch phát triển ngành TN&MT nhằm tập trung vào việc sử dụng TNTN để mang lại lợi ích tối đa và bền vững, môi trường được bảo vệ và không bị ô nhiễm. Cùng với đó tại Đại hội XI của Đảng đã xác định rõ chủ trương cân bằng bảo vệ môi trường, giảm thiểu rủi ro từ các loại thiên tai (bao gồm 3 trọng tâm) nhiệm vụ): (1) Quản lý và sử dụng bền vững TN&MT; (2) Tăng trưởng xanh và thực hiện các giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu được thực hiện theo chiều dọc, chiều ngang và chiều sâu; (3) Tăng cường phòng ngừa, kiểm soát và phục hồi sau nhiều thảm họa cũng như hỗ trợ đạt mục tiêu trong 19 dự án”.

Đặc biệt, với những thay đổi nhanh chóng của tình hình trong nước, quốc tế cũng như những yêu cầu đặt ra về việc xây dựng nền kinh tế bền vững, ít phụ thuộc vào khai thác tài nguyên mà dựa vào, tận dụng TN&MT để phát triển đất nước. Do vậy, Đảng đã ban hành “Nghị quyết 03/NQ-BCHTWĐ ban hành ngày 12 tháng 03 năm 2025 về cải cách bộ máy tổ chức của các cơ quan chuyên môn về TN&MT cũng như Nghị quyết 04/NQ-BCHTWĐ ban hành ngày 11 tháng 04 năm 2025 về công tác xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ trong giai đoạn mới. Qua đó thực hiện những cải tổ quan trọng nhằm giúp giảm thiểu số lượng cơ quan, viện, phòng, ban của các cơ quan chuyên môn về TN&MT; giảm số lượng cán bộ, công chức cũng như nâng cao chất lượng ĐNCB trong các cơ quan chuyên môn về TN&MT; giảm số lượng các thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng giải quyết các thủ tục cũng như nâng cao chất lượng hoạt động của các cơ quan chuyên môn về TN&MT. Ngoài ra, các Nghị quyết này cũng gắn việc bảo vệ TN&MT với phát triển nền kinh tế nhất là các thành phần kinh tế gắn với TN&MT ở khu vực nông thôn. Qua đó vừa thực hiện được mục tiêu bảo vệ TN&MT cũng như vừa phát triển kinh tế, nâng cao đời sống của quần chúng nhân dân trên cả nước”.

Từ thực tiễn công tác quản lý, khai thác và sử dụng tài nguyên khoáng sản tại các địa phương trên cả nước “Đảng đã lãnh đạo Chính phủ ban hành chiến lược phát triển, quản lý, khai thác khoáng sản 10 năm (2021-2030) và tầm nhìn 15 năm

(2021-2035). Đối với chiến lược 10 năm (2021-2030) tập trung xác định, đánh giá tiềm năng của khoáng sản trong cả nước và sử dụng tài nguyên khoáng sản hiệu quả, bền vững, xanh, bao gồm 6 mục tiêu và 49 nhiệm vụ trọng tâm. Việc điều tra xây dựng những thông tin cơ bản về địa chất, khoáng sản, đánh giá tài nguyên khoáng sản trên phạm vi cả nước; Xác định chính sách quản lý/phát triển khoáng sản để mang lại lợi ích tối đa theo định hướng xanh; Xây dựng cơ chế hành chính, quản lý, giám sát và thực thi pháp luật; Đẩy mạnh sự tham gia vào việc quản lý và khai thác tài nguyên khoáng sản; Trao quyền cho các doanh nghiệp và người lao động nhà nước trong lĩnh vực khai thác mỏ và lồng ghép các Mục tiêu PTBV (SDG) và Tăng trưởng Xanh (GG) vào việc thực hiện kế hoạch phát triển năng lượng và khai thác mỏ. Cụ thể, tầm nhìn đến năm 2035 đã xác định rõ phương hướng, tầm nhìn, mục tiêu tổng thể, những nguyên tắc cơ bản để xây dựng chiến lược và thách thức phát triển khoáng sản, đó là: “Phát triển địa chất và khai thác khoáng sản theo hướng trở thành ngành công nghiệp hiện đại, thăm dò, khai thác tiềm năng tài nguyên khoáng sản tiết kiệm, hiệu quả và có hiệu quả cao theo mục tiêu phát triển xanh, bền vững” [171].

Mặt khác, với việc Lào là một trong những nước giàu tài nguyên nước và nguồn nước trở thành tiềm năng quan trọng để phát triển KT-XH. Vì vậy, để quản lý và sử dụng các nguồn nước khác nhau mang lại lợi ích tối đa và bền vững, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng Chính phủ đã ban hành chiến lược và kế hoạch quản lý một cách có hệ thống với định hướng “Nước cho sự PTBV - Thực hiện hiệu quả và tương lai cho các thế hệ” (Water for Sustainment Development-Best Practices and the Next Generation) [162]. Mặt khác, Chiến lược Lâm nghiệp được thực hiện hiện nay được coi là văn bản chiến lược tốt để bảo vệ và phát triển tài nguyên rừng trong các địa phương trên toàn quốc. Chiến lược lâm nghiệp 2021- 2030 sẽ tập hợp các chính sách quản lý rừng và tài nguyên rừng để xác định giải pháp cho vấn đề đất rừng và quản lý đất lâm nghiệp.

Hai là, Đảng lãnh đạo Nhà nước kịp thời thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng thành hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, chương trình, dự án về công tác bảo vệ tài nguyên và môi trường

Thứ nhất, Đảng lãnh đạo Quốc hội ban hành các văn bản luật

Những năm qua từ chủ trương của Đảng NDCM Lào về hoàn thiện hệ thống văn bản QPPL phục vụ cho quá trình phát triển KT-XH của đất nước trong bối cảnh mới Quốc hội đã thông qua nhiều luật do Chính phủ tham mưu như một công cụ để phát triển và quản lý việc bảo vệ TN&MT, tiêu biểu như: 1. Luật Bảo vệ môi trường; 2. Luật Đất đai; 3. Luật Lâm nghiệp; 4. Luật nước và tài nguyên nước; 5. Luật động vật thủy sản và động vật hoang dã; 6. Luật Khoáng sản; 7. Luật Nông nghiệp; 8. Luật Khí tượng, Thủy văn; 10. Luật phòng, chống thiên tai và các luật khác [PL3-P2]. Các luật được Quốc hội thông qua và Chủ tịch nước ban hành đã giúp công tác bảo vệ TN&MT những năm qua được phát triển và quản lý theo đúng phương hướng Đảng đã đề ra. Cụ thể:

Từ chủ trương của Đảng Quốc hội đã sửa đổi, ban hành Luật Khoáng sản năm 2017 (sửa đổi, bổ sung). Mục đích của việc sửa đổi Luật này là „nhằm đưa việc quản lý, sử dụng tài nguyên khoáng sản được tập trung, hiệu quả cao và gắn với việc phát triển cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển KT-XH, phát triển cộng đồng, phục hồi và cải thiện điều kiện sống của người dân. Đồng thời, Đảng đã lãnh đạo Quốc hội sửa đổi và ban hành Luật Bảo vệ môi trường (sửa đổi, bổ sung) năm 2018. Qua đó quy định chi tiết, rõ ràng, đầy đủ hơn các nguyên tắc, quy định, biện pháp về quản lý, bảo vệ, phục hồi và thanh tra môi trường nhằm giảm tác động và kiểm soát ô nhiễm sẽ xảy ra hoặc đã xảy ra do hành động của con người hoặc do tự nhiên nhằm giúp cho môi trường tự nhiên và xã hội cân bằng và có chất lượng tốt. Ngoài ra, quán triệt Nghị quyết 026/NQ-BCHTWĐ ban hành ngày 03 tháng 08 năm 2017 về tăng cường quản lý và phát triển đất đai trong thời kỳ mới; Luật đất đai sửa đổi 2019 (sửa đổi bổ sung) cũng được Quốc hội tập trung sửa đổi, bổ sung ban hành nhằm giải quyết những vướng mắc, tranh chấp liên quan đến tài nguyên đất đai trên cả nước”.

Đặc biệt, “Nghị quyết của Quốc hội số 098/ NQ-QH ban hành ngày 28 tháng 06 năm 2018 về quy hoạch tổng thể giao đất quốc gia đến năm 2030 đã đặt mục tiêu tăng diện tích rừng che phủ tới 70% diện tích cả nước và duy trì đất lâm nghiệp tới 70%, tương đương khoảng 16,5 triệu ha diện tích cả nước. Trong đó, quản lý và bảo vệ 8,2 triệu ha đất rừng phòng hộ (35%), 4,7 triệu ha rừng phòng hộ (20%) và 3,1

triệu ha rừng sản xuất (13%) và 0,5 triệu ha đất rừng (2%)” [100]. Đồng thời, “Ủy ban Kinh tế, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội đã tổ chức phiên họp toàn thể hàng năm để đánh giá các hoạt động công tác TN&MT và đề xuất công tác trọng tâm, thảo luận về các vấn đề còn tồn tại mà xã hội quan tâm liên quan đến công việc TN&MT, việc thực hiện pháp luật về cho thuê, nhượng đất để thực hiện các hoạt động khác nhau, việc thực hiện công tác khai thác tài nguyên. Giám sát việc thực hiện các chính sách, Hiến pháp, pháp luật của các cơ quan nhà nước có liên quan, cũng như trao đổi quan điểm, ý kiến về những vấn đề còn tồn tại để cùng nhau thảo luận; nghiên cứu và góp ý về việc phê chuẩn các công ước, hiệp định quốc tế mà CHDCND Lào là thành viên và đề nghị gia nhập trong các lĩnh vực nông lâm nghiệp, năng lượng và khai khoáng TN&MT” [130].

Thứ hai, về các văn bản dưới luật

Ngoài việc lãnh đạo Quốc hội ban hành các văn bản luật quan trọng đến lĩnh vực TN&MT Đảng cũng lãnh đạo Chính phủ ban hành các văn bản dưới luật. Trong đó, trong các văn bản này Chính phủ đã xác định phải thực hiện các biện pháp giảm thiểu và giải quyết một cách có hệ thống cũng như giám sát chặt chẽ luật, các chính sách và pháp luật đã được ban hành về TN&MT cũng như được cập nhật cho phù hợp với sự phát triển KT-XH trong từng thời kỳ. Trong đó những văn bản dưới luật được Chính phủ ban hành tiêu biểu như: “(1) Quy hoạch tổng thể giao đất quốc gia năm 2018; (2) Nghị định về khuyến khích trồng rừng làm hàng hóa, (3) Nghị định về đánh giá tác động môi trường, (4) Nghị định về bồi thường thiệt hại và bố trí tái định cư người dân khỏi các dự án phát triển, Nghị định về biến đổi khí hậu, Nghị định về quản lý thuốc bảo vệ thực vật, (5) Nghị định về việc phê duyệt và ban hành tiêu chuẩn môi trường quốc gia, (6) Nghị định về tăng cường quản lý, kiểm tra chặt chẽ việc khai thác gỗ, vận chuyển gỗ và kinh doanh gỗ, (7) Nghị định tăng cường quản lý, kiểm tra động vật hoang dã và thực vật hoang dã bị cấm; (8) Chính sách quốc gia về tiết kiệm và bảo tồn năng lượng, (9) Chiến lược tăng trưởng xanh của CHDCND Lào đến năm 2030. Tất cả các văn bản này được công bố đã giúp việc quản lý và bảo vệ TN&MT đạt được nhiều thành tựu khả quan”.

Ngoài ra, Chính phủ đã ban hành và chỉ đạo thực hiện “Chi thị số 15/TT ban hành ngày 13 tháng 05 năm 2016 về quản lý khai thác gỗ và kinh doanh gỗ đạt kết quả khả quan; chú trọng phục hồi rừng suy thoái và tích cực đẩy mạnh trồng cây; 3 Vườn quốc gia đã được nâng cấp thành Vườn tự nhiên quốc gia: Vườn quốc gia Nam Aet-Phú Lai, Vườn quốc gia Nakai-Nam Theun và Vườn quốc gia Phú Hin Nam Noo, tập trung giám sát chất lượng nước tại 10 lưu vực ưu tiên, có thể xác định 312 điểm quan trắc chất lượng nước, cải thiện 2 trạm quan trắc động đất là: Trạm Laxsao và trạm Luang Prabang và hoàn thành xây dựng 13 trạm quan trắc động đất mới)” [104].

Đặc biệt, “Nghị định về đánh giá tác động môi trường số 389/CP, ngày 20 tháng 10 năm 2022 đã xác định công tác đánh giá tác động môi trường là nhiệm vụ trọng tâm của công tác bảo vệ môi trường và yêu cầu thực hiện đánh giá tác động môi trường ở cấp độ của các dự án đầu tư lớn, vừa và nhỏ. Điều quan trọng là đánh giá tác động môi trường chi tiết (EIA) và đánh giá tác động môi trường sơ bộ (IEE) phải có sự tham gia của các tổ chức, chính quyền địa phương có liên quan và những người sẽ bị ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp bởi các dự án và hoạt động đầu tư. Việc ban hành nghị định này cũng giúp thống nhất trong phòng ngừa, giảm thiểu, khắc phục các tác động tiêu cực đến môi trường, đảm bảo bồi thường thiệt hại hợp lý, đặc biệt là giao đất và khôi phục cuộc sống của những người bị ảnh hưởng, giúp cho việc quản lý, lãnh đạo sử dụng tài nguyên đạt hiệu quả cao nhất, bảo đảm quyền và lợi ích của quốc gia và nhân dân, tham gia tổ chức và thực hiện phát triển kinh tế, xã hội đất nước theo hướng xanh, bền vững” [99].

Đồng thời, là một phần trong nỗ lực của Chính phủ nhằm giải quyết vấn đề biến đổi khí hậu, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 11/CP ngày 21 tháng 7 năm 2023 về việc tăng cường công tác quản lý, bảo vệ, phát triển và sử dụng rừng, chống phá rừng và phòng chống cháy rừng. Qua đó nhằm mục đích ngăn chặn việc mua bán đất rừng và phá rừng trái phép cũng như thúc đẩy quản lý, bảo vệ và sử dụng đất đai, rừng và các TN&MT khác tốt hơn để mang lại lợi ích tối đa cho quốc gia. Đảm bảo tỷ lệ phát triển kinh tế, xã hội và bảo vệ môi trường để đưa Lào theo hướng phát triển xanh hơn và bền vững hơn. Mặt khác, Chính phủ đã triển khai Kế

hoạch hành động quốc gia về quản lý chất thải nhựa ở Lào giai đoạn 2022-2030 và thúc đẩy nền kinh tế tuần hoàn- là một hệ thống kinh tế nhằm giảm thiểu chất thải và sử dụng các nguồn lực sẵn có để mang lại lợi ích tối đa và bền vững”.

Thứ ba, về chương trình, dự án hợp tác quốc tế

Những năm qua từ chủ trương của Đảng, Chính phủ Lào đã tăng cường phối hợp cùng với nhiều chính phủ khác trên thế giới nhằm đặt trọng tâm mạnh mẽ vào các nỗ lực giải quyết vấn đề biến đổi khí hậu. Qua đó “Lào đã phê chuẩn là một bên tham gia một số hiệp ước như Công ước Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu (UNFCCC) năm 1995, Nghị định thư Kyoto về kiểm soát phát thải khí nhà kính năm 2003 và Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu năm 2016 và là quốc gia ASEAN đầu tiên chính thức tham gia” [38]. Đặc biệt, Chính phủ Lào đã “hợp tác với cộng đồng thế giới để giải quyết những vấn đề đặc biệt là phiên họp thứ 15 của Hội nghị COP15 của Công ước Liên hợp quốc về chống sa mạc hóa (UNCCD)” [37].

Chính phủ đã cùng cộng đồng quốc tế giải quyết vấn đề TN&MT qua việc trở thành thành viên tham gia nhiều công ước có liên quan từ đó đề ra các chính sách, chiến lược và pháp luật trong nước. Qua đó nhằm tăng cường quản lý, bảo vệ, phát triển, sử dụng rừng, đất lâm nghiệp, chống, ngăn chặn các hành vi lấn chiếm, phá rừng, đất rừng, cháy rừng nhằm ngăn chặn, giải quyết hiện tượng, mua bán rừng, đất lâm nghiệp, phá rừng dần trải trên diện rộng để giảm dần hàng năm và tiến tới chấm dứt hoàn toàn. Đồng thời, “bảo vệ và sử dụng đất, rừng và các TNTN khác nhằm mang lại lợi ích tối đa cho quốc gia, bảo đảm cân bằng giữa phát triển kinh tế với phát triển xã hội và bảo vệ môi trường theo hướng xanh, bền vững” [161].

Ngoài ra, Chính phủ Lào và Trung Quốc đã ký “Biên bản ghi nhớ về khí tượng thủy văn và bảo vệ môi trường, nhằm tổ chức và thực hiện các thỏa thuận trên lĩnh vực hợp tác được ký kết của Ban điều phối Lào - Trung tại tỉnh Vân Nam (hợp tác giữa 10 tỉnh phía Bắc Lào và tỉnh Vân Nam, Trung Quốc)” [126]. Bên cạnh đó, Lào và Thái Lan đã “ký Biên bản ghi nhớ về hợp tác TN&MT nhằm thống nhất tăng cường hợp tác kỹ thuật giữa hai bên trong lĩnh vực quản lý TN&MT theo pháp luật và chính sách quốc gia được thực thi ở mỗi nước trên cơ

sở bình đẳng, cùng có lợi” [141]. Kết quả khảo sát đã cho thấy 125 người tương ứng với 24% đối tượng khảo sát đã đánh giá rằng đây là nội dung lãnh đạo được thực hiện tốt nhất [PL2].

Ba là, Đảng lãnh đạo chú trọng xây dựng, củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, cơ quan và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ để thực hiện công tác bảo vệ tài nguyên và môi trường

Thứ nhất, xây dựng, củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, cơ quan

Trong bối cảnh phát triển KT-XH gắn với bảo vệ TN&MT, nội dung lãnh đạo xây dựng, củng cố và tổ chức toàn bộ các cơ quan chuyên môn là nhiệm vụ quan trọng, mang tính chiến lược của Đảng đã thực hiện trong giai đoạn vừa qua. Hệ thống các cơ quan chuyên môn như Bộ TN&MT, Bộ Nông Lâm nghiệp, Bộ năng lượng và Mỏ đóng vai trò cốt cốt trong việc thực hiện nhiệm vụ QLNN, bảo vệ, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường một cách hiệu quả, bền vững. Trước hết, Đảng tập trung chỉ đạo sắp xếp, tinh gọn bộ máy các cơ quan này theo hướng hiệu quả, phù hợp với yêu cầu phát triển; tinh giản, tránh tình trạng chồng chéo chức năng, nhiệm vụ giữa các đơn vị. Đồng thời, việc quản lý phân cấp được rõ ràng, đảm bảo tính thống nhất nhưng vẫn phát huy được vai trò chủ động của các cơ quan.

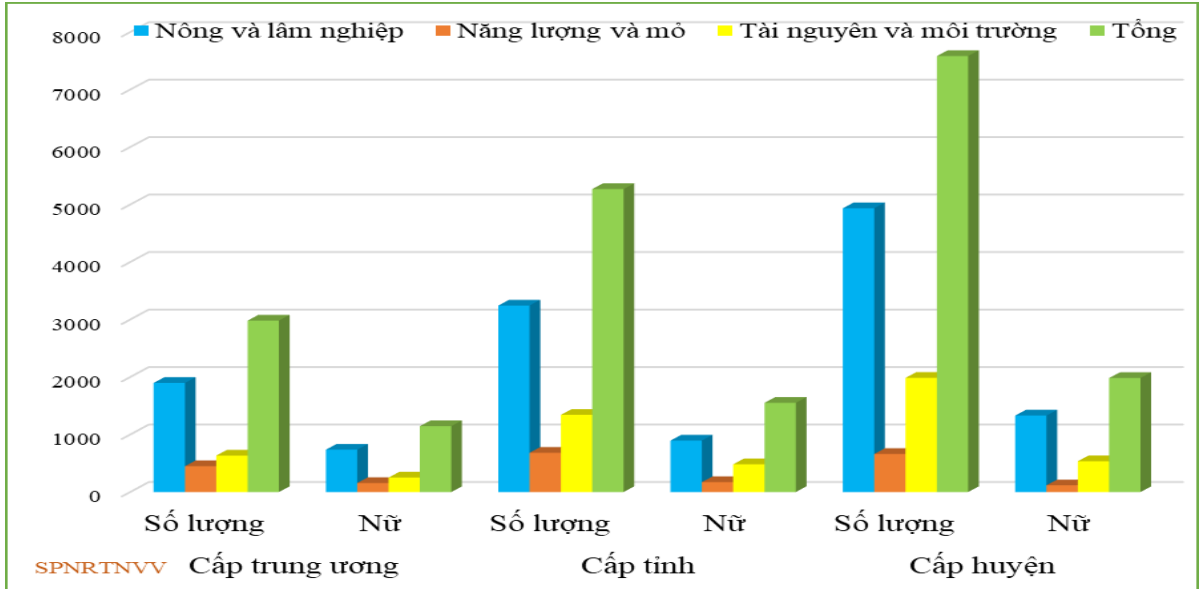
Đồng thời, Đảng đã coi trọng việc lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức đảng trong các cơ quan tăng cường công tác củng cố bộ máy, đánh giá lại chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan để thực hiện sắp xếp hợp lý, tránh lãng phí nguồn lực. Đặc biệt, gắn công tác này với công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực chuyên sâu về các lĩnh vực TN&MT, nông lâm nghiệp, năng lượng và mỏ để đáp ứng yêu cầu thực tiễn nhằm nâng cao năng lực chuyên môn, đạo đức, trách nhiệm của ĐNCB, công chức trong các cơ quan chuyên môn về TN&MT. Ngoài ra, Đảng cũng phát huy vai trò lãnh đạo, chỉ đạo Chính phủ thực hiện các biện pháp xây dựng, củng cố, kiện toàn mối quan hệ giữa các cơ quan chuyên môn về TN&MT và các cơ quan có liên quan.

Đặc biệt, để công tác bảo vệ TN&MT đạt hiệu quả Cơ quan kiểm tra chất lượng khoáng sản, vật liệu quý và đá quý đã được thành lập để đảm bảo chất lượng

và đúng tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế vào năm 2018. Qua đó tăng cường khả năng quản lý, kiểm soát chất lượng khoáng sản, vật liệu quý và đá quý tại Lào đáp ứng chủ trương của Chính phủ; xây dựng cơ sở hạ tầng chất lượng quốc gia, cung cấp dịch vụ kiểm tra chất lượng, kiểm tra chất lượng khoáng sản, vật liệu quý và đá quý cho xã hội, cũng như đảm bảo chất lượng sản phẩm và đảm bảo an toàn cho người dân; nâng cao tiêu chuẩn sản xuất để hoàn thiện và phù hợp với yêu cầu của pháp luật. Ngoài ra, còn giúp xây dựng đội ngũ nhân lực kiểm định chất lượng có năng lực, đủ trình độ, có thể kết nối với khu vực và quốc tế trong công tác kiểm định, chứng nhận chất lượng khoáng sản, quý, đá quý. Qua đó có thể thấy công tác xây dựng, củng cố, điều kiện toàn bộ máy cơ quan chuyên môn là điều kiện tiên quyết để thực hiện thành công nhiệm vụ bảo vệ TN&MT trong bối cảnh mới. Sự lãnh đạo toàn diện của Đảng trong vấn đề này không chỉ góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, bảo vệ TN&MT mà còn thúc đẩy sự PTBV của đất nước.

Thứ hai, nâng cao chất lượng ĐNCB, công chức, viên chức để thực hiện công tác bảo vệ TN&MT

Đối với Đảng ĐNCB nói chung mà nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý và công chức, viên chức được xem là nhân tố quan trọng góp phần thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật có liên quan đến công tác bảo vệ TN&MT. Do vậy những năm qua “Đảng đã chú trọng nâng cao chất lượng ĐNCB, công chức, viên chức để thực hiện công tác bảo vệ TN&MT. Từ đó, Đảng đã ban hành Quy định số 268/BBTTW ban hành ngày 20/01/2023 về tiêu chuẩn, nhiệm vụ của Ban Chấp hành Đảng bộ Bộ và những điều cấm đối với cán bộ, đảng viên. Nhấn mạnh tầm quan trọng của ĐNCB, đảng viên đối với sự lãnh đạo của đảng nhằm xây dựng tổ chức đảng-nhà nước vững mạnh, khắc phục mọi khó khăn, hoàn thành các mục tiêu được giao như nghị quyết Đại hội XI đã xác định. Số lượng cán bộ của ba Bộ gắn với công tác bảo vệ TN&MT trong giai đoạn hiện nay cho thấy lực lượng cán bộ đang được phân bổ ở ba cấp: trung ương, tỉnh và huyện với tổng số lượng cán bộ ở cả ba bộ là 15.836 người, trong đó có 4.682 cán bộ nữ”. Điều này thấy rõ qua biểu đồ sau đây:



Biểu đồ 3.1: Số lượng cán bộ, công chức, viên chức tại 3 Bộ liên quan đến tài nguyên và môi trường tại nước CHDCND Lào giai đoạn hiện nay

Nguồn: Cục quản lý cán bộ - Bộ Nội vụ (2024), *Báo cáo về số lượng cán bộ, công chức, viên chức chia theo cơ cấu độ tuổi năm 2023* [78, tr.1-3].

Trước hết „Bộ Nông lâm nghiệp là đơn vị có số lượng cán bộ, công chức, viên chức lớn nhất trong ba bộ, với tổng số 10.078 người, chiếm khoảng 63,7% tổng số cán bộ, công chức, viên chức của ba bộ. Trong đó, có 2.964 cán bộ, công chức, viên chức nữ (chiếm 29,4%). Số lượng cán bộ, công chức, viên chức phân bố ở cấp trung ương là 1.898 người, cấp tỉnh là 3.244 người và cấp huyện là 4.936 người. Ngoài ra, Bộ Năng lượng và mỏ hiện có tổng số 1.795 cán bộ, công chức, viên chức, trong đó có 447 cán bộ, công chức, viên chức nữ (chiếm 24,9%). Cán bộ, công chức, viên chức được phân bố chủ yếu ở cấp trung ương và tỉnh với 450 người ở cấp trung ương, 683 người ở cấp tỉnh và 662 người ở cấp huyện. Đồng thời, Bộ TN&MT hiện có tổng số 3.963 cán bộ, công chức, viên chức, trong đó có 1.271 cán bộ, công chức, viên chức nữ (chiếm 32%). Cán bộ, công chức, viên chức được phân bố ở cả ba cấp với 634 người ở cấp trung ương, 1.343 người ở cấp tỉnh và 1.986 người ở cấp huyện”. Tổng số cán bộ, công chức, viên chức của ba bộ cho thấy Đảng đã ngày càng quan tâm đến việc chỉ đạo Ban tổ chức trong việc phân bổ nguồn nhân lực cho công tác bảo vệ TN&MT.

Bên cạnh đó, Đảng cũng chú trọng lãnh đạo Ban tổ chức trung ương và các

cơ quan phối hợp trong thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng ĐNCB, công chức, viên chức thực hiện công tác bảo vệ TN&MT về chuyên môn nghiệp vụ. Nhờ đó trình độ chuyên môn, năng lực, phong cách làm việc của ĐNCB, công chức, viên chức ngày càng được nâng cao nhằm đáp ứng quá trình phát triển của các cơ quan cũng như đảm nhận các nhiệm vụ mới. Ngoài ra, Đảng cũng coi trọng công tác lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan chuyên môn về TN&MT phối hợp với Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Lào, các trường chính trị - hành chính để đào tạo, bồi dưỡng cán bộ về chuyên môn nghiệp vụ, LLCT. Việc tổ chức và cử ĐNCB tham gia các lớp ĐT, BD có ý nghĩa quan trọng vì toàn HTCT đang trong quá trình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ 11, Kế hoạch phát triển KT-XH 5 năm của đất nước khóa IX (2021-2025), hai chương trình nghị sự quốc gia. Đồng thời, nhất là việc thực hiện phương châm: “Nâng cao vai trò quản lý TN&MT, thực hiện có hiệu quả các cơ chế, pháp luật, góp phần thúc đẩy phát triển xanh bền vững” [69] cùng với việc thực hiện quá trình yêu nước, phát triển TN&MT và sự chuyển biến sâu sắc trong công tác cán bộ. Vì vậy góp phần giúp cán bộ thấm nhuần lý luận của Đảng, phẩm chất đạo đức cách mạng, các chủ trương chính sách của Đảng để vận dụng vào những nhiệm vụ chính trị đảm trách, góp phần tích cực vào sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước cũng như phát triển công tác ngành TN&MT.

Đặc biệt, những năm qua Trung tâm Đào tạo TN&MT thuộc Bộ TN&MT hàng năm đều tổ chức lớp đào tạo ngắn hạn cho ĐNCB, công chức, viên chức để nâng cao tay nghề và trở thành nguồn nhân lực có kiến thức chuyên môn chuyên sâu trong lĩnh vực TN&MT. Trong chuỗi đào tạo này, ĐNCB, công chức, viên chức được tìm hiểu về “chủ trương, đường lối, chính sách, chỉ thị của Đảng về TN&MT, vai trò của TN&MT, cơ chế quản lý nhà nước hiện đại về TN&MT phù hợp với sự phát triển KT-XH, công tác phòng chống thiên tai và biến đổi khí hậu, khí tượng thủy văn đi đôi với bảo vệ môi trường và quản lý TNTN nhằm PTBV và nguyên tắc xây dựng lòng tin trong hợp tác với nhân dân, nguyên tắc phát biểu và đánh giá nhằm tạo ra một kim chỉ nam vững chắc cho ngành và hỗ trợ cho sự phát triển của công tác TN&MT trong tương lai” [149]. Kết quả khảo sát đã cho thấy 73 người tương ứng với 14% đối tượng khảo sát đã đánh giá rằng đây là nội dung lãnh đạo được thực hiện tốt thứ ba [PL2].

Bốn là, Đảng lãnh đạo Mặt trận và ba cơ quan tổ chức quần chúng tích cực tham gia thực hiện công tác bảo vệ tài nguyên và môi trường

Thứ nhất, Đảng lãnh đạo MTLXDĐN tham gia công tác bảo vệ TN&MT

MTLXDĐN là một nhân tố quan trọng trong HTCT của nước CHDCND Lào, những năm qua Đảng lãnh đạo MTLXDĐN tích cực tham gia cũng như phát huy vai trò của mình nhằm đóng góp vào công tác này. Điều này được thể hiện qua việc những năm qua MTLXDĐN đã tích cực, chủ động quán triệt, chủ trương, quan điểm, đường lối của Đảng về TN&MT đến với MTLXDĐN và cán bộ MTLXDĐN các cấp. Đồng thời, MTLXDĐN đã phối hợp với các cơ quan chuyên môn về TN&MT và các cơ quan có liên quan nhằm tham gia quán triệt, tuyên truyền Luật bảo vệ môi trường năm 2013; Nghị quyết 098/NQ-QH ban hành ngày 28 tháng 06 năm 2018 về quy hoạch tổng thể giao đất quốc gia đến năm 2030; Nghị định 389/NĐ-CP ban hành ngày 20 tháng 10 năm 2022 về Đánh giá tác động môi trường. Qua đó giúp quần chúng nhân dân hiểu rõ hơn cũng như kêu gọi, đoàn kết toàn thể nhân dân hưởng ứng vào sự nghiệp bảo vệ TN&MT.

Ngoài ra, Trung ương MTLXDĐN và Bộ TN&MT đã ký Biên bản ghi nhớ về “hợp tác môi trường” cũng như tiến hành tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác này trong thời gian vừa qua. Qua đó đã “phát huy quyền làm chủ, tham gia và đóng góp vào công tác giám sát, thanh tra TN&MT trên phạm vi cả nước đặc biệt là mở rộng triển khai Dự án quản lý TN&MT giữa MTLXDĐN - Bộ TN&MT nhằm củng cố hoạt động đến cấp địa phương trong công tác giáo dục, vận động nhân dân các dân tộc và các tôn giáo khác nhau có thể tham gia bảo vệ TN&MT, đồng thời đóng vai trò giám sát, quản lý nhà nước ở cấp địa phương trong việc bảo vệ TN&MT, dựa trên tinh thần của Đại hội X của Đảng, Hiến pháp sửa đổi 2015, Luật Bảo vệ môi trường sửa đổi năm 2012 và các luật khác có liên quan” [172].

Bên cạnh đó, Ban Chấp hành Trung ương MTLXDĐN đã làm việc với Đảng bộ Bộ Nông Lâm trao đổi về các hoạt động chung trong thời gian tới, như việc chuẩn bị thành lập Cục Nông dân Lào. Qua đó khẳng định tầm quan trọng của công tác nông dân Lào cần được quan tâm, đó là trách nhiệm của hai tổ chức trong việc vận động nông dân Lào vững mạnh và nhận được sự hỗ trợ. Đồng thời, “tập trung vào 7 vấn đề quan trọng như thúc đẩy kinh tế trong nông nghiệp; đưa sản xuất nông

ng nghiệp trở thành hàng hóa chú trọng chất lượng và số lượng. Huy động quần chúng nhân dân nhất là nông dân chung tay xây dựng vùng sản xuất cụ thể; khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp trở thành hàng hóa; liên hệ trực tiếp với Cục Khuyến nông Bộ Nông nghiệp để phát triển nông nghiệp toàn diện; căn cứ vào các chỉ số phát triển nông nghiệp quốc gia” [159].

Mặt khác, Trung ương MTLXĐĐN đã phối hợp với Cục Môi trường, Sở TN&MT Yên Bái, Luông Namtha, Xayabuli, Kham Mouan, Cham Pasak và các đối tác trong mạng lưới giáo dục và nâng cao nhận thức cho giới trẻ yêu môi trường tổ chức các hoạt động tập huấn sử dụng công cụ và nâng cao nhận thức về TN&MT cho thanh niên. Trong khóa tập huấn này, các học viên đã được tìm hiểu về 6 chủ đề trong phong trào nâng cao nhận thức về TN&MT trước đây bao gồm “quản lý chất thải, bảo vệ rừng, quản lý rừng chung, bảo tồn đa dạng sinh học, bảo tồn sinh vật rừng và buôn bán động vật hoang dã bất hợp pháp. Ngoài ra, những người tham gia còn được học cách và thực hành sử dụng các công cụ giáo dục và nâng cao nhận thức về TN&MT” [157].

Đặc biệt, MTLXĐĐN đã phối hợp với các bản trong việc truyền thông đến nhân dân nhằm gắn việc thực hành đức tin tôn giáo với bảo vệ TN&MT. Từ đó, MTLXĐĐN các cấp đã tích cực “động viên nhân dân các dân tộc thực hiện mạnh mẽ kế hoạch phát triển KT-XH bằng các cuộc vận động đẩy mạnh sản xuất hàng hóa, mở rộng sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, bảo vệ và phát huy nét văn hóa đặc sắc, thuần phong mỹ tục của dân tộc, bảo vệ môi trường, tự lực, tự cường đặc biệt là tạo dựng nền kinh tế sản xuất hàng hóa, dịch vụ có tính độc lập rõ rệt” [105]. MTLXĐĐN đã thực hiện tốt vai trò đại diện, bảo vệ lợi ích chính đáng của nhân dân, giám sát nhân dân, tham gia xây dựng Đảng và hoàn thiện tổ chức nhà nước. MTLXĐĐN các cấp đã làm tròn vai trò của mình, tiến hành các hoạt động sát với quyền lợi của nhân dân các dân tộc để có thể hiểu được tâm trạng, mâu thuẫn, mong muốn và hạnh phúc của nhân dân các tầng lớp, dân tộc, làm các báo cáo cấp ủy, cơ quan chủ quản, Hội đồng nhân dân tỉnh và các bên liên quan để kịp thời xem xét các giải pháp có điều kiện hợp lý. Một số dự án phát triển có tác động đến văn hóa nhân dân cần làm rõ, giải thích để người dân hiểu và hợp tác di dời đến nơi ở mới như tác động của dự án đập thủy điện và các dự án phát triển khác trên địa bàn tỉnh

sau đó đề xuất cấp trên và các cơ quan liên quan giải quyết, bồi thường thiệt hại phù hợp cho người dân.

MTLXDĐN cũng là “trung tâm phối hợp với các tổ chức đảng của Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên Nhân dân Cách mạng Lào, Liên hiệp công đoàn, Hội Cựu chiến binh phát huy vai trò góp phần bảo vệ TN&MT hướng tới quản lý, giám sát các hoạt động gây ảnh hưởng đến TN&MT ở mức tối thiểu. Vì vậy, MTLXDĐN và các tổ chức quần chúng đã nỗ lực vận động, động viên nhân dân các dân tộc hiểu rõ chủ trương của Đảng-Nhà nước trong việc phát triển các dự án trong lĩnh vực sản xuất của nhân dân và điều cần thiết nhất là nhà nước phải sử dụng tiềm năng TNTN để thúc đẩy sản xuất xanh và bền vững, cải thiện điều kiện sống của người dân, góp phần phát triển kinh tế, xã hội đất nước và có khả năng liên kết với cộng đồng quốc tế” [PL3-P7.2].

Thứ hai, Đảng lãnh đạo ba cơ quan tổ chức quần chúng

Trong giai đoạn vừa qua ba cơ quan tổ chức quần chúng đã tích cực phát huy vị trí, vai trò của mình trong các công việc chung của HTCT cũng như của các cơ quan chuyên môn nói riêng trong đó có lĩnh vực TN&MT. Trong đó, Đoàn thanh niên các cấp đã chú trọng “tổ chức Ngày Quốc tế Thiếu nhi gắn với Ngày trồng cây quốc gia, Ngày Môi trường quốc gia và Ngày Môi trường Thế giới nhằm nâng cao nhận thức cho trẻ em về lòng yêu nước, yêu quê hương, có kiến thức, trí tuệ và phẩm chất đạo đức cách mạng; đồng thời tạo cơ hội cho trẻ tham gia trồng cây để phục hồi rừng” [168]. Ngoài ra, tổ chức đoàn thanh niên trong ba cơ quan chuyên môn TN&MT đã tăng cường giáo dục, đào tạo về tư duy chính trị, đưa các chủ trương, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước và chính sách tốt đẹp của đất nước để phổ biến giúp cho đoàn viên thanh niên, thanh niên quán triệt, đồng thời thực hiện phong trào bốn đột phá của thanh niên, góp phần xây dựng đất nước giàu mạnh và công bằng như khẩu hiệu “Nơi nào Tổ Quốc cần thanh niên xung phong” [59].

Quán triệt quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng giai đoạn vừa qua Hội Phụ nữ đã tăng cường các hoạt động tham gia công tác bảo vệ TN&MT thể hiện qua thực tiễn Hội Phụ nữ đóng vai trò ngày càng tăng trong việc huy động, giáo dục và nâng cao nhận thức cho phụ nữ và gia đình về bảo vệ TN&MT. Phụ nữ là lực

lượng gắn bó mật thiết với các hoạt động sinh hoạt gia đình và đời sống cộng đồng, do đó họ có tác động lớn đến việc hình thành ý thức bảo vệ TN&MT ngay từ trong gia đình. Ngoài ra, Đảng bộ Hội Phụ nữ các cấp thông qua các chương trình tuyên truyền, vận động phụ nữ tham gia tích cực vào các phong trào bảo vệ TN&MT như giảm thiểu rác thải nhựa, tiết kiệm nước, bảo vệ rừng và trồng cây xanh. Đồng thời, Đảng bộ Hội Phụ nữ các cấp cũng đóng vai trò trong việc giám sát việc thực hiện các chính sách bảo vệ TN&MT tại địa phương, đảm bảo sự tham gia của phụ nữ vào các hoạt động bảo vệ môi trường. Bên cạnh đó Đảng bộ Hội Phụ nữ các cấp đã tăng cường phối hợp với Ban kiểm tra các cấp, các cơ quan quyền lực nhà nước trong việc giám sát và phản biện xã hội về các vấn đề có liên quan đến TN&MT. Qua đó giúp Hội Phụ nữ không chỉ đóng vai trò vận động mà còn là lực lượng tham gia trực tiếp vào các hoạt động cụ thể như làm sạch môi trường, thu gom rác thải và phân loại rác tại nguồn.

Ngoài ra, Công đoàn là tổ chức đại diện cho quyền lợi của người lao động và có vai trò quan trọng trong việc huy động lực lượng lao động tham gia bảo vệ TN&MT. Do vậy, những năm qua Đảng bộ Công đoàn các cấp đã thông qua việc đưa ra các định hướng, chính sách thúc đẩy phong trào công đoàn hướng tới công tác bảo vệ TN&MT trong các cơ quan, doanh nghiệp và nhà máy. Mặt khác, Đảng bộ Công đoàn các cấp đóng vai trò quan trọng trong việc tuyên truyền, giáo dục người lao động về ý thức bảo vệ TN&MT trong quá trình lao động sản xuất, giảm thiểu ô nhiễm công nghiệp và bảo vệ TNTN tại nơi làm việc; tổ chức nhiều chương trình, chiến dịch và các hoạt động tình nguyện bảo vệ TN&MT. Đảng bộ Công đoàn các cấp cũng thực hiện công tác giám sát việc thực hiện các quy định về bảo vệ TN&MT tại các doanh nghiệp, nhà máy và xí nghiệp, đảm bảo các doanh nghiệp tuân thủ quy định pháp luật về TN&MT. Phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước để xây dựng các mô hình sản xuất thân thiện với môi trường và thúc đẩy các doanh nghiệp áp dụng công nghệ xanh trong sản xuất. Vai trò của Đảng bộ Công đoàn các cấp là không chỉ vận động người lao động mà còn tham gia trực tiếp vào quá trình phản biện, giám sát việc thực hiện các chính sách và quy định về bảo vệ TN&MT tại các doanh nghiệp.

Thứ ba, Đảng huy động sự tham gia của tổ chức, doanh nghiệp, nhân dân

Để góp phần quan trọng đưa chủ trương, chính sách bảo vệ TN&MT của Đảng và pháp luật của Nhà nước về công tác bảo vệ TN&MT theo hướng bền vững trở thành hiện thực theo kỳ vọng đã đặt ra giai đoạn vừa qua Đảng NDCM Lào cũng như Đảng bộ các tỉnh, thành trên cả nước đã coi trọng công tác huy động sự tham gia của tổ chức, doanh nghiệp, nhân dân vào công tác này. Qua đó, Đảng đã chỉ đạo Ban tuyên giáo, Báo nhân dân, Thông tấn xã Lào cùng với các ban, ngành, cơ quan, chính quyền các cấp tiến hành huy động người dân, doanh nghiệp, đơn vị, tất cả mọi người thực hiện nghĩa vụ của mình trong việc bảo vệ TN&MT như bảo tồn đời sống thủy sinh, động vật hoang dã và thực vật hoang dã. Qua đó nhân dân tất cả các dân tộc, cơ sở giáo dục, đoàn thể, doanh nghiệp, khu vực tư nhân, bao gồm các đối tác phát triển và các tổ chức quốc tế đã đóng góp tích cực vào việc bảo vệ và xây dựng đất nước nói chung và công tác bảo vệ TN&MT nói riêng.

Trong thời kỳ Đảng NDCM Lào có chủ trương huy động toàn xã hội tham gia trồng và bảo vệ rừng bền vững trong bối cảnh ngân sách nhà nước còn khá hạn chế nên khu vực doanh nghiệp đã được huy động toàn diện để tham gia vào công việc này vì tầm quan trọng của việc phát triển và bảo vệ rừng một cách bền vững, nhằm nâng cao nhận thức cho toàn xã hội bảo vệ rừng bền vững. Từ đó, các tổ chức, doanh nghiệp đã tích cực tham gia vào công tác TN&MT tiêu biểu như “Phòng Thương mại và Công nghiệp Quốc gia Lào cùng với Hiệp hội Nhà báo CHDCND Lào, Ngân hàng Sacombank Lào và Ngân hàng Viettinbbank Lào đã trồng thêm 3 nghìn cây xanh trên 3 ha đất cho thấy sự đóng góp tích cực của các đơn vị kinh doanh trong công tác bảo vệ rừng bền vững như một kho báu quý giá cho thế hệ mai sau” [107].

Đồng thời, các doanh nghiệp nhà nước chủ chốt tại CHDCND Lào cũng đã đóng vai trò quan trọng trong việc bảo vệ TN&MT phù hợp với chủ trương, chính sách của Đảng NDCM Lào. Các doanh nghiệp nhà nước chịu trách nhiệm thực hiện các sáng kiến môi trường và thực hành bền vững trong nhiều lĩnh vực khác nhau. Một trong những đóng góp chính của doanh nghiệp nhà nước là trong lĩnh vực năng lượng với các công ty như: Xí nghiệp Điện lực nhà nước Lào (EDL) đã tập trung phát triển và thúc đẩy các dự án năng lượng tái tạo. Bằng cách đầu tư vào thủy điện,

năng lượng mặt trời và năng lượng gió, EDL không chỉ góp phần giảm sự phụ thuộc của đất nước vào dầu mỏ mà còn giảm tác động môi trường liên quan đến sản xuất năng lượng. Những nỗ lực này phù hợp với tầm nhìn của Đảng nhằm đạt được tăng trưởng xanh và bền vững.

Trong lĩnh vực khai thác mỏ và TNTN, các doanh nghiệp nhà nước đã áp dụng các biện pháp quản lý môi trường nghiêm ngặt hơn. Các công ty như Tập đoàn Dầu khí Lào đã thực hiện các biện pháp giảm ô nhiễm và quản lý chất thải một cách hiệu quả. Điều này bao gồm việc sử dụng các công nghệ tiên tiến cho quy trình sản xuất sạch và phục hồi các địa điểm khai thác để khôi phục lại sự cân bằng của hệ sinh thái. Những hành động này thể hiện cam kết giảm thiểu tác động tới môi trường của các hoạt động công nghiệp. Ngoài ra, các doanh nghiệp nhà nước trong lĩnh vực lâm nghiệp và nông nghiệp đã tích cực thúc đẩy các hoạt động bảo tồn và sử dụng đất bền vững. Những sáng kiến này giúp chống nạn phá rừng và bảo vệ đa dạng sinh học, góp phần vào các mục tiêu chung trong công tác bảo vệ TN&MT theo chủ trương, đường lối Đảng NDCM Lào. Nhìn chung, “sự đóng góp của các doanh nghiệp nhà nước ở Lào phản ánh nỗ lực chung về bảo vệ môi trường trong hoạt động của mỗi doanh nghiệp. Bằng cách quán triệt thực hiện nghiêm chủ trương, đường lối chính sách của Đảng NDCM Lào và ưu tiên tính bền vững các doanh nghiệp đã giúp bảo tồn tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ TN&MT của đất nước cho các thế hệ tương lai” [PL3-P8.2]. Kết quả khảo sát đã cho thấy các đối tượng khảo sát đã đánh giá rằng đây là nội dung lãnh đạo được thực hiện tốt thứ năm [PL2]. Đồng thời, “Đảng cũng chú trọng cũng như quán triệt các Ban Đảng, Đảng bộ các cơ quan huy động sự tham gia của cộng đồng, khuyến khích quần chúng nhân dân 50 dân tộc trên cả nước tham gia bảo tồn động vật hoang dã tại các vườn quốc gia và các khu rừng khác nhằm bảo tồn động vật hoang dã và TNTN một cách bền vững” [165].

Năm là, Đảng lãnh đạo ứng dụng khoa học, công nghệ trong công tác bảo vệ TN&MT

Trong những năm qua Đảng NDCM Lào luôn quan tâm sát sao đến sự phát triển khoa học và công nghệ của đất nước nói chung cũng như khoa học, công nghệ gắn với công tác bảo vệ TN&MT, điều này được thể hiện trong các đường lối chính

sách, luật pháp và kế hoạch phát triển KT-XH quốc gia trong từng giai đoạn và xây dựng Kế hoạch Chiến lược Phát triển Khoa học và Công nghệ đến năm 2030 - một chiến lược phát triển gắn liền với sự phát triển của các bộ, ngành, khu vực và thế giới trong kỷ nguyên mới của Công nghiệp 4.0; qua đó tập trung vào việc phát triển nguồn nhân lực và xây dựng cơ sở hạ tầng nghiên cứu - phát triển và ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phục vụ công tác bảo vệ TN&MT và sự phát triển của đất nước với phương châm “mọi sự phát triển phải lấy nhân dân làm nền tảng, nông thôn làm mục tiêu, lấy sự hài lòng của nhân dân làm thước đo”. Đến nay, công tác ứng dụng, phát triển khoa học, công nghệ gắn với công tác bảo vệ TN&MT từ trung ương đến địa phương đã được cải thiện và phát triển một cách có hệ thống. Đối với công tác phát triển cơ sở hạ tầng từ chủ trương của Đảng các cơ quan chuyên môn đã xây dựng các phòng thí nghiệm hiện đại phục vụ nghiên cứu sinh học, công nghệ sinh học, năng lượng tái tạo và vật liệu mới, vật lý gắn với công tác bảo vệ TN&MT đã được hoàn thành. Đồng thời, Viện Quản lý Khoa học và Công nghệ đã được thành lập, là nơi nâng cao và bồi dưỡng nhân lực khoa học và công nghệ trong nước liên quan đến nghiên cứu và phát triển, chuyển giao và ứng dụng khoa học, công nghệ gắn với công tác bảo vệ TN&MT, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, và tạo ra đội ngũ chuyên gia kỹ thuật có khả năng quản lý, nghiên cứu và phát triển khoa học và công nghệ trong kỷ nguyên mới.

Trong giai đoạn 2016-2025 với sự phát triển nhanh chóng của nền khoa học, công nghệ nói chung cũng như khoa học, công nghệ mới phục vụ cho các ứng dụng có liên quan đến ngành TN&MT nói riêng Đảng NDCM Lào đã nhận thức cũng như có quan điểm xuyên suốt về tầm quan trọng của ứng dụng thành tựu của nền khoa học, công nghệ đối với công tác bảo vệ TN&MT. Từ chủ trương đó của Đảng NDCM Lào giai đoạn này Chính phủ Lào đã coi trọng việc đổi mới, hoàn thiện cơ chế, chính sách để tăng nguồn lực cho công tác nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ trong công tác bảo vệ TN&MT. Qua đó Chính phủ đã chọn ngày 12/10 hàng năm là Ngày Khoa học Quốc cũng như tổ chức Lễ hội Khoa học hàng năm tại Đại học Quốc gia trong đó tổ chức các hội thảo khoa học và diễn đàn thảo luận về nghiên cứu khoa học và phát triển KT-XH; trưng bày các kết quả nghiên cứu khoa

học và các cuộc trình diễn thí nghiệm thành tựu khoa học gắn với chiến lược công tác bảo vệ TN&MT.

Đảng NDCM Lào đã nhấn mạnh tầm quan trọng cũng như khuyến khích việc sử dụng, đổi mới, phát triển khoa học, công nghệ để giải quyết thách thức trong công tác bảo vệ TN&MT. Từ đó, Chính phủ đã xây dựng Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ với nhiều dự án phục vụ nghiên cứu ứng dụng khoa học học, công nghệ trong công tác bảo vệ TN&MT. Ngoài ra, Đảng bộ Bộ công nghệ và thông tin đã lãnh đạo các phòng ban chuyên môn tăng cường các hoạt động tạo nền tảng trao đổi ý tưởng, trao đổi kết quả nghiên cứu, xây dựng mạng lưới các nhà nghiên cứu và thiết lập mối quan hệ giữa ngành công nghiệp và các cơ sở giáo dục, nghiên cứu và phân tích để tạo sức mạnh tập thể và kết nối các thành tựu khoa học thành sản phẩm phục vụ xã hội tốt hơn thông qua nghiên cứu khoa học cơ bản, nghiên cứu cơ bản ứng dụng và nghiên cứu ứng dụng.

Ngoài ra, các cơ quan chuyên môn đã tăng cường công tác phổ biến các chủ trương, chính sách khoa học và công nghệ của Đảng và Nhà nước thông qua nhiều hình thức như Hội nghị Khoa học Tự nhiên Quốc gia, Hội nghị Khoa học và Công nghệ - Đây là nơi để các lãnh đạo cấp cao ở trung ương và địa phương gặp gỡ, trao đổi kinh nghiệm và đóng góp ý kiến để rà soát việc tổ chức và thực hiện công tác khoa học-công nghệ tại các bộ, ngành, địa phương nhằm mục đích thúc đẩy gắn với công tác bảo vệ TN&MT qua đó đẩy sản xuất và nâng cao đời sống người dân Lào các dân tộc, tạo sự hiểu biết về nghiên cứu, phát triển và ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ, đổi mới, sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn và biện pháp trong công tác bảo vệ TN&MT, phát triển KT-XH và xóa đói giảm nghèo cho người dân Lào các dân tộc. Bên cạnh đó, thảo luận về việc giải quyết các vấn đề còn tồn đọng trong cơ chế phối hợp giữa các ngành, địa phương về nghiên cứu, phát triển và ứng dụng khoa học-công nghệ để trở thành động lực mạnh mẽ trong việc bảo vệ và phát triển đất nước theo hướng chuyển đổi thành nền công nghiệp hiện đại và từng bước xây dựng nền kinh tế tri thức theo định hướng của Đảng và Nhà nước. Đồng thời, tổ chức triển lãm và các hoạt động kỷ niệm các ngày lễ quan trọng của quốc gia, nâng cấp trang web của Bộ, cung cấp dịch vụ thư viện khoa học và công nghệ, các ấn phẩm khoa học và phát triển và các tạp chí để phục vụ người dân; tổ chức các hội

thảo và bài giảng kỹ thuật về khoa học, công nghệ gắn với công tác bảo vệ TN&MT để truyền đạt kiến thức. Đặc biệt, đã tổ chức và thực hiện dự án “Tôi muốn trở thành nhà khoa học” nhằm mục đích thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học, công nghệ dành cho giới trẻ để học tập và nghiên cứu; nâng cao nhận thức trong giới trẻ về việc nuôi dưỡng niềm đam mê và ước mơ trở thành nhà khoa học; khuyến khích giới trẻ hãy can đảm để tự rèn luyện bản thân thành những nhân lực giỏi, đóng góp tích cực cho sự phát triển KT-XH.

Từ chủ trương, chính sách của Đảng giai đoạn vừa qua “các cơ quan chuyên môn đã tập trung thực hiện 104 dự án nghiên cứu và phát triển liên quan đến nhiều lĩnh vực khoa học, công nghệ trong công tác bảo vệ TN&MT, trong đó bao gồm 65 dự án trung ương trị giá 37 tỷ kip và 24 dự án địa phương trị giá 5 tỷ kip; riêng các trường đại học có 15 dự án trị giá 1,5 tỷ kip. Trong số đó có nhiều dự án xuất sắc như: hoàn thành nghiên cứu hơn 20 loại cây thuốc, nghiên cứu nâng cao chất lượng và năng suất lúa nhỏ ở tỉnh Xiengkhouang, nghiên cứu máy gieo hạt lúa ứng dụng công nghệ nano, nghiên cứu sấy khô nông sản bằng năng lượng tích hợp, nghiên cứu sử dụng xơ chuối để sản xuất vật liệu đóng gói, nghiên cứu máy bay không người lái, nghiên cứu chế tạo robot xử lý bom mìn, nghiên cứu cải tiến giống lúa tại Trung tâm Nghiên cứu Nông nghiệp Thasano, tỉnh Savannakhet qua đó đã tạo ra được 2 giống lúa mới, phát hiện cây thuốc có thể chiết xuất làm thuốc chống ung thư và giống cây trồng mới, và nhiều dự án khác. Hiện nay, đã có 72 dự án về nông nghiệp, môi trường và khoa học sự sống; 28 dự án về khoa học sức khỏe; 11 dự án về năng lượng tái tạo là các dự án nghiên cứu khoa học mới được tập trung đề xuất để Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ cấp ngân sách nghiên cứu nhằm biến lợi thế từ nguồn TN&MT thành sản phẩm và thương mại hóa” [90, tr.18].

Đồng thời, để giúp công tác Đảng lãnh đạo ứng dụng khoa học, công nghệ trong công tác bảo vệ TN&MT đạt được hiệu quả giai đoạn vừa qua Đảng NDCM Lào đã lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan chuyên môn và liên quan tăng cường hợp tác quốc tế thông qua thực hiện công tác đối ngoại về khoa học, công nghệ qua đó trao đổi kinh nghiệm, hợp tác về các vấn đề có liên quan. Tiêu biểu như Lào và Việt Nam đã thực hiện dự án “Xây dựng Trung tâm Thông tin và Truyền thông Thâm họa (Động đất)” cũng như hợp tác xây dựng các khóa đào tạo cho cán bộ công chức

trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, tổ chức các khóa đào tạo về nhiều chủ đề khác nhau và trao đổi kinh nghiệm của các chuyên gia, nhà khoa học và nhà nghiên cứu trong phát triển khoa học, công nghệ số; trao đổi hợp tác về hệ thống lưu trữ dữ liệu trực tuyến hoặc điện toán đám mây, hướng tới việc phối hợp thành lập trung tâm quốc gia về lưu trữ thông tin và hệ thống lưu trữ dữ liệu trực tuyến; xây dựng pháp luật, tiêu chuẩn kỹ thuật, phát triển nguồn nhân lực về quản lý dữ liệu lớn phục vụ cho công tác bảo vệ TN&MT. Mặt khác, Lào - Trung Quốc với quá trình xây dựng đối tác chung vận mệnh được thực hiện từ năm 2019 đến nay cũng đã chú trọng tăng cường hợp tác về khoa học, công nghệ nói chung và trong lĩnh vực bảo vệ TN&MT nói riêng thông qua việc tổ chức Triển lãm Khoa học và Công nghệ cao cấp Lào - Trung Quốc nhằm thúc đẩy hiệu quả việc chuyển giao, nghiên cứu, đổi mới và ứng dụng khoa học, công nghệ trong bảo vệ TN&MT và phát triển KT-XH.

Sáu là, Đảng chú trọng lãnh đạo công tác sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm trong công tác bảo vệ tài nguyên và môi trường

Với vị trí là một trong những lĩnh vực trọng yếu và những ảnh hưởng to lớn của ngành TN&MT đối với quá trình phát triển KT - XH trong đất nước. Do vậy, Đảng NDCM Lào đã tập trung lãnh đạo Đảng bộ các tỉnh, thành trong cả nước; Đảng bộ các Bộ chuyên môn ngành TN&MT chú trọng công tác sơ kết, tổng kết về công tác bảo vệ TN&MT trong đó tập trung tổng kết thực hiện các kế hoạch, chương trình, chiến lược bảo vệ TN&MT trên cả nước. Trong đó hàng tháng, ba tháng, sáu tháng, chính tháng các cơ quan chuyên TN&MT như Bộ TN&MT, Bộ nông lâm nghiệp, Bộ năng lượng và mỏ đều có công tác sơ kết, tổng kết về các vấn đề chuyên môn mà Bộ phụ trách để báo cáo liên quan đến TN&MT tới Văn phòng trung ương Đảng và Chính phủ. Qua đó vừa báo cáo các vấn đề công tác thường kỳ cũng như báo cáo các vấn đề chuyên môn cấp thiết đang có dư luận xã hội, ảnh hưởng lớn đến đời sống kinh tế, chính trị, xã hội, an ninh, quốc phòng của các địa phương, của đất nước. Đặc biệt, khi có các công việc cấp thiết, bất thường về đất đai, môi trường, khoáng sản các cơ quan trên đều có các báo cáo đến Văn phòng trung ương Đảng và Chính phủ.

Đảng bộ các Bộ chuyên môn đã chú trọng thực hiện công tác tổng kết, rút kinh nghiệm về công tác bảo vệ TN&MT một năm một lần cũng như coi trọng việc mời các cơ quan trung ương của Đảng, Quốc hội (Ủy ban phụ trách liên quan đến công tác bảo vệ TN&MT-Ủy ban Khoa học công nghệ và môi trường); MTLXDĐN, các cơ quan tổ chức quần và các cơ quan có liên quan đến TN&MT, lãnh đạo các tỉnh trên cả nước, cũng như các cơ quan an ninh, quốc phòng; các doanh nghiệp nhà nước (BCEL; EDL, EDL-gen) đến dự và đóng góp ý kiến vào các vấn đề trong báo cáo chuyên môn của ba bộ phụ trách về TN&MT. Từ đó đánh giá, tổng kết ưu điểm, nhược điểm, các vấn đề trong thực tiễn cần giải quyết về công tác bảo vệ TN&MT tại các địa phương nhất là những địa phương có dư luận xã hội. Đồng thời, đúc rút các bài học kinh nghiệm thực tiễn về công tác bảo vệ TN&MT để triển khai nhằm phát huy các ưu điểm và hạn chế trong công tác bảo vệ TN&MT. Từ đó, Đảng nắm bắt, hiểu rõ được thực tiễn công tác bảo vệ TN&MT để có thể đưa ra được các chủ trương, định hướng lãnh đạo về công tác bảo vệ TN&MT.

Cùng với đó, tại cấp tỉnh để lãnh đạo công tác bảo vệ TN&MT những năm qua Đảng bộ, Tỉnh ủy các tỉnh cũng đã chú trọng lãnh đạo các Đảng bộ, ba Sở liên quan đến TN&MT như Sở TN&MT, Sở nông lâm nghiệp, Sở năng lượng và mở thực hiện công tác sơ kết, tổng kết theo hàng tháng, ba tháng, sáu tháng, chính tháng để báo cáo Đảng bộ, HĐND tỉnh và UBND tỉnh, ba bộ đó là Bộ TN&MT, Bộ nông lâm nghiệp, Bộ năng lượng và mở về các vấn đề có liên quan nhất là các vấn đề đang được người dân quan tâm tại địa bàn huyện. Đồng thời, một năm một lần Đảng bộ tỉnh tổ chức công tác tổng kết, rút kinh nghiệm về công tác bảo vệ TN&MT với sự tham dự của 3 Sở chuyên môn, các cơ quan có liên quan tại cấp huyện, chủ tịch các huyện trong địa bàn tỉnh, MTLXDĐN cấp huyện và ba cơ quan tổ chức quần chúng huyện, các cơ quan an ninh quốc phòng cấp huyện, các chi nhánh doanh nghiệp nhà nước tại cấp tỉnh tham dự. Từ đó đánh giá, cho ý kiến, thảo luận, tổng kết về các vấn đề trọng tâm hàng năm cũng như đề xuất phương hướng, giải pháp cho năm tiếp theo. Nhờ vậy, Đảng bộ các tỉnh luôn phát huy được vai trò lãnh đạo trong công tác bảo vệ TN&MT trên địa bàn tỉnh.

Tại cấp huyện công tác này luôn được Đảng bộ các huyện chú trọng nhằm thực hiện, phát huy vai trò lãnh đạo công tác bảo vệ TN&MT trong cấp mình lãnh đạo. Qua việc thực hiện nội dung Đảng lãnh đạo công tác sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm về công tác bảo vệ TN&MT sẽ căn cứ quan trọng để Đảng ban hành các Nghị quyết có liên quan đến TN&MT. Trong đó tiêu biểu như Nghị quyết 026/ NQ-BCHTWĐ ban hành ngày 03 tháng 08 năm 2017 về tăng cường quản lý và phát triển đất đai trong thời kỳ mới. Kết quả khảo sát đã đánh giá rằng đây là nội dung lãnh đạo được thực hiện tốt thứ tư [PL2].

3.1.1.2. Về phương thức lãnh đạo

Một là, Đảng lãnh đạo bằng chiến lược, nghị quyết, đường lối, chủ trương về công tác bảo vệ tài nguyên và môi trường

Để phát huy vai trò của lĩnh vực TN&MT Nghị quyết của Hội nghị lần thứ 5 của Ban Chấp hành Đảng khóa X năm 2017 đã đưa ra chủ trương: “Tập trung thúc đẩy các doanh nghiệp vừa và nhỏ liên quan đến các ngành tiềm năng và mục tiêu ưu tiên phát triển kinh tế quốc gia để tăng cường nền tảng kinh tế quốc gia theo hướng phát triển bền vững và xanh. Xây dựng các biện pháp quản lý và bảo vệ tài nguyên rừng, khoáng sản, đất đai và môi trường theo đúng quy định pháp luật”. Ngoài ra, từ thực tiễn công tác quản lý đất đai trong giai đoạn đổi mới đất nước còn nhiều vấn đề phát sinh gây ra khó khăn trong công tác quản lý, sử dụng đất trên cả nước do vậy BCHTWĐ Đảng đã ban hành Nghị quyết 026/NQ-BCHTWĐ, ngày 03 tháng 08 năm 2017 về tăng cường quản lý và phát triển đất đai trong thời kỳ mới. Trong đó tập trung vào giải quyết những vấn đề sau đây: “Quyền ở hữu và quyền sử dụng đất, phân chia đất và mục đích sử dụng đất (8 loại đất), công tác quản lý đất đai, quy định về diện tích đất sử dụng đất trên tổng diện tích đất, chuyển quyền sử dụng đất; việc chuyển đổi đất đai thành vốn, xây dựng thị trường giao dịch đất đai, chính sách tài chính đối với đất; cho thuê và đấu thầu đất, giải quyết tranh chấp đất đai, kiểm tra giám sát, củng cố công tác quản lý hành chính trên lĩnh vực đất đai” [44, tr.3-5]. Đồng thời, dựa trên Nghị quyết này sẽ là căn cứ để Bộ TN&MT đã tham mưu cũng như phối hợp với các cơ quan chuyên môn khác để hoàn thiện các quy định pháp luật có liên quan đến công tác quản lý, phát triển đất đai; hoàn thiện kế hoạch sử dụng đất đai quốc gia. Tại cấp

tính căn cứ trên Nghị quyết này HĐND tỉnh cũng triển khai kế hoạch xây dựng đất đai quốc gia cấp tỉnh. Đồng thời, Nghị quyết của Hội nghị lần thứ 9 của Ban Chấp hành Đảng khóa X năm 2019 đã nhấn mạnh cần: “Phối hợp hài hòa giữa các khía cạnh KT-XH liên quan đến bảo vệ môi trường”.

Tại nhiệm kỳ Đại hội XI vừa qua, Nghị quyết Hội nghị lần thứ 3 của Ban Chấp hành Đảng khóa XI năm 2021 đã đưa ra nhận định: “Thế giới đang đối mặt với những biến đổi tự nhiên lớn, như hiện tượng nóng lên toàn cầu. Khẳng định quan điểm và bài học kinh nghiệm thực tiễn coi công tác bảo vệ TN&MT gắn liền với phát triển KT-XH và bảo vệ TN&MT hài hòa”. Tiếp đó, Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 của Ban Chấp hành Đảng khóa XI năm 2021 đã đề ra chủ trương: “Trong những năm tới, tập trung vào sản xuất nông nghiệp sạch và chế biến nông sản xuất khẩu, công nghiệp chế biến khoáng sản”. Đặc biệt, Nghị quyết Hội nghị lần thứ 5 của Ban Chấp hành Đảng khóa XI năm 2022 đã chỉ rõ: “Đất đai là tài sản của nhân dân, do nhà nước đại diện và quản lý tập trung, thống nhất với việc phân bổ, quy hoạch, sử dụng và phát triển đất đai một cách có hệ thống và bền vững, đồng thời quyết định giải quyết các vấn đề về đất đai theo các quy định, chính sách và pháp luật nghiêm ngặt. Khai thác tiềm năng tài nguyên đất, tạo động lực phát triển, góp phần xóa đói giảm nghèo và tạo ra một nguồn thu quan trọng cho nhà nước. Chú trọng giải quyết vấn đề lấn chiếm đất đai, lâm nghiệp và khai thác khoáng sản trái phép”.

Tiếp đó, Nghị quyết Hội nghị lần thứ 6 của Ban Chấp hành Đảng khóa XI năm 2023 đã đưa ra chủ trương: “Công nghiệp hóa và hiện đại hóa các nhà máy chế biến khoáng sản và nông sản” và Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7 của Ban Chấp hành Đảng khóa XI năm 2023 đã tiếp tục bổ sung: “Sử dụng hợp lý tiềm năng của đất nước, như sản xuất nông nghiệp không độc hại và chế biến khoáng sản, cho sự phát triển khoáng sản lâu dài. Thực hiện các biện pháp quản lý khai thác khoáng sản nghiêm ngặt và hiệu quả, rà soát và đánh giá việc khai thác khoáng sản trái phép trên toàn quốc, phấn đấu đạt được ngành công nghiệp chế biến khoáng sản”.

Đảng lãnh đạo công tác bảo vệ TN&MT bằng chiến lược, nghị quyết, đường

lối, chủ trương toàn diện, đóng vai trò định hướng cho mọi hoạt động phát triển KT-XH của đất nước. Đảng xác định rõ quan điểm rằng phát triển kinh tế không thể tách rời khỏi bảo vệ TN&MT từ đó yêu cầu các địa phương, các bộ ngành và tổ chức quần chúng phải thực hiện các chương trình, kế hoạch phát triển gắn liền với việc sử dụng hợp lý và bền vững TNTN. Một trong những điểm nổi bật trong phương thức lãnh đạo của Đảng về bảo vệ TN&MT là việc chú trọng hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật nhằm đảm bảo các chủ trương, đường lối được thực thi hiệu quả. Đảng chỉ đạo các cơ quan nhà nước xây dựng các văn bản pháp lý phù hợp với thực tế. Chính sự lãnh đạo nhất quán và đồng bộ của Đảng trong lĩnh vực này đã giúp hệ thống pháp luật về bảo vệ môi trường ở Lào ngày càng hoàn thiện hơn, tạo cơ sở pháp lý vững chắc để các cấp chính quyền và các tổ chức xã hội triển khai các chương trình bảo vệ TNTN. Qua đó không chỉ giúp ngăn ngừa các hành vi gây ô nhiễm môi trường mà còn tạo điều kiện thúc đẩy các hoạt động kinh tế xanh, thân thiện với môi trường.

Ngoài ra, Đảng cũng xác định rõ vai trò của khoa học-công nghệ và hợp tác quốc tế trong công tác bảo vệ TN&MT. Các chiến lược của Đảng đều nhấn mạnh việc đẩy mạnh ứng dụng khoa học-công nghệ vào quản lý và khai thác tài nguyên một cách hiệu quả và bền vững. Điều này bao gồm việc khuyến khích áp dụng các công nghệ mới trong sản xuất nông nghiệp, công nghiệp nhằm giảm thiểu tác động đến môi trường tự nhiên, đồng thời tăng cường năng lực giám sát môi trường thông qua các hệ thống công nghệ hiện đại. Những định hướng chiến lược này không chỉ giúp nâng cao năng lực quản lý TN&MT của các cơ quan nhà nước mà còn góp phần nâng cao nhận thức của cộng đồng về vai trò quan trọng của việc bảo vệ TN&MT trong sự PTBV của đất nước.

Với việc triển khai thực hiện chủ trương của Đảng NDCM Lào đã đề ra những năm qua Chính phủ và các cơ quan TN&MT đã tăng cường thực hiện Chiến lược bảo vệ rừng tầm nhìn 2030 và Chiến lược bảo vệ đa dạng sinh học đến năm 2025, Chiến lược phát triển xanh tầm nhìn 2030 giúp cho nước Lào có nhiều nỗ lực để bảo vệ và khuyến khích trồng rừng. Đến năm 2025 cả nước có “24 vườn quốc gia cộng với 2 khu vực kết nối với diện tích gần 4 triệu ha. Ngoài ra, còn có 70 khu

rừng phòng hộ cấp tỉnh và gần 150 khu rừng phòng hộ cấp thành phố với tổng diện tích rừng phòng hộ và khu vực liên kết gần 5 triệu ha” [107]. Đây là nơi duy trì sự cân bằng môi trường tự nhiên, nguồn lương thực, nguồn năng lượng và kho báu quý giá là tiềm năng cơ bản trong phát triển KT-XH của quốc gia, địa phương hiện tại và tương lai. Ngoài ra, hiện nay CHDCND Lào có diện tích 3.186,15 km² hay 1,35% diện tích đất cả nước dành cho các dự án thăm dò, chế biến khoáng sản thông thường và thử nghiệm. Có 19 loại khoáng sản đã được thăm dò; tổng tài nguyên là 14,606 triệu tấn, trong đó nhiều nhất là quặng kim loại với 7,987 triệu tấn, đá vôi với 2,188 triệu tấn, than đá 845 triệu tấn và vàng 201 triệu tấn. Năm 2023, giá trị các dự án khai thác, chế biến khoáng sản của Lào trên cả nước là hơn 2,432 tỷ USD và có thể thu thuế từ các dự án khai thác, chế biến khoáng sản trên toàn quốc hơn 332,6 triệu USD.

Từ chủ trương của Đảng về khai thác, chế biến và tận dụng ưu thế của nguồn lực TN&MT trong phát triển đất nước, “Chính phủ đã phê duyệt đầu tư khoáng sản trong nước theo các dự án thông thường gồm 968 công ty trong đó cấp tỉnh có 671 giấy phép và giấy phép cấp trung ương có 297 công ty. Ngoài ra, cấp phép có 150 công ty đang trong giai đoạn tìm kiếm thăm dò, 32 công ty đang nghiên cứu kinh tế - kỹ thuật và 115 công ty đang trong quá trình khai thác - chế biến. Nhờ đó, nghĩa vụ giao cho Chính phủ trong giai đoạn thăm dò - chế biến có tổng số tiền là 321,37 triệu USD, chủ yếu có 13 hạng mục thanh toán như phí tài nguyên, thuế tiền lương, thuế lợi tức vận chuyển, thuế lợi nhuận, thuế khai thác mỏ, thuế vận chuyển, thuế giá trị gia tăng, nghĩa vụ hợp đồng, thuế cổ tức, thuế xuất khẩu, nghĩa vụ trả trước và mua quyền nhượng quyền (dự án thử nghiệm), các nghĩa vụ khác nhau ở cấp địa phương trong việc cấp giấy phép, phí nhượng quyền và nghĩa vụ vốn theo hợp đồng” [167]. Đồng thời, các dự án cũng đóng góp vào 6 quỹ phụ như vốn phát triển xã hội, vốn phát triển địa phương, vốn quản lý dự án, vốn đào tạo nhân viên, vốn bảo vệ môi trường và vốn giám sát hợp đồng cũng như có ngân sách dành cho chuyển đổi rừng, tái trồng rừng và các chi phí khác. Kết quả khảo sát đã cho thấy 27.8% đối tượng khảo sát đã đánh giá rằng đây là phương thức lãnh đạo được thực hiện tốt thứ hai trong giai đoạn vừa qua [PL2].

Hai là, Đảng lãnh đạo bằng công tác nghiên cứu, tuyên truyền, thuyết phục, vận động về công tác bảo vệ tài nguyên và môi trường

Thứ nhất, công tác nghiên cứu

Đảng lãnh đạo công tác bảo vệ TN&MT thông qua việc tổ chức nghiên cứu, đề xuất và ban hành các biện pháp quản lý phù hợp với tình hình thực tiễn. Một trong những nội dung trọng tâm là hoàn thiện hệ thống pháp luật và các văn bản dưới luật nhằm tạo ra hành lang pháp lý đồng bộ, chặt chẽ cho việc bảo vệ TNTN và môi trường. Bên cạnh việc nghiên cứu nhằm hoàn thiện luật pháp, Đảng cũng lãnh đạo nghiên cứu và xây dựng các chiến lược dài hạn về bảo vệ TN&MT, đáp ứng yêu cầu PTBV trong bối cảnh hội nhập quốc tế và biến đổi khí hậu. Nhờ đó, Lào đã xây dựng quy hoạch tổng thể giao đất quốc gia đến năm 2030 cũng như công bố và phân chia trách nhiệm cho các bộ, ngành liên quan lập kế hoạch thực hiện, đồng thời giao đất, quản lý TN&MT một cách toàn diện ở cấp tỉnh cũng như cải thiện môi trường hiện đại. Đăng ký quyền sử dụng đất và trong 5 năm qua đã có 589.262 thửa đất được thực hiện. Ngoài ra, công tác quản lý, bảo vệ rừng được chú trọng theo hướng bền vững đến nay, hiện trạng rừng có tỷ lệ che phủ rừng là 62%; Việc phân bổ rừng và tài nguyên rừng cơ bản hoàn thành như sau: 172 khu bảo tồn rừng, diện tích 4,8 triệu ha, 139 rừng phòng hộ, diện tích 7,98 triệu ha và 51 khu rừng sản xuất, diện tích 3,1 triệu ha, giao rừng cấp thôn cho 1.366 thôn, bản. Đồng thời, 3 vườn quốc gia được nâng cấp thành vườn quốc gia và 1 khu bảo tồn động vật hoang dã quốc gia được thành lập. Cũng như công nhận Vườn quốc gia Phu Hin Nam No là di sản thiên nhiên thế giới và Vườn quốc gia Phu Xiengthong là di sản của ASEAN [PL3-P9].

Đặc biệt, công tác quản lý tài nguyên khoáng sản: “việc điều tra, thu thập số liệu, lập bản đồ địa chất, khoáng sản tỷ lệ 1/200.000 trong cả nước có thể thực hiện được trên 66,42% diện tích cả nước. Việc giám sát và giải quyết các vấn đề môi trường từ các dự án phát triển, dự án phát triển đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ về môi trường và xã hội, thực hiện quan trắc chất lượng không khí, thúc đẩy xây dựng các tiêu chuẩn chất lượng môi trường và quy trình làm việc xanh, sạch, đẹp, hoàn thành việc tạo ra 1 phòng thí nghiệm chất lượng môi trường quốc gia theo tiêu chuẩn quốc tế ISO17025 và cũng lắp đặt các thiết bị quan trắc chất lượng môi

trường cỡ nhỏ cho các tỉnh thành. Đã soạn thảo chiến lược quản lý và sử dụng nước, tài nguyên nước, dự thảo nghị định về quản lý lưu vực nước và xây dựng kế hoạch quản lý lưu vực nước, giám sát chất lượng nước và xác định 312 điểm quan trắc chất lượng nước” [158].

Ngoài ra, Đảng đã lãnh đạo các Bộ tích cực tham dự Hội nghị Bộ trưởng ASEAN và các hội nghị liên quan đã thảo luận nhiều vấn đề, đặc biệt là hợp tác trong lĩnh vực bảo vệ TN&MT bao gồm: “vấn đề biến đổi khí hậu, phát triển đa dạng sinh học, môi trường, giáo dục môi trường, quản lý tài nguyên nước, hóa chất và chất thải nguy hại, xử lý ô nhiễm nghiêm trọng xuyên biên giới, khói bụi. Từ đó đã nghiên cứu, đóng góp trong việc xây dựng, thông qua các văn kiện quan trọng bao gồm: Tuyên bố chung ASEAN về biến đổi khí hậu, Kế hoạch chiến lược ASEAN về môi trường và đề xuất công nhận 5 vườn quốc gia là vườn di sản ASEAN” [148]. Mặt khác, Đảng cũng chỉ đạo các cơ quan TN&MT nghiên cứu giảm thiểu tác động của vấn đề khói bụi PM 2.5 do cháy rừng, khói đốt từ nhiều nguồn như nhà máy, xe cộ và từ việc đốt rác thải.

Thứ hai, công tác tuyên truyền

Trước thực trạng công tác bảo vệ TN&MT Đảng đã quan tâm chỉ đạo, lãnh đạo công tác tuyên truyền thông qua Ban tuyên giáo, Đài phát thanh, truyền hình quốc gia, các cơ quan báo chí truyền thông lớn như báo Nhân dân, Thông tấn xã Lào nhằm nâng cao nhận thức và vận động người dân Lào các dân tộc, tổ chức tư nhân và xã hội trong cả nước thể hiện tình yêu, sự tôn trọng, thấy được tầm quan trọng của TN&MT và hợp tác để bảo vệ TN&MT quý giá của đất nước. Trong đó các nội dung tuyên truyền hướng đến các khía cạnh như “vận động nhằm tạo nhận thức và nâng cao nhận thức trong việc bảo vệ TN&MT; công khai lợi ích và tầm quan trọng của TN&MT; phổ biến pháp luật, cẩm nang, hướng dẫn về công tác bảo vệ TN&MT; tổ chức hoạt động trồng cây, đi bộ vì sức khỏe, tổ chức triển lãm về công tác TN&MT; tuyên truyền nhằm thúc đẩy công tác bảo vệ, phục hồi nguồn nước, đa dạng sinh học, độ che phủ rừng lên tới 70% và phổ biến việc xây dựng chính sách lâm nghiệp quốc gia làm kim chỉ nam cho việc quản lý và phát triển rừng lâu dài” [PL3-P3]. Qua đó giúp tuyên truyền, truyền thông đến nhân dân nhằm đưa Lào trở thành đất nước xanh, sạch, đẹp bằng pháp luật, cẩm nang, hướng dẫn

và tuyên truyền, tạo ý thức cho toàn xã hội để đóng góp, tham gia. Đặc biệt là chú trọng “giải pháp giải quyết vấn đề rác thải nằm trong kế hoạch phát triển KT-XH 5 năm của đất nước cũng như giảm thiểu rác thải và tạo các bãi chứa rác để chứa lượng rác thải do lượng tiêu thụ tăng lên, cũng như làm cho thành phố sạch, đẹp và không bị ô nhiễm” [166].

Ngoài ra, Cục Xúc tiến Du lịch Bộ Thông tin, Văn hóa và Du lịch cùng với Văn phòng Quỹ Bảo vệ Môi trường Bộ TN&MT và Trường THPT Hữu nghị Viêng Chăn - Hồ Chí Minh đã tổ chức hoạt động tuyên truyền về bảo vệ môi trường phục vụ du lịch bền vững nhân Ngày Môi trường thế giới 5/6 tại Công viên Anuvong với chủ đề “Tăng cường, nhận thức và tuyên truyền về bảo vệ môi trường” vì du lịch bền vững”. Việc tổ chức sự kiện này nhằm “khuyến khích, thúc đẩy học sinh, giáo viên nhận thức và hiểu được ý nghĩa, tầm quan trọng của việc bảo vệ môi trường cũng như tuyên truyền về bảo vệ môi trường vì du lịch bền vững, để nâng cao kiến thức, vừa có ích cho học sinh thực hiện tại trường học, gia đình và cộng đồng địa phương nơi mình sinh sống sao cho phù hợp với tình hình thực tế” [131].

Mặt khác, Đảng bộ Bộ Nông lâm nghiệp đã chú trọng tổ chức Ngày Cây Thế giới vào ngày 21 tháng 3 hàng năm với mục đích của sự kiện này là nhằm nêu bật tầm quan trọng của gỗ như một vật liệu sinh học có thể được thay thế hoặc tái sinh bởi thiên nhiên và thân thiện với môi trường; nhằm nâng cao nhận thức về vai trò của gỗ trên thế giới và tính bền vững của gỗ thông qua việc quản lý và bảo vệ như một kho báu có thể được phục hồi và phát triển. Trong đó cũng tổ chức thêm các hoạt động như thúc đẩy kỹ năng chạm khắc gỗ thể hiện lối sống của người dân các bộ tộc khác nhau, tổ chức cuộc thi chạm khắc gỗ theo phong tục văn hóa Lào và trưng bày các sản phẩm liên quan đến văn hóa Lào. Đồng thời, có chương trình giao lưu văn học nghệ thuật sử dụng âm nhạc làm từ gỗ, giao lưu văn hóa, các chương trình văn hóa nghệ thuật đa dạng; tổ chức giáo dục nhằm thúc đẩy tình yêu thiên nhiên, yêu rừng cho thế hệ sau thông qua hoạt động hỏi đáp, chơi trò chơi để các em thấy được tầm quan trọng của gỗ đối với đời sống của người dân. Cùng với đó là hoạt động trồng cây làm quà lưu niệm nhằm khuyến khích việc trồng cây. Điều quan trọng nhất là sự kiện này liên quan đến Năm Du lịch Lào sẽ là “phương tiện truyền thông, quảng cáo để cộng đồng quốc tế nhận ra rằng Lào

rất giàu tài nguyên rừng và có nền văn hóa, phong tục đa dạng để quảng bá du lịch. Hơn nữa, cộng đồng quốc tế cần nhìn nhận tích cực hơn về chính sách quản lý rừng của Chính phủ Lào” [140].

Tại các tỉnh thành trên cả nước hàng năm Đảng bộ các tỉnh đều lãnh đạo, chỉ đạo các tổ chức đảng, cơ quan, ban ngành tổ chức Lễ kỷ Ngày Môi trường thế giới 5 tháng 6 tại mỗi địa phương với nhiều hoạt động như: đi bộ rèn luyện sức khỏe, hoạt động trồng cây, các cuộc thi thể thao, lao động, thu gom rác bảo vệ môi trường, thả cá về nguồn nước tự nhiên. Lễ kỷ niệm này được coi là cơ hội quan trọng để lãnh đạo tổ chức đảng, chính quyền tại các địa phương kêu gọi các bên cả nhà nước và tư nhân, người dân các dân tộc trong tỉnh cùng nhau chung tay chịu trách nhiệm bảo vệ, quản lý và phục hồi TN&MT bền vững, sử dụng lâu dài cho con cháu sau này. Nâng cao “nhận thức và vận động người dân cả nước cùng chung tay nỗ lực giải quyết các vấn đề môi trường còn tồn tại nhất là phải có trách nhiệm giảm thiểu việc sử dụng túi nilon trong sinh hoạt hàng ngày bằng cách sử dụng những sản phẩm thân thiện với môi trường, đặc biệt là túi giấy và các loại khác tùy theo điều kiện” [146].

Cùng với đó, hàng năm để kỷ niệm Ngày Môi trường Thế giới và Quốc gia 5 tháng 6 Bộ giáo dục, Đảng bộ Đại học Quốc gia đã chủ động phối hợp với Quỹ Bảo vệ Môi trường tổ chức hoạt động triển lãm về bảo tồn thiên nhiên và bảo vệ môi trường. Trong đó đã mang các tác phẩm liên quan đến bảo vệ TN&MT đến triển lãm và phân phát các tài liệu, sổ báo cáo, tờ rơi, áp phích nhằm “tuyên truyền, nâng cao nhận thức của khách tham quan đặc biệt là sinh viên hiểu biết về công việc bảo vệ TN&MT cũng như triển khai nâng cao năng lực đánh giá tác động môi trường cho Khoa học Môi trường nhằm góp phần vào công việc của Khoa học Môi trường trong bảo vệ môi trường xanh, sạch, đẹp” [145].

Đặc biệt, để giúp thế hệ trẻ có ý thức rằng ngoài việc học tập phải nâng cao nhận thức và trang bị cho các em những kiến thức về các lĩnh vực khác, đặc biệt là bảo vệ TN&MT trong trường học và trong gia đình, trở thành người tốt của xã hội trong tương lai. Đảng bộ Sở TN&MT các tỉnh đã chỉ đạo các phòng phối hợp với các ngành liên quan truyền thông nhằm nâng cao nhận thức về công tác bảo vệ TN&MT cho học sinh gắn với Đề án xây dựng trường học trở thành một địa điểm

kiểu mẫu về môi trường xanh và sạch dưới sự hỗ trợ từ Quỹ Bảo vệ Môi trường. Trong đó chú trọng đến nâng cao nhận thức cho học sinh về các vấn đề chính như: “nhằm đảm bảo sự bền vững về TN&MT cho các thế hệ tương lai Lào phải sẵn sàng giải quyết dứt điểm các vấn đề hạn chế đang đặt ra; chấm dứt việc phá rừng, đốt rừng, đốt rác bừa bãi và chuyển sang trồng ít nhất 1 cây mỗi người, chăm sóc những cây đã trồng; quản lý rác thải và thu gom rác theo 3 nguyên tắc: 1. Giảm lượng sử dụng, 2. Mang những đồ đã qua sử dụng về để tái sử dụng, 3. Mang đi tái sản xuất, cùng với việc dọn dẹp thành phố để làm cho nước Lào xanh, đẹp” [180].

Thứ ba, công tác thuyết phục, vận động

Những năm qua căn cứ vào chủ trương, đường lối của Đảng NDCM Lào, Chính phủ Lào đã chú trọng thực hiện công tác thuyết phục, vận động nhân dân qua việc coi trọng công tác giáo dục từ sớm, từ xa về công tác bảo vệ TN&MT cũng như công tác kiểm tra, giám sát, xử lý nghiêm các vi phạm có liên quan đến công tác bảo vệ TN&MT. Từ đó, nhân dịp Ngày Môi trường Thế giới và Ngày Môi trường Quốc gia 5/6 hàng năm Thủ tướng CHDCND Lào luôn thay mặt Chính phủ CHDCND Lào, kêu gọi, thuyết phục, vận động tất cả các tổ chức ở trung ương và các cấp địa phương, các tổ chức xã hội, pháp nhân và nhân dân Lào các dân tộc tăng cường quan tâm chặt chẽ đến việc quản lý, bảo vệ TN&MT bằng cách đồng thời triển khai các chủ trương, chính sách, chiến lược, pháp luật, quy định về quản lý, bảo vệ, phát triển và sử dụng rừng và đất lâm nghiệp. Thay đổi hành vi từ hủy hoại TN&MT sang quản lý và sử dụng TN&MT hợp lý theo hướng xanh và bền vững. Đặc biệt năm 2025 Chính phủ Lào đã kỷ niệm 25 năm Ngày Môi trường thế giới với khẩu hiệu “Cùng nhau chấm dứt việc phá rừng, đốt rừng bừa bãi để phục hồi đất, chống hạn hán, lũ lụt”. Qua đó nhằm nâng cao nhận thức và huy động người dân Lào, các dân tộc và tổ chức trong nước và quốc tế cùng nhau nỗ lực bảo vệ thế giới bằng cách quản lý và sử dụng, bảo vệ TN&MT khỏi bị hủy hoại nhằm duy trì hệ sinh thái và sức khỏe tốt cho con người và các sinh vật khác cũng như chống, ngăn ngừa tác động của biến đổi khí hậu, sa mạc hóa và thiên tai.

Đồng thời, Quỹ xóa đói giảm nghèo cũng đóng vai trò quan trọng trong việc thuyết phục, vận động cộng đồng nhằm bảo vệ TN&MT. Trong những năm gần đây, quỹ xóa đói giảm nghèo quan tâm triển khai các dự án đã được phê duyệt trong

đó cũng chú trọng công tác “nâng cao nhận thức, thuyết phục, vận động cộng đồng về trách nhiệm bảo vệ TN&MT và coi đây là một trong những hoạt động quan trọng nhằm tăng cường sự hiểu biết, kiến thức về bảo tồn TN&MT. Qua đó tham gia bảo vệ các khu rừng, bảo vệ nguồn nước vì công việc đó là ưu tiên của chính phủ; vì môi trường gắn liền với đời sống thực tế của con người trong xã hội nếu môi trường bị hủy hoại sẽ tác động tiêu cực đến cuộc sống, đặc biệt nếu xảy ra các thảm họa như lũ lụt, hạn hán. Đặc biệt là tăng cường đa dạng sinh học trong đất - rừng và trong nước ưa chuộng nguồn lương thực từ các nguồn tự nhiên cho cuộc sống của người dân các dân tộc một cách bền vững” [140].

Mặt khác, Đảng bộ Bộ TN&MT cũng tăng cường thực hiện công tác thuyết phục, vận động các doanh nghiệp tích cực tham gia bảo vệ TN&MT thông qua việc cấp giấy chứng nhận môi trường phục vụ cho công tác sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp. Tiêu biểu như Công ty TNHH Nông Lâm nghiệp Bualapha đã nhận được chứng nhận môi trường do công ty đã trồng cây công nghiệp theo đúng chủ trương, chính sách của nhà nước và tuân thủ các điều kiện đặt ra về môi trường, bao gồm sự tham gia của công ty vào hoạt động phát triển cộng đồng, giúp tạo việc làm và cải thiện sinh kế của người dân hoặc giải quyết tình trạng đói nghèo của người dân trong vùng dự án. Như bà Suphaiwan Dhun Chanxay, Phó Giám đốc Công ty TNHH Nông Lâm nghiệp Bualapa cho biết: “Việc công ty nhận được giấy chứng nhận môi trường lần này rất quan trọng đối với công ty vì chứng chỉ này đã khẳng định việc trồng cây của chúng tôi không ảnh hưởng đến môi trường và được thực hiện theo quy định hoặc theo pháp luật của CHDCND Lào và quốc tế thông qua hoạt động kiểm tra, đánh giá môi trường” [164].

Đặc biệt, chủ trương của Đảng trong Nghị quyết 04/NQ-BCHTWĐ ban hành ngày 11 tháng 04 năm 2025 về công tác xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ trong giai đoạn mới. Chính phủ đã khuyến khích các cá nhân phát huy khả năng của chính mình, tập hợp và xây dựng sức mạnh nhằm bảo tồn công thức và ý tưởng sáng tạo ban đầu của tổ tiên Lào và mong muốn người dân Lào sử dụng các sản phẩm không chứa hóa chất vì sức khỏe và bảo vệ môi trường cũng như phải làm và phải tạo ra sản phẩm hữu cơ cho người Lào qua đó xóa bỏ định kiến chưa đúng của một số người nước ngoài về sản phẩm của Lào. Trung tâm khuyến khích sản phẩm

hữu cơ Lào đã thuyết phục, vận động kêu gọi các bậc cha mẹ, người thân của người dân Lào các dân tộc chuyển sang sử dụng và tiêu dùng các sản phẩm hữu cơ, đặc biệt là các sản phẩm hữu cơ của chính người Lào sản xuất để giữ gìn sức khỏe và thân thiện với TN&MT. Đến năm 2025, “Trung tâm Xúc tiến Sản phẩm Hữu cơ Lào có tổng số gần 100 sản phẩm, với 5 ngành hàng sản xuất là sản phẩm gia dụng (xà phòng, keo xịt tóc, nước rửa chén, nước tiêm...), sản phẩm sức khỏe (trà, cà phê, thuốc thảo dược), viên nang, bột cá, bột mì...), nông sản (phân hữu cơ nén, phân sinh học), nước diệt côn trùng, nước hormone thực vật), các sản phẩm massage truyền thống (dầu mè, dầu dừa, dầu massage, kem massage, thuốc thảo dược...) và các sản phẩm năng lượng sống (dầu sinh học,)” [122]. Kết quả khảo sát cho thấy 30.9% đối tượng khảo sát đã đánh giá rằng đây là phương thức lãnh đạo được thực hiện tốt nhất trong giai đoạn vừa qua [PL2].

Ba là, Đảng lãnh đạo công tác bảo vệ tài nguyên và môi trường bằng công tác tổ chức, cán bộ

Giai đoạn 2016-2025, Bộ Chính trị Đảng NDCM Lào đã chú trọng lãnh đạo, chỉ đạo công tác bảo vệ TN&MT thông qua việc kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan quản lý TN&MT từ trung ương đến địa phương gắn với việc thực hiện 8 kế hoạch và 37 dự án (giai đoạn 2022-2025) nhằm bảo đảm hoạt động thống nhất và hiệu lực. Đặc biệt là Nghị quyết 03/NQ-BCHTW ban hành ngày 12 tháng 03 năm 2025 về kiện toàn bộ máy tổ chức của các cơ quan chuyên môn về TN&MT. Theo đó Bộ Năng lượng và Mỏ được sáp nhập vào Bộ Công nghiệp và thương mại; Bộ TN&MT được sáp nhập với Bộ nông lâm nghiệp thành Bộ nông nghiệp và môi trường. Đồng thời, các cơ quan ngành dọc cấp sở, phòng cũng được sáp nhập tương tự theo Hướng dẫn số 483/BBTTWĐ ban hành ngày 04 tháng 04 năm 2025 về việc kiện toàn bộ máy tổ chức.

Đảng NDCM Lào cũng chú trọng chỉ đạo các cơ quan trong HTCT, các cơ quan truyền thông đại chúng thực hiện các hoạt động tuyên truyền, truyền thông, giao dục cho ĐNCB, công chức, đảng viên và nhân dân về việc kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan quản lý TN&MT từ trung ương đến địa phương được thực hiện trong năm 2025. Qua đó giúp cho ĐNCB, công chức có nhận thức đúng, có sự hiểu biết cũng như đồng lòng thực hiện Nghị quyết 03/ NQ-BCHTW ban hành ngày 12

tháng 03 năm 2025 về kiện toàn bộ máy tổ chức, Hướng dẫn số 483/BBTTWĐ ban hành ngày 04 tháng 04 năm 2025 về việc kiện toàn bộ máy tổ chức; Nghị quyết 05/NQ-QH ban hành ngày 20 tháng 03 năm 2025 về việc thông qua việc kiện toàn bộ máy tổ chức của Chính phủ.

Đối với tổ chức đảng tại các địa phương nhất là Tỉnh ủy các tỉnh trên cả nước đều quán triệt và thực hiện nghiêm nhiệm vụ; chịu trách nhiệm trong việc kiện toàn bộ máy tổ chức của các cơ quan chuyên môn về TN&MT. Trong đó các Tỉnh ủy đã thành lập ủy ban chịu trách nhiệm về việc kiện toàn bộ máy tổ chức của các cơ quan tại tỉnh, huyện, thành phố (do Bí thư Tỉnh ủy làm chủ tịch); phân chia công tác, giao nhiệm vụ cho Phó Bí thư Tỉnh ủy, Ban thường vụ Tỉnh ủy về việc thu thập các thông tin có liên quan đến quá trình kiện toàn bộ máy tổ chức của các cơ quan chuyên môn về TN&MT; giáo dục về chính trị, tư tưởng cho ĐNCB, công chức, đảng viên thực hiện thống nhất giúp cho bộ máy tổ chức các cơ quan TN&MT được hoàn thiện, giảm các đầu mối nhằm hoạt động hiệu quả, đáp ứng được yêu cầu thực tiễn. Mặt khác, trong quá trình kiện toàn bộ máy tổ chức của các cơ quan chuyên môn về TN&MT các Tỉnh ủy đã xây dựng kế hoạch cụ thể để tổ chức thực hiện, phối hợp với Ban lãnh đạo, Ủy Ban kiện toàn bộ máy tổ chức của các cơ quan cấp Bộ; thực hiện báo cáo bằng văn bản, trao đổi và xin ý kiến từ Ủy Ban kiện toàn bộ máy tổ chức của các cơ quan cấp Bộ; thu thập thông tin về tài sản của các cơ quan chuyên môn về TN&MT chịu sáp nhập để báo cáo.

Đặc biệt, Đảng NDCM Lào đã chú trọng bố trí, sử dụng ĐNCB có phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng, có năng lực và hiểu biết chuyên môn chuyên sâu về TN&MT nhất là cán bộ ở các ngành như tài nguyên nước, lâm nghiệp, đất đai, khoáng sản để lãnh đạo việc tổ chức thực hiện các Chiến lược, kế hoạch và định hướng về TN&MT của nước CHDCND Lào. Qua đó, ĐNCB trong các cơ quan TN&MT từng bước đáp ứng được các yêu cầu mới về trình độ chuyên môn chuyên sâu về TN&MT, hợp tác quốc tế. Bên cạnh đó, Đảng cũng chú trọng lãnh đạo, chỉ đạo Tỉnh ủy, tổ chức đảng trong các cơ quan TN&MT coi trọng, thực hiện nghiêm, đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng ĐNCB. Nhờ đó ĐNCB trong các cơ quan đã nâng cao năng lực chuyên môn chuyên sâu, năng lực đánh giá tác động môi trường, quản lý rừng và ứng phó biến đổi khí hậu. Qua đó, Đảng đã tổ chức, kiện toàn được

bộ máy và ĐNCB trong các cơ quan này trở thành lực lượng nòng cốt bảo đảm công tác bảo vệ TN&MT ở Lào đạt hiệu quả, gắn với hai sứ mệnh lịch sử về bảo vệ, xây dựng đất nước nói chung cũng như trong quá trình phát triển KT-XH gắn với bảo vệ, tận dụng nguồn lực TN&MT ở Lào để PTBV, nâng cao môi trường sống cũng như đời sống cho nhân dân các dân tộc trên cả nước.

Bốn là, Đảng lãnh đạo thông qua tổ chức đảng và đảng viên tham gia thực hiện công tác bảo vệ tài nguyên và môi trường

Đảng lãnh đạo thông qua tổ chức đảng và đảng viên tham gia thực hiện công tác bảo vệ TN&MT

Những năm qua tổ chức đảng các cơ quan TN&MT cũng như tại các tỉnh trên cả nước từ trung ương đến địa phương đã thực hiện nghiêm công tác chỉnh đốn Đảng, tự phê bình và phê bình của Đảng (lần đầu sau 20 năm) theo tinh thần Chỉ thị 01/BCT ban hành ngày 01 tháng 02 năm 2017 về sinh hoạt chính trị, cải cách toàn diện Đảng năm 2017. Qua đó cải thiện, nâng cao trách nhiệm của cấp ủy và đảng viên trong việc tôn trọng và thực hiện các nguyên tắc xây dựng nhất là tập trung dân chủ, tự phê bình, phê bình lẫn nhau; giải quyết sáu thách thức mà Đại hội X của Đảng đặt ra nhằm tạo sự chuyển biến thực sự về tư duy, đặc điểm, phong cách lãnh đạo và phong cách làm việc ở từng cấp.

Đảng bộ các cơ quan chuyên môn về TN&MT cũng đã thực hiện việc hoàn thiện, cải cách toàn Đảng một cách sâu sắc, cập nhật theo 5 nguyên tắc, 3 phương châm đã được xác định trong Điều lệ của Đảng lần thứ X trong việc tổ chức nghiên cứu, phổ biến các văn kiện quan trọng, kiên quyết hoàn thiện, cải cách Đảng trong sạch, vững mạnh, trong đó gồm 4 vấn đề lớn: “1) Tích cực rèn luyện đạo đức chính trị và phẩm chất đạo đức cách mạng. 2) Tích cực nâng cao sự lãnh đạo, phương thức làm việc của Đảng nghiêm minh. 3) Giải quyết tội phạm, phòng ngừa và đấu tranh chống tham nhũng. 4) Biện pháp và phương pháp thực hiện” [142]. Từ đó tổ chức đảng nghiên cứu lồng ghép, củng cố nội dung tinh thần của văn kiện để kiên quyết hoàn thiện Đảng trong sáng, vững mạnh; đưa ra kết luận, đánh giá trách nhiệm của cấp ủy trong chỉ đạo, lãnh đạo thực hiện nghị quyết đại hội lần thứ X của đảng và nghị quyết đại hội của đảng bộ các cơ quan TN&MT; các cá nhân trong cấp ủy, đảng viên tự đánh giá, đánh giá lẫn nhau một cách sâu sắc, chặt chẽ. Đồng

thời, thảo luận các phương pháp, biện pháp giải quyết, khắc phục những điểm yếu, thiếu sót về các mặt. Đây là công tác có ý nghĩa quan trọng nhất vì nó là nền tảng và nguyên tắc lãnh đạo của Đảng lấy quần chúng làm cơ sở, lấy chủ nghĩa Mác - Lênin làm kim chỉ nam và là yêu cầu cấp thiết phải hoàn thiện, hàn gắn, nâng cao trách nhiệm của cấp ủy, mỗi đảng viên trong bối cảnh có sự suy thoái về đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên trong đó có lĩnh vực TN&MT [143]. Qua đó Đảng NDCM Lào cũng như các tổ chức cơ sở đảng tại các Bộ, tỉnh ủy, huyện ủy kiện toàn được tổ chức, đảng viên; làm cho Đảng vững mạnh, củng cố phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng, tác phong làm việc, tinh thần phục vụ nhân dân và sự hy sinh của đảng viên. Thông qua công tác này đã tiến hành xử lý kỷ luật với nhiều cán bộ lãnh đạo trong đó có cán bộ của cơ quan TN&MT liên quan đến các dự án ma tại tỉnh Udomxay.

Giai đoạn 2016-2025 vừa qua Ủy ban kinh tế, công nghệ và môi trường của Quốc hội đã tăng cường phối hợp với các Đảng bộ các cơ quan như Sở như Kế hoạch và Đầu tư, TN&MT, Năng lượng và Mỏ, Nông nghiệp và Lâm nghiệp, Công thương và Tài chính nhằm “nắm và đánh giá tình hình thực hiện các dự án phát triển khoáng sản và đập thủy điện, tình hình thực hiện đầu tư năng lượng và khoáng sản; chuyển đổi đất lâm nghiệp, phục hồi rừng và trồng rừng thay thế diện tích rừng tự nhiên và đăng ký quyền sử dụng đất; tác động tới môi trường, tự nhiên và xã hội; Khôi phục điều kiện sống, bồi thường thiệt hại cho người dân; Xuất khẩu khoáng sản và các công việc khác theo quy định tại Nghị quyết số 95/QH ngày 18 tháng 7 năm 2023 của Quốc hội nhằm tìm ra nguyên nhân những mặt tích cực cần phát huy và những mặt yếu kém cần khắc phục để việc triển khai công tác này ngày càng hiệu quả và hiệu quả hơn” [175].

Quán triệt chủ trương, quan điểm, định hướng của Đảng NDCM Lào, các Tỉnh ủy trên cả nước đã coi trọng việc quán triệt để cụ thể hóa vào tình hình địa phương cũng như thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đã được Đảng NDCM Lào đề ra trong công tác bảo vệ TN&MT. Trong đó tiêu biểu như tại miền Bắc Lào thời gian qua Tỉnh ủy Hòa Phăn đã xác định nhiệm vụ quản lý, bảo tồn TN&MT gắn với phát triển du lịch bền vững là trọng tâm chiến lược. Tỉnh ủy ban hành các nghị quyết chuyên đề nhằm kiểm soát khai thác TN&MT, hạn chế ô nhiễm rác thải và

bảo vệ đa dạng sinh học, đồng thời chỉ đạo các sở, ngành tăng cường thanh tra, giám sát TN&MT tại những khu vực chịu sức ép du lịch cao. Việc lãnh đạo của Tỉnh ủy đã tạo chuyển biến tích cực cũng như đảm bảo công tác bảo vệ TN&MT được thực hiện đúng theo chủ trương, đường lối của Đảng.

Bảng 3.1: Các văn bản quy phạm pháp luật do Đảng bộ tỉnh Hòa Phăn lãnh đạo, chỉ đạo UBND tỉnh ban hành có hiệu lực giai đoạn 2016-2025

TT	Tên văn bản	Loại văn bản	Số	Ngày ban hành	Ngày có hiệu lực
1	Quyết định về định giá đất tại tỉnh Hòa Phăn	Quyết định	1311	11-10-2022	10-11-2022
2	Quyết định về chính sách khuyến khích đầu tư nông nghiệp thương mại và chăn nuôi tại tỉnh Hòa Phăn	Quyết định	1318	11-10-2022	10-11-2022
3	Quyết định về việc thực hiện các dự án xanh, sạch, đẹp	Quyết định	1382	14-11-2019	13-02-2020
4	Chỉ thị cấm khai thác gỗ đối với các dự án khác nhau trên toàn tỉnh	Chỉ thị	01	04-01-2016	13-05-2016
5	Chỉ thị tăng cường chú trọng phòng chống, trấn áp và dập tắt cháy rừng	Chỉ thị	07	16-02-2016	13-05-2016
6	Chỉ thị giải quyết tình trạng thiếu gỗ	Chỉ thị	02	10-03-2014	13-05-2016
7	Chỉ thị cấm sử dụng tất cả các loại vũ khí và thiết bị để săn bắt động vật thủy sinh và động vật hoang dã đến tuyệt chủng	Chỉ thị	09	25-12-2013	13-05-2016
8	Chỉ thị quản lý việc tập trung vật nuôi (bò, trâu) trong tỉnh Hòa Phăn	Chỉ thị	02	26-04-2013	13-05-2016
9	Quyết định phê duyệt việc chỉ định khu bảo tồn đường sinh thái trong tỉnh Hòa Phăn	Quyết định	72	25-01-2016	12-05-2016

Nguồn: Bộ tư pháp Lào, <https://laoofficialgazette.gov.la/> [73].

Tại miền trung của nước Lào với những đặc điểm đặc thù riêng của địa phương Tỉnh ủy Khăm Muôn lãnh đạo công tác bảo vệ TN&MT theo hướng kiểm soát chặt chẽ các ngành kinh tế có tác động lớn như khai khoáng, thủy điện và quản lý rừng tự nhiên. Trên cơ sở đó, Tỉnh ủy chỉ đạo tăng cường chế tài đối với các hành vi khai thác trái phép đồng thời củng cố vai trò của lực lượng kiểm lâm và các tổ

chức quản chúng trong công tác bảo vệ TN&MT. Tỉnh ủy cũng khuyến khích các mô hình giao khoán đất rừng cho cộng đồng, góp phần hạn chế suy thoái TN&MT cũng như hạn chế tác động đến đời sống của nhân dân các dân tộc gắn với nguồn TN&MT trong địa bàn tỉnh. Tỉnh ủy Khăm Muôn cũng tăng cường công tác chỉ đạo kiểm tra, giám sát, xử lý các hành vi vi phạm quy định về TN&MT qua đó đảm bảo quyền và lợi ích chính đáng của nhân dân (tiêu biểu như vụ việc xử lý chất thải từ các nhà máy khai khoáng ảnh hưởng đến môi trường sống của nhân dân).

Bảng 3.2: Các văn bản quy phạm pháp luật do Đảng bộ tỉnh Khăm Muôn lãnh đạo, chỉ đạo UBND tỉnh ban hành có hiệu lực giai đoạn 2016-2025

TT	Tên văn bản	Loại văn bản	Số	Ngày ban hành	Ngày có hiệu lực
1	Quyết định về quản lý khu bảo tồn đường cao tốc	Quyết định	55	24-04-2024	29-05-2024
2	Quyết định về quản lý và phát triển đất rừng trên toàn tỉnh Khăm Muôn	Quyết định	588	04-04-2024	30-04-2024
3	Quyết định của Thống đốc tỉnh Khammouane về quản lý sử dụng đất nông nghiệp tại tỉnh Khăm Muôn	Quyết định	333	03-03-2020	03-03-2020
4	Chỉ thị tăng cường kiểm soát việc quản lý và kiểm tra phân bón, giống cây trồng, thuốc diệt cỏ và các loại thuốc trừ sâu khác tại tỉnh Khăm Muôn	Chỉ thị	08	07-11-2014	16-12-2016
5	Chỉ thị trấn áp các băng nhóm tội phạm trộm cắp thiết bị đường dây điện cao thế và cấm trồng cây và xây dựng dưới đường dây điện cao thế tại tỉnh Khăm Muôn	Chỉ thị	04	10-09-2015	16-12-2016
6	Chỉ thị của Thống đốc tỉnh Khăm Muôn về việc tăng cường kiểm soát việc quản lý, bảo vệ tài nguyên rừng và khai thác gỗ	Chỉ thị	01	29-01-2013	06-05-2015

Nguồn: Bộ tư pháp Lào, <https://laoofficialgazette.gov.la/> [73].

Mặt khác, tại miền nam của Lào Tỉnh ủy Champasack cũng đã thực hiện lãnh đạo công tác bảo vệ TN&MT thông qua định hướng gắn phát triển nông nghiệp, dịch vụ và du lịch với sử dụng bền vững tài nguyên đất, nước và hệ sinh thái sông Mê Kông. Tỉnh ủy tập trung chỉ đạo kiểm soát ô nhiễm nông nghiệp, chống suy thoái đất, quản lý sử dụng nước tưới và hạn chế xả thải vào các dòng sông, hồ chứa. Đồng thời, Tỉnh ủy huy động các doanh nghiệp du lịch tham gia bảo

vệ TN&MT tại các khu du lịch trọng điểm. Qua đó giúp cho các đoạn nghiệp, nhân dân có kế hoạch cũng như không bị động trong việc đối mặt với thách thức từ biến đổi khí hậu cũng như xử lý các vấn đề TN&MT phát sinh trong quá trình phát triển KT-XH trong địa bàn tỉnh. Qua đó góp phần đưa tỉnh Champasack là địa phương tiêu biểu trong việc gắn và phát huy nguồn lực từ quá trình bảo vệ TN&MT với phát triển KT-XH, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân.

Bảng 3.3: Các văn bản quy phạm pháp luật do Đảng bộ tỉnh Champasack lãnh đạo, chỉ đạo UBND tỉnh ban hành có hiệu lực giai đoạn 2016-2025

TT	Tên văn bản	Loại văn bản	Số	Ngày ban hành	Ngày có hiệu lực
1	Thỏa thuận về quản lý và phát triển các khu vực xanh tại thành phố Pakse	Quyết định	351	22-03-2023	31-03-2023
2	Thỏa thuận về định giá đất tại tỉnh Champasack (sửa đổi)	Quyết định	303	15-03-2023	27-03-2023
3	Thỏa thuận về phê duyệt đơn giá bồi thường thiệt hại tài sản cho người dân bị ảnh hưởng bởi việc xây dựng nhà máy thủy điện Huai Pa Lah, huyện Bachiang Chae Luen Sok và huyện Paksong, tỉnh Champasack	Quyết định	227	21-02-2020	05-03-2020
4	Thỏa thuận về quản lý và phát triển đất rừng trong tỉnh	Quyết định	708	30-05-2019	07-06-2019
5	Thỏa thuận về bồi thường và tái định cư cho người dân bị ảnh hưởng bởi các dự án phát triển công cộng và tư nhân	Quyết định	672	27-05-2019	06-06-2019
6	Thỏa thuận về phê duyệt đơn giá bồi thường đất đai và tài sản bị ảnh hưởng bởi việc xây dựng đường dây truyền tải điện cao thế 230 kV của nhà máy thủy điện Don Sahong, huyện Khong, tỉnh Champasack	Quyết định	758	31-07-2018	16-10-2018
7	Thỏa thuận về quản lý và sử dụng Vườn quốc gia Dong Hua Sao tại huyện Paksong để bảo tồn, gìn giữ và phát triển nơi đây thành điểm du lịch tự nhiên	Quyết định	385	08-04-2016	31-08-2016

Nguồn: Bộ tư pháp Lào, <https://laoofficialgazette.gov.la/> [73].

Đảng lãnh đạo thông qua đảng viên tham gia thực hiện công tác bảo vệ TN&MT

Quán triệt Nghị quyết số 032/NQ-BCHTWĐ ngày 03/01/2018 về nhiệm vụ xây dựng quy hoạch cán bộ quản lý lãnh đạo; Nghị quyết số 030/NQ-BCHTWĐ, ngày 03/01/2018 về tiêu chuẩn cán bộ lãnh đạo - quản lý; Hướng dẫn số 292/HD-BTCTW ngày 26/4/2018 về việc thực hiện Nghị quyết của BCHTWĐ về tiêu chuẩn, công tác quản lý cán bộ và công tác xây dựng kế hoạch xác định cán bộ lãnh đạo - quản lý. Các cơ quan TN&MT đã chú trọng tổ chức xây dựng phương án xác định cán bộ lãnh đạo-quản lý cấp trung ương quản lý. Từ đó “đã quán triệt, nâng cao nhận thức về trách nhiệm chính trị của các cán bộ, tập trung vào nghiên cứu, tuyển chọn cán bộ có đủ đức, tài, yêu Đảng, yêu nước, yêu chế độ dân chủ nhân dân, đoàn kết trong nội bộ đảng, với đảng viên và công nhân viên chức, có lý lịch rõ ràng và hoạt động tốt, có kết quả xuất sắc đưa mục tiêu vào kế hoạch” [70].

Đảng bộ các Bộ đã quan tâm nhiều vấn đề quan trọng trong đó trọng tâm nhất đó là tăng cường công tác chính trị, tư tưởng cho vững chắc, cấp ủy đảng các cấp lấy công tác này làm cơ sở và bám sát trên mọi lĩnh vực công tác của mình, tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức cho phù hợp nhiệm vụ chính trị trong thời kỳ mới từ Trung ương đến địa phương, tăng cường sự chỉ đạo của 3 đoàn thể trong việc thực hiện vai trò của mình, tăng số lượng đảng viên, nâng cao chất lượng công tác Đảng, kiểm tra Đảng theo quy định và bất thường nhằm hoàn thiện pháp luật, chiến lược và chính sách liên quan đến công tác của ngành TN&MT cần được hoàn thiện.

Đặc biệt, các cán bộ đảng viên trong các cơ quan TN&MT đã chú trọng phối hợp với các nhà phát triển, vận hành và cố vấn đập thủy điện để cùng nhau thảo luận về văn bản hướng dẫn giảm thiểu tác động TN&MT và quản lý rủi ro do dự án đập thủy điện ở hạ lưu sông Mê Kông gây ra. Trong đó bao gồm các biện pháp giảm tác động đến hệ thống thủy văn, chất lượng nước, trầm tích, hệ sinh thái của động vật thủy sinh và cá, đặc điểm của dòng sông, cánh rừng [124]. Những hướng dẫn này sẽ là công cụ rất hữu ích giúp nâng cao hiệu quả kết quả của quá trình đánh giá tác động TN&MT và sinh kế của người dân nhằm giảm thiểu những tác động mới nhằm đạt được mục tiêu phát triển các đập thủy điện ở vùng hạ lưu sông Mê Kông. Kết quả khảo sát đã cho thấy 45 người tương ứng với 8.6% đối tượng khảo sát đã đánh giá rằng đây là phương thức lãnh đạo được thực hiện tốt thứ năm trong giai đoạn vừa qua [PL2].

Đảng lãnh đạo thông qua phát huy vai trò gương mẫu của cán bộ, đảng viên và phát huy mối quan hệ gắn bó mật thiết giữa cán bộ, đảng viên với nhân dân

Với tầm quan trọng của lĩnh vực TN&MT đặc biệt là ảnh hưởng đến đời sống, tài sản, sự phát triển của nhân dân cũng như của đất nước do vậy Đảng rất coi trọng phương thức lãnh đạo thông qua phát huy vai trò gương mẫu của cán bộ, đảng viên. Trong đó chủ trương, tư tưởng, định hướng của Đảng về phát huy vai trò gương mẫu của cán bộ, đảng viên được thể hiện cũng như được luật hóa qua các văn bản như Luật phòng chống tham nhũng, Luật cán bộ-công chức, Nghị định về tiết kiệm và chống lãng phí trong các cơ quan nhà nước. Trong đó, Đảng chú trọng phát huy vai trò nêu gương của mỗi cán bộ, đảng viên nhất là các cán bộ lãnh đạo trong lĩnh vực TN&MT các cấp cần là người dẫn đường, đức sáng, lòng trong, có trình độ, phong cách làm việc khoa học, gần gũi và lối sống giản dị.

Ngoài ra, những năm qua Đảng đã phát huy vai trò gương mẫu của cán bộ, đảng viên trong việc thực hiện cam kết PTBV, bảo vệ đa dạng sinh học và di sản thiên nhiên phong phú của đất nước cho các thế hệ tương lai nhằm cân bằng tăng trưởng kinh tế với bảo tồn TN&MT. Qua đó Đảng đã lồng ghép các vấn đề TN&MT vào kế hoạch phát triển quốc gia và chỉ đạo cán bộ, đảng viên nhất là cán bộ lãnh đạo các Tỉnh ủy trên cả nước thực hiện kiểm tra, giám sát chặt chẽ yêu cầu về Đánh giá tác động môi trường (EIA) cho các dự án lớn, đảm bảo rằng các tác động TN&MT bất lợi được xác định và giảm thiểu; khuyến khích sử dụng các nguồn năng lượng tái tạo và sử dụng công nghệ xanh để giảm lượng khí thải carbon của đất nước. Đảng NDCM Lào cũng tăng cường chỉ đạo cán bộ lãnh đạo các cơ quan chuyên môn về TN&MT và các cơ quan phối hợp nhanh chóng giải quyết các vấn đề liên quan đến nạn phá rừng, hủy hoại đất đai, quản lý tài nguyên nước; triển khai hiệu quả các dự án trồng lại rừng và thành lập các khu bảo tồn động vật hoang dã. Nhìn chung, sự lãnh đạo của Đảng trong công tác bảo vệ TN&MT đã thể hiện một cách tiếp cận toàn diện và tiến bộ. Bằng cách ưu tiên sử dụng bền vững TNTN và thúc đẩy văn hóa bảo vệ môi trường, Đảng đã mở đường cho một nước Lào xanh và bền vững trong tương lai.

Để đảm bảo công tác bảo vệ TN&MT gắn với và phục vụ cho quá trình đổi mới và phát triển đất nước tại các địa phương trong toàn quốc đặc biệt đối với các

tỉnh có nhiều dân tộc thiểu số sinh sống Đảng NDCM Lào hết sức coi trọng việc sử dụng phương thức phát huy mối quan hệ gắn bó mật thiết giữa cán bộ, đảng viên lĩnh vực TN&MT với nhân dân năm mươi dân tộc trên cả ba miền. Biểu hiện thực tiễn của phương thức này thể hiện qua việc qua hoạt động sau mỗi kỳ đại hội cán bộ, đảng viên các cơ quan TN&MT sẽ xuống cơ sở, gặp gỡ và tham vấn, trao đổi các vấn đề chuyên môn với nhân dân. Qua đó nhân dân tại các địa phương có điều kiện được tham gia đóng góp ý kiến về các vấn đề hiện đang tác động trực tiếp đến đời sống của nhân dân cũng như các vấn đề chung của đất nước mà người dân quan tâm.

Từ chủ trương, đường lối của Đảng về công tác bảo vệ TN&MT, Đảng bộ Bộ TN&MT đã chỉ đạo Vụ Kế hoạch và Hợp tác và Đảng bộ Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã chỉ đạo Vụ Hợp tác quốc tế tổ chức họp trao đổi với công chúng, các công ty tư nhân, cộng đồng địa phương và các tổ chức xã hội về việc tham gia của công chúng trong quá trình đánh giá tác động tới môi trường và thiên nhiên. Qua đó để đảm bảo rằng các quá trình này có sự tham gia của tổ chức đảng, đại diện các cộng đồng ở các khu vực như nhà máy điện, hầm mỏ và các khu công nghiệp khác nhau. Đảng NDCM Lào luôn khẳng định “sự tham gia của quần chúng là yếu tố đóng vai trò quan trọng đối với chất lượng công tác đánh giá tác động đến môi trường, xã hội và tự nhiên nhằm hướng tới mục tiêu PTBV, đặc biệt trong giai đoạn tăng trưởng kinh tế nhanh và sự gia tăng đầu tư trực tiếp nước ngoài vào các dự án khai thác, chế biến khoáng sản, xây dựng cơ sở hạ tầng” [139]. Hàng năm “Đảng bộ các cơ quan TN&MT tại các tỉnh trên cả nước cũng phối hợp với đảng bộ các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và quần chúng nhân dân tại các bản cùng chung tay trồng cây, kỷ niệm Ngày trồng cây toàn quốc (1/6) nhằm góp phần nâng diện tích rừng che phủ lên 70% cả nước, tương đương 16,5 triệu ha sẽ có 4,7 triệu ha rừng phòng hộ, 8,2 triệu ha rừng phòng hộ; 3,1 triệu ha rừng sản xuất và 500.000 ha rừng trồng” [156]. Đồng thời, mỗi tỉnh đều có kế hoạch tổ chức triển lãm cây giống nhằm thúc đẩy việc trồng cây hàng hóa và bảo vệ môi trường.

Đảng bộ các tỉnh trên cả nước cũng chú trọng lãnh đạo các cơ quan chuyên môn về TN&MT phối hợp với HĐND, MTLXDĐN tập trung giải quyết các vấn đề dư luận trong nhân dân liên quan đến công tác bảo vệ TN&MT. Tiêu biểu như “giải quyết dư luận xã hội của nhân dân tại bản Manilat của huyện Xaybuli tỉnh

Savannakhet: Qua giám sát thực tế của đoàn kiểm tra do Đảng bộ cấp huyện chỉ định nhận thấy có những vấn đề ảnh hưởng đến môi trường như mùi hôi sản xuất, vấn đề nước bẩn thấm vào nguồn nước tự nhiên, vấn đề rò rỉ bụi trong quá trình sản xuất. Qua đó yêu cầu chủ đầu tư nhà máy thực hiện đúng quy định ngăn chặn nước chưa qua xử lý chảy vào nguồn nước tự nhiên, ngừng xả nước bẩn vào nguồn nước tự nhiên đồng thời yêu cầu nhà máy đậy kín bể nước thải thứ 2, tức là khu vực có mùi hôi nồng nặc trong vòng 1 tháng” [160]. Kết quả khảo sát đã cho thấy 14.4% đối tượng khảo sát đã đánh giá rằng đây là phương thức lãnh đạo được thực hiện tốt thứ tư trong giai đoạn vừa qua [PL2].

Năm là, Đảng lãnh đạo bằng công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của tổ chức đảng và đảng viên thực hiện công tác bảo vệ tài nguyên và môi trường

Bên cạnh các phương thức lãnh đạo trên để công tác bảo vệ TN&MT đạt được hiệu quả Đảng đã chú trọng phương thức lãnh đạo bằng công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của tổ chức đảng và đảng viên thực hiện công tác bảo vệ TN&MT. Trong đó, Đảng lãnh đạo Chính phủ và các cơ quan chuyên môn phối hợp với các chuyên gia quốc tế về các vấn đề KT-XH nhằm kiểm tra, giám sát các dự án quan trọng liên quan đến TN&MT. Trong đó tiêu biểu như “dự án Nam Theun 2. Trong đó chú trọng tập trung vào các vấn đề như công tác di dời, phục hồi cuộc sống của người dân bị ảnh hưởng tại cao nguyên Nakai và công tác quản lý - bảo vệ TN&MT lưu vực Nam Theun 2; bảo tồn, đánh giá và đưa ra ý kiến tư vấn về 100 hoạt động trong đó có 7 kế hoạch hành động cho 4 ngành nghề là: lâm nghiệp, trồng trọt, chăn nuôi-ngư nghiệp và tiểu thương sẽ tiếp tục triển khai thực hiện kế hoạch trung hạn từ 2018-2035. Qua đó các thông tin quan trọng được sử dụng trong công việc PTBV (SDGs) do Liên hợp quốc đặt ra và những nghiên cứu, quy hoạch sẽ là mô hình làm bài học cho việc thực hiện chính sách xây dựng bản phát triển, công tác ba xây do chính phủ đề ra” [144].

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, việc đưa công tác giám sát, thanh tra vào công tác bảo vệ TN&MT bằng cách phối hợp với các bên liên quan được coi là công tác giám sát, thanh tra bắt đầu từ người đứng đầu nhằm ngăn chặn những vấn đề có thể xảy ra trong lĩnh vực TN&MT. Tăng cường “nâng cao nhận thức tốt cho xã hội, giúp xã hội có ý thức chung tay bảo vệ TN&MT cũng như động viên, khuyến khích

các bên liên quan thực thi đầy đủ các quy định, pháp luật liên quan sẽ mang lại nhiều tác động tích cực cho xã hội, chẳng hạn như xã hội nhận thấy tầm quan trọng và chuyển sang sử dụng các nguồn TNTN thân thiện với môi trường hơn như: sử dụng năng lượng tái tạo (năng lượng mặt trời, điện, khí sinh học, phân bón sinh học...). Không vứt rác bừa bãi, không chặt cây, phá rừng bừa bãi và trồng rừng thay thế; bảo vệ nguồn nước tự nhiên và rừng, hạn chế phát thải các chất ô nhiễm vào không khí. Nâng cao vai trò của các ngành liên quan để thực hiện đầy đủ vai trò, quyền lợi và nghĩa vụ của mình cả trong nước, khu vực và quốc tế dựa trên luật pháp và quy định” [PL3-P5].

Đảng NDCM Lào cũng đặc biệt coi trọng việc chỉ đạo kiểm tra, giám sát hoạt động của các Sở và Phòng trong ngành TN&MT tại các tỉnh. Trong đó đặc biệt chú trọng đến việc “thực hiện Nghị định 414/CP ban hành ngày 10 tháng 12 năm 2019 về chính sách phát triển kinh tế tỉnh Xaysomboun đối với các cơ quan TN&MT của tỉnh Xaysomboun nhằm bảo đảm tỉnh Xaysomboun tiếp tục phát triển nền kinh tế theo hướng xanh và bền vững, sử dụng TN&MT vào phát triển tiết kiệm và mang lại lợi ích tối đa, quản lý đất đai tốt, có quy hoạch giao đất, quản lý toàn diện TN&MT của chính quyền cấp tỉnh và chính quyền cấp huyện trong phát triển KT-XH qua việc quan trắc, nghiên cứu chất lượng nước, không khí, các phương pháp kỹ thuật xử lý nước thải trong lĩnh vực công nghiệp vừa và nhỏ, xây dựng; kỹ thuật trong việc xác định các nguồn ô nhiễm từ các dự án phát triển khác nhau. Từ đó thúc đẩy đầu tư, thúc đẩy nông lâm nghiệp, thúc đẩy du lịch, điện lực và khai thác mỏ” [169].

Từ chủ trương, đường lối của Đảng NDCM Lào, Đảng bộ mười tám tỉnh thành đã chú trọng tăng cường hoạt động mặt kiểm tra, giám sát thực hiện các quy định và ngăn ngừa tác động đến môi trường và xã hội trong các tỉnh nhất là tại một số tỉnh quan trọng như ở Luang Prabang. Qua đó “thực hiện kế hoạch chính sách của tỉnh trong lĩnh vực môi trường - xã hội và thiên nhiên, tăng cường điều phối quản lý rừng phòng hộ, xây dựng sự hợp tác giữa những người lao động trong lĩnh vực môi trường ở các sở ngành liên quan trong tỉnh; giám sát việc thực hiện các nội quy, quy định nhằm ngăn ngừa các tác động đến môi trường - xã hội, như viết báo cáo dự án, lập kế hoạch hàng năm và kế hoạch quản lý môi trường - xã hội, rà soát

các quy trình nghiên cứu tác động môi trường, đánh giá kế hoạch dự án và giám sát tác động môi trường - xã hội tại các đơn vị kinh doanh, nhóm mục tiêu” [127]. Tiêu biểu như tại huyện Sangthong là một trong nhiều huyện của thủ đô Viêng Chăn có các nhà đầu tư trong và ngoài nước đến đầu tư vào các nhà máy, trang trại, khai khoáng... Việc đầu tư vào huyện này được kiểm soát chặt chẽ để tránh các tác động đến môi trường và xã hội. Điều này thấy qua việc Bí thư-Chủ tịch huyện Sangthong cho biết: “Theo nghị quyết của đại hội huyện ủy, đến hết năm 2024, huyện có kế hoạch trồng cây thay thế để che phủ 75% diện tích đất khu vực huyện Sangthong. Tuy nhiên, có những nhà đầu tư, công ty có nhiều dự án khác nhau sẽ được triển khai ở huyện Sangthong, đặc biệt là các nhà máy đá, khai thác mỏ, chúng tôi đã triển khai các lĩnh vực liên quan để kiểm soát tác động môi trường. Sự phát triển hay sản xuất tất nhiên phải có tác động đến môi trường nhưng phải ở mức tối thiểu và trong giới hạn chấp nhận được để bảo tồn sự phong phú của thiên nhiên, khôi phục tính toàn vẹn của thiên nhiên. Công tác bảo vệ TN&MT đã được chú trọng và có kế hoạch kiểm soát để các ngành liên quan giám sát khu vực này để không gây ra bất kỳ tác động nào đến TN&MT nhằm hỗ trợ sự phát triển về mọi mặt như du lịch, dịch vụ, đầu tư để huyện Sangthong PTBV [177]. Kết quả khảo sát đã cho thấy 18.2% đối tượng khảo sát đã đánh giá rằng đây là phương thức lãnh đạo được thực hiện tốt thứ ba trong giai đoạn vừa qua” [PL2].

Đặc biệt, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng giai đoạn 2016-2025 Ban kiểm tra và Cục Phòng chống tham nhũng Trung ương đã tích cực thực hiện nhiệm vụ, trách nhiệm của mình trong việc thanh tra, kiểm tra các hành vi tham nhũng có liên quan đến TN&MT. Tiêu biểu như các vụ án sau đây:

(1) Tiến hành kiểm tra việc thực hiện dự án của Bộ năng lượng và mỏ, đặc biệt là liên quan đến các dự án điện. Qua công tác kiểm tra tại dự án xây dựng đường dây Thavieng-Lak 20 dài 230 km và dự án xây dựng đường dây Nam Bai-Thong Khoun dài 115 km đã phát hiện một số cán bộ, công chức của Tổng công ty Điện lực Lào đã vi phạm quy định, pháp luật, lợi dụng chức vụ quyền hạn để trục lợi từ dự án; hành vi này gây thiệt hại lớn cho Nhà nước. Do đó, “ngày 25 tháng 7 năm 2025 Cục Phòng chống tham nhũng Trung ương đã ra lệnh khởi tố điều tra và áp dụng biện pháp ngăn chặn (giam giữ) đối với 2 cán bộ, công chức liên quan,

gồm: nguyên Tổng Giám đốc Tổng công ty Điện lực Lào và nguyên Trưởng phòng Khảo sát, Thiết kế Đường dây và Trạm biến áp với các tội danh: tham nhũng, lợi dụng chức vụ, quyền hạn, nhiệm vụ để vụ lợi” [50].

(2) Công tác kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ trách nhiệm chính trị của cán bộ cấp trung ương tại Bộ Công chính và Giao thông vận tải và Bộ TN&MT đã được thực hiện. Qua kiểm tra phát hiện nguyên Cục trưởng Cục Cấp thoát nước, Bộ Công chính và Giao thông vận tải và nguyên Chánh Văn phòng Bộ TN&MT đã vi phạm quy định, pháp luật, gây thiệt hại đáng kể cho Nhà nước. Do đó, “ngày 25 tháng 7 năm 2025 và ngày 4 tháng 9 năm 2025, Cục Phòng chống tham nhũng Trung ương đã ra lệnh khởi tố vụ án và áp dụng biện pháp ngăn chặn (tạm giam) đối với những người này theo quy định của Luật Tố tụng Hình sự về các tội danh: tham nhũng, lợi dụng chức vụ, quyền hạn, nhiệm vụ vì vụ lợi [51]. Qua việc kiểm tra và xử lý các vụ án tham nhũng tại các cơ quan chuyên môn về TN&MT đã góp phần giúp đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật, góp phần thu hồi tài sản tham nhũng, ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến TN&MT, giúp đảm bảo quá trình thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan được hiệu quả cũng như tăng cường niềm tin của nhân dân vào các Ban đảng, cơ quan quyền lực nhà nước nói riêng và Đảng NDCM Lào nói chung.

3.1.2. Hạn chế

3.1.2.1. Về nội dung lãnh đạo

Một là, Đảng xây dựng chiến lược, đường lối, chủ trương về công tác bảo vệ TN&MT còn một số bất cập chưa theo kịp yêu cầu phát triển bền vững. Ngoài ra, giai đoạn 2016-2025 tuy có sự phát triển nhanh chóng của khoa học, công nghệ gắn với thực tiễn phát triển KT-XH cũng như tác động nhiều đến sự phát triển của các quốc gia nhất là các quốc gia đang phát triển trên thế giới. Tuy vậy, Đảng còn chưa kịp thời ban hành chiến lược, chủ trương về phát triển khoa học, công nghệ gắn với công tác bảo vệ TN&MT qua đó đưa ra định hướng, mục tiêu cũng như nguồn lực nhằm tận dụng sự phát triển của khoa học, công nghệ để giải quyết các vấn đề đặt ra từ thực tiễn khách quan như: bảo vệ tài TN&MT một cách bền vững và chuẩn bị ứng phó với biến đổi khí hậu và thiên tai; quản lý và sử dụng TN&MT như rừng, đất, nước và khoáng sản một cách có kế hoạch, tiết kiệm và bền vững; thúc đẩy tăng

trường xanh và các nỗ lực giảm thiểu biến đổi khí hậu nhằm giảm và tăng cường khả năng hấp thụ khí nhà kính một cách chủ động và rộng rãi và tăng cường công tác phòng ngừa, kiểm soát và phục hồi sau thiên tai. Bên cạnh đó, chất lượng xây dựng và thực hiện các nghị quyết chuyên đề của các tổ chức đảng các cấp có liên quan đến lĩnh vực TN&MT còn cần được thực hiện nhanh và hiệu quả hơn nhằm đáp ứng trước các yêu cầu, đòi hỏi từ thực tiễn.

Hai là, Đảng lãnh đạo Nhà nước thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng thành hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, chương trình, dự án về công tác bảo vệ TN&MT đôi lúc còn chưa theo kịp tiến trình phát triển KT-XH nhanh chóng của đất nước. Trong đó “việc xác định nội dung của pháp luật chưa phù hợp với thực tế tình hình xã hội, cấu trúc chưa hoàn thiện, nội dung văn bản chưa bao quát hết các vấn đề, nội dung còn mâu thuẫn với các quy định pháp luật khác, lời lẽ còn thiếu chưa định hướng rõ ràng, từ ngữ có nhiều nghĩa, khiến cho xã hội cũng như các cá nhân và một số cán bộ chưa hiểu rõ về từ ngữ, giải thích pháp luật chưa đúng, dẫn đến vi phạm pháp luật” [PL3-P2].

Đồng thời, Đảng lãnh đạo Nhà nước hoàn thiện văn bản QPPL trong lĩnh vực TN&MT và thực hiện trong thực tiễn còn chưa được nghiêm minh, còn nhiều vấn đề đặt ra gây ra các vấn đề dư luận xã hội trong quần chúng nhân dân. Trong đó nổi bật đang đặt ra hiện nay là vấn đề quy định pháp luật trong bồi thường của các pháp nhân đối với quyền và lợi ích hợp pháp của nhân dân chịu ảnh hưởng xấu về tài sản (sạt lở đất ở gần các mỏ, cây trồng bị chết), sức khỏe (ô nhiễm môi trường, nguồn nước) từ các dự án khai thác khoáng sản.

Ngoài ra, Luật khoa học và công nghệ sửa đổi còn chưa được thông qua gây ra những khó khăn nhất định đối với việc ứng dụng khoa học và công nghệ trong công tác bảo vệ TN&MT. Đồng thời, giai đoạn vừa qua còn cho thấy “Đảng thiếu giám sát, chưa quyết đoán trong việc áp dụng pháp luật: việc thực hiện pháp luật ở Lào còn mang tính hình thức, thực tế còn lỏng lẻo, chưa nghiêm túc xử lý các vướng mắc, nhất là dự án nhượng quyền khai thác khoáng sản hiện nay, có nhiều dự án khai thác trái phép chưa được quản lý tốt, lỗ hổng chủ yếu gây ra vấn đề này là do cơ quan liên quan chưa chú ý theo dõi; việc xử phạt những người phạm tội hoặc áp dụng pháp luật một cách thiếu nghiêm khắc” [PL3-P1].

Ba là, Đảng lãnh đạo xây dựng, củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, cơ quan và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ để thực hiện công tác bảo vệ TN&MT vẫn còn nhiều vướng mắc cần tiếp tục giải quyết. Giai đoạn 2016-2024 và nhất là năm 2025 Đảng NDCM Lào đã lãnh đạo, chỉ đạo Chính phủ sắp xếp, hoàn thiện bộ máy các cơ quan chuyên môn của Nhà nước vững mạnh, bảo đảm thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước về TN&MT. Tuy nhiên do có sự sắp xếp, sáp nhập, thay đổi không chỉ về cơ cấu tổ chức bộ máy mà còn kéo theo nhân sự, chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan TN&MT cũng có sự thay đổi do đó còn nhiều vấn đề đặt ra đang cần phải giải quyết triệt để nhất là gắn trách nhiệm để có cơ chế đánh giá, xử lý về các vấn đề TN&MT.

Mặt khác, công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn ĐNCB trong các cơ quan chuyên môn về TN&MT đã được thực hiện theo chương trình, kế hoạch hàng năm và giai đoạn năm năm. Qua đó giúp số lượng ĐNCB trong ngành TN&MT đã đảm bảo đủ tuy nhiên số cán bộ, công chức TN&MT có trình độ chuyên môn, khả năng, kinh nghiệm chuyên sâu trong lĩnh vực chuyên môn mà mình công tác về TN&MT còn ít và chưa có nhiều chuyên gia đáp ứng được các tiêu chuẩn quốc tế. Điều này là hạn chế không nhỏ đòi hỏi giai đoạn tới các tổ chức đảng trong các cơ quan chuyên môn về TN&MT cần đặc biệt chú trọng nhằm giúp xây dựng, bồi dưỡng được ĐNCB trong ngành TN&MT từng bước có kiến thức chuyên sâu về chuyên môn, có các chuyên gia trong các lĩnh vực đặc thù của ngành TN&MT.

Ngoài ra, “nếu so sánh với điều kiện, khả năng, yêu cầu thực tế có thể thấy, chất lượng công tác mở rộng đảng, quản lý và kiểm tra đảng chưa cao. Phương thức lãnh đạo và phương pháp làm việc của cấp ủy mặc dù đã được chú trọng cải thiện. Tuy nhiên, chất lượng vẫn chưa đạt được như mong muốn; năng lực lãnh đạo, gương mẫu của một số đồng chí trong cấp ủy và các đơn vị đảng chưa cao. Chất lượng đời sống chính trị của một số đơn vị đảng chưa cao, nội dung chưa chuyên sâu, tự phê bình và phê bình lẫn nhau còn yếu, ý thức tổ chức chưa cao, việc tôn trọng và thực hiện nhiều quy định chưa nghiêm” [PL3-P6.1].

Bốn là, Đảng lãnh đạo MTLXĐĐN và ba cơ quan tổ chức quần chúng tham gia thực hiện công tác bảo vệ TN&MT đôi lúc còn chưa thực sự sâu rộng trong bối

cảnh phát triển KT-XH của đất nước. Bên cạnh những thành tựu trên vẫn còn một số hạn chế còn tồn tại về việc Đảng phát huy vai trò của MTLXDĐN và và ba cơ quan tổ chức quần chúng trong công tác bảo vệ TN&MT. Có thể thấy qua những khía cạnh như công tác tuyên truyền về công tác bảo vệ TN&MT còn nặng về hình thức, chưa đi sâu đi sát đến các địa phương ở cơ sở; nhiều người dân còn chưa hiểu rõ về chính sách, pháp luật của nhà nước về công tác bảo vệ TN&MT.

Bên cạnh đó, MTLXDĐN và và ba cơ quan tổ chức quần chúng còn chưa thực sự phát huy hiệu quả vai trò đại diện trong việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nhân dân trong các vấn đề TN&MT tại các địa phương. Đồng thời, hoạt động tham gia nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của quần chúng nhân dân cũng như theo dõi, thu thập, tiếp nhận các vấn đề nóng trong xã hội liên quan đến vấn đề khai khoáng, ô nhiễm môi trường do xả thải để phối hợp với các cơ quan chức năng giải quyết còn chưa được coi trọng thực hiện.

Ngoài ra, việc giám sát các hoạt động sử dụng, khai thác TN&MT còn chưa được hiệu quả, công tác phối hợp với các cơ quan trong công tác bảo vệ TN&MT còn nhiều bất cập, tốn nhiều thời gian, công sức. Tiêu biểu như vấn nạn trộm cắp khai thác vàng ở huyện Pak U, huyện Pak Shan, nơi có nhiều địa điểm khai thác trái phép chưa được thực hiện quy định pháp luật.

Đặc biệt, việc phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong công tác bảo vệ TN&MT còn chưa thực sự sâu rộng. Tại một số tỉnh công tác phối hợp giữa MTLXDĐN tỉnh với Sở TN&MT nhằm thực hiện đề án “huy động người dân tham gia giữ gìn TN&MT” còn chưa được triển khai thực sự hiệu quả. Những hạn chế này có ảnh hưởng nhất định đến việc Đảng phát huy vai trò của MTLXDĐN và ba cơ quan tổ chức quần chúng trong công tác bảo vệ TN&MT trong những năm tới.

Năm là, Đảng lãnh đạo ứng dụng khoa học, công nghệ trong công tác bảo vệ TN&MT còn một số khía cạnh chưa theo kịp tốc độ phát triển trong thời đại mới.

Việc ứng dụng khoa học và công nghệ trong bảo vệ TN&MT tuy đã đạt được một số kết quả bước đầu nhưng vẫn còn nhiều hạn chế cả về tầm nhìn chiến lược lẫn hiệu quả tổ chức thực hiện. Việc xây dựng và vận hành các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu TN&MT, hệ thống quan trắc tự động, mô hình quản lý TN&MT số chưa được triển khai đồng đều, dẫn tới tình trạng thiếu dữ liệu liên thông, khó

khẩn trong việc phân tích, dự báo và ra quyết định bảo vệ TN&MT. Bên cạnh đó, cơ chế phối hợp giữa các cơ quan chuyên môn TN&MT, tổ chức nghiên cứu khoa học và doanh nghiệp trong chuyên giao, ứng dụng công nghệ TN&MT còn hạn chế; nguồn lực đầu tư cho nghiên cứu, đổi mới công nghệ TN&MT chưa tương xứng với yêu cầu thực tiễn.

Các công nghệ phục vụ cảnh báo mưa lũ, sạt lở đất, ô nhiễm không khí, quản lý đất đai và phòng cháy rừng chưa được triển khai đồng bộ, còn phụ thuộc nhiều vào điều kiện tài chính và năng lực kỹ thuật của từng địa phương. Hệ thống cảnh báo sớm thiên tai ở nhiều nơi còn thiếu độ chính xác, chưa tích hợp hiệu quả dữ liệu khí tượng, thủy văn, địa chất; việc chia sẻ thông tin giữa các cơ quan chức năng còn chậm, ảnh hưởng đến khả năng ứng phó kịp thời các vấn đề TN&MT. Trong quản lý đất đai và giám sát ô nhiễm không khí, việc ứng dụng các công nghệ hiện đại như trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, hệ thống thông tin địa lý vẫn còn ở mức thử nghiệm, chưa trở thành công cụ phổ biến.

Đối với khai thác và gia tăng giá trị của nguồn TN&MT gắn với bảo vệ TN&MT, khoa học và công nghệ chưa được sử dụng hiệu quả để nâng cao giá trị gia tăng của TN&MT theo hướng tiết kiệm, tuần hoàn và thân thiện với môi trường. Việc ứng dụng công nghệ sạch, công nghệ tái chế, công nghệ tiết kiệm năng lượng trong khai thác và sử dụng TN&MT còn hạn chế, đặc biệt trong các ngành khai khoáng, lâm nghiệp và sử dụng đất. Những hạn chế này phản ánh yêu cầu cấp thiết phải tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, coi khoa học và công nghệ là động lực trung tâm để vừa khai thác hợp lý, vừa bảo vệ và phục hồi TN&MT trong dài hạn.

Sáu là, Đảng lãnh đạo công tác sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm trong công tác bảo vệ TN&MT. Những năm qua các cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên đã cụ thể hóa nghị quyết, chỉ thị và tiến hành công tác bảo vệ TN&MT thông qua các chương trình, kế hoạch công tác. Tuy nhiên còn một số tổ chức đảng, đảng viên chưa thực hiện đầy đủ, vi phạm các quy định của Đảng và Nhà nước liên quan đến lĩnh vực TN&MT. Ngoài ra, công tác sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm trong công tác bảo vệ TN&MT còn chưa được chú trọng thực hiện dẫn

đến khó khăn trong quá trình thu thập thực tiễn để xây dựng, sửa đổi, bổ sung kế hoạch, chiến lược về bảo vệ TN&MT.

3.1.2.2. Về phương thức lãnh đạo

Một là, Đảng lãnh đạo bằng nghị quyết, định hướng lớn về công tác bảo vệ TN&MT còn tồn tại những bất cập, khó khăn trong triển khai thực hiện.

Việc thực hiện nghị quyết, định hướng lớn của Đảng vẫn còn tồn tại những bất cập, khó khăn trong triển khai thực hiện nhất là đối với tổ chức đảng tại cơ sở. Điều này dẫn đến tình trạng nạn phá rừng vẫn đang diễn ra, việc quản lý tài nguyên khoáng sản còn lỏng lẻo, việc quản lý tài nguyên đất còn chưa theo kịp yêu cầu thực tiễn, chưa có được thành công trong quản lý tài nguyên nước phục vụ mùa khô để thúc đẩy phát triển nông nghiệp, cây công nghiệp của nhân dân. Đặc biệt, việc khai thác gỗ tiếp tục diễn ra cả về mặt thương mại lẫn từ bản thân địa phương, đặc biệt là việc khai thác gỗ xuất phát từ việc mở rộng diện tích đất nông nghiệp, khai thác chuyển đổi rừng, đất lâm nghiệp sang mục đích sử dụng khác mà không đánh giá tác động một cách chi tiết. Điều này dẫn đến việc thực hiện chiến lược, đường lối, chủ trương về công tác bảo vệ TN&MT còn nhiều bất cập cần giải quyết trong giai đoạn tới.

Hai là, Đảng lãnh đạo bằng công tác nghiên cứu, tuyên truyền, thuyết phục, vận động về công tác bảo vệ TN&MT còn hạn chế trong việc tổng kết, đánh giá nhằm cung cấp luận cứ khoa học, luận giải các vấn đề cấp bách trong lĩnh vực TN&MT

Với tư cách là một bộ phận trọng yếu của công tác xây dựng Đảng tuy nhiên giai đoạn 2016-2025 công tác này còn hạn chế trong việc tổng kết, đánh giá nhằm cung cấp luận cứ khoa học, luận giải các vấn đề cấp bách trong lĩnh vực TN&MT phục vụ công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước. Công tác nắm bắt, theo dõi tình hình dư luận xã hội liên quan đến lĩnh vực TN&MT còn chưa được nhanh và theo kịp với yêu cầu của tình hình thực tiễn. Việc phổ biến Nghị quyết 026/NQ-BCHTWĐ, ngày 03 tháng 08 năm 2017 về tăng cường quản lý và phát triển đất đai trong thời kỳ mới và Luật Đất đai chưa được thực hiện đầy đủ trên toàn quốc.

Các tổ chức cơ sở đảng, cán bộ, đảng viên thực hiện việc tuyên truyền, vận động, tổ chức nhân dân bảo vệ TN&MT tuy đã được coi trọng nhưng còn thực

hiện chưa được rộng khắp và hiệu quả nhất là tại các khu vực vùng sâu vùng xa tại các tỉnh miền núi phía Bắc và miền núi phía Đông. Đồng thời, công tác hợp tác khu vực và quốc tế về bảo vệ TN&MT theo đường lối đối ngoại của Đảng nhất là đối với chính quyền cấp địa phương thực hiện còn chưa thực sự hiệu quả. Điều này cần được chú trọng giải quyết trong giai đoạn tới để giúp củng cố, phát triển quan hệ đối ngoại TN&MT cũng như giúp các bạn bè, các nước có nhận thức và hiểu đúng hơn về công tác bảo vệ TN&MT của Lào gắn với công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước.

Ba là, Đảng lãnh đạo công tác bảo vệ TN&MT bằng công tác tổ chức, cán bộ còn chưa được thực hiện đầy đủ, vững mạnh

Những năm qua công tác tổ chức kiện toàn bộ máy các cơ quan chuyên môn đảm nhận nhiệm vụ công tác bảo vệ TN&MT còn chưa được thực hiện đầy đủ, vững mạnh, việc phân chia chịu trách nhiệm trong các cơ quan nhất là các cục còn trùng lặp đòi hỏi công tác kiện toàn bộ máy cần tiếp tục được đánh giá, xem xét để hoàn thiện trong giai đoạn tới. Đồng thời, công tác đào tạo, bồi dưỡng ĐNCB trong các cơ quan chuyên môn đảm nhận nhiệm vụ, công tác bảo vệ TN&MT còn chưa theo kịp với yêu cầu, đòi hỏi của thực tiễn biến đổi nhanh chóng. Số lượng ĐNCB là chuyên gia trong công tác bảo vệ TN&MT tại các Bộ và địa phương còn chưa đáp ứng đủ về số lượng và trình độ chuyên môn để thực hiện các dự án, chiến lược về bảo vệ TN&MT.

Trong lĩnh vực bảo vệ TN&MT, phương thức lãnh đạo của Đảng NDCM Lào thông qua công tác tổ chức cán bộ vẫn tồn tại một số hạn chế và khuyết điểm cần được đánh giá nghiêm túc. Trong đó “việc đào tạo tư duy chính trị ở một số nơi, như ở các đơn vị đảng, chưa được thực hiện thường xuyên, chuyên sâu. Công tác hoàn thiện hệ thống tổ chức cả trong đảng và trong khu vực công còn chậm trễ, chất lượng chưa cao, sự phân công quản lý giữa trung ương và địa phương theo phương hướng mặc dù có tuy nhiên trên thực tế vẫn chưa rõ ràng, việc bố trí, tuyển dụng nhân sự ở một số vị trí chưa đúng tiêu chuẩn đề ra, quy hoạch đội ngũ cán bộ lãnh đạo quản lý và sự luân chuyển, điều động đội ngũ cán bộ để phát huy lợi thế địa phương, khu vực chưa được thực hiện rộng rãi, công

tác xây dựng đội ngũ kế nhiệm chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ chính trị của họ” [PL3-P6.1].

Ngoài ra, công tác quy hoạch, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ môi trường chưa được triển khai đồng bộ; đội ngũ cán bộ làm nhiệm vụ quản lý TN&MT ở nhiều địa phương còn thiếu về số lượng, yếu về chuyên môn, và chưa đáp ứng yêu cầu quản trị hiện đại. Việc bố trí, phân công cán bộ đôi khi chưa phù hợp với năng lực thực tế, mang nặng tính hành chính, dẫn đến hiệu quả lãnh đạo và điều hành chưa cao.

Bên cạnh đó, cơ chế đánh giá, kiểm tra và giám sát cán bộ trong lĩnh vực môi trường còn biểu hiện hình thức; tiêu chí đánh giá chưa cụ thể, thiếu trọng tâm, khiến việc sàng lọc, phát hiện sai phạm hoặc biểu hiện thiếu trách nhiệm chưa kịp thời. Công tác luân chuyển và sử dụng cán bộ chuyên trách môi trường chưa thật sự linh hoạt, làm hạn chế khả năng tích lũy kinh nghiệm và phát triển chuyên sâu. Ngoài ra, chính sách thu hút nhân lực chất lượng cao cho lĩnh vực môi trường chưa đủ hấp dẫn, dẫn đến tình trạng khó duy trì đội ngũ cán bộ có trình độ cao tại cơ sở.

Bốn là, Đảng lãnh đạo thông qua tổ chức đảng và đảng viên tham gia thực hiện công tác bảo vệ TN&MT còn chưa nhận thức, chưa có các hành động thực tiễn trong việc gắn kết với nhân dân

Tuy phần lớn tổ chức đảng trong các Bộ, các địa phương và đội ngũ đảng viên đều nhận thức, thực hiện chủ trương, đường lối, định hướng của Đảng về công tác bảo vệ TN&MT. Nhưng bên cạnh đó vẫn còn hiện tượng lơ là, chưa sâu sát, chưa chủ động thực hiện các hoạt động tuyên truyền, truyền thông về công tác bảo vệ TN&MT. Mặt khác, vẫn còn các đảng viên vi phạm các quy định của pháp luật có liên quan đến công tác bảo vệ TN&MT. Điều này đã dẫn đến những dư luận xã hội về tổ chức và hoạt động của các cơ quan chuyên môn về TN&MT nhất là đối với các hoạt động khai khoáng trên cả nước.

Đảng NDCM Lào hết sức coi trọng việc huy vai trò gương mẫu của cán bộ, đảng viên nói chung cũng như trong công tác bảo vệ TN&MT nói riêng. Tuy nhiên, tại cấp Bộ và địa phương trong các cơ quan TN&MT còn một bộ phận cán bộ, công chức chưa thực hiện nghiêm, chưa làm gương trong công tác cũng như đi đầu trong

việc tuyên truyền, vận động, thực hiện công tác bảo vệ TN&MT. Ngoài ra, công tác bảo vệ TN&MT gắn chặt cũng như có mối quan hệ chặt với đời sống nhân dân các dân tộc trên cả nước tuy nhiên còn một số bộ phận cán bộ còn chưa nhận thức, chưa có các hành động thực tiễn trong việc gắn kết với nhân dân. Do vậy, việc hiểu, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, ý kiến phản hồi của quần chúng nhân dân về các vấn đề trong công tác bảo vệ TN&MT còn chưa được thực hiện hiệu quả.

Năm là, Đảng lãnh đạo bằng công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của tổ chức đảng và đảng viên thực hiện công tác bảo vệ TN&MT còn chưa chặt chẽ, nghiêm minh, còn dẫn đến các dư luận xã hội trong quần chúng nhân dân

Những năm qua công tác kiểm tra, giám sát và xử lý các tổ chức đảng viên, cá nhân và tập thể vi phạm công tác bảo vệ TN&MT tuy đã được chú trọng thực hiện, xử lý như các vụ án nhưng thực tiễn còn tồn tại những hạn chế nhất định. Điều này thể hiện qua việc các tổ chức đảng trong các cơ quan TN&MT ở địa phương còn chưa thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động khai thác, chế biến TN&MT dẫn đến nhiều vụ việc liên quan đến TN&MT ảnh hưởng đến đời sống nhân dân. Ngoài ra, các sai phạm có liên quan đến TN&MT được phát hiện qua công tác kiểm tra, giám sát tuy đã tiến hành xử lý các tổ chức đảng viên, cá nhân và tập thể vi phạm công tác bảo vệ TN&MT nhưng còn chưa chặt chẽ, nghiêm minh, còn dẫn đến các dư luận xã hội trong quần chúng nhân dân.

Ngoài ra, “việc quản lý bảo vệ và sử dụng TN&MT chưa tốt như mong muốn, nạn khai thác gỗ trái phép, đốt rừng và xâm lấn đất đai đã giảm đi nhưng còn nhiều hạn chế, bất cập như thiếu kinh phí cho việc quản lý các khu rừng phòng hộ, rừng đầu nguồn do lạm phát kinh tế hiện nay ở mức cao, một số loại thiết bị phục vụ kiểm tra môi trường không thể kiểm soát được; không có sẵn. Ngoài ra, các tổ chức ở mỗi cấp có nhiệm vụ chồng chéo nhau, gây khó khăn cho việc thực hiện và vướng mắc vào nhau. Một vấn đề nữa là Lào thường xuyên phải hứng chịu thiên tai và biến đổi khí hậu như lũ lụt vào mùa mưa, nước rừng tràn vào một số khu vực phía Bắc, thời tiết ở các thành phố lớn nóng ẩm vào mùa mưa,... ngập lụt ở các thành phố do hệ thống thoát nước chưa được quản lý tốt. Tất cả những điều này đã ảnh hưởng trực tiếp đến công tác bảo vệ TN&MT” [PL3-P9].

3.2. NGUYÊN NHÂN VÀ KINH NGHIỆM

3.2.1. Nguyên nhân

3.2.1.1. Nguyên nhân của vụ điếm

Thứ nhất, tư tưởng, nhận thức của Đảng được chuyển biến qua đó Đảng đã tổng kết từ thực tiễn công tác bảo vệ TN&MT cũng như tiếp thu kinh nghiệm lãnh đạo công tác bảo vệ TN&MT từ các chính đảng cộng sản cầm quyền trên thế giới. Qua đó Đảng NDCM Lào đề ra chủ trương, chiến lược cũng như xác định rõ nội dung, phương thức lãnh đạo của Đảng trong công tác bảo vệ TN&MT. Trong bối cảnh đất nước Lào đang mở cửa, hội nhập Đảng đã chú trọng xác định phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN gắn liền với PTBV, bảo vệ TN&MT để đảm bảo lợi ích lớn nhất cho nhân dân, đất nước. Từng thời kỳ Đảng đã có sự điều chỉnh về các vấn đề trong nội dung và phương thức lãnh đạo phù hợp nhờ đó Đảng đã lãnh đạo được cả HTCT, pháp nhân, cá nhân và quần chúng nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối, nghị quyết của Đảng nhằm bảo vệ và xây dựng đất nước thịnh vượng. Kết quả khảo sát đã cho thấy 175 người tương ứng với 33.6% đối tượng khảo sát đã đánh giá rằng đây là nguyên nhân quan trọng nhất dẫn đến thành tựu. Ngoài ra, 154 người tương ứng với 29.6% đối tượng khảo sát đã đánh giá rằng tất cả các nguyên nhân đều là những nguyên nhân quan trọng dẫn đến thành tựu trong những năm qua [PL2].

Thứ hai, Đảng NDCM Lào đã coi trọng việc giao trách nhiệm cho các Ban đảng, cấp ủy các cấp giám sát, quản lý rõ ràng các dự án đầu tư ở cả khu vực công và tư nhân, thực hiện đúng pháp luật và các quy định về môi trường; ngăn ngừa, giải quyết tình trạng ô nhiễm nguồn nước, không khí ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe nhân dân cũng như tác động đến đời sống của nhân dân. Nhờ đó các cấp ủy, tổ chức đảng các cấp đã phát huy vai trò, trách nhiệm của mình trong quản lý, bảo vệ TN&MT trong địa bàn các tỉnh cũng như đảm bảo lợi ích thu được cho nhân dân và đất nước. Đặc biệt, phần lớn cấp ủy đã chủ động, sáng tạo trong việc chỉ đạo thực hiện chủ trương, đường lối, nghị quyết của Đảng về bảo vệ TN&MT cũng như tìm ra các giải pháp phù hợp với thực tiễn địa phương nhằm gắn công tác bảo vệ TN&MT với Kế hoạch phát triển KT-XH năm năm, hàng năm. Kết quả khảo sát đã

cho thấy 52 người tương ứng với 10% đối tượng khảo sát đã đánh giá rằng đây là nguyên nhân quan trọng dẫn đến thành tựu trong những năm qua [PL2].

Thứ ba, quán triệt chủ trương, đường lối của Đảng NDCM Lào giai đoạn 2016-2025 Quốc hội đã tập trung xây dựng và hoàn thiện nhiều luật, quy định nhằm quản lý, bảo vệ TN&MT một cách bền vững. chẳng hạn như: Luật Đất đai, Luật Nước và Tài nguyên nước, Luật Khí tượng Thủy văn và Luật Lâm nghiệp. Các đạo luật mà Quốc hội thông qua trong thời gian qua đã góp phần quan trọng vào việc quản lý nhà nước, quản lý kinh tế, xã hội thông qua pháp luật, từng bước mang lại hòa bình cho xã hội, nền kinh tế đất nước phát triển và tăng trưởng không ngừng, TN&MT được bảo vệ, quản lý, sử dụng đúng mục tiêu, chính sách của Đảng và Nhà nước đề ra trong từng thời kỳ [PL3-P2].

Thứ tư, Đảng NDCM Lào đã chú trọng lãnh đạo, chỉ đạo Ban tổ chức trung ương, Học viện Chính trị-Hành chính quốc gia Lào nâng cao năng lực, trình độ của ĐNCB. Do vậy, ba Bộ chuyên môn trong lĩnh vực TN&MT đã chú trọng thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý về chuyên môn nghiệp vụ và về trình độ lý luận chính trị đạt hiệu quả. Nhờ đó ĐNCB, đảng viên được nâng cao về năng lực, trình độ, sự gương mẫu về đạo đức cách mạng. Đồng thời, vai trò gương mẫu của cán bộ lãnh đạo là yếu tố quan trọng, ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả thực hiện các chính sách bảo vệ TN&MT.

Thứ năm, phát huy được vai trò của Đảng NDCM Lào, đoàn thể và mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân trong công tác bảo vệ TN&MT.

Đảng NDCM Lào đã phát huy vai trò của Đảng bộ, cán bộ lãnh đạo các cơ quan TN&MT trong công tác nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học công nghệ, thúc đẩy ứng dụng thành tựu khoa học-công nghệ vào khai thác, bảo vệ TN&MT. Ngoài ra, đã tích cực khuyến khích các doanh nghiệp quan tâm phát triển các dự án khai thác khoáng sản thực hiện cả hình thức thông thường và hình thức thử nghiệm theo từng bước từ giai đoạn tìm kiếm, thăm dò, nghiên cứu khả thi kinh tế - kỹ thuật, khai thác - chế biến khoáng sản đến phân phối. Ngoài ra, tổ chức đảng trong các cơ quan ban ngành có liên quan đến TN&MT và địa phương đã tăng cường hợp tác trong việc nghiên cứu xây dựng cơ sở dữ liệu TN&MT nhất là về địa chất,

khoáng sản, nước, thiên tai, biên soạn và xử lý thông tin, xây dựng và cập nhật trang web, phát hành tạp chí để phổ biến các thông tin về TN&MT đến với đội ngũ cán bộ, công chức và nhân dân.

Đảng NDCM Lào coi trọng lãnh đạo Ban kiểm tra-thanh tra các cấp thực hiện nghiêm công tác kiểm tra, giám sát về bảo vệ TN&MT. Trong đó, Đảng không chỉ định hướng chiến lược mà còn đóng vai trò trung tâm trong việc tổ chức, kiểm tra, giám sát và thực hiện các nhiệm vụ bảo vệ TN&MT cũng như các khía cạnh trong quản lý, theo dõi, kiểm toán, thanh tra các đơn vị kinh doanh năng lượng công và tư nhân thực hiện nghiêm chỉnh chủ trương, đường lối, chiến lược và các quy định của pháp luật. Theo dõi, kiểm tra, quản lý và đánh giá việc thực hiện dự án liên quan đến lĩnh vực năng lượng và khai thác mỏ tại 4 tỉnh phía Bắc (tỉnh Huaphan, tỉnh Oudomxay, tỉnh Luang Namtha và tỉnh Phongsaly).

Đảng đã coi trọng, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng với Nhân dân qua đó giúp cho các doanh nghiệp và nhân dân chủ động đóng góp tích cực vào công tác bảo vệ TN&MT. Nguyên nhân này bắt nguồn từ sự lãnh đạo hiệu quả của Đảng NDCM Lào trong việc ban hành các chủ trương, chính sách khuyến khích bảo vệ TN&MT, cũng như nâng cao nhận thức cộng đồng về tầm quan trọng của môi trường sống. Nhiều doanh nghiệp đã chủ động áp dụng công nghệ sản xuất sạch, xử lý chất thải và tham gia các chương trình trồng rừng, bảo vệ nguồn nước. Các công ty trong lĩnh vực khai thác khoáng sản, nông nghiệp đã chú trọng tái tạo tài nguyên và phục hồi môi trường sau khai thác. Bên cạnh đó, người dân, đặc biệt tại các vùng nông thôn đã tích cực tham gia vào các phong trào cộng đồng như trồng rừng, thu gom rác thải, hạn chế sử dụng các vật liệu gây hại. Các chương trình tuyên truyền, giáo dục cộng đồng về bảo vệ môi trường cũng đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao nhận thức và thúc đẩy hành động của người dân. Kết quả khảo sát đã cho thấy 18 người tương ứng với 3.5% đối tượng khảo sát đã đánh giá rằng đây là nguyên nhân quan trọng dẫn đến thành tựu trong những năm qua [PL2].

Thứ sáu, Đảng đã phát huy vai trò của MTLXDĐN, các cơ quan tổ chức quần chúng tham gia tích cực, thực hiện trách nhiệm trong quá trình nâng cao nhận thức cho xã hội để phát triển kinh tế phải đi đôi với bảo vệ thiên nhiên, bảo tồn hệ

sinh thái và ngăn ngừa ô nhiễm, tạo điều kiện cần thiết cho người dân sinh hoạt không hủy hoại môi trường tự nhiên. Bảo tồn tài nguyên nước, động vật hoang dã vì sự toàn vẹn của thiên nhiên và là nguồn cung cấp thực phẩm lâu dài cho con người. Những nỗ lực của Đảng nhằm thúc đẩy việc quản lý TN&MT trong cộng đồng cũng đã trao quyền cho cộng đồng địa phương đóng vai trò tích cực trong việc bảo vệ môi trường.

3.2.1.2. Nguyên nhân của hạn chế

Thứ nhất, nhận thức của cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên tại trung ương và địa phương chưa đầy đủ, sâu sắc về công tác bảo vệ TN&MT. Trong đó một số tổ chức đảng tại cơ sở còn buông lỏng vai trò lãnh đạo, còn hiện tượng cán bộ ngành TN&MT chưa chú trọng trau dồi đạo đức, kiến thức cũng như cập nhật các thông tin chuyên môn. Ngoài ra, các cán bộ, đảng viên còn chưa nhận thức rõ vai trò của bản thân cũng như phát huy tính chủ động, sáng tạo trong công tác bảo vệ TN&MT.

Thứ hai, Đảng lãnh đạo công tác bảo vệ TN&MT còn là vấn đề rất mới, khó khăn do vậy khó tránh khỏi thiếu sót. Trong bối cảnh Lào đang tập trung phát triển kinh tế và cải thiện đời sống người dân, việc cân bằng giữa tăng trưởng kinh tế và bảo vệ TN&MT là một thách thức lớn. Các chủ trương, chính sách về bảo vệ TN&MT của Đảng tuy đã ban hành nhưng chưa đồng bộ và còn thiếu kinh nghiệm thực tiễn trong tổ chức thực hiện. Hơn nữa, công tác bảo vệ môi trường đòi hỏi kiến thức chuyên sâu về khoa học, công nghệ và pháp luật, điều mà đội ngũ cán bộ lãnh đạo chưa hoàn toàn đáp ứng. Do đó, việc gặp thiếu sót trong lãnh đạo là điều khó tránh khỏi và cần được khắc phục qua từng giai đoạn phát triển. Kết quả khảo sát đã cho thấy 20.5% đối tượng khảo sát đã đánh giá rằng đây là nguyên nhân dẫn đến hạn chế trong những năm qua [PL2].

Thứ ba, các quy định pháp luật hiện hành chưa đầy đủ để bao quát hết các hành vi vi phạm ngày càng tinh vi, trong khi chế tài xử phạt chưa đủ mạnh để răn đe và ngăn chặn các tổ chức, cá nhân vi phạm. Ngoài ra còn thiếu đánh giá việc thực hiện pháp luật trong từng thời kỳ để đảm bảo pháp luật phù hợp, đúng với thực tế. Cần đánh giá pháp luật trong từng thời kỳ để biết về pháp luật được sử dụng trong

từng thời kỳ để tìm hiểu. những hạn chế của từng điều luật là gì, mặt tốt và mặt yếu qua đánh giá sẽ biết: 1) Việc công khai có phổ biến hay không? 2) Cấu trúc nội dung từng bài rõ ràng, đầy đủ; 3) Việc thực thi pháp luật của cán bộ và các bên liên quan như thế nào?. Hầu hết các luật mà Quốc hội đã thông qua và các văn bản pháp luật mà Chính phủ và các bộ liên quan đề ra đều chưa được công bố rộng rãi cho xã hội, đặc biệt là người dân ở nông thôn, vùng sâu, vùng xa nhận thức, hiểu biết nên việc thực hiện chưa được công khai. Pháp luật liên quan đến đời sống của họ chưa được thực hiện tốt và việc thực thi pháp luật ở một số nơi chưa nghiêm, ở một số nơi, việc xây dựng, hoàn thiện pháp luật của các ngành hầu hết được thực hiện. Sự bố trí của ngành khiến cho việc xác định nội dung một số luật chưa thống nhất, hài hòa, gây ra khoảng trống trong thực tế triển khai [PL3-P2].

Thứ tư, một bộ phận doanh nghiệp và cá nhân thực hiện các hành vi vi phạm về công tác bảo vệ TN&MT một cách tinh vi, có tổ chức trong khi chế tài xử phạt còn chưa nghiêm. Hoạt động vi phạm TN&MT tinh vi và có tổ chức không chỉ ảnh hưởng đến TN&MT mà còn làm suy giảm niềm tin của người dân vào hệ thống pháp luật và quản lý nhà nước. Đặc biệt, các hành vi vi phạm còn chưa chịu các hình thức xử phạt nghiêm khắc để giáo dục, răn đe cũng như ngăn chặn các hành vi tương tự trong tương lai. Hệ quả là, tình trạng khai thác tài nguyên bừa bãi gây xói mòn đất, mất rừng và ô nhiễm nguồn nước, ảnh hưởng đến sinh kế của người dân ở nhiều vùng nông thôn, trong khi những lợi ích kinh tế thu được lại không phục vụ cho sự PTBV của đất nước.

Thứ năm, trình độ dân trí, phong tục, tập quán, lối sống truyền thống... của một bộ phận nhân dân đã gây ra những khó khăn, hạn chế trong nhận thức và hành động bảo vệ TN&MT. Những năm qua, tuy các địa phương trên cả nước đều có sự thay đổi nhanh chóng cùng với sự thay đổi của tình hình KT-XH của đất nước tuy nhiên do điều kiện địa hình khác biệt gây ra các khó khăn do vậy trình độ dân trí của các địa phương còn chưa đồng đều cùng với sự chi phối mạnh mẽ của phong tục, tập quán và lối sống truyền thống của một bộ phận nhân dân đã và đang tạo ra những rào cản nhất định trong quá trình nâng cao nhận thức và thúc đẩy hành động bảo vệ TN&MT. Đặc biệt là khu vực nông thôn, miền núi, trình độ hiểu biết của nhân dân các dân tộc về các vấn đề TN&MT còn hạn chế, dẫn đến việc người dân

chưa nhận thức đầy đủ về vai trò, ý nghĩa và trách nhiệm của mình trong bảo vệ TN&MT. Bên cạnh đó, một số tập quán sản xuất và sinh hoạt truyền thống như khai thác tài nguyên theo kinh nghiệm, sử dụng TN&MT theo thói quen lâu đời hoặc xử lý chất thải chưa đúng quy chuẩn vẫn còn tồn tại khá phổ biến. Những thói quen này thường được duy trì qua nhiều thế hệ nên việc thay đổi nhận thức và hành vi của người dân gặp nhiều khó khăn. Mặt khác, tâm lý coi TN&MT là nguồn lợi sẵn có và vô tận cũng làm giảm ý thức tiết kiệm, bảo vệ và khai thác hợp lý TN&MT. Trong một số trường hợp, sự thiếu hiểu biết về các quy định pháp luật liên quan đến bảo vệ môi trường khiến người dân vô tình vi phạm hoặc chưa tích cực tham gia vào các hoạt động bảo vệ môi trường tại cộng đồng. Do đó, những hạn chế về dân trí và ảnh hưởng của các yếu tố văn hóa - xã hội truyền thống đã trở thành một trong những nguyên nhân làm giảm hiệu quả của các chương trình, chính sách bảo vệ TN&MT ở nhiều địa phương. Điều này đặt ra yêu cầu cần tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, đồng thời từng bước thay đổi các tập quán lạc hậu nhằm hình thành lối sống thân thiện với TN&MT trong cộng đồng dân cư.

Thứ sáu, công tác kiểm tra, giám sát tổ chức đảng, đảng viên trong công tác bảo vệ TN&MT còn chưa thực sự tốt, một số nơi còn buông lỏng. Việc này xuất phát từ việc chưa có cơ chế giám sát chặt chẽ, đồng bộ và hiệu quả; nhiều tổ chức đảng chưa chú trọng đúng mức đến công tác kiểm tra, giám sát việc thực thi các chính sách bảo vệ TN&MT, dẫn đến việc một số đảng viên thiếu trách nhiệm trong công tác này. Hệ thống giám sát còn thiếu tính răn đe và chưa kịp thời phát hiện, xử lý các trường hợp sai phạm, gây ảnh hưởng đến hiệu quả bảo vệ môi trường. Bên cạnh đó, công tác tự kiểm tra trong nội bộ nhiều tổ chức đảng còn mang tính hình thức, chưa phát huy vai trò kiểm tra, đánh giá thực chất. Việc buông lỏng này tạo điều kiện cho một số tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật về TN&MT, dẫn đến khai thác tài nguyên trái phép, gây ô nhiễm môi trường và làm suy giảm niềm tin của nhân dân vào vai trò lãnh đạo của Đảng. Kết quả khảo sát đã cho thấy 29.2% đối tượng khảo sát đã đánh giá rằng đây là nguyên nhân dẫn đến hạn chế trong những năm qua [PL2].

3.2.2. Kinh nghiệm

Qua quá trình lãnh đạo công tác bảo vệ TN&MT của Đảng NDCM Lào giai đoạn vừa qua có thể rút ra năm kinh nghiệm sau đây:

Một là, thường xuyên giữ vững và tăng cường vai trò lãnh đạo toàn diện của Đảng đối với công tác bảo vệ TN&MT. Thực tiễn ở CHDCND Lào cho thấy, khi các cấp ủy đảng quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ thì công tác quản lý, khai thác và bảo vệ TN&MT được thực hiện đồng bộ, hiệu quả hơn. Ngược lại, ở đâu vai trò lãnh đạo chưa được phát huy đầy đủ thì ở đó dễ xảy ra tình trạng khai thác tài nguyên thiếu kiểm soát, ô nhiễm môi trường và suy thoái sinh thái. Vì vậy, Đảng NDCM Lào cần tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng; thường xuyên bổ sung, hoàn thiện chủ trương, định hướng phù hợp với yêu cầu thực tiễn và tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ bảo vệ TN&MT. Đồng thời, Đảng phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong thực hiện chủ trương, chính sách về bảo vệ TN&MT, tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động trong toàn hệ thống chính trị và toàn xã hội.

Hai là, luôn quan tâm lãnh đạo việc gắn kết chặt chẽ giữa phát triển kinh tế với công tác bảo vệ TN&MT theo định hướng phát triển bền vững. Trong quá trình phát triển, nếu chỉ tập trung vào tăng trưởng kinh tế trước mắt mà xem nhẹ yêu cầu bảo vệ TN&MT sẽ dẫn đến suy giảm tài nguyên thiên nhiên, mất cân bằng sinh thái, ảnh hưởng tiêu cực đến đời sống nhân dân và sự phát triển lâu dài của đất nước. Vì vậy, Đảng cần chỉ đạo thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm bảo đảm hài hòa giữa khai thác, sử dụng hợp lý tài nguyên với bảo vệ môi trường sinh thái. Mọi chiến lược, quy hoạch, kế hoạch và dự án phát triển KT-XH cần được xem xét trên cơ sở đánh giá tác động TN&MT và yêu cầu phát triển bền vững. Đồng thời, cần đẩy mạnh chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng xanh, tiết kiệm tài nguyên, giảm phát thải và nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực TN&MT phục vụ phát triển đất nước.

Ba là, không ngừng hoàn thiện hệ thống chủ trương, chính sách, pháp luật và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về công tác bảo vệ TN&MT. Trong

bối cảnh hội nhập quốc tế và phát triển kinh tế thị trường nhiều vấn đề mới liên quan đến TN&MT phát sinh ngày càng phức tạp đòi hỏi hệ thống chính sách, pháp luật phải thường xuyên được sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện phù hợp với thực tiễn. Thực tế cho thấy, nơi nào có cơ chế quản lý chặt chẽ, quy định pháp luật rõ ràng và tổ chức thực hiện nghiêm túc thì ở đó hiệu quả bảo vệ TN&MT được nâng cao hơn. Vì vậy, tiếp tục nâng cao năng lực quản lý nhà nước, đẩy mạnh cải cách hành chính, phân định rõ trách nhiệm của các cơ quan chức năng và tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm trong lĩnh vực TN&MT có ý nghĩa quan trọng. Đồng thời, cần chú trọng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý TN&MT nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Bốn là, coi trọng lãnh đạo công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và phát huy vai trò, trách nhiệm của toàn xã hội trong công tác bảo vệ TN&MT. Bảo vệ TN&MT không chỉ là nhiệm vụ của Nhà nước hay cơ quan chuyên môn mà cần có sự tham gia tích cực của mọi tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư. Vì vậy, Đảng NDCM Lào luôn chú trọng việc đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân về vai trò, ý nghĩa của TN&MT đối với phát triển đất nước và đời sống xã hội. Nội dung tuyên truyền cần phù hợp với từng đối tượng, từng địa bàn và gắn với phong tục, tập quán của các dân tộc. Đồng thời, phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan truyền thông và cộng đồng dân cư trong giám sát, phản biện và tham gia thực hiện các hoạt động bảo vệ TN&MT. Qua đó, từng bước hình thành ý thức tự giác, trách nhiệm xã hội và lối sống thân thiện với TN&MT trong toàn dân.

Năm là, chủ động, tích cực mở rộng hợp tác quốc tế, huy động nguồn lực và đẩy mạnh ứng dụng khoa học-công nghệ trong quản lý, khai thác và bảo vệ TN&MT. Nhiều vấn đề về TN&MT như biến đổi khí hậu, ô nhiễm nguồn nước, suy giảm đa dạng sinh học hay thiên tai có tính chất xuyên biên giới và vượt quá khả năng giải quyết của một quốc gia. Vì vậy, Đảng NDCM Lào coi trọng việc tăng cường hợp tác với các nước, các tổ chức quốc tế để tranh thủ nguồn vốn, kinh nghiệm quản lý, hỗ trợ kỹ thuật và chuyển giao công nghệ hiện đại trong lĩnh vực TN&MT. Đồng thời, cần chú trọng ứng dụng khoa học-công nghệ vào công tác

điều tra, đánh giá, giám sát tài nguyên, dự báo thiên tai và xử lý ô nhiễm môi trường nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước. Việc kết hợp giữa hợp tác quốc tế với phát huy nội lực trong nước sẽ góp phần sử dụng hợp lý, hiệu quả TN&MT và thúc đẩy phát triển bền vững đất nước trong giai đoạn mới.

Tiểu kết chương 3

Trên cơ sở lý luận luận án đã nêu ở chương hai trong chương ba luận án tập trung phân tích thực trạng, chỉ rõ nguyên nhân và kinh nghiệm Đảng NDCM Lào lãnh đạo công tác bảo vệ TN&MT. Trong đó đã: (1) Phân tích thực trạng nội dung Đảng NDCM Lào lãnh đạo công tác bảo vệ TN&MT qua các nội dung như: Đảng xây dựng chiến lược, đường lối, chủ trương về công tác bảo vệ TN&MT; Đảng lãnh đạo Nhà nước thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng thành hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, chương trình, dự án về công tác bảo vệ TN&MT; Đảng lãnh đạo xây dựng, củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, cơ quan và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ để thực hiện công tác bảo vệ TN&MT; Đảng lãnh đạo MTLXDDN và các cơ quan tổ chức quần chúng tham gia thực hiện công tác bảo vệ TN&MT; Đảng lãnh đạo ứng dụng khoa học, công nghệ trong công tác bảo vệ TN&MT; và Đảng sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm trong công tác bảo vệ TN&MT. (2) Phân tích thực trạng phương thức Đảng NDCM Lào lãnh đạo công tác bảo vệ TN&MT như Đảng lãnh đạo bằng nghị quyết, định hướng lớn về công tác bảo vệ TN&MT; Đảng lãnh đạo bằng công tác nghiên cứu, tuyên truyền, thuyết phục, vận động về công tác bảo vệ TN&MT; Đảng lãnh đạo công tác bảo vệ TN&MT bằng công tác tổ chức, cán bộ; Đảng lãnh đạo thông qua tổ chức đảng và đảng viên tham gia thực hiện công tác bảo vệ TN&MT; và Đảng lãnh đạo bằng công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của tổ chức đảng và đảng viên thực hiện công tác bảo vệ TN&MT. (3) Chỉ rõ nguyên nhân thành tựu cũng như hạn chế và bài học kinh nghiệm của Đảng NDCM Lào lãnh đạo công tác bảo vệ TN&MT trong giai đoạn vừa qua. Các nội dung đã được làm rõ trong chương này sẽ là cơ sở quan trọng để tác giả tiếp tục thực hiện các chương tiếp theo.

Chương 4
DỰ BÁO YẾU TỐ TÁC ĐỘNG, PHƯƠNG HƯỚNG
VÀ GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG NHÂN DÂN
CÁCH MẠNG LÀO ĐỐI VỚI CÔNG TÁC BẢO VỆ TÀI NGUYÊN
VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẾN NĂM 2040

4.1. DỰ BÁO NHỮNG YẾU TỐ TÁC ĐỘNG VÀ PHƯƠNG HƯỚNG TĂNG
CƯỜNG SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG NHÂN DÂN CÁCH MẠNG LÀO ĐỐI VỚI
CÔNG TÁC BẢO VỆ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẾN NĂM 2040

4.1.1. Dự báo những yếu tố tác động

4.1.1.1. Những yếu tố thuận lợi

Trong giai đoạn tới có những yếu tố tác động thuận lợi góp phần tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ TN&MT. Điều này thể hiện qua những nội dung sau đây:

Thứ nhất, công tác xây dựng Đảng, phát huy vai trò, năng lực lãnh đạo của Đảng NDCM Lào tiếp tục được đẩy mạnh

Vấn đề này được đánh giá là thuận lợi lớn trong những năm tới trong bối cảnh công tác xây dựng và củng cố Đảng được chú trọng tăng cường, điều này thể hiện qua kết quả khảo sát với 85 phiếu trưng cầu ý kiến với 16.3% đã đánh giá [PL2]. Công tác xây dựng Đảng, phát huy vai trò và năng lực lãnh đạo của Đảng tiếp tục được đẩy mạnh, thể hiện qua việc triển khai hiệu quả Chỉ thị 01/BCT ban hành ngày 03 tháng 01 năm 2018 về xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, toàn diện. Đồng thời, Cương lĩnh chính trị lần thứ III năm 2026 cũng nhấn mạnh yêu cầu trong giai đoạn tới trong việc xây dựng một Đảng minh bạch, vững mạnh, bảo đảm sự ổn định của Đảng, tăng cường tổ chức đảng các cấp, kiên quyết bảo vệ tính khoa học và cách mạng của Đảng. Từ căn cứ đó Đảng NDCM Lào sẽ tiếp tục đề ra những định hướng chiến lược nhằm củng cố tổ chức đảng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên. Qua đó Đảng tiếp tục coi trọng việc tập trung vào việc triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng từ cấp cơ sở đến cấp trung ương đảm bảo sự thống nhất, chặt chẽ và hiệu quả trong công tác lãnh đạo từ đó phát huy tốt vai trò nòng cốt trong việc thực

hiện các chính sách phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường. Đồng thời, công tác tự phê bình và phê bình trong nội bộ Đảng sẽ tiếp tục được thực hiện nghiêm túc giúp nâng cao nhận thức và trách nhiệm của từng cán bộ, đảng viên. Đặc biệt, Đảng rất chú trọng phát triển đội ngũ cán bộ, đảng viên có phẩm chất đạo đức, năng lực và bản lĩnh chính trị vững vàng thông qua các chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ đã được triển khai rộng khắp không chỉ tập trung vào lý luận chính trị mà còn bồi dưỡng kỹ năng thực tiễn, đáp ứng yêu cầu lãnh đạo trong bối cảnh đổi mới và hội nhập quốc tế. Đặc biệt, Đảng coi trọng việc phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc và lãnh đạo xây dựng chính sách phát triển toàn diện nhằm thúc đẩy các chương trình phát triển kinh tế gắn liền với việc bảo tồn văn hóa dân tộc, bảo vệ môi trường và đảm bảo an sinh xã hội. Sự tham gia tích cực của quần chúng nhân dân vào các phong trào do Đảng lãnh đạo đã khẳng định niềm tin và sự ủng hộ mạnh mẽ đối với vai trò lãnh đạo của Đảng NDCM Lào.

Thứ hai, nhận thức của hệ thống chính trị và toàn xã hội về công tác bảo vệ TN&MT có xu hướng ngày càng được nâng cao

Nội dung này là một thuận lợi quan trọng góp phần thúc đẩy sự PTBV tại Lào trong giai đoạn tới cũng như phản ánh rõ nét trong sự chuyển biến tích cực từ cấp trung ương đến địa phương trong cơ quan Đảng, Nhà nước, MTLXĐĐN và các cơ quan tổ chức quần chúng. Cả HTCT đã có những định hướng cụ thể và hành động thiết thực để nhấn mạnh tầm quan trọng của bảo vệ TN&MT. Các nghị quyết, chỉ thị và kế hoạch hành động về môi trường được ban hành thường xuyên và ngày càng chi tiết hơn. Sự tham gia trực tiếp và cam kết mạnh mẽ của lãnh đạo các cấp đã tạo động lực quan trọng để các ngành và địa phương đồng lòng thực hiện các biện pháp bảo vệ TN&MT cũng như đóng vai trò quan trọng thúc đẩy các nỗ lực PTBV tại Lào. Đây là nền tảng vững chắc để cả hệ HTCT và toàn xã hội chung tay giải quyết các thách thức môi trường, bảo vệ tài nguyên quốc gia và đảm bảo một tương lai ổn định, bền vững cho đất nước. Kết quả khảo sát cho thấy đây là thuận lợi lớn thứ ba trong những năm tới với 83 phiếu tương đương với 15.9% [PL2].

Thứ ba, công tác bảo vệ TN&MT có sự hỗ trợ từ công tác đối ngoại và sự phát triển của khoa học-công nghệ sẽ tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiếp thu kinh nghiệm công nghệ và nguồn lực phục vụ công tác bảo vệ TN&MT

Khía cạnh này là một trong những điểm thuận lợi nổi bật góp phần nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ TN&MT tại Lào những năm tới. Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế của Lào công tác đối ngoại không chỉ tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiếp cận nguồn lực tài chính mà còn thúc đẩy sự chuyển giao công nghệ và chia sẻ kinh nghiệm từ các quốc gia tiên tiến. Lào đã tham gia vào nhiều diễn đàn và tổ chức quốc tế, như ASEAN và Sáng kiến Hạ lưu sông Mekong (LMI) do vậy trong giai đoạn tới Lào sẽ tiếp tục nhận được sự hỗ trợ quan trọng trong việc giải quyết các vấn đề môi trường khu vực. Các chương trình hợp tác quốc tế đa phương trong thời gian tới tiếp tục hỗ trợ nhiều tỉnh thành của Lào như Savannakhet, Khăm Muộn và Luông Prabang trong việc bảo tồn rừng, quản lý tài nguyên nước cũng như ứng phó với biến đổi khí hậu. Công tác đối ngoại cũng đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy hợp tác khu vực và quốc tế giúp đất nước xử lý các vấn đề xuyên biên giới như ô nhiễm môi trường và bảo vệ hệ sinh thái chung, tiêu biểu đó là bảo vệ dòng sông Mekong và ngăn chặn tình trạng khai thác tài nguyên bất hợp pháp. Cùng với đó, sự phát triển của khoa học-công nghệ sẽ góp phần tạo điều kiện giúp các cơ quan chuyên môn áp dụng các công cụ hiện đại, giúp tăng cường khả năng giám sát và quản lý TN&MT trong đó tiếp tục sẽ triển khai hệ thống đo đạc, Hệ thống thông tin địa lý (GIS) và các công cụ quan trắc môi trường tự động tại nhiều địa phương, hỗ trợ việc theo dõi các biến động về TN&MT một cách hiệu quả hơn. Đặc biệt, Lào sẽ tiếp tục tạo điều kiện thực hiện các dự án về công nghệ năng lượng tái tạo như điện mặt trời đã góp phần giảm áp lực lên tài nguyên tự nhiên và giảm phát thải khí nhà kính. Đặc biệt, kết quả khảo sát cho thấy đây là thuận lợi lớn trong những năm tới với 99 phiếu tương đương với 19% [PL2].

Thứ tư, chủ trương, nghị quyết của Đảng và hệ thống pháp luật phục vụ cho công tác bảo vệ TN&MT tiếp tục được chú trọng hoàn thiện đầy đủ và chi tiết hơn

Nhằm nâng cao hiệu quả bảo vệ TN&MT tại Lào trong thời gian tới Đảng tiếp tục chú trọng hoàn thiện đầy đủ và chi tiết hơn chủ trương, nghị quyết của Đảng và hệ thống pháp luật phục vụ cho công tác bảo vệ TN&MT, qua đó giúp đất nước đẩy mạnh phát triển kinh tế và hội nhập quốc tế. Trong đó, tập trung vào các mục tiêu dài hạn như PTBV, bảo vệ hệ sinh thái, ứng phó với biến đổi khí hậu cũng như cung cấp những giải pháp cụ thể để thực thi. Đồng thời, Đảng sẽ tiếp tục coi

trọng công tác lãnh đạo Nhà nước xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật của Lào hơn, tạo ra khung pháp lý rõ ràng cho các hoạt động bảo vệ TN&MT. Những văn bản pháp luật sẽ góp phần tăng cường tính răn đe đối với các hành vi vi phạm và hướng tới việc khuyến khích các hành vi thân thiện với môi trường như sử dụng năng lượng tái tạo, ứng dụng công nghệ xanh trong sản xuất giúp hạn chế tình trạng chặt phá rừng trái phép, bảo vệ nguồn nước và môi trường sống của cộng đồng dân cư. Mặt khác, nghị quyết và hệ thống pháp luật đầy đủ và chi tiết không chỉ tạo nền tảng pháp lý vững chắc cho công tác bảo vệ TN&MT mà còn thúc đẩy sự phối hợp giữa các cơ quan chức năng và cộng đồng. Đây là tiền đề quan trọng để Lào tiếp tục PTBV, bảo vệ nguồn TNTN quý giá, đồng thời giải quyết hiệu quả các thách thức về môi trường trong bối cảnh hội nhập quốc tế và biến đổi khí hậu hiện nay. Kết quả khảo sát cho thấy đây là thuận lợi thứ tư trong những năm tới với 69 phiếu tương đương với 13.2% [PL2]. Ngoài ra, đã có 185 phiếu tương đương với 35.5% đối tượng khảo sát (chiếm tỷ lệ cao nhất) [PL2] đều đánh giá cả bốn khía cạnh thuận lợi trên đều có mối quan hệ biện chứng cũng như có sự hỗ trợ lẫn nhau. Qua đó, Đảng NDCM Lào lãnh đạo công tác bảo vệ TN&MT sẽ có nhiều cơ sở, căn cứ để cả HTCT cũng như nhân dân tin tưởng và đóng góp vào công cuộc bảo vệ và xây dựng đất nước trong bối cảnh mới nhằm đưa đất nước hiện đại hóa.

Thứ năm, chủ trương, đường lối, định hướng trong Đại hội XII của Đảng NDCM Lào sẽ là cơ sở quan trọng để định hướng việc thực hiện nội dung, phương thức trong công tác bảo vệ TN&MT. Từ năm 2026 trở đi, Ban Chấp hành Trung ương Đảng NDCM Lào khóa XII sẽ tiếp tục xây dựng, hoàn thiện củng cố bộ máy các cơ quan nhà nước thực hiện vai trò và nhiệm vụ theo pháp luật một cách mạnh mẽ và hiệu quả, tăng cường năng lực quản lý vĩ mô và tự quản địa phương; phát triển KT-XH theo hướng xanh và bền vững; phát triển nguồn nhân lực có năng lực thúc đẩy tăng trưởng và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân; đảm bảo ổn định chính trị vững chắc, xã hội hòa bình và đoàn kết mạnh mẽ giữa các dân tộc, độc lập và chủ quyền được bảo vệ vững chắc và giúp đất nước đã thoát khỏi tình trạng là quốc gia kém phát triển qua đó phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm từ 6% trở lên đối với tổng sản phẩm quốc nội (GDP) qua việc thúc đẩy việc thực hiện chỉ đạo xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, tạo đà phát triển bền

vững. Đặc biệt, Đảng NDCM Lào sẽ tiếp tục coi trọng việc tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo Nhà nước cải cách toàn diện công tác quản lý để nâng cao hiệu quả khai thác và sử dụng TN&MT như khoáng sản, tài nguyên nước và đất đai, hướng tới sản xuất bền vững; tăng cường sản xuất điện bằng nhiều phương án bao gồm thủy điện, điện mặt trời, điện gió phục vụ nhu cầu trong nước và xuất khẩu; tăng cường quản trị tốt, tạo sự minh bạch, chống tham nhũng liên quan đến TN&MT, giảm thất thoát và tăng nguồn thu ngân sách từ khai thác bền vững TN&MT để tạo động lực thúc đẩy phát triển KT-XH nhanh hơn, ổn định hơn và bền vững hơn qua việc tận dụng nguồn TN&MT trên cả nước [134].

4.1.1.2. Những yếu tố khó khăn, thách thức

Cùng với những yếu tố thuận lợi công tác tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ TN&MT

Một là, năng lực lãnh đạo của các cấp ủy đảng, chất lượng hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước về TN&MT còn cần được nâng cao

Đây được xem là yếu tố khó khăn lớn nhất được các đối tượng khảo sát đánh giá với 200 phiếu, tương đương với 38.4% [PL2]. Khó khăn này có mối liên quan cũng như có mối quan hệ biện chứng với nhiều khía cạnh về tổ chức, cán bộ cũng như cần thời gian để giải quyết. Trong giai đoạn tới năng lực lãnh đạo của các cấp ủy đảng, chất lượng hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước về TN&MT để triển khai các mục tiêu Đảng NDCM Lào đã đề ra về TN&MT trong Đại hội XII phụ thuộc nhiều vào chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên. Tuy nhiên, nước Lào mới bắt đầu bước vào giai đoạn phát triển dẫn đến chất lượng nhân lực nói chung đặc biệt là khu vực công sẽ cần thời gian để xây dựng các đội ngũ kế cận. Do vậy, cấp ủy đảng, chất lượng hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước về TN&MT cũng sẽ là khó khăn trong giai đoạn tới cần được Đảng chú trọng giải quyết để thông qua đó thực hiện được vai trò lãnh đạo công tác bảo vệ TN&MT.

Hai là, hoạt động vi phạm các quy định về TN&MT ngày càng tinh vi, phức tạp và có tổ chức trong khi hệ thống pháp luật còn chưa hoàn thiện

Từ thực tiễn giai đoạn vừa qua cho thấy với những đặc thù nhất định trong bối cảnh việc hoàn thiện các quy định pháp lý còn cần thời gian. Tuy nhiên, việc xác định các hành vi vi phạm quy định về TN&MT còn nhiều khó khăn khó thực

hiện khi đòi hỏi cần có chuyên môn, có sự phối hợp kiểm tra. Trong giai đoạn tới, các cơ quan chuyên môn về TN&MT cũng gặp khó khăn khi các hành vi vi phạm các quy định trong lĩnh vực này ở Lào sẽ ngày càng trở nên tinh vi, phức tạp và có tổ chức và đặt ra nhiều thách thức đối với công tác quản lý nhà nước. Trong đó, các hành vi khai thác tài nguyên trái phép như gỗ, khoáng sản, đất đai và cát sỏi sẽ được thực hiện bởi các thủ đoạn tinh vi để tránh sự kiểm soát của cơ quan chức năng (nhất là sử dụng cách thức khai thác thăm dò nhưng lại trực tiếp khai thác để bán và xuất khẩu). Ngoài ra, các vi phạm liên quan đến ô nhiễm môi trường, xả thải công nghiệp chưa qua xử lý vào sông, hồ và không khí (thông qua việc lợi dụng trời tối, mưa) cũng sẽ có xu hướng ngày càng gia tăng gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến môi trường sống và sức khỏe cộng đồng. Điều này đặt ra yêu cầu Quốc hội cần sửa đổi và bổ sung các quy định pháp luật nhằm xử lý kịp thời các hành vi vi phạm mới, đồng thời tăng cường chế tài xử phạt để đảm bảo tính răn đe; đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát định kỳ tại các địa phương và đầu tư vào công nghệ giám sát hiện đại quan trọng để theo dõi và phát hiện kịp thời các hành vi vi phạm nhằm góp phần bảo vệ, tạo điều kiện PTBV cho đất nước Lào. Qua khảo sát cho thấy, khó khăn này được đánh giá là khó khăn lớn thứ hai trong giai đoạn tới với 162 phiếu đánh giá tương ứng với 31.1% [PL2].

Ba là, ngân sách dành cho công tác bảo vệ TN&MT sẽ còn hạn chế

Vấn đề này là một trong những khó khăn ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ TN&MT trong giai đoạn tới thể hiện qua kết quả khảo sát cho thấy đây là yếu tố được đánh giá là vấn đề khó khăn lớn thứ ba trong giai đoạn tới với 59 phiếu, tương đương với 11.3% [PL2]. Nguồn lực giành cho lĩnh vực này vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn. Các hoạt động quan trọng như giám sát kiểm tra, thực thi pháp luật, đào tạo nhân lực chuyên ngành và đầu tư vào công nghệ bảo vệ TN&MT đều bị giới hạn bởi sự thiếu hụt ngân sách. Về tác động của tình trạng biến đổi khí hậu và suy thoái TN&MT đối với Lào có thể thấy rõ điều một phần vì “Lào rất nhạy cảm với thời tiết và các tác động khắc nghiệt của thời tiết. Không chỉ vậy, còn bao gồm áp lực đảm bảo đủ năng lực và nguồn lực để ngăn chặn, ứng phó và phục hồi sau các tác động khác nhau với tư cách là một quốc gia đang phát triển” [170]. Điều này trở thành một

thách thức đối với việc thực hiện quyền bình đẳng giữa mỗi nhóm dân cư trong các lĩnh vực như đảm bảo lương thực và sinh kế dựa vào nông nghiệp và đảm bảo khả năng tiếp cận các dịch vụ có chất lượng cho phụ nữ, trẻ em, thanh niên và người khuyết tật. Đặc biệt thể hiện rõ ở các tỉnh vùng sâu, vùng xa như Phongsaly, Hủa Phăn hay Attape - đây là các tỉnh có cơ sở vật chất và nguồn lực phục vụ quản lý TN&MT còn chưa đáp ứng được yêu cầu. Việc thiếu kinh phí đã dẫn đến những hạn chế trong xây dựng và triển khai các dự án bảo vệ môi trường quy mô lớn cũng như các hoạt động, phương tiện kèm theo như tuần tra, kiểm soát các hoạt động khai thác trái phép tài nguyên rừng và khoáng sản; các trạm quan trắc môi trường, hệ thống xử lý chất thải hiện đại và các chương trình phục hồi TNTN. Do vậy, việc giám sát các vi phạm về TN&MT cũng như đáp ứng khả năng ứng phó của cơ quan chức năng chưa hiệu quả. Ngoài ra, sự thiếu hụt ngân sách còn ảnh hưởng đến khả năng đào tạo và nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác TN&MT để thực hiện các nhiệm vụ phức tạp do không có điều kiện tiếp cận các khóa đào tạo chất lượng cao hoặc trao đổi kinh nghiệm quốc tế.

Bốn là, nhận thức, năng lực và phẩm chất của đội ngũ cán bộ thực hiện công tác bảo vệ TN&MT có thể còn hạn chế trong những năm tới

Trong thực tiễn đội ngũ cán bộ đóng vai trò quan trọng trong việc hoạch định, thực thi chính sách và giám sát hoạt động bảo vệ TN&MT. Tuy nhiên, ở nhiều tỉnh như Hủa Phăn, Phongsaly và Sekong trình độ chuyên môn của các cán bộ trong lĩnh vực này còn hạn chế, đặc biệt là ở cấp địa phương. Do đó, việc triển khai các Nghị quyết, chính sách, pháp luật về TN&MT chưa được đồng bộ và hiệu quả, gây ra những sai sót hoặc lúng túng khi đối mặt với các vấn đề phức tạp. Ngoài ra, còn nhiều cán bộ chưa được tạo điều kiện đào tạo chuyên sâu và cập nhật kiến thức mới đặc biệt ở các khu vực nông thôn hoặc vùng sâu vùng xa, thường không có điều kiện tham gia các chương trình đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ. Việc tiếp cận với công nghệ mới, kỹ thuật hiện đại trong quản lý TN&MT như GIS, quan trắc môi trường hay xử lý chất thải cũng rất hạn chế. Bên cạnh đó, nhận thức về tầm quan trọng của bảo vệ TN&MT ở một số cán bộ vẫn chưa đầy đủ, dẫn đến việc thiếu sự chủ động và sáng tạo trong tự học tập, nghiên cứu và nâng cao hiệu quả công việc. Mặt khác, phẩm chất đạo đức và trách nhiệm của một bộ phận cán bộ

TN&MT cũng là vấn đề đáng lo ngại; có cán bộ bị ảnh hưởng bởi lợi ích cá nhân, dẫn đến tình trạng bao che, thậm chí tiếp tay cho các hành vi vi phạm như khai thác tài nguyên trái phép hoặc xả thải không qua xử lý. Kết quả khảo sát cho thấy đây là yếu tố được đánh giá là vấn đề khó khăn lớn thứ tư trong giai đoạn tới với 58 phiếu, tương đương với 11.1% [PL2]. Do vậy, nâng cao nhận thức, năng lực và phẩm chất của đội ngũ cán bộ là yếu tố then chốt để cải thiện công tác bảo vệ TN&MT tại Lào. Điều này không chỉ giúp tăng cường hiệu quả quản lý mà còn tạo nền tảng vững chắc cho việc PTBV đất nước trong tương lai.

Năm là, nhận thức của nhân dân đối với công tác bảo vệ TN&MT còn chưa thể sớm được nâng cao.

Với điều kiện đặc thù là đất nước nhiều đồi núi, diện tích so với dân số lớn, trình độ dân trí và mối quan tâm trong cuộc sống của nhân dân về các vấn đề chung còn chưa được chú trọng. Do vậy, còn một bộ phận nhân dân chưa quan tâm cũng như đóng góp trong việc phản biện, chưa thể hiện trách nhiệm, quyền làm chủ của mình trong việc tham gia công tác bảo vệ TN&MT. Ngoài ra, nhận thức của nhân dân về công tác bảo vệ TN&MT gắn với xây dựng môi trường sống, môi trường phát triển kinh tế dựa vào bảo vệ TN&MT còn chưa cao. Qua kết quả khảo sát cho thấy đây là yếu tố được đánh giá là vấn đề khó khăn lớn thứ năm trong giai đoạn tới với 42 phiếu, tương đương với 8.1% [PL2]. Hiện nay, “còn một bộ phận người dân ở một số địa phương chuẩn bị mặt bằng sản xuất bằng phương pháp đốt ruộng, đốt vườn cũng như TN&MT đã bị hủy hoại rất nhiều như nạn phá rừng, hành động của con người gây ra hiệu ứng nhà kính, sử dụng hóa chất để diệt sâu bệnh quá nhiều, sử dụng phân bón hóa học để thúc đẩy quá trình sinh trưởng của cây trồng, dẫn đến những tác dụng phụ như như chất lượng đất kém, hình thành các chất cặn bã khác, hơn nữa còn ảnh hưởng đến sức khỏe con người” [178].

Sáu là, biến đổi khí hậu, thiên tai, diễn biến phức tạp, khó lường tác động đến công tác bảo vệ TN&MT. Lào là một trong những quốc gia có nguy cơ bị ảnh hưởng bởi biến đổi khí hậu, cạn kiệt các nguồn tài nguyên và phát triển KT-XH vĩ mô và vi mô vẫn dựa vào nguồn TN&MT. Tuy nhiên, năng lực quản lý, giảm thiểu, ứng phó và thích ứng với biến đổi khí hậu của các cơ quan chuyên môn và đội ngũ

cán bộ trong các cơ quan còn chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn [152]. Đồng thời, hiệu quả quản lý của tổ chức, cơ quan hành chính, chuyên môn của nhà nước về TN&MT chưa cao nên việc ủy quyền còn nhiều bước, chưa rõ ràng, chưa minh bạch khiến nhà đầu tư thiếu niềm tin, không thu hút được đầu tư lớn để khai thác gắn với bảo vệ TN&MT [123].

4.1.2. Phương hướng tăng cường sự lãnh đạo của Đảng Nhân dân cách mạng Lào đối với công tác bảo vệ tài nguyên và môi trường đến năm 2040

4.1.2.1. Phương hướng chung

Tiếp tục đổi mới, nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng NDCM Lào theo hướng toàn diện, thống nhất, hiệu lực, hiệu quả trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, trong đó có công tác bảo vệ TN&MT; tập trung lãnh đạo xây dựng, hoàn thiện hệ thống chủ trương, đường lối về bảo vệ TN&MT phù hợp với yêu cầu phát triển bền vững; đồng thời chỉ đạo tổ chức thực hiện nghiêm túc, đồng bộ trong toàn HTCT; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện, xử lý các hạn chế, vi phạm; phát huy vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên trong lãnh đạo, quản lý lĩnh vực này, qua đó đảm bảo sự lãnh đạo xuyên suốt, hiệu quả của Đảng đối với công tác bảo vệ TN&MT trong giai đoạn mới.

4.1.2.2. Phương hướng cụ thể

Trong giai đoạn tới việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ TN&MT đến năm 2040 cần coi trọng các phương hướng cụ thể sau:

Thứ nhất, gắn tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ TN&MT với việc đổi mới, nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng NDCM Lào theo hướng toàn diện, thống nhất, hiệu lực, hiệu quả trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, trong đó có công tác bảo vệ TN&MT.

Thứ hai, gắn tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ TN&MT với tập trung lãnh đạo xây dựng, hoàn thiện hệ thống chủ trương, đường lối về bảo vệ TN&MT phù hợp với yêu cầu phát triển bền vững

Thứ ba, gắn tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ TN&MT với chỉ đạo tổ chức thực hiện nghiêm túc, đồng bộ trong toàn HTCT

Thứ tư, gắn tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ TN&MT với tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện, xử lý các hạn chế, vi phạm

Thứ năm, gắn tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ TN&MT với phát huy vai trò, trách nhiệm của của các cấp ủy, tổ chức đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên trong lãnh đạo, quản lý

4.2. GIẢI PHÁP CHỦ YẾU TĂNG CƯỜNG SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG NHÂN DÂN CÁCH MẠNG LÀO ĐỐI VỚI CÔNG TÁC BẢO VỆ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG Ở CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO ĐẾN NĂM 2040

4.2.1. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, các tổ chức trong hệ thống chính trị và nhân dân đối với công tác bảo vệ tài nguyên và môi trường

4.2.1.1. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên đối với công tác bảo vệ tài nguyên và môi trường

Thứ nhất, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng đối với công tác bảo vệ TN&MT

Để công tác bảo vệ TN&MT thực sự trở thành một nhiệm vụ trọng tâm, các cấp ủy các cấp đóng vai trò then chốt trong việc nâng cao nhận thức và thúc đẩy hành động đối với công tác này. Việc nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cấp ủy các cấp là yếu tố quyết định giúp bảo vệ bền vững TN&MT và phát triển KT-XH gắn với bảo vệ môi trường. Trước hết, các cấp ủy các cấp nhận thức rõ vai trò quan trọng của TN&MT trong sự PTBV của đất nước. Cấp ủy các cấp cần được trang bị kiến thức đầy đủ về các vấn đề môi trường, sự cạn kiệt TNTN và biến đổi khí hậu, cũng như tác động của các vấn đề này đến đời sống, sức khỏe cộng đồng và nền kinh tế. Để làm được điều này, việc tổ chức các buổi tập huấn, hội thảo và tọa đàm chuyên đề về bảo vệ TN&MT là rất cần thiết, giúp các cán bộ cấp ủy nắm bắt các vấn đề môi trường một cách sâu rộng và có cơ sở để đưa ra các quyết sách đúng đắn.

Các cấp ủy các cấp cần nhanh chóng quán triệt các nội dung trọng tâm về chủ trương, đường lối của Đảng NDCM Lào trong Đại hội XII được thể hiện trong Cương lĩnh chính trị lần thứ 3 của Đảng về “bảo vệ và phục hồi môi trường, ứng

phó với biến đổi khí hậu, kiên định với phương hướng duy trì sự hài hòa giữa phát triển KT-XH và bảo vệ môi trường theo hướng kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn và phát triển bền vững” [135] xuống tổ chức đảng tại địa phương, đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, lực lượng quốc phòng, an ninh, doanh nghiệp và quần chúng nhân dân. Qua đó, giúp cho các đối tượng trên có thể nắm rõ được chủ trương, đường lối cũng như đóng góp vào quá trình thực hiện kế hoạch chiến lược thứ 2 liên quan đến TN&MT trong 11 kế hoạch chiến lược của Cương lĩnh chính trị lần thứ 3 của Đảng NDCM Lào năm 2026. Ngoài ra, các cấp ủy các cấp cần phát huy vai trò lãnh đạo trong việc triển khai các chính sách, chiến lược bảo vệ TN&MT tại địa phương, đơn vị. Các cấp ủy các cấp cần đảm bảo rằng các chính sách bảo vệ TN&MT được thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả, từ cấp cơ sở đến cấp trung ương. Việc này không chỉ là công việc của các cơ quan chuyên môn mà phải là trách nhiệm của toàn bộ hệ thống chính trị, với sự vào cuộc của các cấp ủy từ huyện, xã đến các tổ chức đoàn thể. Các cấp ủy các cấp cũng cần giám sát, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các chính sách bảo vệ TN&MT và kịp thời khắc phục các hạn chế, thiếu sót trong quá trình triển khai.

Để nâng cao trách nhiệm, cấp ủy các cấp cần coi công tác bảo vệ TN&MT là nhiệm vụ trọng tâm trong các nghị quyết và kế hoạch phát triển KT-XH hàng năm. Các cấp ủy các cấp cần gắn công tác bảo vệ TN&MT với các mục tiêu phát triển kinh tế, xây dựng nông thôn mới, phát triển đô thị bền vững và cải thiện chất lượng sống của người dân. Mỗi cấp ủy cần làm gương mẫu trong việc tuyên truyền, động viên các tầng lớp nhân dân tham gia bảo vệ TN&MT, từ việc phân loại rác, tiết kiệm tài nguyên, đến các hoạt động trồng cây, bảo vệ nguồn nước, khí hậu.

Đồng thời, các cấp ủy các cấp cần động viên, khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác bảo vệ TN&MT, tạo động lực thúc đẩy hành động bảo vệ môi trường trong cộng đồng. Cấp ủy các cấp cần chủ động phát triển các chương trình hợp tác quốc tế về bảo vệ TN&MT, tiếp thu các kinh nghiệm, công nghệ tiên tiến từ các quốc gia phát triển để áp dụng vào thực tiễn tại địa phương. Cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cấp ủy và các cơ quan chức năng để xây dựng hệ thống quản lý TN&MT hiệu quả, đồng thời xây dựng các cơ chế hỗ

trợ tài chính cho các dự án bảo vệ môi trường, tái chế chất thải, phát triển năng lượng tái tạo.

Thứ hai, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên đối với công tác bảo vệ TN&MT

Giải pháp nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cán bộ, đảng viên đối với công tác bảo vệ tài TN&MT sẽ giúp thực hiện các mục tiêu bảo vệ TN&MT và PTBV. Để đạt được mục tiêu này, cần thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm nâng cao ý thức và thúc đẩy hành động của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong công tác bảo vệ môi trường. Trong đó công tác tuyên truyền và giáo dục về bảo vệ TN&MT phải được tăng cường, đặc biệt là trong hệ thống các tổ chức đảng và cơ quan nhà nước. Các cán bộ, đảng viên cần được trang bị đầy đủ kiến thức về tầm quan trọng của TN&MT cũng như các vấn đề môi trường hiện nay như biến đổi khí hậu, ô nhiễm, cạn kiệt TNTN. Các khóa đào tạo, hội thảo và tọa đàm chuyên đề về TN&MT cần được tổ chức thường xuyên, giúp cán bộ, đảng viên nhận thức rõ trách nhiệm của mình trong bảo vệ TN&MT. Họ cần hiểu rằng, bảo vệ TN&MT không chỉ là nhiệm vụ của các cơ quan chức năng mà là trách nhiệm của mỗi cá nhân, đặc biệt là của những người có chức vụ, quyền hạn trong xã hội.

Ngoài ra, cần phát huy vai trò gương mẫu của cán bộ, đảng viên trong công tác bảo vệ TN&MT. Mỗi cán bộ, đảng viên cần thực hiện các hành động bảo vệ TN&MT trong cuộc sống hàng ngày, từ việc tiết kiệm năng lượng, giảm thiểu rác thải, đến tham gia vào các hoạt động bảo vệ môi trường, trồng cây, làm sạch khu vực sinh sống. Đặc biệt, các cán bộ, đảng viên cần chủ động vận động viên các tầng lớp nhân dân tham gia bảo vệ TN&MT, tạo thành một phong trào mạnh mẽ trong toàn xã hội. Việc gương mẫu trong hành động sẽ lan tỏa thông điệp bảo vệ TN&MT và tạo sự thay đổi tích cực trong cộng đồng.

Mặt khác, để nâng cao trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, các tổ chức đảng cần chú trọng đến việc đưa công tác bảo vệ TN&MT vào trong các nghị quyết, kế hoạch công tác hàng năm. Các mục tiêu bảo vệ TN&MT cần được đưa vào các chương trình, kế hoạch phát triển KT-XH, đảm bảo sự phối hợp giữa các cấp, ngành và các tổ chức chính trị, xã hội. Cán bộ, đảng viên cần tham gia vào việc xây dựng, giám sát và thực hiện các chính sách bảo vệ TN&MT, đồng thời đóng vai trò

quan trọng trong việc chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện tại địa phương, đơn vị.

Đặc biệt, các hình thức khen thưởng và xử lý kịp thời cũng cần được thực hiện để động viên đối với cán bộ, đảng viên trong công tác bảo vệ TN&MT. Những cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong công tác bảo vệ TN&MT cần được biểu dương, khen thưởng để tạo động lực cho phong trào bảo vệ TN&MT. Ngược lại, những cá nhân, tập thể vi phạm các quy định về bảo vệ TN&MT cũng cần được xử lý nghiêm minh để tạo ra môi trường làm việc và sinh hoạt lành mạnh, có trách nhiệm với TN&MT. Việc nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cán bộ, đảng viên đối với công tác bảo vệ TN&MT không chỉ là vấn đề về lý thuyết mà phải được thực hiện qua các hành động cụ thể.

4.2.1.2. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các tổ chức trong hệ thống chính trị đối với công tác bảo vệ tài nguyên và môi trường

Một là, tại Lào Quốc hội là tổ chức đại diện cho quyền và lợi ích của nhân dân và các dân tộc Lào, là cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất, là cơ quan lập pháp, thực hiện vai trò thông qua Hiến pháp và pháp luật, thống nhất những vấn đề quan trọng của đất nước, giám sát việc tôn trọng và thực hiện Hiến pháp, pháp luật của các tổ chức nhà nước. Việc sửa đổi, xây dựng pháp luật là bộ phận hành chính có tính chất cải cách, được tạo ra để trở thành công cụ quản lý từng nhiệm vụ. Thời đại hiện nay là thời đại toàn cầu hóa, thời đại hội nhập khu vực và quốc tế, thời đại giao tiếp và thông tin, hợp tác không biên giới. Từ thực trạng hiện nay, Đảng cần lãnh đạo, chỉ đạo “Quốc hội phải kiến nghị Chính phủ khẩn trương nghiên cứu, hoàn thiện những luật được cho là còn tồn tại những hạn chế để Quốc hội thông qua những sửa đổi, luật mới được cho là chưa hoàn thiện về tài nguyên và môi trường trong bối cảnh cần phải quản lý nhà nước và quản lý xã hội hiện nay, phù hợp với điều kiện khu vực và quốc tế mà quốc gia là thành viên” [PL3-P2]. Ngoài ra, Đảng cần lãnh đạo, chỉ đạo Quốc hội cần xem xét “hoàn thiện các luật, quy định theo pháp luật hiện hành như Luật Khoáng sản, Luật Đất đai, Luật Điện lực, Luật Lâm nghiệp, Luật Nước và Tài nguyên nước và các luật khác, đặc biệt quy định phạm vi quyền và nghĩa vụ của tổ chức có thẩm quyền cấp phép đầu tư các dự án sử dụng TNTN phải rõ ràng, loại tài nguyên nào cần được cải thiện và phát triển và những

loại TNTN nào cần được bảo tồn để có thể sử dụng cho sự phát triển KT-XH của đất nước trong tương lai” [PL3-P2].

Hai là, Đảng cần lãnh đạo, chỉ đạo Chính phủ và Bộ phát huy trách nhiệm, tập trung giải quyết nhiều vấn đề quan trọng liên quan đến khai thác khoáng sản đặc biệt là các vấn đề phát sinh từ việc khai thác khoáng sản ảnh hưởng đến môi trường, ảnh hưởng đến đời sống người dân và ảnh hưởng đến nhiều cơ sở hạ tầng khác nhau. Qua đó cần nhìn nhận việc khai thác khoáng sản phải tính đến đời sống của người dân, người dân tham gia nhưng không để tác động, quan trọng là thân thiện với môi trường, thân thiện với xã hội và đời sống người dân. Đồng thời, cần rà soát lại các công ty đã được đánh giá theo từng hạng mục một cách chi tiết, rõ ràng hơn và có kế hoạch đánh giá đối với các công ty chưa được đánh giá cũng như đưa ra kế hoạch đánh giá cụ thể hơn, thực hiện nghiêm pháp luật đối với các công ty bị đánh giá yếu và rất yếu. Đặc biệt, trong bối cảnh hiện nay vấn đề hủy hoại môi trường do khai thác khoáng sản tại địa phương mang tính chất liều lĩnh, được đánh giá là nghiêm trọng đến mức ảnh hưởng đến môi trường, đặc biệt là sức khỏe của con người, động vật và các cơ sở hạ tầng khác nhau. Đồng thời, Chính phủ cần xem xét điều kiện của các nhà đầu tư, đặc biệt là hoạt động khai thác cát để không ảnh hưởng đến môi trường. Trong đó, rà soát lại pháp luật bồi thường có tác động bởi trước đây, việc đánh giá tác động về giá còn rất khó khăn do chưa có pháp luật toàn diện. Về cơ chế, biện pháp thực hiện dự án khoáng sản giữa trung ương và địa phương cần thực hiện đúng pháp luật [133].

Ba là, đối với Bộ Năng lượng và Mỏ cần phát huy vai trò trong rà soát việc thi hành Luật Khoáng sản để thảo luận, nghiên cứu sửa đổi Luật Khoáng sản số 31/QH ngày 3/11/2017 nhằm thực hiện quản lý, giám sát, thanh tra và bảo vệ tài nguyên khoáng sản rõ ràng, đầy đủ, chính xác, định hướng, minh bạch, phù hợp với nguyên tắc quốc tế và khu vực. Về hoạt động kinh doanh liên quan đến khoáng sản, vừa phù hợp với chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước đề ra và vừa phù hợp với thực tế phát triển của xã hội trong từng thời kỳ. Việc triển khai xây dựng đề án khai thác khoáng sản căn cứ vào Luật Khoáng sản sửa đổi năm 2017. Ngoài ra, trước khi phát triển dự án, chủ đầu tư hoặc nhà phát triển dự án phải thực hiện phân tích kinh tế - kỹ thuật và phân tích tác động đến môi trường và xã hội. Ngoài ra,

Chính phủ có chính sách cho phép khai thác khoáng sản trong giai đoạn thử nghiệm với sự phối hợp thường xuyên giữa trung ương và địa phương trong việc theo dõi, kiểm tra và quản lý dự án phát triển khoáng sản. Đồng thời, Bộ Năng lượng và Mỏ cần nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học công nghệ, thúc đẩy ứng dụng thành tựu khoa học-công nghệ vào phát triển, phục vụ chiến lược phát triển “Đưa Lào từ một quốc gia không giáp biển trở thành một quốc gia kết nối” dựa trên dự án hợp tác quốc tế. Đồng thời, khảo sát tạo lập thông tin địa chất - khoáng sản cơ bản và đánh giá tài nguyên khoáng sản trên toàn quốc, hoàn thành chuyến đi thực địa cùng với các chuyên gia Việt Nam trong việc khảo sát lập bản đồ địa chất và khảo sát thành lập phần bản đồ địa chất 1/200.000, 1/50.000 ở những khu vực chưa thực hiện. Tiếp tục hợp tác với các nước là bạn bè, đối tác chiến lược trong việc nghiên cứu xây dựng cơ sở dữ liệu địa chất thảm họa, biên soạn và xử lý thông tin, xây dựng và cập nhật trang web, xây dựng tạp chí hàng quý, xây dựng thư viện địa chất và khoáng sản, xây dựng một bảo tàng về đá và khoáng sản, cũng như phòng nghiên cứu khoáng sản [53].

Bốn là, Bộ nông lâm nghiệp là một ngành quan trọng trong việc đảm bảo lương thực và dinh dưỡng như một nguồn việc làm quan trọng và thúc đẩy sinh kế địa phương, vốn sử dụng hơn 75% lượng nước trong cả nước. Trong bối cảnh nguy cơ biến đổi khí hậu và các hệ thống nông nghiệp cần bền vững, bền vững, việc đảm bảo tiếp cận nước, có đủ nước và sử dụng nước hiệu quả là một vấn đề quan trọng trong quy hoạch nghiên cứu nông-lâm nghiệp và phát triển nông thôn. Do vậy, Bộ nông lâm cần tập trung xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển nghiên cứu nông-lâm nghiệp và phát triển nông thôn theo hướng xanh, bền vững 5 năm 2026-2030 nhằm xây dựng 6 chương trình của Viện để nghiên cứu và triển khai theo đúng vai trò của mình góp phần phát triển ngành nông nghiệp và nền kinh tế quốc dân để làm cơ sở triển khai, khuyến khích, giám sát và đánh giá một cách có hệ thống trong việc phát triển các chương trình ngành nông lâm nghiệp vững mạnh theo hướng xanh, sạch Bền vững thông qua công tác nghiên cứu khoa học [180].

Năm là, Bộ TN&MT việc thực hiện tốt công tác quản lý tài nguyên đất, môi trường và khí hậu là yếu tố quan trọng trong việc bảo vệ TN&MT, đóng góp vào mục tiêu PTBV của quốc gia. Để đạt được điều này, công tác quản lý tài nguyên đất

cần được củng cố và hoàn thiện thông qua việc xây dựng và triển khai hệ thống cơ sở dữ liệu đất đai chính xác, cập nhật, có khả năng giám sát và theo dõi sự thay đổi của tài nguyên đất trên toàn quốc. Cần tiếp tục thực hiện các chính sách cải cách đất đai, bảo vệ quyền lợi của người sử dụng đất hợp pháp, đồng thời khuyến khích việc sử dụng đất hiệu quả và bền vững, tránh tình trạng lãng phí tài nguyên. Công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất phải đảm bảo tính minh bạch và công bằng, đồng thời thúc đẩy các chương trình tái canh, bảo vệ và phục hồi đất đai đã bị thoái hóa. Về công tác bảo vệ môi trường, Bộ TN&MT cần tăng cường việc thực thi các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, đặc biệt là trong các lĩnh vực như quản lý chất thải, bảo vệ nguồn nước và không khí. Các biện pháp xử lý, tái chế chất thải, giảm thiểu ô nhiễm, cũng như các chương trình giáo dục cộng đồng về bảo vệ môi trường cần được chú trọng. Đồng thời, việc kiểm tra, giám sát các cơ sở sản xuất, kinh doanh có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cần được thực hiện chặt chẽ, tạo ra môi trường sống lành mạnh và bền vững cho cộng đồng. Trong lĩnh vực khí hậu, Bộ cần tiếp tục phối hợp với các tổ chức quốc tế và các bộ, ngành liên quan để xây dựng và thực hiện các chiến lược ứng phó với biến đổi khí hậu, giảm thiểu phát thải khí nhà kính và bảo vệ hệ sinh thái. Công tác dự báo khí hậu, nghiên cứu và triển khai các biện pháp giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu cần được đẩy mạnh, đồng thời khuyến khích việc áp dụng công nghệ sạch và phát triển năng lượng tái tạo. Bộ cũng cần phát triển các chương trình hỗ trợ các địa phương, đặc biệt là những khu vực dễ bị tổn thương, trong việc xây dựng các giải pháp ứng phó và thích nghi với biến đổi khí hậu.

Sáu là, để công tác bảo vệ TN&MT trở thành một nhiệm vụ toàn diện và sâu rộng trong xã hội, việc nâng cao nhận thức và trách nhiệm của MTLXDDN và các cơ quan tổ chức quần chúng đóng vai trò vô cùng quan trọng. Các tổ chức này có thể tạo ra những phong trào mạnh mẽ và thúc đẩy hành động cộng đồng trong việc bảo vệ TN&MT. Các cơ quan này có thể đóng vai trò cầu nối giữa người dân và các cơ quan nhà nước trong việc triển khai các chính sách bảo vệ TN&MT qua việc tổ chức động viên các tầng lớp nhân dân bảo vệ môi trường tại các khu dân cư cũng như đóng vai trò quan trọng trong việc giám sát việc thực thi các chính sách bảo vệ TN&MT tại địa phương, khuyến khích người dân tham gia vào công tác bảo vệ môi

trường, từ việc phân loại rác, tiết kiệm năng lượng đến việc tham gia vào các hoạt động bảo vệ thiên nhiên. Ngoài ra, MTLXDĐN và các cơ quan tổ chức quần chúng cần nâng cao vai trò trong việc thúc đẩy các sáng kiến và mô hình bảo vệ TN&MT; phát huy vai trò trong việc hỗ trợ chính quyền địa phương trong việc thực hiện các dự án bảo vệ TN&MT. MTLXDĐN và các cơ quan tổ chức quần chúng cần phối hợp chặt chẽ với các cơ quan nhà nước để triển khai các chương trình đào tạo, nâng cao năng lực cho các tổ chức, cá nhân trong cộng đồng về các kiến thức, kỹ năng bảo vệ TN&MT.

Bây là, đặc biệt đối với công tác tuyên truyền và truyền thông các phương tiện truyền thông cần được tăng cường nhờ sự tham gia của các tổ chức quần chúng, tổ chức xã hội vì phát triển xanh ở Lào. Cần nâng cao kỹ năng chuyên môn trong đó có kiến thức số trong công tác bảo vệ TN&MT. Cần nâng cao kiến thức cụ thể về phát triển xanh và biến đổi khí hậu ở khu vực nông thôn, đặc biệt là cải tiến phương tiện truyền thông kỹ thuật số để giảm nguy cơ “tin giả” và nâng cao khả năng sử dụng truyền thông xã hội và các công nghệ mới khác. Cam kết không phá rừng bằng cách hợp tác với các bên liên quan trong toàn bộ chuỗi giá trị để quản lý việc thu mua nguyên liệu thô dẫn đến mất rừng. Tiếp tục “tăng cường mạng lưới và hợp tác với các bên liên quan để bảo vệ môi trường; xây dựng kiến thức, hiểu biết và tăng cường khả năng bảo vệ, phục hồi hệ sinh thái và đa dạng sinh học cho cộng đồng. Tạo cho mọi người dân nhận thức được giá trị của rừng và tác hại của nạn phá TN&MT” [PL3-P3].

4.2.1.3. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của nhân dân đối với công tác bảo vệ tài nguyên và môi trường

Trong giai đoạn hiện nay công tác bảo vệ TN&MT không chỉ là nhiệm vụ của hệ thống chính trị, các cơ quan chuyên môn mà còn cần sự tham gia của toàn thể nhân dân. Do vậy, trong thời gian tới cần chú trọng nâng cao nhận thức, trách nhiệm của nhân dân đối với công tác này. Cụ thể đó là:

Thứ nhất, nâng cao nhận thức của nhân dân về tầm quan trọng của công tác bảo vệ TN&MT

Đây được xem là yếu tố quyết định trong việc thực hiện hiệu quả các chiến lược bảo vệ và PTBV. Để đạt được mục tiêu này, trước tiên cần đẩy mạnh công tác

tuyên truyền, giáo dục, thông qua các hình thức phù hợp với từng đối tượng. Các chiến dịch truyền thông về tác động tiêu cực của ô nhiễm môi trường, khai thác tài nguyên không bền vững, hay biến đổi khí hậu cần được thực hiện rộng rãi qua truyền hình, radio, báo chí và các phương tiện truyền thông xã hội. Cung cấp thông tin một cách dễ hiểu và gần gũi với đời sống hàng ngày sẽ giúp người dân nhận thức rõ ràng hơn về mối nguy hại đối với TNTN và sức khỏe cộng đồng khi môi trường bị suy thoái.

Bên cạnh đó, các cơ quan, tổ chức cần triển khai các chương trình giáo dục TN&MT từ các cấp học phổ thông đến đại học giúp thế hệ trẻ hình thành thói quen bảo vệ môi trường ngay từ khi còn ngồi trên ghế nhà trường. Các môn học và các hoạt động ngoại khóa như câu lạc bộ môi trường, tổ chức các buổi nói chuyện, hội thảo về bảo vệ TN&MT sẽ góp phần trang bị cho học sinh, sinh viên những kiến thức căn bản về vai trò của môi trường trong phát triển KT-XH, cũng như những hành động thiết thực để bảo vệ TNTN.

Ngoài ra, việc phát triển các mô hình cộng đồng tham gia bảo vệ TN&MT như các nhóm tình nguyện, hội nhóm bảo vệ môi trường, hoặc các phong trào xây dựng bản đoàn kết cũng là một giải pháp hiệu quả để tạo nên phong trào bảo vệ TN&MT trong cộng đồng. Những hoạt động này không chỉ giúp người dân nhận thức rõ hơn về tầm quan trọng của công tác bảo vệ TN&MT mà còn tạo động lực để họ hành động cụ thể, như tham gia thu gom rác thải, tiết kiệm năng lượng hoặc hỗ trợ các hoạt động trồng cây xanh, thả cá, bảo vệ TN&MT.

Cùng với đó, các chính sách hỗ trợ và khuyến khích hành động bảo vệ TN&MT cần được triển khai đồng bộ. Chính phủ và các cơ quan chức năng cần tạo ra các cơ chế chính sách hợp lý, kêu gọi sự tham gia của toàn thể cộng đồng, từ đó góp phần thay đổi hành vi và nâng cao trách nhiệm của người dân đối với công tác bảo vệ TN&MT. Việc kết hợp giữa tuyên truyền, giáo dục và chính sách khuyến khích sẽ tạo ra sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của nhân dân, góp phần bảo vệ và PTBV TN&MT.

Thứ hai, nâng cao nhận thức của nhân dân về vị trí, vai trò của nhân dân trong công tác bảo vệ TN&MT

Trong giai đoạn vừa qua, phần lớn sản xuất của người dân trong mùa mưa là

ngẫu nhiên để trồng trọt, sản xuất lúa luân canh, trồng trọt có thể gần khu vực rừng, rừng phòng hộ và các khu rừng phòng hộ khác. Cũng như những năm trước, do người dân ở nông thôn chưa ý thức hoặc coi nhẹ nên dễ xảy ra cháy trang trại, vườn tược, chuồng trại chăn nuôi nên có đám cháy lan rộng ở một số khu vực, ảnh hưởng đến hàng chục ha rừng. Qua đó, các cơ quan có liên quan nên lấy hậu quả này làm bài học và chú ý phòng ngừa tốt nhất có thể khi trang trại, vườn tược và các vật nuôi khác bị cháy. Ngoài ra, việc sử dụng TN&MT cần được sử dụng hợp lý để mang lại lợi ích tối đa, có tính đến việc sử dụng lâu dài và gây thiệt hại tối thiểu cho môi trường, trong đó có nhu cầu sử dụng tài nguyên hợp lý.

Hiện nay, TN&MT đã bị hủy hoại rất nhiều, như nạn phá rừng, hành động của con người gây ra hiệu ứng nhà kính, sử dụng hóa chất để diệt sâu bệnh quá nhiều, sử dụng phân bón hóa học để thúc đẩy quá trình sinh trưởng của cây trồng, dẫn đến những tác dụng phụ như như chất lượng đất kém, hình thành các chất cặn bã khác, hơn nữa còn ảnh hưởng đến sức khỏe con người. Vì vậy, nhân dân cần nhận thức rõ trách nhiệm của mình trong việc phải bảo vệ của TN&MT để luôn trong tình trạng tốt và bền vững trong tương lai. Các cơ quan cần tăng cường tuyên truyền, giáo dục thông qua các kênh truyền thông đại chúng, trường học và các tổ chức cộng đồng qua đó cung cấp thông tin một cách rõ ràng, dễ hiểu về tác động của hoạt động con người đối với TN&MT sẽ giúp người dân nhận thức đúng đắn và đầy đủ về mối quan hệ giữa bảo vệ môi trường và sự PTBV. Các chiến dịch tuyên truyền có thể bao gồm việc tổ chức các buổi hội thảo, tọa đàm, hoặc phát hành tài liệu, video giải thích rõ ràng các biện pháp bảo vệ TN&MT mà mỗi cá nhân có thể thực hiện trong đời sống hàng ngày, như việc tiết kiệm tài nguyên, giảm thiểu chất thải, tái chế và sử dụng năng lượng tái tạo.

Ngoài ra, cần phát huy vai trò của cộng đồng trong việc giám sát và tham gia trực tiếp vào các hoạt động bảo vệ TN&MT. Các mô hình cộng đồng tham gia bảo vệ môi trường, như tổ chức các đội tình nguyện môi trường hoặc các câu lạc bộ bảo vệ môi trường, sẽ tạo ra những hình mẫu tích cực để nhân dân học hỏi và làm theo. Đồng thời, việc khen thưởng và ghi nhận các cá nhân, nhóm hoặc tổ chức có đóng góp xuất sắc trong bảo vệ TN&MT sẽ thúc đẩy sự tham gia tích cực của cộng đồng. Điều này không chỉ giúp nâng cao ý thức cộng đồng mà còn khuyến khích

trách nhiệm chung trong bảo vệ TN&MT. Để nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi bảo vệ TN&MT của nhân dân cần lồng ghép các kiến thức về bảo vệ môi trường vào chương trình giảng dạy tại các trường học, từ bậc tiểu học đến đại học. Việc giáo dục về TN&MT sẽ giúp thế hệ trẻ hiểu rõ hơn về tầm quan trọng của việc bảo vệ TNTN và PTBV. Đồng thời, các cơ quan chức năng cần tiếp tục phát triển các chính sách hỗ trợ người dân tiếp cận thông tin về các quyền lợi và nghĩa vụ của họ trong việc bảo vệ TN&MT từ đó thúc đẩy hành động cụ thể và hiệu quả trong cộng đồng.

Thứ ba, nâng cao nhận thức của nhân dân về trách nhiệm của nhân dân trong công tác bảo vệ TN&MT

Bảo vệ TN&MT là trách nhiệm của tất cả các bên, các tầng lớp nhân dân trong xã hội, được Đảng - Chính phủ xác định rõ ràng: phát triển KT-XH phải gắn liền với bảo vệ TN&MT một cách bền vững, xanh nhằm nâng cao đời sống của người dân ở khu vực thành thị và nông thôn thông qua sự hợp tác, phối hợp chặt chẽ giữa khu vực công, khu vực tư nhân và các bên liên quan nhằm khai thác và sử dụng hiệu quả, bền vững tài nguyên cũng như đảm bảo mang lại lợi ích tối đa cho quốc gia và cộng đồng. Tuy nhiên, công tác này cần tạo dựng, hoàn thiện và thúc đẩy việc tổ chức và thực thi pháp luật theo pháp luật về phòng ngừa, quản lý và thúc đẩy sự tham gia của cộng đồng vào việc bảo vệ TN&MT bền vững nhằm giảm thiểu rủi ro thiên tai. Tuy nhiên, thiên tai có thể xảy ra bất cứ lúc nào, điều đó cần thiết mỗi cá nhân phải quan tâm đến việc bảo vệ TN&MT đặc biệt là cùng nhau bảo vệ rừng, trồng cây để trở thành rừng nhằm tạo dựng sự thịnh vượng trong tương lai.

Ngoài ra, bảo vệ TN&MT là nhiệm vụ trọng tâm mà đảng, nhà nước và các tổ chức các cấp coi trọng bằng việc hoạch định phát triển tốt KT-XH, tìm kiếm sự nghiệp ổn định, bền vững để bảo vệ và quản lý TN&MT là tài sản cho các thế hệ nhân dân mãi mãi về sau. Tuy nhiên, ngay từ bây giờ, người dân nên tránh đốt, phá rừng một cách bừa bãi để bảo tồn rừng và giúp cho đa dạng sinh học ở trong nước trở nên phong phú và có giá trị cao cho sự PTBV của kinh tế, xã hội nước ta. Ngoài ra, người dân cần thúc đẩy trách nhiệm đóng góp trong việc dọn dẹp đô thị, làm sạch cống rãnh, trồng cây, phân loại rác thải, loại bỏ rác thải, giám sử dụng túi

nhựa, tiến tới sử dụng vật liệu dễ phân hủy sinh học, tất cả những điều này nhằm tạo ra Lào “xanh, sạch, đẹp”. Qua đó, mọi tầng lớp nhân dân cùng chung tay thực hiện nghĩa vụ của mình trong việc thực hiện Nghị quyết, khẩu hiệu của Đảng về bảo vệ TN&MT. Đặc biệt, kết quả khảo sát đã cho thấy 274 người tương ứng với 52.6% đối tượng khảo sát đã đánh giá rằng đây là giải pháp quan trọng nhất cần coi trọng trong giai đoạn tới [PL2].

4.2.2. Nâng cao chất lượng xây dựng và tổ chức thực hiện các nghị quyết chuyên đề của Đảng về bảo vệ tài nguyên và môi trường

4.2.2.1. Nâng cao chất lượng xây dựng các nghị quyết chuyên đề của đảng về bảo vệ tài nguyên và môi trường

Một là, chuẩn bị kế hoạch về xây dựng các nghị quyết chuyên đề của Đảng về bảo vệ TN&MT

Việc chuẩn bị kế hoạch xây dựng các nghị quyết chuyên đề của Đảng về bảo vệ TN&MT là một giải pháp quan trọng nhằm đảm bảo sự chỉ đạo thống nhất và toàn diện trong lĩnh vực này. Trước hết, Đảng cần lãnh đạo các cơ quan tiến hành đánh giá thực trạng TN&MT trên phạm vi toàn quốc, bao gồm mức độ suy thoái tài nguyên, ô nhiễm môi trường và các thách thức do biến đổi khí hậu gây ra. Việc đánh giá này phải dựa trên số liệu khoa học, thực tiễn địa phương và các bài học kinh nghiệm quốc tế, từ đó xác định các vấn đề trọng tâm cần giải quyết trong nghị quyết.

Đồng thời, Kế hoạch cần được xây dựng một cách bài bản với lộ trình cụ thể, đảm bảo tính khả thi và phù hợp với bối cảnh KT-XH của đất nước. Nội dung nghị quyết nên tập trung vào các giải pháp chiến lược như tăng cường quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên, giảm thiểu ô nhiễm môi trường, thúc đẩy kinh tế xanh và ứng phó với biến đổi khí hậu. Đồng thời, các nghị quyết cần đưa ra các định hướng rõ ràng về huy động nguồn lực tài chính, phát triển công nghệ xanh và tăng cường năng lực quản lý môi trường ở cả cấp trung ương và địa phương.

Ngoài ra, việc xây dựng nghị quyết cần có sự tham gia của các cơ quan chức năng, các nhà khoa học, và đại diện cộng đồng để đảm bảo tính đồng thuận cao. Các giải pháp trong nghị quyết phải mang tính thực tiễn, khả thi và có cơ sở pháp lý rõ ràng để triển khai hiệu quả. Sự chuẩn bị kỹ lưỡng này sẽ giúp nghị quyết trở

thành kim chỉ nam cho các cấp, các ngành trong công tác bảo vệ TN&MT, đồng thời thúc đẩy PTBV và nâng cao chất lượng cuộc sống cho nhân dân.

Hai là, nâng cao chất lượng dự thảo nghị quyết chuyên đề của Đảng về bảo vệ TN&MT

Việc nâng cao chất lượng dự thảo nghị quyết chuyên đề của Đảng về bảo vệ TN&MT là yếu tố then chốt nhằm đảm bảo tính hiệu quả và khả thi trong quá trình lãnh đạo của Đảng và thực hiện các chính sách của Nhà nước trong lĩnh vực này. Trước tiên, Đảng cần tập trung lãnh đạo các cơ quan chuyên môn vào công tác nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn đặc biệt là các số liệu liên quan đến TN&MT, bao gồm hiện trạng tài nguyên, mức độ ô nhiễm và các nguy cơ từ biến đổi khí hậu. Dự thảo cần được xây dựng dựa trên những nghiên cứu khoa học sâu sắc, cập nhật, kết hợp với kinh nghiệm trong nước và quốc tế, từ đó xác định các vấn đề trọng tâm và các mục tiêu chiến lược.

Mặt khác, quy trình xây dựng dự thảo phải đảm bảo tính minh bạch và sự tham gia rộng rãi của các bên liên quan. Cần tổ chức các hội thảo, tham vấn với các chuyên gia, nhà khoa học, cơ quan quản lý và đại diện cộng đồng để thu thập ý kiến đa chiều. Nội dung dự thảo cần được trình bày một cách rõ ràng, dễ hiểu, đồng thời nêu bật được những định hướng lớn về quản lý, sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường và phát triển kinh tế xanh. Để đảm bảo tính khả thi và hiệu quả, dự thảo cần được kiểm tra, đánh giá và chỉnh sửa kỹ lưỡng trước khi trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư. Cần có sự phân công rõ ràng về trách nhiệm thực hiện, xây dựng lộ trình cụ thể và các chỉ tiêu đánh giá kết quả. Sự chỉ đạo sát sao từ Đảng cùng với chất lượng cao của dự thảo nghị quyết sẽ góp phần tạo động lực mạnh mẽ cho công tác bảo vệ TN&MT đồng thời thúc đẩy sự PTBV trên phạm vi cả nước.

Ba là, nâng cao chất lượng các Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng hoặc Bộ Chính trị về thảo luận, quyết định nghị quyết chuyên đề về bảo vệ TN&MT

Để nâng cao chất lượng các Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng hoặc Bộ Chính trị trong việc thảo luận và quyết định nghị quyết chuyên đề về bảo vệ TN&MT trước tiên cần chuẩn bị kỹ lưỡng tài liệu nghị quyết và nội dung thảo luận nghị quyết. Các báo cáo trình bày tại Hội nghị phải được xây dựng trên cơ sở

nghiên cứu khoa học, số liệu thực tiễn và phân tích sâu sắc về hiện trạng TN&MT, các thách thức hiện nay cũng như dự báo xu hướng trong tương lai. Đồng thời, tài liệu nghị quyết cần đề xuất các giải pháp cụ thể, khả thi và gắn liền với các mục tiêu PTBV từ đó tạo điều kiện cho các đại biểu có cái nhìn toàn diện và cơ sở khoa học vững chắc khi tham gia thảo luận.

Quá trình tổ chức hội nghị cần được đổi mới để tạo không gian cho các ý kiến đa chiều, thảo luận sâu và phản biện mang tính xây dựng. Cần tăng cường ứng dụng công nghệ để hỗ trợ việc trình bày, phân tích số liệu và mô phỏng các kịch bản chính sách nhằm giúp các đại biểu hiểu rõ hơn về tác động của các giải pháp đề xuất. Ngoài ra, việc mời các chuyên gia hàng đầu, các nhà khoa học uy tín tham gia đóng góp ý kiến tại hội nghị cũng là một cách hiệu quả để đảm bảo tính khoa học và thực tiễn của nghị quyết. Sau khi hội nghị kết thúc, cần xây dựng cơ chế theo dõi, đánh giá và điều chỉnh các nội dung nghị quyết dựa trên các ý kiến đóng góp. Kết luận và quyết định của hội nghị phải được truyền đạt rõ ràng, cụ thể và đi kèm với các chỉ tiêu đánh giá kết quả thực hiện. Việc nâng cao chất lượng các hội nghị không chỉ giúp tạo ra các nghị quyết có giá trị thực tiễn cao mà còn khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng trong công tác bảo vệ TN&MT. Đồng thời, thúc đẩy sự thống nhất và quyết tâm trong toàn hệ thống chính trị nhằm thực hiện hiệu quả các mục tiêu đề ra trong quá trình bảo vệ TN&MT.

4.2.2.2. Nâng cao chất lượng tổ chức thực hiện các nghị quyết chuyên đề của Đảng về bảo vệ tài nguyên và môi trường

Thứ nhất, giảm số lượng và đáp ứng các yêu cầu về chất lượng tổ chức thực hiện nghị quyết chuyên đề của Đảng về bảo vệ TN&MT

Để nâng cao hiệu quả trong tổ chức thực hiện nghị quyết chuyên đề của Đảng về bảo vệ tài nguyên TN&MT một trong những giải pháp quan trọng là giảm số lượng các nghị quyết đồng thời tập trung vào các vấn đề trọng tâm và có tính chất cấp bách. Việc này sẽ giúp giảm sự phân tán nguồn lực, tăng cường tính khả thi và đảm bảo chất lượng công tác triển khai các nghị quyết. Các mục tiêu cụ thể trong các nghị quyết cần được xác định rõ ràng, có tính ưu tiên cao và phù hợp với khả năng thực hiện của từng địa phương, đơn vị.

Bên cạnh việc giảm số lượng, việc nâng cao chất lượng tổ chức thực hiện các nghị quyết đòi hỏi sự tập trung vào công tác triển khai trong thực tiễn ở các cấp nhất là tại cấp địa phương. Các cơ quan chức năng cần xây dựng hệ thống hiệu quả, bảo đảm các nhiệm vụ trong nghị quyết được triển khai đúng tiến độ, đúng mục tiêu và có tác động thực tế đối với công tác bảo vệ TN&MT. Ngoài ra, để đáp ứng yêu cầu chất lượng trong việc tổ chức thực hiện, cần tập trung vào việc nâng cao năng lực cán bộ thực thi, tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về bảo vệ TN&MT. Đồng thời, cần xây dựng cơ chế tài chính minh bạch và linh hoạt để hỗ trợ các địa phương trong quá trình thực hiện nghị quyết. Từ đó, đảm bảo không chỉ đáp ứng yêu cầu về số lượng mà còn nâng cao chất lượng và hiệu quả trong công tác bảo vệ TN&MT, góp phần thực hiện mục tiêu PTBV của đất nước.

Thứ hai, chú trọng công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm trong thực hiện nghị quyết chuyên đề của Đảng về bảo vệ TN&MT

Công tác giám sát và kiểm tra đóng vai trò cực kỳ quan trọng trong việc đảm bảo việc thực hiện nghị quyết chuyên đề của Đảng về bảo vệ TN&MT có hiệu quả. Để nâng cao chất lượng công tác này, các cơ quan chức năng cần xây dựng hệ thống giám sát chặt chẽ, với các chỉ tiêu đánh giá cụ thể và định kỳ. Việc giám sát không chỉ tập trung vào tiến độ thực hiện các nhiệm vụ mà còn phải theo dõi hiệu quả của các biện pháp bảo vệ TN&MT, đặc biệt trong các dự án lớn hoặc các khu vực có nguy cơ cao về ô nhiễm, suy thoái tài nguyên. Các kết quả giám sát cần được công khai và thông báo rộng rãi để tạo sự minh bạch và trách nhiệm trong quá trình triển khai.

Bên cạnh giám sát, công tác kiểm tra định kỳ là yếu tố quan trọng để đảm bảo các đơn vị thực hiện đúng các yêu cầu, chỉ đạo của nghị quyết. Các đoàn kiểm tra cần được cử đi khảo sát thực tế tại các địa phương, dự án để đánh giá tình hình thực hiện và giải quyết kịp thời những vấn đề phát sinh. Công tác kiểm tra phải mang tính chủ động và liên tục, không chỉ kiểm tra một lần mà cần thiết phải có nhiều đợt kiểm tra xuyên suốt trong quá trình triển khai nghị quyết. Điều này sẽ giúp phát hiện sớm các sai sót, hạn chế trong việc thực hiện các nhiệm vụ về bảo vệ TN&MT và có biện pháp điều chỉnh phù hợp.

Đặc biệt, công tác sơ kết, tổng kết và rút kinh nghiệm là một phần không thể

thiếu trong quá trình thực hiện nghị quyết. Sau mỗi giai đoạn, cần tổ chức sơ kết để đánh giá kết quả đạt được, nhận diện những điểm mạnh và hạn chế trong thực hiện nghị quyết. Các cuộc tổng kết sẽ giúp nhìn nhận tổng quan các bài học kinh nghiệm, đồng thời đề xuất các giải pháp cải thiện cho giai đoạn tiếp theo. Việc rút kinh nghiệm từ thực tế sẽ giúp Đảng, Chính phủ, các cấp, ngành điều chỉnh chiến lược, phương pháp, đồng thời củng cố nhận thức và trách nhiệm của các bên liên quan, tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện hiệu quả các mục tiêu bảo vệ TN&MT trong tương lai. Đồng thời, qua khảo sát đã cho thấy 7.5% đối tượng khảo sát tương đương với 39 phiếu đã cho rằng đây là giải pháp quan trọng cần thực hiện trong giai đoạn tới [PL2].

4.2.3. Đảng lãnh đạo hoàn thiện thể chế quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường

4.2.3.1. Hoàn thiện quy định chức năng, nhiệm vụ các cơ quan, tổ chức bảo vệ tài nguyên và môi trường

Một là, trong điều kiện phát triển KT-XH và hội nhập quốc tế sâu rộng hiện nay yêu cầu hoàn thiện quy định chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, tổ chức bảo vệ TN&MT trở nên cấp thiết, nhằm bảo đảm sự lãnh đạo thống nhất của Đảng, hiệu lực quản lý của Nhà nước và phát huy trách nhiệm của toàn xã hội trong công tác bảo vệ TN&MT. Trong đó trước hết, cần tiến hành rà soát toàn diện các văn bản quy phạm pháp luật, quy định nội bộ của các cơ quan chuyên môn về TN&MT để xác định những điểm chồng chéo, bất cập hoặc không còn phù hợp với thực tiễn phát triển. Trên cơ sở đó, hoàn thiện hệ thống quy định theo hướng phân định rõ chức năng QLNN, chức năng thanh tra-kiểm tra và chức năng nghiên cứu, ứng dụng khoa học-công nghệ trong lĩnh vực TN&MT. Việc quy định rõ trách nhiệm, quyền hạn và cơ chế phối hợp giữa các cơ quan chuyên môn về TN&MT ở trung ương và địa phương sẽ giúp tránh tình trạng trùng lặp nhiệm vụ, đồng thời nâng cao tính chủ động, thống nhất và hiệu quả trong công tác quản lý, bảo vệ TN&MT.

Hai là, cần đổi mới cơ cấu tổ chức, nâng cao năng lực và tính chuyên nghiệp của các cơ quan chuyên môn về TN&MT ở cả trung ương và địa phương. Các cơ quan chuyên môn về TN&MT cần được tổ chức tinh gọn, chuyên sâu theo từng lĩnh vực như đất đai, nước, khoáng sản, đa dạng sinh học, biến đổi khí hậu và bảo vệ

môi trường. Bên cạnh đó, cần thiết lập cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan chuyên môn về TN&MT với các bộ, ngành có liên quan như công nghiệp, nông nghiệp, năng lượng, giao thông, du lịch để bảo đảm sự thống nhất trong việc khai thác, sử dụng và bảo vệ TN&MT. Việc phân định chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan trên phải gắn liền với cơ chế phối hợp liên ngành và liên vùng, hướng đến quản lý tổng hợp, bền vững TN&MT. Đặc biệt, cần áp dụng các tiêu chí đánh giá hiệu quả hoạt động của các cơ quan chuyên môn về TN&MT trên cơ sở kết quả thực hiện nhiệm vụ qua đó nâng cao tinh thần trách nhiệm, kỷ luật và tính minh bạch trong QLNN về TN&MT.

Ba là, Đảng cần chỉ đạo ban hành các văn bản định hướng phối hợp giữa các tổ chức đảng trong hệ thống cơ quan TN&MT với các tổ chức chính trị - xã hội, nhằm tạo sức mạnh tổng hợp trong bảo vệ TN&MT và PTBV. Đồng thời, việc hoàn thiện quy định chức năng, nhiệm vụ phải gắn liền với cải cách hành chính, minh bạch hóa quy trình ra quyết định và ứng dụng công nghệ số trong quản lý, giám sát liên quan đến công tác bảo vệ TN&MT. Thực hiện đồng bộ các giải pháp trên sẽ góp phần củng cố năng lực lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu lực QLNN, phát huy vai trò của các tổ chức đảng trong các cơ quan chuyên môn về TN&MT, từ đó bảo đảm cho công tác bảo vệ TN&MT của Lào phát triển ổn định, hiệu quả và bền vững trong giai đoạn mới gắn với thực hiện Nghị quyết 04/NQ-BCHTWĐ ban hành ngày 11 tháng 04 năm 2025 về công tác xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ trong giai đoạn mới.

4.2.3.2. Hoàn thiện cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường

Trong giai đoạn tới bộ máy nhà nước tại cấp trung ương mà cụ thể là ba cơ quan chuyên môn phụ trách cũng như đóng góp tích cực vào công tác bảo vệ TN&MT cần tiếp tục phải đánh giá để tinh gọn lại bộ máy cũng như nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức theo chủ trương Đảng đã quán triệt trong Đại hội XII về “tập trung thực hiện 3 biện pháp cấp bách: hoàn thiện pháp luật, cơ cấu tổ chức; nâng cao năng lực quản lý nhà nước hiệu quả, gắn liền với chuyển đổi số; phân cấp, phân quyền và tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận tiện, nhanh chóng và minh bạch qua đó nhằm nâng cao tinh thần quyết tâm phát triển, khơi dậy nhiệt

huyết xây dựng đất nước, phát huy tinh thần tự lực, xây dựng nền tảng vững mạnh để “nâng cao hiệu quả khai thác và sử dụng tài nguyên và môi trường đặc biệt trong các lĩnh vực khoáng sản, năng lượng và đất đai cũng như tăng cường tính minh bạch và nghiêm ngặt trong việc thực hiện ngân sách tài nguyên và môi trường qua phòng chống tham nhũng và thất thu ngân sách đồng thời mở rộng các nguồn thu mới theo tiềm năng để thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội nhanh chóng, xanh và bền vững” [136]. Từ đó giúp cho chất lượng hoạt động của các cơ quan này được nâng cao, tiết kiệm được ngân sách nhà nước dành cho chi thường xuyên để từ đó giành cho các ưu tiên cấp thiết hơn. Cụ thể, ba cơ quan này cần đánh giá, đưa ra tham mưu cho Ban thường vụ Đảng bộ (phối hợp với Bộ Nội vụ) để đồng ý hợp nhất một số Cục, phòng ban. Như minh chứng hiện tại có thể xem xét Cục giám sát TN có thể hợp nhất với Cục MT và Cục biến đổi khí hậu thành Cục giám sát TN&MT trong tương lai. Như vậy có thể phát huy tốt nhất vai trò của Cục này trong công tác bảo vệ TN&MT nhất là trong việc làm việc với các dự án, thực hiện chức năng kiểm tra, giám sát cũng như cấp giấy chứng nhận đánh giá tác động chính sách.

Ngoài ra, để việc quản lý và sử dụng TNTN được hạn chế mang lại lợi ích tối đa cho quốc gia và môi trường với ít tác động nhất, đòi hỏi ngoài việc cần phải xây dựng và hoàn thiện các luật, quy định theo pháp luật hiện hành như Luật Khoáng sản, Luật Đất đai, Luật Điện lực, Luật Lâm nghiệp, Luật Nước và Tài nguyên nước và các luật khác. Đặc biệt, quá trình hoàn thiện bộ máy Nhà nước tại cấp trung ương vững mạnh, bảo đảm thực hiện tốt chức năng QLNN về TN&MT đòi hỏi cần quy định phạm vi quyền và nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp phép đầu tư các dự án sử dụng TNTN phải rõ ràng, loại tài nguyên nào cần được cải thiện và phát triển và những loại TNTN nào cần được bảo tồn để có thể sử dụng cho sự phát triển KT-XH của đất nước trong tương lai [PL3-P3].

Đồng thời, đối với các cơ quan có liên quan, các cơ quan có chức năng, nhiệm vụ phối hợp với các cơ quan chuyên môn về TN&MT hiện nay tại Lào đòi hỏi Đảng cũng cần xem xét, nghiên cứu, đánh giá, tổng kết về quá trình thực hiện nhiệm vụ trong giai đoạn vừa qua. Từ đó, Đảng cần có sự điều chỉnh, quy định rõ ràng hơn về trách nhiệm, nhiệm vụ thực hiện của từng bộ phận trong công tác phối hợp với các cơ quan chuyên môn trong việc bảo vệ TN&MT. Đặc biệt trong đó cần

chú trọng phát huy vai trò của Ủy ban trong Quốc Hội, Ban kiểm tra, thanh tra, Ban Tuyên giáo, Bộ Công an, MTLXĐĐN. Từ đó, phát huy được sức mạnh tổng thể của các cơ quan này trong công cuộc bảo vệ TN&MT nhằm hạn chế các hành vi vi phạm quy định, pháp luật từ các cá nhân, tổ chức.

Mặt khác, Đảng cần lãnh đạo Chính phủ trong việc phân đầu thành lập quỹ quản lý thiên tai trung ương nhằm bảo vệ TN&MT để có được nguồn tài chính, có cơ chế, chính sách, có điều kiện hỗ trợ cho các nhiệm vụ chung của đất nước. Việc thành lập Quỹ Quản lý Thiên tai Trung ương là một giải pháp mang tính chiến lược nhằm tăng cường bảo vệ tài TN&MT trước các thách thức từ thiên tai và biến đổi khí hậu. Quỹ này đóng vai trò quan trọng trong việc huy động, quản lý và phân bổ hiệu quả các nguồn lực tài chính, phục vụ công tác ứng phó thiên tai, khắc phục hậu quả và phục hồi hệ sinh thái. Các hoạt động trọng tâm của quỹ bao gồm hỗ trợ tái tạo rừng, bảo vệ đất, quản lý nguồn nước và phát triển năng lượng tái tạo, góp phần thúc đẩy kinh tế xanh. Để triển khai thành công, cần xây dựng khung pháp lý minh bạch, tạo cơ chế phối hợp liên ngành hiệu quả, và huy động nguồn lực từ các tổ chức quốc tế, doanh nghiệp và cộng đồng. Việc hình thành quỹ không chỉ giảm thiểu thiệt hại từ thiên tai mà còn nâng cao nhận thức xã hội về tầm quan trọng của bảo vệ TN&MT, góp phần hiện thực hóa mục tiêu PTBV.

Đồng thời, tiếp tục chú trọng hoàn thiện bộ máy nhà nước tại cấp địa phương vững mạnh, bảo đảm thực hiện tốt chức năng QLNN về TN&MT. Trong đó trước hết là cấp Sở, phòng giai đoạn hiện nay về cơ bản những năm qua đã các cơ quan này đã được hoàn thiện, sắp xếp để tinh gọn bộ máy bên trong từng cơ quan. Qua đó giúp cho công tác QLNN cũng như bảo vệ về TN&MT được thực hiện hiệu quả hơn cũng như giảm được nhiều đầu mối tại cấp tỉnh, cấp huyện trên cả nước. Đồng thời, qua đó giúp thống nhất cơ cấu tổ chức các cơ quan theo chiều dọc từ trung ương đến địa phương cũng như giảm được chi tiêu công của chính phủ trong bối cảnh đất nước đang chịu nhiều áp lực sau đại dịch Covid-19 với lạm phát cao và đồng tiền mất giá so với các tiền tệ khác.

Ngoài ra, cùng với việc xem xét hoàn thiện cơ cấu tổ chức của các cơ quan TN&MT tại cấp địa phương đòi hỏi Đảng cần lãnh đạo các Đảng bộ tỉnh trong việc quán triệt tiếp tục chú trọng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên làm việc

trong các cơ quan chuyên môn về TN&MT. Đây được xem là yếu tố quan trọng nhất có ảnh hưởng lớn đến hiệu quả trong công tác bảo vệ TN&MT trong giai đoạn tới. Với việc trình độ chuyên môn nghiệp vụ, trình độ lý luận chính trị, phẩm chất, đạo đức, phong cách làm việc của các cán bộ, công chức tại cấp địa phương được nâng cao sẽ góp phần đáp ứng tốt hơn yêu cầu thực tiễn. Ngoài ra, qua đó hạn chế được các tình trạng vi phạm của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân về TN&MT do trình độ, khả năng phát hiện, xử lý các vấn đề của các cán bộ, công chức cũng như việc phối hợp với quần chúng nhân dân được nâng cao.

Đặc biệt, trong giai đoạn tới tại cấp địa phương Đảng cần lãnh đạo chính quyền các tỉnh thành lập quỹ quản lý thiên tai cho 17 tỉnh, thủ đô Viêng Chăn và 56 huyện nhằm bảo vệ TN&MT. Việc thành lập Quỹ Quản lý Thiên tai dành riêng cho 17 tỉnh, thủ đô Viêng Chăn và 56 huyện tại Lào đóng vai trò then chốt trong chiến lược bảo vệ TN&MT của quốc gia. Quỹ này không chỉ là nguồn tài chính quan trọng để ứng phó kịp thời với các thiên tai như lũ lụt, hạn hán, và sạt lở đất mà còn hỗ trợ các hoạt động phục hồi và bảo vệ hệ sinh thái sau thiên tai. Trong bối cảnh biến đổi khí hậu toàn cầu, các khu vực thuộc 17 tỉnh, thủ đô và các huyện của Lào đang phải đối mặt với nguy cơ gia tăng về tần suất và cường độ của thiên tai, ảnh hưởng trực tiếp đến TN&MT. Do đó, việc có một quỹ quản lý thiên tai trung ương giúp đảm bảo rằng các nguồn lực tài chính được huy động và phân bổ một cách hiệu quả, kịp thời nhằm giảm thiểu thiệt hại và duy trì sự ổn định của các hệ sinh thái quan trọng.

4.2.3.3. Ứng dụng tin học, công nghệ số, xây dựng cơ sở dữ liệu về tài nguyên và môi trường để quản lý hiệu quả

Thứ nhất, trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang diễn ra mạnh mẽ, việc ứng dụng công nghệ số trong công tác bảo vệ TN&MT trở thành yêu cầu tất yếu nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng NDCM Lào và công tác QLNN. Do vậy, trong thời gian tới cần xác định rõ việc ứng dụng tin học và công nghệ số là công cụ quan trọng giúp Đảng lãnh đạo hiệu quả hơn trong quá trình hoạch định, giám sát và kiểm tra các chủ trương, đường lối, chính sách về TN&MT. Việc đẩy mạnh chuyển đổi số trong lĩnh vực này phải được lồng ghép vào các chiến lược phát triển KT-XH 5 năm lần thứ IX và X, XI (giai đoạn 2025-2035) và chương

trình bảo vệ TN&MT quốc gia, bảo đảm sự thống nhất giữa mục tiêu PTBV với việc khai thác, sử dụng hợp lý TN&MT. Trên cơ sở đó, các cấp ủy đảng các cấp nhất là tại cơ sở tại 18 tỉnh trên cả nước cần tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng chiến lược tổng thể về chuyển đổi số trong lĩnh vực TN&MT bao gồm hệ thống hạ tầng kỹ thuật, nền tảng phần mềm, tiêu chuẩn dữ liệu và cơ chế quản lý thông tin thống nhất trên toàn quốc, góp phần đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng về công tác bảo vệ TN&MT.

Thứ hai, Đảng lãnh đạo các cơ quan chuyên môn trong việc tập trung xây dựng, hoàn thiện và vận hành cơ sở dữ liệu quốc gia về TN&MT, tạo nền tảng cho việc quản lý tập trung, minh bạch và khoa học. Trong đó, cơ sở dữ liệu góp phần tích hợp đầy đủ thông tin về tài nguyên đất đai, nước, rừng, khoáng sản, đa dạng sinh học, môi trường và khí hậu cũng như được cập nhật thường xuyên, liên thông giữa trung ương và địa phương. Bên cạnh đó, các cơ quan chuyên môn, QLNN và tổ chức đảng các cấp về TN&MT cần phối hợp triển khai đồng bộ hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung, gắn với bản đồ số và các công cụ phân tích địa lý (GIS) nhằm nâng cao năng lực dự báo, quy hoạch và giám sát tài nguyên. Đặc biệt, việc ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data) và Internet vạn vật (IoT) sẽ giúp phát hiện sớm nguy cơ ô nhiễm, vi phạm trong khai thác TN&MT từ đó hỗ trợ Đảng và Nhà nước ra quyết định kịp thời, chính xác. Đồng thời, cần bảo đảm an toàn thông tin, bảo mật dữ liệu và xây dựng quy chế khai thác, sử dụng dữ liệu TN&MT một cách minh bạch, phục vụ lợi ích chung của Nhà nước và nhân dân.

Thứ ba, cần thúc đẩy việc số hóa quy trình quản lý, giám sát và đánh giá hiệu quả công tác bảo vệ TN&MT gắn với đổi mới cơ chế điều hành và giám sát của Đảng. Các cơ quan chuyên môn về TN&MT phải áp dụng hệ thống phần mềm quản trị hiện đại để thống kê, báo cáo, theo dõi kết quả thực hiện các nội dung, vấn đề trọng tâm về bảo vệ TN&MT trực tuyến và kịp thời. Việc ứng dụng các nền tảng quản lý trực tuyến sẽ giúp tăng tính công khai, minh bạch, giảm tình trạng chậm trễ, thiếu đồng bộ trong xử lý thông tin, đồng thời tạo điều kiện để Đảng và Nhà nước thực hiện giám sát hiệu quả hơn hoạt động của các cấp, các ngành về TN&MT. Ngoài ra, để việc ứng dụng tin học và công nghệ số trong lĩnh vực TN&MT thực sự

hiệu quả các cấp ủy đảng cần ban hành nghị quyết chuyên đề về chuyển đổi số trong lĩnh vực TN&MT, coi đây là một nhiệm vụ chính trị trọng tâm, thường xuyên. Qua đó, năng lực lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ TN&MT được củng cố vững chắc, góp phần xây dựng nước Lào PTBV, thân thiện với môi trường, hướng tới mục tiêu PTBV và có năng lực quản lý TN&MT hiệu quả dựa trên nền tảng công nghệ số.

4.2.4. Đảng lãnh đạo phát huy vai trò của các tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên trong bảo vệ tài nguyên và môi trường

Thứ nhất, xây dựng và phát huy vai trò của các tổ chức đảng

Trong giai đoạn tới Đảng NDCM Lào cần chú trọng tiếp tục thực hiện giải pháp nêu gương của các tổ chức đảng, trong đó “các tổ chức đảng phải làm gương trong thực thi pháp luật và giám sát chặt chẽ công tác phát triển, khai thác và sử dụng TN&MT vì nếu các tổ chức đảng còn xem nhẹ, yếu, không nghiêm khắc xử lý các công ty, doanh nghiệp vi phạm sẽ gây mất lòng tin của người dân. Vì vậy, Đảng phải bắt đầu quá trình chuyển đổi tư duy, hành động ngay từ tổ chức đảng của mình đầu tiên, chuyển đổi cách sử dụng TN&MT, nâng cao nhận thức về bảo tồn TN&MT và giám sát chặt chẽ. Đặc biệt, các Bí thư Bộ, Bí thư Tỉnh ủy, Bí thư Huyện ủy, lãnh đạo chủ chốt phải là tấm gương, chỉ đạo quyết liệt các ngành liên quan” [PL3-P1].

Đối với tổ chức đảng tại cấp huyện cần chú trọng thu thập số liệu về quản lý, hiện trạng sử dụng đất và quy hoạch sử dụng đất liên quan đến tiềm năng cơ bản phục vụ phát triển KT-XH cùng các ngành liên quan của huyện, tổng hợp thông tin về tầm nhìn, tiềm năng và kế hoạch phát triển KT-XH của các văn phòng liên quan của huyện để đưa vào kế hoạch phân bổ đất đai và quản lý môi trường toàn diện của tỉnh [153]. Đồng thời, Đảng cần lãnh đạo các cơ quan chuyên môn trong việc tăng cường công tác quản lý đất đai và tái phát triển cũng như chú trọng việc giao đất và quản lý TN&MT là vấn đề quan trọng. Trong đó, đất đai phải được phân bổ hợp lý, sử dụng đúng mục tiêu, tiết kiệm và hiệu quả cao, đảm bảo lợi ích cụ thể, lâu dài, bền vững về TN&MT cũng như đạt được tầm nhìn của ngành TN&MT vào năm 2030 để tạo dựng một quốc gia xanh tươi đẹp, giàu tài nguyên trên cơ sở phát triển

xanh để thực hiện kế hoạch PTBV, trở thành nước công nghiệp hiện đại cũng như bảo đảm khả năng ứng phó với biến đổi khí hậu và thiên tai.

Đặc biệt, đối với tổ chức đảng trong các cơ quan TN&MT đòi hỏi cần “Tiếp tục hoàn thiện, xây dựng tổ chức đảng, bộ ngành an toàn, vững chắc, vững mạnh, biết lãnh đạo toàn diện, trên cơ sở hoàn thiện, xây dựng đảng trên 4 mặt: chính trị, tư duy, tổ chức, kế hoạch lãnh đạo và phương pháp làm việc phù hợp và có những bước đi tích cực thay đổi, tiếp tục nâng cao sự đoàn kết trong tổ chức đảng và trong ngành ngày càng vững chắc hơn. Phấn đấu làm cho toàn bộ cấp ủy cơ sở và các đơn vị đảng trong sạch, vững chắc, phấn đấu đưa đảng viên trở thành đảng viên vững mạnh, chiếm đa số. Cố gắng tiếp tục phấn đấu không để có những đảng viên yếu kém” [PL3-P6].

Trong những năm tới việc phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ TN&MT giải pháp xây dựng và phát huy vai trò của các tổ chức đảng thông qua nêu gương, xây dựng chính đôn Đảng về tổ chức, tư tưởng, đạo đức, phong cách làm việc là vô cùng quan trọng. Qua đó, Đảng sẽ phát huy được vai trò của các tổ chức đảng trong việc phát huy tính tích cực chính trị, tính chủ động, tự giác, trách nhiệm trong việc quán triệt, tổ chức triển khai thực hiện chủ trương, đường lối, định hướng của Đảng cũng như pháp luật của nhà nước. Từ đó, đảm bảo vai trò lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ TN&MT được phát huy hiệu quả, thiết thực nhằm gắn với các mục tiêu chung của Đảng trong thực hiện công tác ba xây, hai nhiệm vụ chiến lược cũng như định hướng xây dựng đất nước thịnh vượng trong tương lai.

Thứ hai, xây dựng và phát huy vai trò của cán bộ

Để Đảng phát huy vai trò lãnh đạo của mình đối với công tác bảo vệ TN&MT đòi hỏi Đảng cần coi trọng xây dựng cũng như phát huy vai trò của cán bộ trong đó đặc biệt là các cán bộ lãnh đạo, cán bộ chủ chốt trong các cơ quan chuyên môn. Do vậy, trong thời gian tới Đảng cần coi trọng giải pháp “Chú trọng xây dựng và quản lý tốt đội ngũ lãnh đạo, quản lý; xây dựng ĐNCB có kỹ năng chuyên biệt theo số lượng; khảo sát việc sắp xếp ĐNCB theo hướng lên xuống, ra vào” [PL3-P4]. Từ đó, đảm bảo Đảng phát huy vai trò của mình trong việc xây dựng và quản lý đội ngũ cán bộ lãnh đạo đầy đủ về số lượng, có cơ cấu hợp lý, có sự kế thừa cũng

như có uy tín đối với tổ chức, nhân viên đồng nghiệp. Đặc biệt, với yêu cầu của bối cảnh mới đòi hỏi Đảng cần xây dựng các cán bộ lãnh đạo các cấp bậc, chức vụ trong ba cơ quan chuyên môn về TN&MT cũng như các cơ quan có liên quan phải là những người có đầy đủ phẩm chất đạo đức, chính trị, nghề nghiệp, có trình độ năng lực chuyên môn cao. Đặc biệt, từng bước sắp xếp, bố trí công việc, nhiệm vụ theo đúng bằng cấp cũng như coi trọng công tác bồi dưỡng các kiến thức, vấn đề mới đối với đội ngũ cán bộ lãnh đạo nhằm giúp các cán bộ luôn cập nhật các kiến thức mới cũng như nhận thức rõ các vấn đề cần tập trung giải quyết về TN&MT.

Đặc biệt, để Đảng phát huy vai trò của các cán bộ lãnh đạo quản lý trong công tác bảo vệ TN&MT đòi hỏi những cán bộ này đều phải là những người có đức, có tài, có tâm, có tầm. Do vậy, việc nêu gương của các cán bộ này là vô cùng quan trọng và điều này đòi hỏi “Đảng, Nhà nước phải làm gương trong thực thi pháp luật và giám sát chặt chẽ công tác phát triển, khai thác và sử dụng TN&MT vì nếu Đảng-Nhà nước hoặc các tổ chức liên quan còn xem nhẹ, không nghiêm khắc xử lý các công ty, doanh nghiệp vi phạm sẽ gây mất lòng tin của người dân. Vì vậy, Đảng-Nhà nước phải bắt đầu quá trình chuyển đổi từ tổ chức đảng của mình ngay từ đầu, chuyển đổi cách sử dụng TN&MT, nâng cao nhận thức về bảo tồn TN&MT và giám sát chặt chẽ. Đặc biệt, các Bí thư Bộ, Bí thư Tỉnh ủy, Bí thư Huyện ủy, lãnh đạo chủ chốt phải là tấm gương, chỉ đạo quyết liệt các ngành liên quan” [PL3-P2].

Do vậy, từ thực tiễn quyền hạn được trao cho Bí thư Bộ, Bí thư Tỉnh ủy, Bí thư Huyện ủy, lãnh đạo chủ chốt như hiện nay về TN&MT đòi hỏi các cán bộ nắm các chức vụ này cần đặc biệt nhận thức rõ vị trí, vai trò, quyền hạn, trách nhiệm của bản thân. Đồng thời, các cán bộ lãnh đạo cũng cần tự trao dồi phẩm chất chính trị, đạo đức, phong cách làm việc để thực hiện được vai trò lãnh đạo của mình trong công tác bảo vệ TN&MT, tránh các hành vi vi phạm quy định pháp luật vô ý hoặc cố ý. Bên cạnh đó, các cán bộ trên cũng cần đi đầu, làm gương trong việc nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền, vận động cấp dưới và nhân dân chung sức hiện thực hóa các nội dung nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XII liên quan đến công tác bảo vệ TN&MT để hoàn thành những công việc lớn trong kế hoạch 5 năm lần thứ X (2026-2030), Chiến lược phát triển 10 năm (2026-2035) và tầm nhìn đến năm 2055. Bên cạnh đó, các cán bộ lãnh đạo trong các cơ quan chuyên môn về TN&MT phải

nâng cao trách nhiệm, tiên phong trong những tình huống khó khăn, đồng thời tuân thủ chủ trương “càng khó khăn, càng kiên nhẫn; càng phức tạp, càng nhiệt huyết; càng chi tiết, càng sáng suốt qua đó huy hết khả năng của mình để đóng góp vào sự phát triển của đất nước nói chung và công tác bảo vệ TN&MT nói riêng” [181]. Việc thực hiện giải pháp này được xem là yếu tố quyết định đến hiệu quả Đảng lãnh đạo công tác bảo vệ TN&MT xuất phát từ những yếu tố đặc thù về địa lý vị trí quá rộng lớn và cách xa trung ương của các huyện trên cả nước.

Ngoài ra, hoạt động của các cơ quan chuyên môn nhằm thực hiện công tác bảo vệ TN&MT cũng phụ thuộc khá lớn vào đội ngũ cán bộ công chức. Do vậy, những năm tới Đảng và Nhà nước cũng cần coi trọng vấn đề đổi mới công cán bộ trong các cơ quan TN&MT nhằm phục vụ cho công tác bảo vệ TN&MT. Trong đó, trước hết cần chú trọng các vấn đề như: “Tìm kiếm, tuyển chọn những cán bộ có kiến thức, kỹ năng đáp ứng sự phát triển của ngành năng lượng và khai khoáng. Đảm bảo bố trí đúng mục tiêu bằng việc tuyển dụng, kết hợp cán bộ - công chức chính xác, phù hợp theo phân công vị trí công việc, kế hoạch xác định nhân sự lãnh đạo - quản lý, hoàn thiện cơ cấu tổ chức, chuyên môn, kỹ năng và kinh nghiệm. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có kiến thức, năng lực, tư duy chính trị, phẩm chất đạo đức cách mạng, các môn chuyên ngành và ngoại ngữ. Quản lý cán bộ - công chức chính xác, minh bạch, công bằng. Sử dụng những công chức có kiến thức, kỹ năng, phẩm chất chính trị và đạo đức cách mạng để mang lại lợi ích tối đa cho ngành năng lượng và khai khoáng” [PL3-P4].

Thứ ba, xây dựng và phát huy vai trò của các đảng viên

Qua công tác xây dựng chính đồn Đảng được thực hiện trong giai đoạn vừa qua cho thấy việc coi việc nâng cao chất lượng đảng viên về mọi mặt là nhiệm vụ trọng tâm trong hoạt động lãnh đạo của các tổ chức đảng, bộ, ngành, làm cho mỗi đảng viên trở thành tấm gương cho tư duy và hành động có tính chất toàn diện. Do vậy, giai đoạn tới Đảng cần coi trọng mở rộng và nâng cao công tác kết nạp, bồi dưỡng đội ngũ đảng viên trong các cơ quan thực hiện công tác bảo vệ TN&MT. Qua đó, giúp phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của đội ngũ đảng viên đối với công việc của cá nhân cũng như của tổ chức nhằm thực hiện công tác bảo vệ TN&MT trong bối cảnh mới. Trong đó yêu cầu đội ngũ đảng viên cần là những cá

nhân có tính tiên phong, có trình độ pháp luật, am hiểu công pháp, tư pháp quốc tế, am hiểu sâu về chuyên môn TN&MT trong cơ quan của mình, có phong cách gần dân để lắng nghe tâm tư, nguyện vọng chính đáng của nhân dân.

Đặc biệt, nhằm thực hiện công tác bảo vệ TN&MT Đảng cần hết sức chú trọng phát huy vai trò của các đảng viên trẻ tuổi trong các cơ quan TN&MT với nhiệt huyết phấn đấu cao, không ngại hy sinh thời gian, công sức, không ngại gian khổ để cử và luân chuyển xuống các huyện, các tỉnh chiến lược cần thực hiện công tác bảo vệ TN&MT. Trong đó, tổng kết kinh nghiệm trong công tác này từ việc cử và luân chuyển đảng viên xuống tỉnh Xaysomboun những năm qua để nhân rộng sang các địa phương khác trên cả nước. Từ đó, giúp Đảng có được các đảng viên có trình độ, có am hiểu thực tiễn nhằm thực hiện các nhiệm vụ, xử lý các công việc nhằm thực hiện công tác bảo vệ TN&MT cũng như xây dựng các đảng viên này là các cán bộ lãnh đạo kế cận trong tương lai. Từ thực tiễn khảo sát cho thấy, giải pháp này được đánh giá là giải pháp quan trọng thứ ba cần tập trung thực hiện trong giai đoạn tới với 51 người tương đương với 9.8% đối tượng khảo sát lựa chọn [PL2]. Trong đó, những giải pháp trọng tâm cần chú trọng ở trên đều có mối quan hệ biện chứng với nhau, hỗ trợ lẫn nhau nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của tổ chức, cơ quan chuyên môn nhằm thực hiện công tác bảo vệ TN&MT.

Thứ tư, tăng cường bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng bảo vệ TN&MT cho đội ngũ cán bộ, công chức và các tầng lớp nhân dân

Trong thời gian tới công tác bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng bảo vệ TN&MT cần hướng đến việc tập trung nội dung vào các quy định pháp luật, phương pháp quản lý, kỹ năng giám sát, đánh giá tác động môi trường cũng như năng lực lồng ghép yêu cầu bảo vệ TN&MT vào quá trình xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch và tổ chức thực hiện các chương trình, dự án phát triển KT-XH. Qua đó giúp đội ngũ cán bộ, công chức nâng cao trách nhiệm trong quản lý, khai thác và sử dụng hợp lý TN&MT; hạn chế tình trạng chạy theo mục tiêu tăng trưởng kinh tế trước mắt mà xem nhẹ yêu cầu bảo vệ TN&MT và cân bằng sinh thái.

Ngoài ra, cần đẩy mạnh công tác tăng cường bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng về bảo vệ TN&MT cho các tầng lớp nhân dân bằng nhiều hình thức phù hợp với từng địa bàn, từng đối tượng và đặc điểm văn hóa của các dân tộc. Thông qua hoạt

động tuyên truyền, người dân cần được nâng cao ý thức sử dụng tiết kiệm TN&MT, chủ động phòng ngừa ô nhiễm và tích cực tham gia các phong trào bảo vệ TN&MT tại cộng đồng. Đồng thời, cần hướng dẫn nhân dân kỹ năng tổ chức sản xuất, sinh hoạt theo hướng thân thiện với TN&MT, gắn yêu cầu bảo vệ TN&MT với phát triển kinh tế hộ gia đình và nâng cao chất lượng cuộc sống. Qua đó, tạo sự chuyển biến đồng bộ về nhận thức và hành động của toàn xã hội trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ TN&MT vì mục tiêu phát triển bền vững của đất nước.

4.2.5. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với Mặt trận Lào xây dựng đất nước, các tổ chức quần chúng, tổ chức xã hội, doanh nghiệp và nhân dân trong công tác bảo vệ tài nguyên và môi trường

4.2.5.1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với Mặt trận trong công tác bảo vệ tài nguyên và môi trường

Đối với MTLXĐĐN Đảng NDCM Lào cần phải phát huy vai trò là tổ chức quan hệ chính trị của toàn xã hội, là liên hiệp tự nguyện được hình thành trên cơ sở đồng thuận của các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội và các cá nhân đại diện cho các giai cấp, giai cấp, dân tộc, tôn giáo, giới tính, trong đó có đại diện người dân Lào sống ở nước ngoài và việc thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược hiện nay. Ngoài ra, MTLXĐĐN là tổ chức đề cao lòng yêu nước, tình yêu đối với chế độ mới bằng cách tạo dựng tinh thần tự lực, tự cường, tự cường, đoàn kết với toàn thể nhân dân Lào yêu nước cả trong và ngoài nước đồng tình với sứ mệnh mới của Đảng là giữ vững độc lập, thống nhất, chủ quyền của dân tộc và toàn vẹn lãnh thổ, thực hiện sứ mệnh đưa đất nước trở thành nước công nghiệp, hiện đại, làm cho đất nước vững mạnh; người dân giàu có, hạnh phúc, xã hội hài hòa, dân chủ, công bằng, thịnh vượng. MTLXĐĐN là một bộ phận trong hệ thống chính trị của chế độ dân chủ nhân dân, là tổ chức liên hiệp tự nguyện của các tổ chức chính trị - xã hội; đại diện cho mọi tầng lớp, dân tộc, tôn giáo, giới tính, trong đó có người Lào đi làm ăn ở nước ngoài, MTLXĐĐN còn là cơ sở chính trị của chính quyền nhân dân, có nhiệm vụ tập hợp sự đoàn kết của nhân dân các dân tộc, giai cấp, tôn giáo, giới tính và giới tính trên cơ sở gắn kết công nhân, nông dân, sinh viên - trí thức yêu nước dưới lá cờ của Đảng, làm cho khối đại đoàn kết toàn dân tộc vững mạnh, huy

động toàn dân cùng gánh vác hoạt động bảo vệ và xây dựng đất nước theo đường lối mới có nguyên tắc của Đảng.

MTLXDĐN, các tổ chức quần chúng cần tiếp tục phát huy vai trò, đóng góp vào việc bảo vệ TN&MT trong đó cần khuyến khích vận động mọi tầng lớp nhân dân, các dân tộc, tôn giáo thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng- Nhà nước góp phần quan trọng vào việc bảo vệ TN&MT cũng như thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược là bảo vệ và xây dựng Tổ quốc theo đường lối XHCN mà Đảng và nhân dân đã đặt ra. Với vai trò to lớn và nặng nề của MTLXDĐN và các tổ chức quần chúng đòi hỏi Đảng cần tiếp tục lãnh đạo MTLXDĐN, các đoàn thể quần chúng trở thành một tổ chức đảng trong hệ thống chính trị của chế độ dân chủ nhân dân. Qua đó, tập hợp đoàn kết thành một khối, vững chắc và sẵn sàng bảo vệ, xây dựng đất nước ngày càng hoàn thiện, lãnh đạo phát triển đời sống của nhân dân Lào và các dân tộc, giáo dục, vận động và tổ chức lãnh đạo nhân dân sinh sống, làm việc nhất là các công việc có liên quan đến TN&MT theo chủ trương, kế hoạch chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Trong sứ mệnh tăng cường chế độ dân chủ của nhân dân, cũng như sứ mệnh bảo vệ và phát triển đất nước theo định hướng tiến lên CNXH việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với MTLXDĐN là một yêu cầu cần thiết, cấp bách, nhằm làm cho MTLXDĐN, các tổ chức quần chúng và tổ chức chính trị, xã hội phát huy vai trò, góp phần vào công tác bảo TN&MT được an ninh, vững chắc, vững mạnh. Nó là yếu tố quyết định trong việc xây dựng các chủ trương, kế hoạch chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước trong mọi lĩnh vực TN&MT để biến chúng thành hiện thực [PL3-P7.2]. Do vậy, giai đoạn tới cần tập trung “phát huy vai trò của MTLXDĐN, các đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội trong công tác bảo vệ TN&MT; tổ chức tập huấn, các hoạt động gắn với Quỹ bảo vệ TN&MT nhằm tạo sự hiểu biết, nâng cao nhận thức của người dân các dân tộc về sự cần thiết phải bảo vệ TN&MT. Đồng thời, đưa các chính sách, pháp luật về bảo vệ TN&MT đến người dân, đặc biệt là ở cấp thôn bản ở vùng sâu vùng xa và nơi có đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống” [PL3-P7]. Cụ thể đó là:

Thứ nhất, MTLXDĐN ở mỗi cấp phải chịu trách nhiệm trước những thay đổi mới nhằm nâng cao vai trò, trách nhiệm của mình vững mạnh về mọi mặt để có

thể phát huy được vai trò tập hợp và tăng cường sự đoàn kết của nhân dân các dân tộc, giai cấp, tôn giáo, tạo nên sức mạnh to lớn cho sự nghiệp bảo vệ TN&MT trong thời kỳ mới.

Thứ hai, MTLXDĐN với tư cách là trung tâm của các tổ chức chính trị - xã hội cần phát huy vai trò tích cực và có trách nhiệm đối với sự nghiệp bảo vệ TN&MT như bàn đạp, phối hợp hoạt động với các tổ chức để mỗi tổ chức đó phát huy vai trò của mình; bảo vệ quyền và lợi ích của các thành viên trong quá trình phát triển, cùng chịu trách nhiệm giải quyết các vấn đề khác nhau thuộc vai trò tập thể của các tổ chức. Đảng lãnh đạo MTLXDĐN thực hiện vai trò lãnh đạo chính trị của từng tổ chức với trách nhiệm lớn hơn.

Thứ ba, MTLXDĐN cần quan tâm giáo dục nâng cao nhận thức chính trị, nâng cao quyền làm chủ đất nước của người dân nói chung và bảo vệ TN&MT nói riêng. Người lãnh đạo thực hiện công việc phải có kiến thức, kỹ năng và phẩm chất chính trị vững vàng, có kế hoạch công tác, phong cách sống, làm việc rõ ràng, gần dân.

Thứ tư, MTLXDĐN các cấp cần quan tâm tham gia QLNN, quản lý xã hội thông qua giáo dục, đào tạo, vận động nhân dân các dân tộc tôn trọng và chấp hành pháp luật liên quan đến TN&MT. Xác định những quan điểm cơ bản về sự chuyển biến mới trong mối quan hệ giữa sự lãnh đạo của Đảng đối với MTLXDĐN về mặt đảng cầm quyền, nhà nước quản lý xã hội bằng pháp luật, cần có cách vận động, giúp đỡ người dân tin tưởng, tôn trọng pháp luật, trật tự, tôn trọng quyền lợi của nhau, hợp tác và giúp đỡ nhau.

Thứ năm, MTLXDĐN các cấp cần hoàn thiện kế hoạch hoạt động hướng tới quần chúng, phù hợp với từng mục tiêu trong xã hội, phải gắn kết với cơ sở, thực sự đến được với quần chúng để giáo dục, vận động quần chúng rộng rãi và trực tiếp tham gia vào quá trình công tác bảo vệ TN&MT. Mỗi cấp cần tăng cường thúc đẩy sự bình đẳng, đoàn kết giữa các dân tộc, giúp đỡ lẫn nhau, chung sống hòa thuận, đồng thời thúc đẩy quá trình sản xuất sản phẩm từ TN&MT nhằm giải quyết đói nghèo và cải thiện cuộc sống của các gia đình từng ngày. Đồng thời, phát huy những bài học hay, đẩy mạnh việc thành lập quỹ phát triển thôn, một trong những yếu tố quan trọng trong việc tăng cường đoàn kết cũng như tạo điều

kiện giúp đỡ lẫn nhau. MTLXDĐN cần đi đầu trong phong trào đoàn kết các giai cấp, các dân tộc nhằm phát huy vai trò của người cao tuổi có trình độ trong phát triển và giải quyết các vấn đề bảo vệ TN&MT, thực hiện đúng nội quy, quy định của bản, huyện.

Thứ sáu, cùng với những kết quả đạt được, còn một số vấn đề tồn đọng cần tiếp tục tìm giải pháp phù hợp, đúng đắn với thực tế hiện tại và tương lai. Vì vậy, để bảo đảm sự lãnh đạo mới của Đảng đối với các tổ chức trong hệ thống chính trị nói chung, MTLXDĐN cần thực hiện công tác bảo vệ TN&MT có hiệu; phải có sự nghiên cứu, tìm hiểu sâu sắc; nắm bắt thực tế vị trí, quyền, nghĩa vụ của MTLXDĐN cũng như phản ánh những vấn đề nảy sinh trong thực tế hoạt động. MTLXDĐN cần chuyển đổi vững chắc theo hướng chất lượng, từng bước hiện đại, có khả năng hoạt động đúng vai trò là tổ chức đảng trong hệ thống chính trị và là một trong những tổ chức đứng đầu là trung tâm phối hợp của cấp ủy các cấp và nhân dân các dân tộc trong việc điều phối công việc trên từng mặt bảo vệ TN&MT [PL3-P7].

4.2.5.2. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với các tổ chức quần chúng, tổ chức xã hội, động viên các tầng lớp nhân dân trong công tác bảo vệ tài nguyên và môi trường

Đối với CHDCND Lào, trong thời gian tới cần khôi phục TN&MT một cách hoàn chỉnh và bền vững để có thể ứng phó với vấn đề biến đổi khí hậu và giúp bảo vệ các sinh vật khỏi bị tuyệt chủng trong tương lai. Do vậy cần coi trọng tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với các tổ chức quần chúng, tổ chức xã hội trong công tác bảo vệ TN&MT. Cụ thể đó là:

Một là, các tổ chức quần chúng, tổ chức xã hội không chỉ có vai trò tổ chức vận động nhân dân thực hiện chủ trương, định hướng của Đảng trong điều kiện kinh tế thị trường, thống nhất QLNN bằng pháp luật trong việc mở cửa với bên ngoài. Nhất là trong điều kiện một đảng chính trị lãnh đạo cầm quyền toàn xã hội tại Lào Đảng cần tăng cường theo dõi, phân tích xã hội từ người dân thông qua các tổ chức quần chúng, tổ chức xã hội để giúp đỡ Đảng tránh được bệnh giáo điều, đảng tự quyết định. Vì vậy, vai trò của các tổ chức quần chúng, tổ chức xã hội không chỉ dừng lại ở việc vận động mà hơn thế nữa phải đóng vai trò giám sát, phân tích, đi

sâu sát vào xã hội và tham gia quản lý TN&MT thông qua việc góp phần thúc đẩy sự phát triển của xã hội, xây dựng đường lối, chính sách, pháp luật. Về mặt chiến lược, các tổ chức quần chúng, tổ chức xã hội phải nỗ lực tập hợp, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân trên cơ sở đoàn kết toàn dân với mục tiêu chung là bảo vệ TN&MT và phát triển đất nước.

Hai là, Đảng cần phát huy vai trò của các tổ chức quần chúng, tổ chức xã hội trong việc thực hiện các biện pháp phù hợp để giải quyết các vấn đề môi trường hiện nay như rác thải, chất thải, nước bẩn, giữ nước đô thị, ô nhiễm không khí và tồn dư hóa chất, biến đổi khí hậu, hạn hán, lũ lụt. Qua đó, huy động toàn xã hội tham gia, đóng góp vào công tác quản lý TN&MT bền vững, xanh. Trong đó gắn công tác bảo vệ TN&MT với tăng cường công tác hoàn thiện công tác xây dựng đảng - công chức, tập trung xây dựng đơn vị đảng trong sạch, vững mạnh gắn với chuẩn bị và triển khai đại hội 3 cấp của đảng. Triển khai hệ thống theo dõi, kiểm tra hoạt động của công chức và môi trường nhằm cải thiện và giải quyết đúng đắn, kịp thời các vấn đề phát sinh [60].

Ba là, Đảng cần phát huy vai trò của các tổ chức quần chúng, tổ chức xã hội tham gia vào chiến lược giao đất, bố trí nghề nghiệp và khôi phục cuộc sống của người dân bị ảnh hưởng tốt hơn trước, giúp công tác quản lý, sử dụng, bảo vệ TN&MT đạt hiệu quả tối đa, đảm bảo quyền, lợi ích quốc gia và dân tộc; người dân tham gia thực hiện kế hoạch phát triển KT-XH quốc gia theo hướng xanh, bền vững. Đây được xem là giải pháp quan trọng đòi hỏi cần tăng cường thực hiện trong giai đoạn tới để qua đó các hội viên trong các tổ chức phát huy tích cực chính trị, phát huy trách nhiệm, vai trò của bản thân trong việc tham gia đóng góp vào công tác bảo vệ TN&MT của đất nước. Qua đó, vừa giúp nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức quần chúng, tổ chức xã hội cũng như vừa phát huy được mối quan hệ gắn bó, khăng khít của các tổ chức này với quần chúng nhân dân nhằm cùng nhau phấn đấu thực hiện định hướng hòa bình, độc lập, thống nhất và thịnh vượng của đất nước.

Bốn là, Đảng chú trọng động viên các tầng lớp nhân dân tham gia vào công tác bảo vệ TN&MT

Thứ nhất, trong mọi giai đoạn lịch sử Đảng luôn coi công tác bảo vệ TN&MT là sự nghiệp của toàn dân đòi hỏi sự tham gia tích cực của mọi tầng lớp trong xã hội dưới sự lãnh đạo thống nhất của Đảng NDCM Lào. Do vậy, thời gian tới Đảng cần xác định rõ việc huy động sức mạnh của nhân dân là một trong những yếu tố quyết định thành công của công tác bảo vệ TN&MT. Ngoài ra, các cấp ủy đảng cần chỉ đạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức về vai trò, ý nghĩa của bảo vệ TN&MT đối với sự PTBV của đất nước Lào cũng như coi đây là nội dung trọng tâm trong công tác tư tưởng, dân vận hiện nay. Thông qua các hình thức phong phú như phong trào thi đua, diễn đàn, các chiến dịch bảo vệ môi trường, trồng cây, thả cá, động vật, thủy sinh... Đảng tạo điều kiện để nhân dân trực tiếp tham gia, phát huy tinh thần tự giác, phát huy trách nhiệm công dân trong bảo vệ TN&MT gắn với đảm bảo đời sống của nhân dân. Việc phát huy vai trò của các tổ chức quần chúng như MTLXĐĐN, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Hội Cựu chiến binh và các tổ chức xã hội khác sẽ góp phần đưa chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về bảo vệ TN&MT đến với từng hộ gia đình, từng cộng đồng dân cư, biến nhận thức thành hành động cụ thể, thiết thực.

Thứ hai, đối với đội ngũ công nhân, trí thức và thanh niên- đây là những lực lượng nòng cốt trong công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước cũng như bảo vệ TN&MT, Đảng NDCM Lào cần có chủ trương, cơ chế và chương trình riêng để động viên, khuyến khích đội ngũ này tích cực tham gia vào hoạt động bảo vệ TN&MT. Đối với công nhân trong các khu công nghiệp, nhà máy, xí nghiệp, cần được tuyên truyền, giáo dục thường xuyên về trách nhiệm bảo vệ TN&MT tại nơi làm việc, thực hiện sản xuất sạch hơn, tiết kiệm năng lượng và giảm thiểu chất thải. Với đội ngũ trí thức, nhà khoa học, Đảng cần khuyến khích nghiên cứu, sáng tạo, chuyển giao công nghệ xanh, công nghệ tái chế, xử lý ô nhiễm và phục hồi hệ sinh thái, gắn kết kết quả nghiên cứu khoa học với thực tiễn quản lý TN&MT. Đối với thanh niên, Đảng nên phát động các phong trào hành động cụ thể qua đó hình thành thế hệ trẻ có tri thức, bản lĩnh và trách nhiệm với TN&MT của đất nước.

Thứ ba, Đảng cần đặc biệt quan tâm vận động cộng đồng người Lào ở nước ngoài (kiều bào) tham gia vào công tác bảo vệ TN&MT, coi đây là nguồn lực quan trọng trong chiến lược PTBV quốc gia. Để thực hiện được giải pháp này đòi hỏi

Đảng cần lãnh đạo Nhà nước, Bộ Ngoại giao xây dựng các kênh thông tin, mạng lưới hợp tác để kiều bào có thể đóng góp ý tưởng, kinh nghiệm, tri thức và nguồn lực tài chính cho các dự án bảo vệ TN&MT, phát triển năng lượng tái tạo, bảo tồn đa dạng sinh học. Đồng thời, khuyến khích các doanh nghiệp của kiều bào đầu tư vào lĩnh vực kinh tế xanh, du lịch sinh thái và nông nghiệp sạch, góp phần quảng bá hình ảnh nước Lào thân thiện, xanh, sạch và PTBV. Việc Đảng NDCM Lào chú trọng động viên, khơi dậy trách nhiệm xã hội của mọi tầng lớp nhân dân, trong và ngoài nước, không chỉ củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc mà còn tạo nền tảng vững chắc cho sự lãnh đạo của Đảng trong công cuộc bảo vệ TN&MT, bảo đảm sự hài hòa giữa phát triển kinh tế, tiến bộ xã hội và gìn giữ nguồn lực TN&MT cho các thế hệ tương lai.

4.2.5.3. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với doanh nghiệp và nhân dân trong công tác bảo vệ tài nguyên và môi trường

Trong giai đoạn tới để phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng đối với doanh nghiệp và nhân dân trong công tác bảo vệ TN&MT đòi hỏi cần chú trọng thực hiện các giải pháp sau:

Thứ nhất, Đảng cần coi trọng lãnh đạo Ban tuyên giáo, Báo Nhân dân, Thông tấn xã Lào cũng như các đài phát thanh, truyền hình Quốc gia, cấp tỉnh nâng cao hiệu quả, chất lượng, hình thức các nội dung, qua đó nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc bảo vệ TN&MT đối với doanh nghiệp và nhân dân. Từ đó, thực hiện các công việc quảng bá, làm việc, hội thảo nhằm nêu bật lợi ích của hoạt động bảo vệ TN&MT đối với kinh doanh bền vững, qua đó vận động cả khu vực doanh nghiệp và công chúng hướng tới mục tiêu tạo ra sự hiểu biết sâu sắc hơn về lợi ích lâu dài của việc bảo tồn TN&MT. Thông qua các giải pháp toàn diện này, Đảng hướng tới nâng cao vai trò của doanh nghiệp và nhân dân trong việc bảo vệ TN&MT nhằm đảm bảo một tương lai bền vững cho đất nước.

Thứ hai, Đảng cần coi trọng việc lãnh đạo các Bộ chuyên môn thực hiện phương hướng chủ trương của Đảng và chính sách của Nhà nước trong việc đẩy mạnh, thu hút đầu tư có chất lượng để đầu tư ngày càng nhiều và gắn liền với công tác bảo vệ TN&MT bằng cách sàng lọc đầu tư từ khâu xét duyệt đầu tư, xem xét đầu tư, phê duyệt đánh giá tác động môi trường, quản lý và giám sát môi

trường. Nhà đầu tư (doanh nghiệp) phải chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật và hợp đồng, nếu có vi phạm phải có thông báo, ra lệnh đình chỉ, hủy bỏ, thu hồi hoạt động đầu tư tùy theo từng trường hợp. Nếu nhà đầu tư (doanh nghiệp) có thành tích xuất sắc như đầu tư có hiệu quả, quan trọng cho phát triển KT-XH cùng với việc bảo vệ TN&MT sẽ được khen thưởng và các chính sách khác theo quy định [PL3-P8].

Thứ ba, Đảng cần tăng cường các quy định về môi trường để đảm bảo hoạt động kinh doanh cũng như sinh sống của doanh nghiệp và nhân dân đáp ứng được các yêu cầu trong công tác bảo vệ TN&MT. Điều này liên quan đến việc thực thi các tiêu chuẩn môi trường nghiêm ngặt và đánh giá tác động môi trường (EIA) cho tất cả các dự án lớn. Đảng cần lãnh đạo các cơ quan thực hiện công tác giám sát và kiểm tra việc tuân thủ quy định của doanh nghiệp thường xuyên để buộc các doanh nghiệp phải chịu trách nhiệm về hoạt động môi trường của mình. Bằng cách thực hiện các biện pháp này, Đảng hướng tới mục tiêu giảm suy thoái môi trường và khuyến khích các hoạt động kinh doanh có trách nhiệm từ các doanh nghiệp.

Thứ tư, Đảng cần khuyến khích áp dụng công nghệ xanh cũng như coi đây là một chiến lược quan trọng. Từ đó, Đảng hỗ trợ nghiên cứu và phát triển năng lượng tái tạo, quản lý chất thải, công nghệ kiểm soát ô nhiễm. Các ưu đãi như thuế và trợ cấp được cung cấp cho các doanh nghiệp đầu tư vào đổi mới thân thiện với môi trường. Qua đó, không chỉ làm giảm tác động đến môi trường của doanh nghiệp mà còn thúc đẩy sự phát triển của nền kinh tế xanh từ người dân trên cả nước. Thống nhất trong việc thực hiện nghiêm quy định pháp luật về công tác đánh giá tác động môi trường tại các cấp từ đó nghiên cứu, khảo sát dữ liệu và dự đoán những tác động đến TN&MT tự nhiên và xã hội cả tích cực và tiêu cực sẽ phát sinh từ các dự án đầu tư và các hoạt động khác nhau trong ngắn hạn và dài hạn cũng như các hoạt động, biện pháp tổng thể nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu tác động đến môi trường. Từ đó nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu, khắc phục các tác động tiêu cực đến TN&MT, đảm bảo bồi thường thiệt hại hợp lý.

Thứ năm, Đảng cần chú trọng thúc đẩy quan hệ đối tác công tư nhằm có các hỗ trợ để tạo điều kiện thuận lợi cho các dự án môi trường quy mô lớn. Những quan hệ đối tác này tận dụng các nguồn lực và chuyên môn của cả khu vực công và tư

nhân để thực hiện các sáng kiến như phục hồi rừng, bảo tồn nước và các dự án năng lượng sạch. Bằng cách phối hợp cùng nhau, chính phủ, doanh nghiệp và nhân dân có thể đạt được các mục tiêu trong công tác bảo vệ TN&MT. Ngoài ra, các chương trình đào tạo và nâng cao năng lực là rất cần thiết để cung cấp cho doanh nghiệp, nhân dân những kỹ năng và kiến thức cần thiết để thực hiện các hoạt động bảo vệ TN&MT bền vững. Đảng sẽ cần tập trung lãnh đạo các cơ quan khuyến khích lãnh đạo doanh nghiệp và nhân dân tuân thủ các quy định pháp lý về bảo vệ TN&MT. Những chương trình này giúp tạo ra văn hóa cũng như tạo điều kiện cho các hoạt động có trách nhiệm hơn với TN&MT.

Thứ sáu, Đảng cần lãnh đạo các cơ quan xây dựng Bộ quy tắc ứng xử trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp, từ đó khuyến khích và xem như một yếu tố cốt lõi của mô hình kinh doanh tại Lào trong thời gian tới. Qua đó, kêu gọi các doanh nghiệp lồng ghép trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp vào hoạt động của mình, không chỉ tuân thủ các tiêu chuẩn môi trường mà còn đóng góp tích cực vào sự phát triển và bảo tồn cộng đồng nhân dân các dân tộc. Việc công nhận và khen thưởng các doanh nghiệp có thực hành trách nhiệm xã hội mẫu mực có thể thúc đẩy những công ty, doanh nghiệp khác làm theo, tạo ra tác động tích cực trong toàn bộ cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân tại Lào. Ngoài ra, các ưu đãi và hỗ trợ tài chính cũng cần được Đảng lãnh đạo Nhà nước xây dựng và hỗ trợ để cung cấp giúp các doanh nghiệp chuyển sang các hoạt động bền vững. Các khoản tài trợ, cho vay lãi suất thấp và trợ cấp được cung cấp để khuyến khích đầu tư vào các biện pháp bảo vệ TN&MT. Bằng cách tạo ra một môi trường tài chính hỗ trợ, Đảng đặt mục tiêu giảm bớt các rào cản tài chính có thể ngăn cản các doanh nghiệp áp dụng các hoạt động bền vững.

4.2.6. Tăng cường lãnh đạo hợp tác khu vực và quốc tế về bảo vệ tài nguyên và môi trường

4.2.6.1. Tăng cường lãnh đạo hợp tác khu vực về bảo vệ tài nguyên và môi trường

Những năm qua Đảng NDCM Lào luôn nhấn mạnh quá trình triển khai hoạt động đối ngoại cần phải luôn ghi nhớ “yêu cầu độc lập, thống nhất và chủ nghĩa xã hội đồng thời sáng tạo, linh hoạt phù hợp với vị trí và điều kiện hoàn cảnh cụ thể

của nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào cũng như diễn biến của tình hình khu vực và thế giới, phù hợp với từng đối tượng nhằm bảo đảm lợi ích quốc gia - dân tộc” [6]. Quán triệt quan điểm này giai đoạn tới để đảm bảo lợi ích của đất nước Lào trong lĩnh vực công tác bảo vệ TN&MT đòi hỏi Đảng cần tiếp tục chú trọng thực hiện cũng như lãnh đạo các cơ quan chuyên môn, địa phương trên cả nước chú trọng thực hiện các chương trình hợp tác khu vực về bảo vệ TN&MT.

Trước hết, những nỗ lực và sự quan tâm của Lào trong việc phối hợp với Ủy hội sông Mê Kông quốc tế (MRC) nhằm quản lý môi trường ở Lào đặc biệt là quản lý tài nguyên nước và môi trường ở lưu vực sông Mê Kông thông qua việc hợp tác với các nước thành viên của MRC trong việc giám sát và giám sát, trao đổi thông tin về môi trường, hiện trạng lưu vực sông và hợp tác với các nước đối tác như Trung Quốc, Liên bang Myanmar trong việc trao đổi thông tin về thủy văn cần tiếp tục được thực hiện. Qua đó đảm bảo những tham vấn của các bên và của Lào được lắng nghe cũng như những vấn đề liên quan đến TN&MT nhất là TN&MT nước.

Ngoài ra, các cơ quan chuyên môn cần tiếp tục hợp tác với Ủy hội sông Mississippi nhằm thảo luận, trao đổi kinh nghiệm hay và rút ra bài học kinh nghiệm giữa Ủy hội sông Mê Kông và Ủy hội sông Mississippi. Nhất là những bài học kinh nghiệm trong quản lý và phát triển lưu vực sông Mê Kông, đập thủy điện Xayabuli và thảo luận về các thách thức về biến đổi khí hậu, quản lý và môi trường, quản lý lũ lụt, hạn hán và lĩnh vực quản lý lưu vực sông, quản lý lưu vực nước và môi trường trong đó có biến đổi khí hậu sẽ là sự hợp tác hữu ích trong tương lai [71]. Qua đó, đảm bảo cân bằng giữa đảm bảo lợi ích của nước Lào cũng như các nước trong khu vực liên quan đến tài nguyên nước, tài nguyên thủy văn, tài nguyên cát, tài nguyên gắn với sự đa dạng sinh học. Cùng với đó, đảm bảo cân bằng lợi ích kinh tế thu được từ các dự án với công tác bảo vệ TN&MT trong nước cũng như các nước trong khu vực ASEAN ở hạ lưu các dòng sông.

Ngoài ra, Đảng cũng cần lãnh đạo, chỉ đạo các ban, cơ quan đối ngoại phối hợp với các cơ quan chuyên môn trong việc rà soát, nghiên cứu, đánh giá và xây dựng chiến lược về việc tham gia, phối hợp cũng như nâng cao vị thế trong các điều ước khu vực, điều ước song phương, đa phương mà Lào là thành viên. Tuy vậy, Đảng NDCM Lào càng cần phải tỉnh táo, kiên trì nguyên tắc chiến lược gắn công

tác bảo vệ TN&MT với phát triển kinh tế này để phát triển đất nước nhanh, bền vững, nhưng “không phải bằng bất cứ giá nào, nhất là những việc gây tổn hại đến lợi ích tối cao của quốc gia - dân tộc về độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc” [84, tr.31]. Qua đó, Đảng NDCM Lào tiếp tục khẳng định được vị thế, vai trò lãnh đạo, dẫn dắt toàn thể nhân dân năm mươi dân tộc cùng tham gia cùng với Đảng đối với công tác bảo vệ TN&MT cũng như bảo vệ và xây dựng đất nước trong bối cảnh mới.

4.2.6.2. Tăng cường lãnh đạo hợp tác quốc tế về bảo vệ tài nguyên và môi trường

Trong những năm qua Đảng NDCM Lào nhấn mạnh phương châm nhất quán là “giữ vững độc lập tự chủ, tự cường, đẩy mạnh đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế; là bạn, là đối tác tin cậy và là thành viên có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế” [86, tr.55-57]. Đồng thời, Đảng luôn quán triệt và nhấn mạnh đòi hỏi cần phải tuân thủ nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế, tập quán quốc tế trong tất cả các khâu từ xác định quan điểm, lập trường của Đảng NDCM Lào cũng như quá trình thể chế hóa quan điểm này thành chính sách, pháp luật của Nhà nước Lào. Cùng với đó, thực hiện các quan điểm này đối với các vấn đề quốc tế như xây dựng và triển khai đường lối đối ngoại đa dạng hóa, đa phương hóa, đa cấp hóa đến xử lý các khía cạnh nảy sinh trong quan hệ với các đối tác trong khu vực cũng như trên phạm vi quốc tế.

Do vậy, để tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ TN&MT đòi hỏi Đảng cần lãnh đạo các cơ quan chuyên môn cũng như các cơ quan có liên quan triển khai thực hiện có hiệu quả công tác đối ngoại. Trong đó, Đảng cần lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan TN&MT tiếp tục phối hợp với Chương trình Phát triển của Liên hợp quốc đã hợp tác cùng với các cơ quan, địa phương tại Lào để xây dựng và thực hiện báo cáo quốc gia về TN&MT. Báo cáo này là cơ sở cho các văn bản phê chuẩn và các khuyến nghị trong tương lai nhằm giải quyết vấn đề còn tồn tại về TN&MT ở Lào đặc biệt khi Lào đang phấn đấu thoát khỏi danh sách nước kém phát triển. Qua đó giúp các tổ chức quốc tế tiếp tục thực hiện cam kết hỗ trợ khả năng phục hồi của Lào trước thiên tai đặc biệt khi những lợi ích của sự phát triển vượt bậc của Lào những năm qua có thể bị phá hủy bởi thiên tai, lũ lụt, hạn

hán, lở đất và lốc xoáy cũng như tàn phá đất nước trong nhiều năm và tỷ lệ xảy ra các thảm họa này có thể sẽ tăng lên do tàn phá TN&MT gây ra.

Ngoài ra, Đảng cũng cần lãnh đạo các cơ quan chuyên môn trong việc phối hợp với các tổ chức quốc tế về TN&MT nhằm hợp tác ở cấp độ chính sách bằng cách hỗ trợ soạn thảo các văn bản pháp lý, giúp thành lập ủy ban thiên tai cấp bản ở một số tỉnh trọng điểm như Xayabuli và Xiengkhuang để các cộng đồng nhỏ có khả năng ứng phó với các tình huống khẩn cấp một cách nhanh chóng và an toàn qua đó giúp giảm nhẹ vừa thích ứng với biến đổi khí hậu. Đồng thời, chủ động “phối hợp với Chương trình Phát triển của Liên hợp quốc trong việc phấn đấu mục tiêu tăng diện tích rừng lên 70%, đóng góp vào nỗ lực làm việc với cộng đồng đặc biệt là ở tỉnh Savannakhet để đảm bảo rằng họ có các lựa chọn việc làm như du lịch bảo tồn thiên nhiên nhằm ngăn chặn áp lực lên TNTN nhất là rừng, khoáng sản, nước” [147].

Đặc biệt, sự tăng trưởng kinh tế ấn tượng của Lào giai đoạn vừa qua chủ yếu dựa vào việc sử dụng TNTN và vẫn có cơ hội tạo ra các nguồn thu nhập khác. Nhận thức được thách thức này, Đảng cần chú trọng chỉ đạo các cơ quan TN&MT phối hợp với các đối tác khác đã góp phần xây dựng Hướng dẫn Tăng trưởng Xanh như một phần của việc thúc đẩy đầu tư có chất lượng. Ngoài ra, đảm bảo rằng Lào sẽ có thể thu hút các khoản đầu tư có chất lượng mà không gây hại cho môi trường thông qua kiểm tra từ các công cụ như đánh giá tác động môi trường và cơ sở dữ liệu nhà đầu tư. Từ đó đảm bảo công tác bảo vệ TN&MT được thực hiện đa chiều, đa dạng cũng như phát huy được sức mạnh dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại trong bối cảnh mới dưới sự lãnh đạo của Đảng. Ngoài ra, qua kết quả khảo sát cho thấy 4% tương đương với 21 đối tượng khảo sát đánh giá đây là giải pháp cần được xem xét thực hiện trong giai đoạn tới [PL2].

4.2.7. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tổ chức đảng thực hiện chủ trương, nghị quyết của Đảng và thanh tra; xử lý các tổ chức, đảng viên, cá nhân và tập thể vi phạm công tác bảo vệ tài nguyên và môi trường và khen thưởng các cá nhân, tập thể ưu tú

Qua điều tra cho thấy giải pháp này là giải pháp được đánh giá quan trọng thứ hai cần tập trung thực hiện với 14.6% đối tượng khảo sát lựa chọn [PL2]. Do vậy thời gian tới cần quan tâm thực hiện những nội dung trọng tâm sau đây:

Một là, tăng cường kiểm tra, giám sát thanh tra và xử lý các tổ chức, đảng viên vi phạm công tác bảo vệ TN&MT

Kiểm tra, giám sát, thanh tra và xử lý các tổ chức, đảng viên vi phạm công tác bảo vệ TN&MT là một trong những giải pháp quan trọng để đảm bảo tính nghiêm minh, hiệu quả trong công tác bảo vệ TN&MT. Việc tăng cường hoạt động này không chỉ góp phần thực thi nghiêm túc các quy định pháp luật mà còn nâng cao trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao. Do vậy, cần củng cố và hoàn thiện các cơ chế giám sát chặt chẽ từ cấp cơ sở đến trung ương, kết hợp giám sát nội bộ trong Đảng với giám sát của các cơ quan chuyên môn, tổ chức xã hội và nhân dân. Công tác giám sát cần được thực hiện minh bạch, công khai để kịp thời phát hiện những hành vi sai phạm, biểu hiện tiêu cực trong việc sử dụng tài nguyên, gây ô nhiễm môi trường hoặc thiếu trách nhiệm trong quản lý TN&MT.

Đồng thời, hoạt động kiểm tra, thanh tra các tổ chức, đảng viên vi phạm công tác bảo vệ TN&MT cần được Đảng chú trọng tăng cường cả về số lượng và chất lượng. Đảng cần tăng cường lãnh đạo các cơ quan chịu trách nhiệm kiểm tra, thanh tra phải chủ động lập kế hoạch kiểm tra định kỳ và đột xuất, đặc biệt tại các địa bàn, lĩnh vực có nguy cơ cao về vi phạm TN&MT. Quá trình thanh tra phải đảm bảo tính độc lập, khách quan và sử dụng các công cụ khoa học, công nghệ hiện đại để thu thập dữ liệu, chứng cứ xác đáng. Việc xử lý các vi phạm cần thực hiện nghiêm minh, không khoan nhượng đối với các hành vi vi phạm của tổ chức, cá nhân, kể cả đảng viên và cán bộ lãnh đạo.

Đặc biệt, để nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát công tác bảo vệ TN&MT dưới sự lãnh đạo của Đảng đòi hỏi Ban kiểm tra-thanh tra cần chú trọng thực hiện một số vấn đề như sau: “Cấp ủy, các cấp lãnh đạo ngành phải đề cao trách nhiệm chính trị của mình một cách nghiêm túc. Phải xây dựng, cập nhật pháp luật theo định hướng trở thành công cụ thực thi. Công tác giám sát, thanh tra phải được tiến hành từ vấn đề chính và người làm công tác thanh tra phải là những người có quan điểm chính trị vững vàng, hiểu rõ vấn đề và các quy định, pháp luật có liên quan” [PL3-P5].

Đồng thời, Đảng cần công khai các kết quả xử lý để răn đe, phòng ngừa và tạo niềm tin trong xã hội đối với công tác bảo vệ TN&MT. Giải pháp này đòi hỏi sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan Đảng, chính quyền và các tổ chức quần chúng. Ngoài ra, cần tăng cường năng lực chuyên môn cho đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra qua đó nhằm đảm bảo họ có đủ phẩm chất, kiến thức và công cụ để thực hiện nhiệm vụ. Đặc biệt, hệ thống quy định pháp luật cần được bổ sung, hoàn thiện để xử lý hiệu quả hơn các vi phạm mới, phức tạp trong bối cảnh công nghiệp hóa và hội nhập quốc tế. Việc tăng cường kiểm tra, giám sát, thanh tra và xử lý vi phạm không chỉ góp phần ngăn chặn, đẩy lùi các hành vi tiêu cực mà còn khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng trong công tác bảo vệ TN&MT. Đây là giải pháp thiết yếu nhằm bảo đảm việc quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường bền vững, phục vụ tốt hơn cho sự phát triển của đất nước và đời sống nhân dân.

Hai là, tăng cường kiểm tra, giám sát, thanh tra và xử lý các cá nhân vi phạm công tác bảo vệ TN&MT

Việc tăng cường kiểm tra, giám sát, thanh tra và xử lý các cá nhân vi phạm trong công tác bảo vệ TN&MT không chỉ là biện pháp nhằm răn đe, ngăn chặn các hành vi sai trái mà còn thể hiện sự nghiêm minh của quy định pháp luật qua đó nâng cao nhận thức, ý thức tuân thủ các quy định liên quan của. Giải pháp này đòi hỏi xây dựng hệ thống pháp luật chặt chẽ, áp dụng biện pháp xử lý nghiêm khắc, đồng thời tăng cường giám sát, phát hiện vi phạm kịp thời. Cần có các khung hình phạt tương xứng với mức độ vi phạm, từ xử phạt hành chính, truy cứu trách nhiệm dân sự đến xử lý hình sự đối với các hành vi nghiêm trọng như khai thác tài nguyên trái phép, xả thải độc hại gây ô nhiễm môi trường.

Ngoài ra, cần tăng cường vai trò của các cơ quan QLNN, thanh tra và các tổ chức xã hội trong việc tăng cường kiểm tra, giám sát, thanh tra nhằm phát hiện các vi phạm liên quan đến công tác bảo vệ TN&MT xuất phát từ các cá nhân như các hành vi khai thác, sử dụng tài nguyên trái phép hoặc xả thải vượt quy chuẩn. Đặc biệt, khi tổ chức đảng lãnh đạo các cơ quan chuyên môn phát hiện có các hành vi của các cá nhân nhất là xuất phát từ những người lãnh đạo các đơn vị kinh doanh, doanh nghiệp, công ty đòi hỏi cần coi trọng việc công khai minh bạch, chi tiết các vụ việc vi phạm, các hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục trên các phương tiện

thông tin đại chúng. Việc này không chỉ nâng cao trách nhiệm giải trình của các tổ chức đảng và Nhà nước mà còn tạo áp lực từ dư luận, thúc đẩy sự tuân thủ pháp luật và làm gương cho các đối tượng khác trong việc nhận thức rõ hành vi vi phạm pháp luật của Lào.

Đồng thời, đối với các cá nhân, tổ chức vi phạm đặc biệt xuất phát từ việc bản thân cán bộ, đảng viên lợi dụng chức quyền cũng như chưa có trách nhiệm trong việc ngăn chặn các cá nhân vi phạm các quy định, pháp luật về tài nguyên, môi trường đòi hỏi các tổ chức đảng cần xử lý nghiêm minh, áp dụng khung hình phạt thích đáng khi cần thiết cũng như phải đảm bảo tính công bằng, không để xảy ra tình trạng "xử lý nể nang" hoặc "bao che". Cùng với đó, cần xử lý nghiêm minh với các chế tài nghiêm khắc hơn về luật dân sự, hình sự đối với các cá nhân nhất là các cá nhân lãnh đạo các doanh nghiệp có các hành vi vi phạm quy định, pháp luật tại Lào liên quan đến bảo vệ TN&MT. Qua đó vừa mang tính giáo dục, răn đe cũng như khẳng định quyết tâm của Đảng đối với việc xử lý nghiêm minh, không có vùng cấm và kiên quyết xử lý "lợi ích nhóm" trong lĩnh vực TN&MT gây ảnh hưởng đến sự phát triển của đất nước.

Tuy vậy, Đảng cần chú trọng lãnh đạo các tổ chức, cơ quan chức năng kết hợp với xử lý vi phạm với việc tổ chức các chương trình tuyên truyền, phổ biến pháp luật liên quan đến TN&MT nhằm nâng cao nhận thức và ý thức tuân thủ pháp luật của cộng đồng. Đồng thời, tạo điều kiện để các cá nhân vi phạm được giáo dục, thay đổi hành vi và có cơ hội khắc phục hậu quả đã vi phạm. Từ đó, thúc đẩy xây dựng ý thức tuân thủ pháp luật trong cộng đồng, giảm thiểu tình trạng lạm dụng, khai thác tài nguyên trái phép và gây ô nhiễm môi trường. Từ đó, tạo môi trường thuận lợi để triển khai các chính sách PTBV, bảo vệ TN&MT cho thế hệ hiện tại và tương lai. Từ đó có thể thấy, việc xử lý nghiêm minh các cá nhân vi phạm góp phần tạo ra sức răn đe lớn, ngăn ngừa tái diễn các hành vi sai phạm. Đồng thời, thông qua các hình thức xử lý cụ thể, công khai, minh bạch sẽ khẳng định vai trò và uy tín của pháp luật, thúc đẩy sự nghiêm minh trong công tác bảo vệ TN&MT. Đây không chỉ là giải pháp mang tính răn đe mà còn là động lực thúc đẩy trách nhiệm của toàn xã hội trong công tác bảo vệ TN&MT từ đó đảm bảo sự PTBV, cân bằng giữa kinh tế, xã hội và môi trường.

Ba là, tăng cường kiểm tra, giám sát, thanh tra và xử lý các tập thể vi phạm công tác bảo vệ TN&MT

Từ thực tiễn trong giai đoạn vừa qua cho thấy Đảng cần lãnh đạo các cơ quan chuyên môn về TN&MT trong việc phối hợp với các cơ quan có liên quan nhằm tăng cường kiểm tra, giám sát, thanh tra các dự án của các tập thể trên cả nước. Đảng cũng cần coi trọng quán triệt quan điểm tăng cường kiểm tra, giám sát, thanh tra theo định kỳ cũng như bất thường đối với các tập thể có các dự án lớn, dự án tại các khu vực có nhiều người dân tộc thiểu số sinh sống. Trong đó đặc biệt chú trọng đến các công ty khai thác khoáng sản cũng như các công ty có các dự án đầu tư có khả năng gây ảnh hưởng đến môi trường thiên nhiên cũng như cuộc sống của nhân dân. Đặc biệt, cần tăng cường kiểm tra, giám sát, thanh tra đối với các dự án ký biên bản ghi nhớ của các công ty nước ngoài đầu tư vào Lào cũng như các công ty liên doanh nhằm thăm dò khai thác tài nguyên tại cấp huyện. Qua đó tránh trường hợp các công ty khai thác khoáng sản trực tiếp và buôn bán tài nguyên khi chưa có sự cho phép của chính quyền đồng thời hạn chế ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường, đời sống của nhân dân tại các khu vực lân cận.

Ngoài ra, trong bối cảnh toàn cầu đang đối mặt với những thách thức nghiêm trọng về bảo vệ TN&MT, việc Đảng NDCM Lào tăng cường xử lý các tập thể vi phạm trong lĩnh vực này là một nhiệm vụ quan trọng và cấp bách. Điều này không chỉ liên quan đến việc bảo vệ nguồn sống còn của cộng đồng mà còn khẳng định vai trò lãnh đạo mạnh mẽ và sự cam kết vững mạnh từ phía Đảng NDCM Lào. Cụ thể Đảng NDCM Lào tăng cường xử lý các tập thể vi phạm bảo vệ TN&MT đồng nghĩa với việc bảo vệ những nguồn lực quý báu của đất nước cũng như nhân dân năm mươi dân tộc trên cả nước. Đồng thời, đảm bảo sự PTBV của TN&MT là cơ sở cho phát triển KT-XH ổn định. Qua quá trình xử lý, Đảng NDCM Lào có thể định hình tư tưởng và ý thức của cộng đồng về bảo vệ TN&MT. Việc này không chỉ là quản lý hậu quả mà còn tạo ra sự nhận thức và cam kết từ phía cộng đồng về việc duy trì môi trường lành mạnh.

Mặt khác, quyết tâm của Đảng NDCM Lào trong việc xử lý các tập thể vi phạm bảo vệ TN&MT sẽ nâng cao uy tín của quốc gia trong cộng đồng quốc tế. Quốc gia có thể trở thành một tấm gương về việc quản lý TN&MT, thu hút sự chú ý

và hỗ trợ từ cộng đồng quốc tế về TN&MT. Tuy nhiên, Đảng NDCM Lào cần phải chú trọng việc giải quyết thách thức về vấn đề “lợi ích nhóm” và “nhóm lợi ích” nói chung và sự phản ứng từ một số tập thể có lợi ích trong việc vi phạm bảo vệ TN&MT. Để thực hiện công tác này hiệu quả đòi hỏi Đảng NDCM Lào cần phải lãnh đạo các cơ quan nhất là Quốc hội, Chính phủ và các cơ quan có liên quan trực tiếp đến TN&MT xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật liên quan đến bảo vệ TN&MT trong đó quy định, công nghệ giám sát để theo dõi các hoạt động có thể gây hại cho TN&MT; xây dựng một hệ thống báo cáo hiện đại giúp nhanh chóng phát hiện và xử lý các trường hợp vi phạm TN&MT và các căn cứ pháp lý để thực hiện công tác này.

Bên cạnh đó, Đảng NDCM Lào lãnh đạo công tác xử lý các tập thể vi phạm bảo vệ TN&MT cần gắn chặt với việc thực hiện các chiến dịch giáo dục để tăng cường nhận thức về bảo vệ TN&MT trong cộng đồng. Đồng thời, cung cấp thông tin chính xác và minh bạch về hậu quả của việc vi phạm để tạo sự nhận thức và sự đồng thuận từ phía cộng đồng. Cần đảm bảo rằng quá trình xử lý không chỉ hướng vào nhóm nhỏ mà còn phải công bằng và không làm tổn thương những tập thể khác. Ngoài ra, xây dựng một hệ thống xử lý có tính minh bạch và trách nhiệm để ngăn chặn sự lạm dụng quyền lực. Tăng cường xử lý các tập thể vi phạm công tác bảo vệ TN&MT không chỉ là một nhiệm vụ cấp bách mà còn là cơ hội để Đảng NDCM Lào thể hiện tầm quan trọng của TN&MT đối với sự PTBV. Sự thành công trong việc này không chỉ đo lường qua việc xử lý hiệu quả các tập thể vi phạm mà còn là sự thay đổi trong ý thức cộng đồng và sự hỗ trợ từ cộng đồng quốc tế. Điều này đặt ra một nhiệm vụ lớn và đòi hỏi sự quyết tâm và lãnh đạo mạnh mẽ từ Đảng NDCM Lào.

Bốn là, Đảng chú trọng công tác khen thưởng các tổ chức đảng viên, cá nhân và tập thể có đóng góp vào công tác bảo vệ TN&MT

Trong bối cảnh yêu cầu bảo vệ TN&MT ngày càng trở nên cấp bách, việc phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng thông qua cơ chế khen thưởng có ý nghĩa quan trọng nhằm tạo động lực, khuyến khích và lan tỏa các giá trị tích cực trong toàn xã hội trong công tác bảo vệ TN&MT. Để thực hiện có hiệu quả giải pháp này đòi hỏi Đảng cần xác định công tác khen thưởng trong lĩnh vực bảo vệ TN&MT là một nội

dung quan trọng trong công tác xây dựng Đảng qua đó gắn chặt nhiệm vụ bảo vệ TN&MT với trách nhiệm chính trị, đạo đức công vụ và vai trò nêu gương của tổ chức đảng và đảng viên. Việc khen thưởng phải được đặt trong tổng thể các chủ trương, nghị quyết, chương trình hành động của Đảng về bảo vệ TN&MT, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ và có định hướng lâu dài.

Đảng cần hoàn thiện hệ thống tiêu chí, quy trình và hình thức khen thưởng theo hướng công khai, minh bạch, thực chất, phản ánh đúng mức độ đóng góp của từng tổ chức, cá nhân và tập thể trong công tác bảo vệ TN&MT. Các tiêu chí khen thưởng không chỉ dừng lại ở kết quả cuối cùng mà cần đánh giá cả quá trình tổ chức thực hiện, mức độ sáng tạo, hiệu quả ứng dụng khoa học và công nghệ, cũng như tác động lan tỏa về mặt xã hội và môi trường. Đối với tổ chức đảng và đảng viên, cần gắn kết quả thực hiện nhiệm vụ bảo vệ TN&MT với đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ chính trị cũng như xem đây là một tiêu chí quan trọng trong công tác thi đua, khen thưởng, quy hoạch, bổ nhiệm và sử dụng cán bộ. Đồng thời, đa dạng hóa hình thức khen thưởng, kết hợp hài hòa giữa khen thưởng vật chất và khen thưởng tinh thần nhằm tạo động lực bền vững, tránh hình thức và chạy theo thành tích.

Đảng cần tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo trong việc phát hiện, bồi dưỡng và nhân rộng các điển hình tiên tiến, mô hình hiệu quả trong bảo TN&MT. Thông qua công tác khen thưởng, các mô hình hay, cách làm sáng tạo của tổ chức đảng, cơ quan, doanh nghiệp, cộng đồng dân cư và cá nhân tiêu biểu cần được tổng kết, đánh giá và phổ biến rộng rãi, góp phần hình thành phong trào thi đua sâu rộng, thiết thực trong toàn xã hội. Việc gắn khen thưởng với công tác tuyên truyền, giáo dục sẽ giúp nâng cao nhận thức, trách nhiệm và ý thức chấp hành pháp luật về bảo vệ TN&MT qua đó tạo sự chuyển biến bền vững từ nhận thức đến hành động.

Cần bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan của Đảng, Nhà nước, MTLXDĐN và các tổ chức quần chúng trong tổ chức thực hiện công tác khen thưởng về bảo vệ TN&MT. Sự phối hợp này không chỉ giúp phát hiện kịp thời các tập thể, cá nhân tiêu biểu mà còn góp phần giám sát, phản biện xã hội, bảo đảm công tác khen thưởng đúng đối tượng, đúng thành tích, tránh biểu hiện cục bộ, hình thức. Đồng thời, Đảng cần tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách khen thưởng, kịp thời điều chỉnh những bất cập, bảo đảm công tác khen thưởng

thực sự trở thành công cụ quản lý hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng lãnh đạo của Đảng trong lĩnh vực bảo vệ TN&MT. Như vậy, chú trọng công tác khen thưởng các tổ chức đảng, đảng viên, cá nhân và tập thể có đóng góp trong bảo vệ TN&MT không chỉ là biện pháp động viên, khích lệ mà còn là giải pháp quan trọng để phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng, tạo động lực thúc đẩy toàn xã hội tham gia tích cực, chủ động và có trách nhiệm trong sự nghiệp bảo vệ TN&MT vì mục tiêu phát triển bền vững lâu dài.

Tiểu kết chương 4

Từ các cơ sở lý luận cũng như thực tiễn được thực hiện trong các chương trên, trong chương này luận án tập trung làm rõ phương hướng và giải pháp chủ yếu tăng cường sự lãnh đạo của Đảng NDCM Lào đối với công tác bảo vệ TN&MT đến năm 2040. Để đạt được mục tiêu này tác giả tập trung (1) Phân tích những yếu tố tác động cả thuận lợi, khó khăn cũng như phương hướng chung và cụ thể trong tăng cường sự lãnh đạo của Đảng NDCM Lào đối với công tác bảo vệ TN&MT đến năm 2040; (2) Đề xuất một số giải pháp chủ yếu nhằm tăng cường sự lãnh đạo của Đảng NDCM Lào đối với công tác bảo vệ TN&MT đến năm 2040. Trong đó bao gồm các giải pháp chính như nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp uỷ đảng, cán bộ, đảng viên, các tổ chức trong hệ thống chính trị và nhân dân đối với công tác bảo vệ TN&MT; nâng cao chất lượng xây dựng và thực hiện các nghị quyết chuyên đề của đảng về bảo vệ TN&MT; hoàn thiện bộ máy Nhà nước vững mạnh, bảo đảm thực hiện tốt chức năng QLNN về TN&MT; tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với MTLXDDN, các tổ chức quần chúng, tổ chức xã hội, doanh nghiệp và nhân dân trong công tác bảo vệ TN&MT; xây dựng và phát huy vai trò của các tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên thực hiện tốt việc tuyên truyền, vận động, tổ chức nhân dân bảo vệ TN&MT; tăng cường lãnh đạo hợp tác khu vực và quốc tế về bảo vệ TN&MT theo đường lối đối ngoại của Đảng và tăng cường kiểm tra, giám sát tổ chức đảng thực hiện chủ trương, nghị quyết của Đảng và thanh tra và xử lý các tổ chức đảng viên, cá nhân và tập thể vi phạm công tác bảo vệ TN&MT. Những giải pháp này có mối quan hệ biện chứng với nhau cũng như bổ sung cho nhau qua đó phát huy vai trò của Đảng NDCM Lào trong tăng cường lãnh đạo công tác bảo vệ TN&MT trong bối cảnh mới. Việc hoàn thiện các nội dung của chương này sẽ đã góp phần hoàn thiện mục đích cũng như nhiệm vụ nghiên cứu của luận án.

KẾT LUẬN

Qua thực tiễn nghiên cứu và đánh giá cho thấy, sự lãnh đạo của Đảng NDCM Lào đối với công tác bảo vệ TN&MT là nhân tố có tính quyết định, bảo đảm cho việc quản lý, khai thác, sử dụng hợp lý TN&MT gắn phát triển KT-XH. Điều này được thể hiện qua việc luận án đã tập trung hệ thống hóa, luận giải, đánh giá một cách hệ thống, logic và toàn diện quá trình nhận thức, thực tiễn sự lãnh đạo của Đảng NDCM Lào trong công tác bảo vệ TN&MT. Trên cơ sở lý luận và thực tiễn được xây dựng, luận án đã khẳng định vị trí, vai trò đặc biệt quan trọng của Đảng NDCM Lào trong việc định hướng, tổ chức và điều hành công tác bảo vệ TN&MT. Trong đó, luận án đã hệ thống hóa và làm sáng tỏ cơ sở lý luận về TN&MT, làm rõ các khái niệm cơ bản, đặc điểm, vai trò, nội dung và yêu cầu của công tác bảo vệ TN&MT ở CHDCND Lào. Đồng thời, tập trung luận giải một cách có hệ thống nội dung và phương thức lãnh đạo của Đảng trong lĩnh vực này.

Đồng thời, luận án đã tập trung phân tích thực trạng, nguyên nhân và kinh nghiệm trong quá trình Đảng lãnh đạo công tác bảo vệ TN&MT thời gian qua. Từ các kết quả nghiên cứu của luận án cho thấy rằng, công tác lãnh đạo của Đảng NDCM Lào đối với bảo vệ TN&MT trong giai đoạn hiện nay đã được tiếp cận một cách hệ thống, toàn diện và có chiều sâu khoa học. Trên nền tảng lý luận luận án đã tiến hành tổng kết thực tiễn; chỉ ra những thành tựu nổi bật trong công tác lãnh đạo của Đảng đồng thời chỉ rõ các hạn chế, bất cập và nguyên nhân. Ngoài ra, với việc đúc rút 5 kinh nghiệm quan trọng từ năm 2016 đến nay phản ánh đúng những chuyển biến trong tư duy, phương thức điều hành và quản lý của Đảng trước yêu cầu bảo vệ TN&MT ngày càng phức tạp, đa chiều. Đây là những kinh nghiệm có giá trị cả về mặt học thuật và thực tiễn, tạo cơ sở cho việc hoàn thiện đường lối, chủ trương bảo vệ TN&MT trong thời gian tới.

Bên cạnh những đóng góp lý luận và thực tiễn, một trong những điểm nổi bật của luận án là hệ thống 7 giải pháp được đề xuất nhằm nâng cao hiệu quả lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ TN&MT trong giai đoạn tiếp theo. Trong đó, 2 giải pháp đột phá có ý nghĩa quyết định là hoàn thiện bộ máy Nhà nước vững mạnh, đủ năng lực thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước về TN&MT và phát huy vai trò của tổ chức cơ sở đảng, đội ngũ cán bộ, đảng viên trong công tác tuyên truyền,

vận động và tổ chức nhân dân tham gia bảo vệ TN&MT. Hai giải pháp này giữ vai trò nền tảng cũng như tác động trực tiếp đến chất lượng hệ thống chính trị ở cơ sở và năng lực thực thi chính sách trong thực tiễn. Đặc biệt, việc tổng kết các bài học kinh nghiệm đã cung cấp những luận cứ khoa học có giá trị thực tiễn, giúp định hướng cho việc tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo của Đảng trong công tác TN&MT thời gian tới.

Mặt khác, luận án đã luận giải phương hướng và đề xuất hệ thống giải pháp chủ yếu nhằm tăng cường sự lãnh đạo của Đảng NDCM Lào đối với công tác bảo vệ TN&MT đến năm 2040. Bảy nhóm giải pháp được đề xuất có tính khái quát cao, phản ánh sự kết hợp chặt chẽ giữa yêu cầu nâng cao năng lực lãnh đạo, hoàn thiện cơ chế, chính sách, tăng cường hiệu quả tổ chức thực hiện và phát huy sức mạnh tổng hợp của cả HTCT và nhân dân tham gia vào công tác TN&MT. Các giải pháp có giá trị lý luận nhằm củng cố vai trò lãnh đạo của Đảng và vừa có ý nghĩa thực tiễn trong định hướng chính sách bảo vệ TN&MT gắn với phát triển bền vững ở CHDCND Lào trong giai đoạn mới.

Tuy nhiên, nghiên cứu của tác giả vẫn còn những giới hạn bắt nguồn từ việc phạm vi đề tài quá rộng, liên quan đến nhiều cơ quan, tổ chức, các địa phương; tác giả còn hạn chế trong việc vận dụng phương pháp xử lý số liệu khảo sát qua SPSS (loại biến, thang đo, kiểm định cần thiết, cấu trúc thang đo, biến) nhằm tăng tính khoa học, khách quan cho đề tài luận án.

Ngoài ra, trong tương lai khi tác giả quay lại làm việc tại CHDCND Lào tác giả sẽ tiếp tục tập trung đóng góp vào việc nghiên cứu, luận giải những vấn đề có liên quan đến đề tài này như:

Thứ nhất, tác giả mong muốn tiếp tục đi sâu làm rõ cơ sở lý luận về vai trò lãnh đạo của Đảng trong bảo vệ TN&MT vào bối cảnh phát triển mới của đất nước. Qua đó, củng cố nền tảng quan trọng để hoàn thiện khung phân tích khoa học và xác định đúng chức năng, nhiệm vụ lãnh đạo của Đảng đối với lĩnh vực TN&MT trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN tại CHDCND Lào.

Thứ hai, tác giả tâm huyết nghiên cứu sâu hơn thực trạng lãnh đạo của Đảng bộ các tỉnh trên cả nước Lào lãnh đạo công tác bảo vệ TN&MT nhất là những địa phương chịu áp lực lớn từ khai thác khoáng sản, phát triển đô thị và chuyển đổi mục

đích sử dụng đất. Việc kiểm chứng thực tiễn ở nhiều vùng có điều kiện phát triển khác nhau sẽ giúp đánh giá một cách khách quan, đầy đủ và toàn diện hiệu quả lãnh đạo của Đảng trong công tác bảo vệ TN&MT.

Thứ ba, tác giả dự kiến mở rộng phân tích về chất lượng ĐNCB làm công tác TN&MT nhất là tập trung nghiên cứu về yêu cầu mới đối với năng lực, đạo đức công vụ và trình độ ứng dụng khoa học-công nghệ TN&MT. Đây được xem là yếu tố quyết định để triển khai thành công các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước trong lĩnh vực này. Nghiên cứu chuyên sâu sẽ góp phần đề xuất giải pháp xây dựng ĐNCB có chuyên môn sâu, đáp ứng yêu cầu quản lý hiện đại.

Thứ tư, tác giả tâm huyết nghiên cứu tác động của hội nhập quốc tế và các cam kết toàn cầu đối với công tác bảo vệ TN&MT dưới sự lãnh đạo của Đảng. Các vấn đề như chuyển đổi xanh, giảm phát thải khí nhà kính, bảo vệ đa dạng sinh học và quản lý TN&MT xuyên biên giới cần được tiếp cận từ góc độ vừa đảm bảo lợi ích quốc gia và vừa tuân thủ nghĩa vụ quốc tế theo hiệp ước của ASEAN cũng như các điều ước quốc tế liên lục địa.

Qua việc nghiên cứu đề tài “*Đảng Nhân dân Cách mạng Lào lãnh đạo công tác bảo vệ tài nguyên và môi trường giai đoạn hiện nay*” đã cho thấy TN&MT là một lĩnh vực trọng yếu đòi hỏi Đảng NDCM Lào, Đảng bộ các tỉnh, toàn bộ HTCT trên cả nước và nhân dân cần chung tay, góp sức, đồng lòng nhằm chia sẻ trách nhiệm đóng góp và thực hiện nhiệm vụ để giúp cho CHDCND Lào có thể thực hiện hiệu quả công tác bảo vệ TN&MT. Qua đó, tận dụng nguồn lực TN&MT trên cả nước để thúc đẩy phát triển KT-XH của đất nước cũng như nâng cao đời sống cho nhân dân các dân tộc. Đồng thời, đóng góp vào các cam kết quốc tế trong công tác bảo vệ TN&MT để thể hiện trách nhiệm quốc gia trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng hiện nay.

**DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC ĐÃ CÔNG BỐ
CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN**

1. Sengpanya Rattanaovong (2025) “Tỉnh ủy Xaysomboun (Lào) lãnh đạo công tác bảo vệ tài nguyên và môi trường”, *Tạp chí Lý luận chính trị điện tử*, (ngày 07 Tháng 09 năm 2025), <https://lyluanchinhtri.vn/tinh-uy-xaysomboun-lao-lanh-dao-cong-tac-bao-ve-tai-nguyen-va-moi-truong-7123.html>.
2. Sengpanya Rattanaovong (2025) “Công tác bảo vệ tài nguyên và môi trường tại nước CHDCND Lào - thực trạng và giải pháp”, *Tạp chí Quản lý Nhà nước điện tử*, (ngày 28 Tháng 08 năm 2025), <https://www.quanlynhanuoc.vn/2025/08/28/cong-tac-bao-ve-tai-nguyen-va-moi-truong-tai-nuoc-chdcnd-lao-thuc-trang-va-giai-phap/>.
3. Sengpanya Rattanaovong (2025) “Đảng Nhân dân Cách mạng Lào phát huy vai trò của Mặt trận Lào xây dựng đất nước trong công tác bảo vệ tài nguyên và môi trường hiện nay”, *Tạp chí Quản lý Nhà nước điện tử*, (ngày 23 Tháng 10 năm 2025), <https://www.quanlynhanuoc.vn/2025/10/23/dang-nhan-dan-cach-mang-lao-phat-huy-vai-tro-cua-mat-tran-lao-xay-dung-dat-nuoc-trong-cong-tac-bao-ve-tai-nguyen-va-moi-truong-hien-nay/>.
4. Sengpanya Rattanaovong (2026), “Đảng Nhân dân Cách mạng Lào phát huy vai trò của nhân dân trong công tác bảo vệ tài nguyên và môi trường”, *Tạp chí Lý luận chính trị điện tử*, (ngày 05 Tháng 03 năm 2026), <https://lyluanchinhtri.vn/dang-nhan-dan-cach-mang-lao-phat-huy-vai-tro-cua-nhan-dan-trong-cong-tac-bao-ve-tai-nguyen-va-moi-truong-11517.html>

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tài liệu tiếng Việt

1. Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Cộng sản Trung Quốc (2024), “Kinh nghiệm và giải pháp tăng cường bảo vệ môi trường sinh thái trong xây dựng, hiện đại hóa đất nước”, *Hội thảo lý luận lần thứ 18*, Thành phố Hồ Chí Minh.
2. Lê Thị Thanh Hà (2022), “Bảo vệ môi trường vì mục tiêu phát triển bền vững theo tinh thần Đại hội XIII của Đảng”, *Tạp chí Cộng sản*, (3).
3. Nguyễn Thị Hà (2025), *Biến đổi khí hậu và tài nguyên môi trường*, Nxb. Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội.
4. Bùi Đức Hiền (2022), “Bảo vệ môi trường và các vấn đề pháp lý đặt ra theo tinh thần Đại hội XIII của Đảng”, *Tạp chí Cộng sản*, (2).
5. Trần Quang Hiền (2023), *Quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ, tài nguyên và môi trường*, Sách chuyên khảo”, Nxb Tư pháp, Hà Nội.
6. Kikėjo Khăykhămphithun (2017), *Hội nhập quốc tế, Bài học kinh nghiệm của Lào, Bài học kinh nghiệm của Việt Nam*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
7. Vũ Trọng Lâm (2017), *Đổi mới sự lãnh đạo của Đảng trong điều kiện xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam*, Nxb Chính trị Quốc gia - Sự Thật, Hà Nội.
8. Vũ Ngọc Lân (2016), “Bàn thêm về đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước”, *Tạp chí Xây dựng Đảng*, (8), tr.47-49.
9. V.I.Lênin (2018), *Toàn tập*, tập 4, Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.
10. Li Qiang (chủ biên) (2021), *Đề cương nghiên cứu tư tưởng Tập Cận Bình về nền văn minh sinh thái*, Nhà xuất bản Văn học, Bắc Kinh.
11. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 3, Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.
12. Nguyễn Thị Thanh Nhân (2022), “Chính sách môi trường ở Na Uy và bài học kinh nghiệm đối với Việt Nam”, *Tạp chí Kinh tế và Quản lý*, (3), Hà Nội.
13. Phạm Hữu Nghị (2020), “Về quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu trong Dự thảo Báo cáo chính trị trình Đại hội lần thứ XIII của Đảng”, *Tạp chí Nhà nước và Pháp luật*, Viện Nhà nước và Pháp luật, (12), tr.22-26.

14. Phùng Hữu Phú - Nguyễn Văn Đăng - Nguyễn Việt Thông (2016), *Tìm hiểu một số thuật ngữ trong Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.115.
15. Nguyễn Phú Quang (2025), “Ô nhiễm lithium tại một số thành phố ở Trung Quốc: Bài học về quản lý tài nguyên và môi trường của Việt Nam”, *Tạp chí Luật sư Việt Nam*, số 6, tr.48-52.
16. Quốc hội Việt Nam (2022), *Luật bảo vệ môi trường (sửa đổi)*, Số: 21/VBHN-VPQH, Nxb CTQG, Hà Nội.
17. Tào Thị Quyên (2019), *Thực hiện pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường ở Việt Nam hiện nay*, Luận án tiến sĩ chuyên ngành Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
18. Hoàng Văn Quỳnh (2017), “Phát huy giá trị của luật tục trong bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường”, *Tạp chí Nghiên cứu lập pháp*, Viện nghiên cứu lập pháp, số 22/2017, tr.27-31, Hà Nội.
19. Nguyễn Văn Thọ, Nguyễn Việt Thông (2015), *Một số vấn đề lý luận - thực tiễn cấp thiết liên quan trực tiếp đến đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước*, Nxb Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
20. Nguyễn Quang Thuận (2024), “Quan điểm của Đảng về bảo vệ môi trường trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”, *Tạp chí Cộng sản điện tử*, ngày 23-05-2024, truy cập ngày 11/6/2014.
21. Phan Hữu Tích (2016), “Một yêu cầu bức thiết trong đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng”, *Tạp chí Xây dựng Đảng*, (8), tr.11-13.
22. Võ Trung Tín (2024), “Tranh chấp và giải quyết tranh chấp liên quan đến tài nguyên nước theo pháp luật Việt Nam”, *Tạp chí Luật học*, số 2, tr.91-98.
23. Trần Quốc Toàn (2017), “Một số cơ sở lý luận và thực tiễn về tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị”, *Tạp chí Lý luận và Thực tiễn*, (50/184), tr.33-43.
24. Nguyễn Thị Tố Uyên (2019), *Cơ chế pháp lý về sự tham gia của các tổ chức xã hội trong bảo vệ môi trường ở Việt Nam hiện nay*, Nxb. Chính trị quốc gia-Sự thật, Hà Nội.

25. Trần Thị Hà Vân (2019), *Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo công tác bảo vệ môi trường giai đoạn hiện nay*, Luận án tiến sĩ chuyên ngành Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.
26. Trần Khắc Việt, Phạm Tất Thắng, Nguyễn Văn Giang (đồng chủ biên) (2015), *Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong điều kiện mới - Lý luận và thực tiễn*, Nxb Lý luận Chính trị, Hà Nội.
27. Nguyễn Văn Vĩnh (2018), *Một số vấn đề cơ bản về nội dung, phương thức lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước* Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật.
28. Wang Ming, Chen Gang (2023), *Vai trò lãnh đạo của Đảng và sự đổi mới trong hệ thống quản lý tài nguyên thiên nhiên*, Bài viết trong Kỷ yếu Hội nghị Quốc gia về bảo vệ sinh thái và tài nguyên”, Bắc Kinh.
29. Nguyễn Như Ý (1999), *Đại từ điển tiếng Việt*, Nxb Văn hóa-Thông tin, Hà Nội.

Tài liệu tiếng Anh

30. Barbara Pozzo (2007), *Property and environment: old and new remedies to protect natural resources in the European context*, Bern: Durham, NC Athens: Bruxelles: Stämpfli; Carolina Academic Press; Sakkoulas; Bruylant.
31. European Environment Agency (EEA), *Natural Resources, GEMET Environmental Thesaurus*, <https://www.eea.europa.eu>, truy cập ngày 13/03/2026.
32. Lao's Ministry of Planning and Investment (2016), *8th five-year national socioeconomic development plan (2016-2020)*, Vientiane.
33. Lao's Ministry of Planning and Investment (2021), *9th five-year national socioeconomic development plan (2021-2025)*, Vientiane.
34. Lao's Ministry of Planning and Investment (2018), *Lao Statistics Bureau: Statistical Yearbook 2017*, Vientiane.
35. Ministry of Foreign Affairs of LAO PDR (2025), “International cooperation: multilateral”, <http://www.mofa.gov.la>, truy cập ngày 22/12/2025.

36. Philippe Sands... [et al.] (2018), *Principles of international environmental law*, Cambridge, United Kingdom New York, NY, USA: Cambridge University Press.
37. Times Reporters (2024), “Environmental protection, ending deforestation key to sustainable development: PM”, *Vientiane Times*, June 3, 2024.
38. Times Reporters (2024), “Laos, ADB partner to strengthen climate change resilience”, *Vientiane Times*, June 27, 2024.
39. Toby Carroll, Shahal Hameiri, Lee Jones (2015) *The political economy of Southeast Asia- Political and Uneven Development under Hyerglobalisation*, 4th Edition, Palgrave Macmillan, truy cập ngày 13/03/2026.
40. UNEP (2011), *Decoupling Natural Resource Use and Environmental Impacts from Economic Growth*, United Nations Environment Programme, Nairobi, truy cập ngày 13/03/2026.
41. UNEP (2017), *Guidance Note on Recovery: Environment*, United Nations Environment Programme, p.27.
42. UNESCO (2023), *Environment*, United Nations Educational, Scientific and Cultural Organization, <https://www.unesco.org/en>, truy cập ngày 13/03/2026
43. UNESCO (2024), *Natural Resources*, United Nations Educational, Scientific and Cultural Organization, <https://www.unesco.org>, truy cập ngày 13/03/2026.

Tài liệu tiếng Lào

44. Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2018), *Nghị quyết 026/NQ-BCHTWĐ về tăng cường quản lý và phát triển đất đai trong thời kỳ mới*, thủ đô Viêng Chăn.
45. Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2018), *Nghị quyết số 030/ NQ-BCHTWĐ, ngày 03/01/2018 về tiêu chuẩn cán bộ lãnh đạo - quản lý*, thủ đô Viêng Chăn.
46. Ban Chấp hành Trung Đảng (2018), *Nghị quyết số 032/ NQ-BCHTWĐ ngày 03/01/2018 về nhiệm vụ xây dựng quy hoạch cán bộ quản lý lãnh đạo*, thủ đô Viêng Chăn.

47. Ban Tổ chức trung ương Đảng (2018), *Hướng dẫn số 292/HD-BTCTW ngày 26/4/2018 về việc thực hiện Nghị quyết của BCHTWĐ về tiêu chuẩn, công tác quản lý cán bộ và công tác xây dựng kế hoạch xác định cán bộ lãnh đạo - quản lý*, thủ đô Viêng Chăn.
48. Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2025), *Nghị quyết 03/NQ-BCHTWĐ ban hành ngày 12 tháng 03 năm 2025 về cải cách bộ máy tổ chức của các cơ quan chuyên môn về TN&MT*, thủ đô Viêng Chăn.
49. Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2025), *Nghị quyết 04/NQ-BCHTWĐ ban hành ngày 11 tháng 04 năm 2025 về công tác xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ trong giai đoạn mới*, thủ đô Viêng Chăn.
50. Ban kiểm tra-Thanh tra (2025), “Một số cán bộ, công chức của Tổng công ty Điện lực Lào bị khởi tố”, <https://www.sia.gov.la/sia/backend/web/index.php?r=site%2Fdetail&id=1151>, truy cập ngày 4/12/2025.
51. Ban kiểm tra-Thanh tra (2025), “Cựu Cục trưởng Cục Cấp thoát nước Bộ Công chính và Giao thông vận tải và cựu Cục trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường đang bị xét xử về tội tham nhũng”, <https://www.sia.gov.la/sia/backend/web/index.php?r=site%2Fdetail&id=1151>, truy cập ngày 5/12/2025.
52. Ban Tuyên giáo Trung ương Đảng NDCM Lào (2015), *60 năm Đảng Nhân dân cách mạng Lào*, Nxb Quốc gia, Viêng Chăn.
53. Báo Nhân dân (2016), “Lào đặt ra chính sách phát triển khoáng sản nhằm mang lại lợi ích tối đa theo hướng xanh”, *Thông tấn xã Lào*, 01/08/2024, <https://kpl.gov.la/detail.aspx?id=79468>.
54. Bộ Chính trị (2017), *Chỉ thị 01/BCT ban hành ngày 01 tháng 02 năm 2017 về sinh hoạt chính trị, cải cách toàn diện Đảng năm 2017*, thủ đô Viêng Chăn.
55. Bộ Chính trị (2018), *Chỉ thị 01/BCT ban hành ngày 03 tháng 01 năm 2018 về xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, toàn diện*, thủ đô Viêng Chăn.
56. Bộ Nông lâm nghiệp-Bộ tài nguyên và môi trường (2023), *Công tác quản lý, thanh tra và thực hiện các điều ước quốc tế về Tài nguyên và Môi trường*, Hội thảo khoa học, thủ đô Viêng Chăn, ngày 01 tháng 02 năm 2023.

57. Bộ Tài nguyên và Môi trường (2015), *Tầm nhìn đến năm 2030 và chiến lược giai đoạn 10 năm 2016 đến 2025 của Ngành tài nguyên và môi trường*, Bộ TN&MT, thủ đô Viêng Chăn.
58. Bộ Tài nguyên và Môi trường Lào-Đại sứ quán Phần Lan tại Lào (2015), *Tăng cường công tác quản lý tài nguyên thiên nhiên*, Hội thảo khoa học, ngày 22/9/2015 tại Trung tâm hợp tác, thủ đô Viêng Chăn.
59. Bộ Tài nguyên và Môi trường (2015), “Bộ Tài nguyên và Môi trường kỷ niệm 60 năm thành lập thanh niên”, *Thông tấn xã Lào*, <https://kpl.gov.la/detail.aspx?id=3574>, truy cập ngày 20/12/2023.
60. Bộ Tài nguyên và Môi trường (2019), “Bộ Tài nguyên và Môi trường đã triển khai thành công Nghị quyết x vào thực tiễn”, *Thông tấn xã Lào*, <https://kpl.gov.la/detail.aspx?id=45286>, truy cập ngày 20/12/2023.
61. Bộ tài nguyên và môi trường (2021), “Công quản lý và kiểm tra, giám sát môi trường”, *Tạp chí Tài nguyên và Môi trường*, thủ đô Viêng Chăn, số 5 năm, tr.45-46.
62. Bộ Tài nguyên và Môi trường (2021), “Những thành tựu trong công tác bảo vệ môi trường của Quỹ bảo vệ môi trường giai đoạn 2016-2020”, *Tạp chí tài nguyên và môi trường*, số 5 năm, thủ đô Viêng Chăn, tr.51-52.
63. Bộ Tài nguyên và Môi trường (2021), “Quản lý tài nguyên nước và khí tượng thủy văn”, *Tạp chí Tài nguyên và Môi trường*, số 5 năm, thủ đô Viêng Chăn, tr.43-44.
64. Bộ Tài nguyên và Môi trường (2021), “Thành tựu, vấn đề đặt ra và bài học kinh nghiệm trong công tác thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch tài nguyên và môi trường 5 năm giai đoạn 2016-2020”, *Tạp chí Tài nguyên và Môi trường*, thủ đô Viêng Chăn, số 5 năm, tr.38-41.
65. Bộ Tài nguyên và Môi trường (2022), *Đánh giá tác động môi trường chi tiết và phương án quản lý, giám sát môi trường dự án khai thác, chế biến vàng*, Hội thảo khoa học, thủ đô Viêng Chăn, ngày 1 tháng 11 năm 2022, *Tạp chí Tài nguyên và Môi trường*, thủ đô Viêng Chăn, số 11, tr.20-21.
66. Bộ Tài nguyên và Môi trường (2022), “Môi trường và du lịch bền vững”, *Tạp chí Tài nguyên và Môi trường*, thủ đô Viêng Chăn, số tháng 6, tr.36-37.

67. Bộ Tài nguyên và Môi trường (2022), “Phát triển du lịch xanh bền vững gắn với bảo vệ môi trường tự nhiên”, *Tạp chí Tài nguyên và Môi trường*, thủ đô Viêng Chăn, số tháng 6, tr.36-37.
68. Bộ Tài nguyên và Môi trường (2022), *Quy hoạch quản lý lưu vực hồ chứa nước và văn bản dưới luật về nước và tài nguyên nước*, Hội thảo khoa học, tỉnh Viêng Chăn, ngày 28 tháng 11 năm 2022, *Tạp chí Tài nguyên và Môi trường*, thủ đô Viêng Chăn, số 11, tr.25-26.
69. Bộ Tài nguyên và Môi trường (2022), “Đào tạo cán bộ về lý luận chính trị và quản trị”, *Thông tấn xã Lào*, <https://kpl.gov.la/detail.aspx?id=69512>, truy cập ngày 19/12/2023.
70. Bộ Tài nguyên và Môi trường (2022), “Bộ Tài nguyên và Môi trường lập kế hoạch xác định cán bộ lãnh đạo-quản lý”, *Thông tấn xã Lào*, <https://kpl.gov.la/detail.aspx?id=67799>, truy cập ngày 21/12/ 2023.
71. Bộ Tài nguyên và Môi trường (2022), “Bộ Tài nguyên và Môi trường hoan nghênh Chủ tịch Ủy ban sông Mississippi”, *Thông tấn xã Lào*, <https://kpl.gov.la/detail.aspx?id=67800>.
72. Bộ Tài nguyên và Môi trường (2025), *Báo cáo về phân bổ tài nguyên tại CHDCND Lào hiện nay*, thủ đô Viêng Chăn.
73. Bộ Tư pháp Lào, “Văn bản quy phạm pháp luật”, <https://laoofficialgazette>, truy cập ngày 18/12/2025
74. Somkhit Bulikham (2022), *Con người và môi trường*, Khoa Khoa học xã hội, Nxb Đại học Quốc gia, thủ đô Viêng Chăn.
75. Chính phủ (2019), *Nghị định 414/CP ban hành ngày 10 tháng 12 năm 2019 về chính sách phát triển kinh tế tỉnh Xaysomboun*, thủ đô Viêng Chăn.
76. Viengphane Chitsadi (2021), “Tur tưởng của Chủ tịch Kaysone Phomvihane đối với công tác bảo vệ tài nguyên rừng ở nước ta”, *Tạp chí lý luận chính trị-hành chính*, số tháng 9, thủ đô Viêng Chăn, tr.9-15.
77. Cục Môi trường Bộ Tài nguyên và Môi trường (2023), *Giáo dục môi trường vì trách nhiệm đối với công bằng khí hậu và sự tham gia xã hội*, Trung tâm Văn hóa Quốc gia ở Viêng Chăn.

78. Cục quản lý công chức- Bộ Nội vụ (2024), *Báo cáo về số lượng công chức chia theo cơ cấu độ tuổi năm 2023*, thủ đô Viêng Chăn, tr.1-3.
79. Cục quản lý công chức- Bộ Nội vụ (2025), *Báo cáo về số lượng công chức chia theo cơ cấu độ tuổi năm 2024*, thủ đô Viêng Chăn.
80. Cục quản lý công chức- Bộ Nội vụ (2025), *Báo cáo về thực trạng đội ngũ công chức năm 2024*, thủ đô Viêng Chăn.
81. Datong (2022), “Nâng cao trách nhiệm bảo vệ môi trường của mọi tầng lớp nhân dân”, *Thông tấn xã Lào*, 21/04/2022, <https://kpl.gov.la/detail.aspx?id=66266>, truy cập ngày 08/04/2023.
82. Datong (2025), “Tài nguyên thiên nhiên ở Lào và các mục tiêu phát triển bền vững”, *Tạp chí Thông tấn xã*, số tháng 1 (2025), tr.18-23, thủ đô Viêng Chăn.
83. Đảng Nhân dân cách mạng Lào (2016), *Điều lệ Đảng NDCM Lào năm 2016*, Nxb Quốc gia, Viêng Chăn.
84. Đảng Nhân dân cách mạng Lào (2016), *Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X*, Nxb Quốc gia, Viêng Chăn.
85. Đảng Nhân dân cách mạng Lào (2021), *Điều lệ Đảng NDCM Lào năm 2021*, Nxb Quốc gia, Viêng Chăn.
86. Đảng Nhân dân cách mạng Lào (2021), *Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Quốc gia, Viêng Chăn.
87. Đảng Nhân dân cách mạng Lào (2026), *Điều lệ Đảng Nhân dân cách mạng Lào khóa XII*, thủ đô Viêng Chăn.
88. Đảng Nhân dân cách mạng Lào (2026), *Cương lĩnh chính trị lần thứ XIII*, thủ đô Viêng Chăn.
89. Đảng Nhân dân cách mạng Lào (2026), *Báo cáo chính trị tại Đại hội Đảng lần thứ XII*, thủ đô Viêng Chăn.
90. Đảng Nhân dân cách mạng Lào (2026), *Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội 5 năm lần thứ X (2026-2030)*, thủ đô Viêng Chăn.
91. Đảng Nhân dân cách mạng Lào (2026), *Chiến lược phát triển kinh tế-xã hội 10 năm (2026-2035) và Tầm nhìn năm 2055*, thủ đô Viêng Chăn.
92. Đảng Nhân dân cách mạng Lào (2026), *Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ XII*, thủ đô Viêng Chăn.

93. Đảng Nhân dân cách mạng Lào (2026), “Nghị quyết của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ 12 của Đảng Cách mạng Nhân dân Lào”, Báo Nhân dân, <https://pasaxon.org.la/matikongpaxoumnyaiphouthenthouapathet-khangthi-xii-khongphakpaxaxonpativatlao-16911.html>, truy cập ngày 09/01/2026.
94. Hội đồng khoa học xã hội quốc gia (2018), *60 năm lãnh đạo thắng lợi của Đảng NDCM Lào*, Hội thảo Khoa học ngày 17-18 /3/2015, Viêng Chăn.
95. Hội đồng khoa học xã hội quốc gia (2018), *Thực tiễn và bài học kinh nghiệm trong việc tiến hành đổi mới có nguyên tắc của CHDCND Lào và việc cải cách, mở cửa ra bên ngoài của Trung Quốc*, Kỷ yếu Hội thảo lý luận lần thứ VII giữa Đảng NDCM Lào và Đảng Cộng sản Trung Quốc, Viêng Chăn.
96. Hội đồng Lý luận Trung ương (2025), *Bảy mươi năm Đảng Nhân dân cách mạng Lào*, Nxb Nhà nước, thủ đô Viêng Chăn.
97. Hội đồng Lý luận Trung ương (2025), *Đảng lãnh đạo vì cuộc sống ấm no của nhân dân*, Nxb Nhà nước, thủ đô Viêng Chăn.
98. Somphon Inthavone (2017), “Quản lý môi trường dự án phát triển đập thủy điện gắn liền với phát triển kinh tế-xã hội ở nước CHDCND Lào”, *Tạp chí lý luận chính trị-hành chính*, số tháng 12, thủ đô Viêng Chăn, tr.9-11.
99. Kita (2019), “Bộ tài nguyên và môi trường cung cấp kiến thức về đánh giá tác động môi trường”, *Thông tấn xã Lào*, <https://kpl.gov.la/detail.aspx?id=48018>, truy cập ngày 20/12/2023.
100. Kita (2024), “Rừng và đất lâm nghiệp - Tài nguyên thiên nhiên quý giá của quốc gia”, *Thông tấn xã Lào*, 14/05/2024, <https://kpl.gov.la/detail.aspx?id=82615>.
101. Kitta - Ketsana (2023) “Những vấn đề trọng tâm trong Chiến lược quốc gia về tài nguyên nước và quản lý nước”, *Thông tấn xã Lào*, <https://kpl.gov.la/detail.aspx?id=74057>, truy cập ngày 18/11/2025.
102. Kouyang Sisomblong (2018), “Tổ chức, vai trò và hoạt động của Đảng Nhân dân cách mạng Lào ở cấp địa phương”, *Tạp chí Lý luận chính trị*, (7), tr.115 - 118.
103. Manithon (2021), “Tăng cường tập trung vào việc bảo vệ môi trường hướng đến cân bằng và giảm thiểu rủi ro của các thảm họa trong thực tế”, *Thông tấn xã Lào*, <https://kpl.gov.la/detail.aspx?id=58436>, 23/03/2021, truy cập ngày 03/04/2023.

104. Manithon (2021), “Chính phủ sẽ tập trung bảo vệ môi trường để cân bằng và giảm thiểu rủi ro xảy ra các loại thiên tai”, *Thông tấn xã Lào*, 23/03/2021, <https://kpl.gov.la/detail.aspx?id=58436>.
105. Manithon, Khanxay (2020), “Có đức tin phải có trách nhiệm với xã hội và môi trường”, *Thông tấn xã Lào*, 22/09/2020, <https://kpl.gov.la/detail.aspx?id=54397>.
106. Sommat Phalsena (2017), “Bộ Tài nguyên và Môi trường tập trung cải thiện môi trường và tài nguyên thiên nhiên theo hướng bền vững”, *Thông tấn xã Lào*, 02/03/2017, <https://kpl.gov.la/detail.aspx?id=22529>, truy cập ngày 05/04/2023.
107. Phitsamay (2022), “Trồng cây thành rừng, bảo vệ rừng giúp môi trường bền vững”, *Thông tấn xã Lào*, <https://kpl.gov.la/detail.aspx?id=67030>, 02/06/2022.
108. Phungan Phangnivong (2017), “Tăng trưởng bền vững đi đôi với bảo vệ và quản lý môi trường”, *Tạp chí Xây dựng Đảng*, số 185, tháng 3, tr.48-51, thủ đô Viêng Chăn.
109. Phayvanh Phanthachith (2021), *Nghiên cứu quản lý môi trường trong phát triển bền vững du lịch ở huyện Văng Viêng, tỉnh Viêng Chăn, Lào*, Luận án tiến sĩ khoa học môi trường, Trường Đại học Khoa học tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội.
110. Quốc hội (2013), *Luật bảo vệ môi trường 2013*, Nxb Quốc gia, thủ đô Viêng Chăn.
111. Quốc hội nước Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào (2015), *Hiến pháp nước CHDCND Lào năm 2015*, Nxb Quốc gia, Viêng Chăn.
112. Quốc hội (2017), *Luật Khoáng sản*, Nxb Quốc gia, thủ đô Viêng Chăn.
113. Quốc hội (2017), *Luật nước và tài nguyên nước*, Nxb Quốc gia, thủ đô Viêng Chăn.
114. Quốc hội (2018), *Nghị quyết 098/NQ-QH ban hành ngày 28 tháng 06 năm 2018 về quy hoạch tổng thể giao đất quốc gia đến năm 2030*, thủ đô Viêng Chăn.
115. Quốc hội (2019), *Luật đất đai (sửa đổi)*, Nxb Quốc gia, thủ đô Viêng Chăn.
116. Quốc hội (2019), *Luật rừng (sửa đổi)*, Nxb Quốc gia, thủ đô Viêng Chăn.

117. Quốc hội nước CHDCND Lào (2025), *Hiến pháp nước CHDCND Lào năm 2025*, Nxb Quốc gia, Viêng Chăn.
118. Quốc hội nước CHDCND Lào (2025), *Luật phòng chống tham nhũng năm 2025 (sửa đổi)*, Nxb Quốc gia, Viêng Chăn.
119. Quốc hội (2025), *Nghị quyết 05/ NQ-QH ban hành ngày 20 tháng 03 năm 2025 về việc thông qua việc kiện toàn bộ máy tổ chức của Chính phủ*, thủ đô Viêng Chăn.
120. Santiban (2017), “Tăng cường công tác xây dựng Đảng bộ Bộ Năng lượng và Mỏ vững mạnh, toàn diện của trong bối cảnh mới”, *Tạp chí Xây dựng Đảng*, số 184, tháng 2, tr.8-11, thủ đô Viêng Chăn.
121. Sengkeo (2017), “Đảng bộ Cục khoáng sản phát huy truyền thống Đảng bộ trong sạch vững mạnh, lãnh đạo toàn diện”, *Tạp chí Xây dựng Đảng*, số 194, tr.12-15, tháng 12, thủ đô Viêng Chăn.
122. Singkham (2017), "Luật Khoáng sản sửa đổi tập trung vào khai thác theo hướng xanh bền vững để bảo vệ môi trường", *Thông tấn xã Lào*, 11/13/2017, <https://kpl.gov.la/detail.aspx?id=29601>.
123. Singkham (2018), “Thảo luận về tài liệu về giảm thiểu tác động môi trường và quản lý rủi ro từ nhà máy điện, 25/01/2018, <https://kpl.gov.la/detail.aspx?id=31373>.
124. Singkham (2020), “Xã hội chưa nhìn nhận tầm quan trọng của việc bảo vệ môi trường”, *Thông tấn xã Lào*, 06/10/2020, <https://kpl.gov.la/detail.aspx?id=52747>.
125. Singkham (2020), “Nâng cao nhận thức của xã hội về tầm quan trọng của việc bảo vệ tài nguyên và môi trường”, *Thông tấn xã Lào*, <https://kpl.gov.la/detail.aspx?id=52747>, 10/06/2020, truy cập ngày 08/04/2023.
126. Phuthong Sivongsa (2017), “Hợp tác Lào - Trung Quốc về khí tượng thủy văn và bảo vệ môi trường”, *Thông tấn xã Lào*, 10/09/2017, <https://kpl.gov.la/detail.aspx?id=28614>.
127. Phuthong Sivongsa (2017), “Luang Prabang triển khai dự án tăng cường ngăn chặn tác động môi trường-xã hội”, *Thông tấn xã Lào*, 10/11/2017.

128. Daovong Sommvong (2022), “Phát triển kinh tế gắn liền với bảo vệ môi trường ở nước CHDCND Lào”, *Tạp chí lý luận chính trị-hành chính*, số tháng 9, thủ đô Viêng Chăn, tr.6-12.
129. Suphasavanh (2023), “Những vấn đề trọng tâm trong việc tăng cường quản lý đất và rừng của Chính phủ”, *Thông tấn xã Lào*, <https://kpl.gov.la/detail.aspx?id=74358>, truy cập ngày 19/11/2025.
130. Thanuthong (2020), “Ủy ban Kinh tế, Công nghệ và Môi trường đánh giá công tác năm 2019”, *Thông tấn xã Lào*, 24/10/2019, <https://kpl.gov.la/detail.aspx?id=48951>.
131. Thanuthong (2022), “Sở Du lịch tăng cường bảo vệ môi trường để du lịch bền vững”, *Thông tấn xã Lào*, <https://kpl.gov.la/detail.aspx?id=67100>, 07/06/2024.
132. Thanuthong - Aikham (2023), “Chính phủ đặt ra chiến lược phát triển khoáng sản 10 năm và tầm nhìn 15 năm”, *Thông tấn xã Lào*, 30/06/2023, <https://kpl.gov.la/detail.aspx?id=74016>.
133. Thanuthong - Ketsana (2016), “Đại biểu Quốc hội đề xuất Chính phủ giải quyết nhiều vấn đề liên quan đến thăm dò khoáng sản ở Lào”, *Thông tấn xã Lào*, 06/12/2024, <https://kpl.gov.la/detail.aspx?id=83416>.
134. Thanu Thong (2026), “CHDCND Lào sẽ cải cách nhiều hệ thống và quy định trong bộ máy hành chính nhà nước nhằm thúc đẩy hiện đại hóa”, *Thông tấn xã Lào*, <https://kpl.gov.la/detail.aspx?id=96394>, truy cập ngày 8/1/2026.
135. Thanu Thong (2026), “Cương lĩnh chính trị của đảng là một lý thuyết cách mạng, một ngọn hải đăng soi sáng cho đảng và toàn thể nhân dân Lào trên khắp cả nước”, *Thông tấn xã Lào*, <https://kpl.gov.la/detail.aspx?id=96373> , truy cập ngày 8/1/2026.
136. Thanu Thong (2026), “Chính phủ sẽ tiếp tục phát triển đất nước để thoát khỏi tình trạng kém phát triển một cách chất lượng và bền vững”, *Thông tấn xã Lào*, <https://kpl.gov.la/detail.aspx?id=96391>, truy cập ngày 8/1/2026.
137. Mahabunme Thepsimuong (2014), *Lịch sử dân tộc Lào, quyển III*, Nxb Sisavath, Viêng Chăn, tr.383-385.
138. Thông tấn xã Lào (2016), “Kiến nghị của nhân dân đối với chính quyền về thực hiện biện pháp nghiêm ngặt nhằm bảo vệ môi trường”, 04/11/2016, thủ

- đô Viêng Chăn, <https://kpl.gov.la/detail.aspx?id=18874>, truy cập ngày 13/04/2023.
139. Thông tấn xã Lào (2016), “Quần chúng tham gia quá trình đánh giá tác động môi trường”, 25/10/2016, <https://kpl.gov.la/detail.aspx?id=18521>.
 140. Thông tấn xã Lào (2016), “Quỹ xóa đói giảm nghèo góp phần nâng cao nhận thức cộng đồng trong việc bảo vệ môi trường”, 18/08/2016, <https://kpl.gov.la/detail.aspx?id=16097>.
 141. Thông tấn xã Lào (2017), “Hợp tác Lào-Thái về tài nguyên và môi trường cùng có lợi”, 21/07/2017, <https://kpl.gov.la/detail.aspx?id=26453>.
 142. Thông tấn xã Lào (2017), “Thúc đẩy đời sống chính trị và cải cách trong đảng năm 2017, cấp ủy, Bộ Năng lượng và Mỏ”, 16/06/2017, <https://kpl.gov.la/detail.aspx?id=25408>.
 143. Thông tấn xã Lào (2017), “Sở Tài nguyên-Môi trường tỉnh Viêng Chăn thúc đẩy đời sống chính trị và cải cách Đảng”, 30/11/2017, <https://kpl.gov.la/detail.aspx?id=26505>.
 144. Thông tấn xã Lào (2017), “Phó Thủ tướng hoan nghênh sự đóng góp của Hội đồng chuyên gia về các vấn đề xã hội, môi trường Liên hợp quốc”, 30/11/2017.
 145. Thông tấn xã Lào (2018), “Khai mạc triển lãm về bảo tồn thiên nhiên và bảo vệ môi trường”, 06/06/2018, <https://kpl.gov.la/detail.aspx?id=34231>.
 146. Thông tấn xã Lào (2018), “Nhiều tỉnh kỷ niệm Ngày Môi trường thế giới 5/6”, 06/06/2018, <https://kpl.gov.la/detail.aspx?id=34223>.
 147. Thông tấn xã Lào (2018), “Ngày Môi trường Thế giới”, 06/04/2018, <https://kpl.gov.la/detail.aspx?id=34166>.
 148. Thông tấn xã Lào (2019), “ASEAN thảo luận giải quyết ô nhiễm môi trường”, 10/09/2019, <https://kpl.gov.la/detail.aspx?id=48685>.
 149. Thông tấn xã Lào (2019), “Bộ Tài nguyên và Môi trường nỗ lực nâng cấp để trở thành trung tâm đào tạo giỏi”, 01/07/2019, <https://kpl.gov.la/detail.aspx?id=42710>.
 150. Thông tấn xã Lào (2019), “Công chức Cục Môi trường Lào tham gia đào tạo tại Nhật Bản”, 18/02/2019, <https://kpl.gov.la/detail.aspx?id=43553>.

151. Thông tấn xã Lào (2019), “Tập trung thực hiện các mục tiêu môi trường xã hội”, 29/04/2019, <https://kpl.gov.la/detail.aspx?id=45693>.
152. Thông tấn xã Lào (2019), “Thảo luận công việc trọng tâm của Quỹ Môi trường Toàn cầu và Quỹ Xanh về biến đổi khí hậu”, 02/12/2019, <https://kpl.gov.la/detail.aspx?id=43437>.
153. Thông tấn xã Lào (2019), “Huyện Kenthao xây dựng kế hoạch giao đất và quản lý môi trường toàn diện”, 09/12/2019, <https://kpl.gov.la/detail.aspx?id=48106>.
154. Thông tấn xã Lào (2021), “Mối quan hệ giữa bảo tồn tài nguyên thiên nhiên với phát triển du lịch gắn với giảm nghèo cho nhân dân”, 14/01/2021, <https://kpl.gov.la/detail.aspx?id=57247>, truy cập ngày 07/04/2023.
155. Thông tấn xã Lào (2021), “Đánh giá rủi ro môi trường của các nhà máy chế biến”, 10/10/2021, <https://kpl.gov.la/detail.aspx?id=62640>.
156. Thông tấn xã Lào (2022), “Cùng nhau trồng cây thành rừng để môi trường luôn tươi sáng”, <https://kpl.gov.la/detail.aspx?id=66983>, 01/06/2022.
157. Thông tấn xã Lào (2022), “Tạo dựng nhận thức trong giới trẻ về tình yêu môi trường”, <https://kpl.gov.la/detail.aspx?id=69487>, 21/10/2022.
158. Thông tấn xã Lào (2023), “Thư chúc mừng của Thủ tướng nhân Ngày Môi trường Thế giới và Ngày Môi trường Quốc gia”, <https://kpl.gov.la/detail.aspx?id=73499>, 05/06/2023.
159. Thông tấn xã Lào (2024), “Mặt trận và Bộ Nông-Lâm nghiệp thảo luận chuẩn bị thành lập Cục Nông dân Lào”, 09/03/2024, <https://kpl.gov.la/detail.aspx?id=85526>.
160. Thông tấn xã Lào (2024), “Nhà máy bột khoai tây của Lào cần giải quyết vấn đề môi trường theo dư luận xã hội”, <https://kpl.gov.la/detail.aspx?id=79656>, 15/01/2024.
161. Thông tấn xã Lào (2024), “Toàn dân cần chung tay bảo vệ môi trường”, <https://kpl.gov.la/detail.aspx?id=83158>, 03/06/2024.
162. Thời báo Viêng Chăn (2023), “Chính phủ đã đưa ra chiến lược và kế hoạch quản lý nước một cách có hệ thống”, <https://www.vientanetimeslao.la>, truy cập ngày 14/7/2024.

163. Thời báo Viêng Chăn (2023), “Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ động phát triển và đánh giá tác động đến môi trường”, <https://www.vientanetimeslao.la>, truy cập ngày 18/11/2024.
164. Thời báo Viêng Chăn (2023), “Công ty Bualapha nhận chứng chỉ môi trường”, <https://www.vientanetimeslao.la>, truy cập ngày 14/7/2024.
165. Thời báo Viêng Chăn (2023), “Luông Namtha quản lý rác thải theo phương pháp hiện đại trên thực địa”, <https://www.vientanetimeslao.la>, truy cập ngày 14/7/2024.
166. Thời báo Viêng Chăn (2024), “Lào đang phải đối mặt với những tác động môi trường do cháy rừng, vấn đề nước bẩn và rác thải”, <https://www.vientanetimeslao.la>, truy cập ngày 14/7/2024.
167. Thời báo Viêng Chăn (2024), “Năm 2023 giá trị khai thác và chế biến khoáng sản ở Lào đạt hơn 2,432 triệu đô la”, <https://www.vientanetimeslao.la>, truy cập ngày 14/7/2024.
168. Vanna (2024), “Huyện Nan kỷ niệm Ngày Quốc tế Thiếu nhi gắn với Ngày trồng cây và Ngày môi trường”, *Thông tấn xã Lào*, 06/07/2024.
169. Văn phòng Công vụ huyện Hôm (2023), "Bộ tài nguyên và môi trường khuyến khích thực hiện Nghị định 414/CP ở huyện Hôm", *Thông tấn xã Lào*, <https://kpl.gov.la/detail.aspx?id=71293>, truy cập trên 18/12/2023.
170. Văn phòng Đại diện Liên Hợp Quốc và Liên minh Châu Âu tại Lào (2021), “Ngày Nhân quyền năm 2021 và vấn đề giải quyết các vấn đề về khí hậu, môi trường”, *Thông tấn xã Lào*, 12/10/2021, <https://kpl.gov.la/detail.aspx?id=63724>.
171. Viengchanmay (2025), “Bài học kinh nghiệm từ việc thực hiện tầm nhìn và chiến lược phát triển khoáng sản”, *Tạp chí Thông tấn xã*, số tháng 1 (2025), tr.6-9, thủ đô Viêng Chăn.
172. Vilaisak-Getsana (2017), “Ký Biên bản ghi nhớ về hợp tác môi trường”, *Thông tấn xã Lào*, 14/07/2017, <https://kpl.gov.la/detail.aspx?id=26233>.
173. Xayphone Xaynhavang (2017), “Chú trọng sử dụng tài nguyên thiên nhiên trong phát triển KT-XH bền vững.”, *Tạp chí Xây dựng Đảng*, số 186, tháng 4, tr.43-46,53, thủ đô Viêng Chăn.

174. Xayphone Xaynhavang (2017), “Vai trò của việc ban hành quyết định của thủ tướng chính phủ đối với công tác quản lý và bảo vệ môi trường ở nước CHDCND Lào”, *Tạp chí Xây dựng Đảng*, số 193, tháng 11, tr.36-40, thủ đô Viêng Chăn.
175. Susakon Xaythamat (2024), “Vai trò giám sát nhượng quyền, cho thuê đất đối với dự án khoáng sản, thủy điện của Ủy ban kinh tế, công nghệ và môi trường”, *Thông tấn xã Lào*, <https://kpl.gov.la/detail.aspx?id=82665>, 16/05/2024.
176. Yatong (2023), “Bảo tồn và sử dụng tài nguyên thiên nhiên và môi trường bền vững trong giai đoạn hiện nay”, *Thông tấn xã Lào*, 26/02/2023, <https://kpl.gov.la/detail.aspx?id=71663>, truy cập ngày 14/4/2023.
177. Yatong (2022), “Sangthong kiểm soát chặt chẽ các nhà máy ảnh hưởng đến môi trường”, *Thông tấn xã Lào*, 13/02/2022, <https://kpl.gov.la/detail.aspx?id=65053>.
178. Yatong (2022), “Chuẩn bị sản xuất mùa mưa phải tính đến tác động đến môi trường”, *Thông tấn xã Lào*, 28/04/2022, <https://kpl.gov.la/detail.aspx?id=66426>.
179. Yatong (2023), “Chiến lược phát triển nghiên cứu nông lâm nghiệp và phát triển nông thôn theo hướng xanh bền vững”, *Thông tấn xã Lào*, 22/08/2024, <https://kpl.gov.la/detail.aspx?id=85309>.
180. Yatong (2024), “Nâng cao nhận thức về môi trường của học sinh”, <https://kpl.gov.la/detail.aspx?id=82912>, 26/05/2024.
181. Yatong (2026), “Cùng nhau thực hiện các nghị quyết của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ 12 để trở thành hiện thực”, *Thông tấn xã Lào*, <https://kpl.gov.la/detail.aspx?id=96398>, truy cập ngày 09/01/2026.

PHỤ LỤC

PHỤ LỤC 1

PHỤ LỤC SỐ LIỆU CÁN BỘ CÁC CƠ QUAN CHUYÊN MÔN
VỀ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Bảng 1: Cơ cấu cán bộ phân theo độ tuổi tại Bộ nông và lâm nghiệp

TT	Độ tuổi	Cấp trung ương		Cấp tỉnh		Cấp huyện		Tổng	
		Số lượng	Nữ	Số lượng	Nữ	Số lượng	Nữ	Số lượng	Nữ
1	18-25	2	2	2	0	0	0	4	2
2	26-30	50	28	22	9	25	15	97	52
3	31-35	315	179	322	175	661	300	1298	654
4	36-40	546	227	785	277	1552	479	2883	983
5	41-45	438	158	693	196	1161	248	2292	602
6	46-50	207	51	387	81	478	74	1072	206
7	51-55	145	38	576	120	641	174	1362	332
8	56-60	191	54	455	38	417	41	1063	133
9	>61	4	0	2	0	1	0	7	0
10	Tổng	1898	737	3244	896	4936	1331	10078	2964

Nguồn: Cục quản lý cán bộ- Bộ Nội vụ (2024), Báo cáo về số lượng cán bộ chia theo cơ cấu độ tuổi năm 2023 [78, tr.1-3].

Bảng 2: Cơ cấu cán bộ phân theo độ tuổi tại Bộ năng lượng và mỏ

TT	Độ tuổi	Cấp trung ương		Cấp tỉnh		Cấp huyện		Tổng	
		Số lượng	Nữ	Số lượng	Nữ	Số lượng	Nữ	Số lượng	Nữ
1	18-25	0	0	0	0	0	0	0	0
2	26-30	31	17	16	6	18	8	65	31
3	31-35	172	64	215	66	198	60	585	190
4	36-40	128	55	197	50	219	33	544	138
5	41-45	58	13	97	27	108	10	263	50
6	46-50	27	6	77	11	39	3	143	20
7	51-55	24	1	56	13	47	3	127	17
8	56-60	10	1	25	0	33	0	68	1
9	>61	0	0	0	0	0	0	0	0
10	Tổng	450	157	683	173	662	117	1795	447

Nguồn: Cục quản lý cán bộ- Bộ Nội vụ (2024), Báo cáo về số lượng cán bộ chia theo cơ cấu độ tuổi năm 2023 [78, tr.1-3].

Bảng 3: Cơ cấu cán bộ phân theo độ tuổi tại Bộ TN&MT

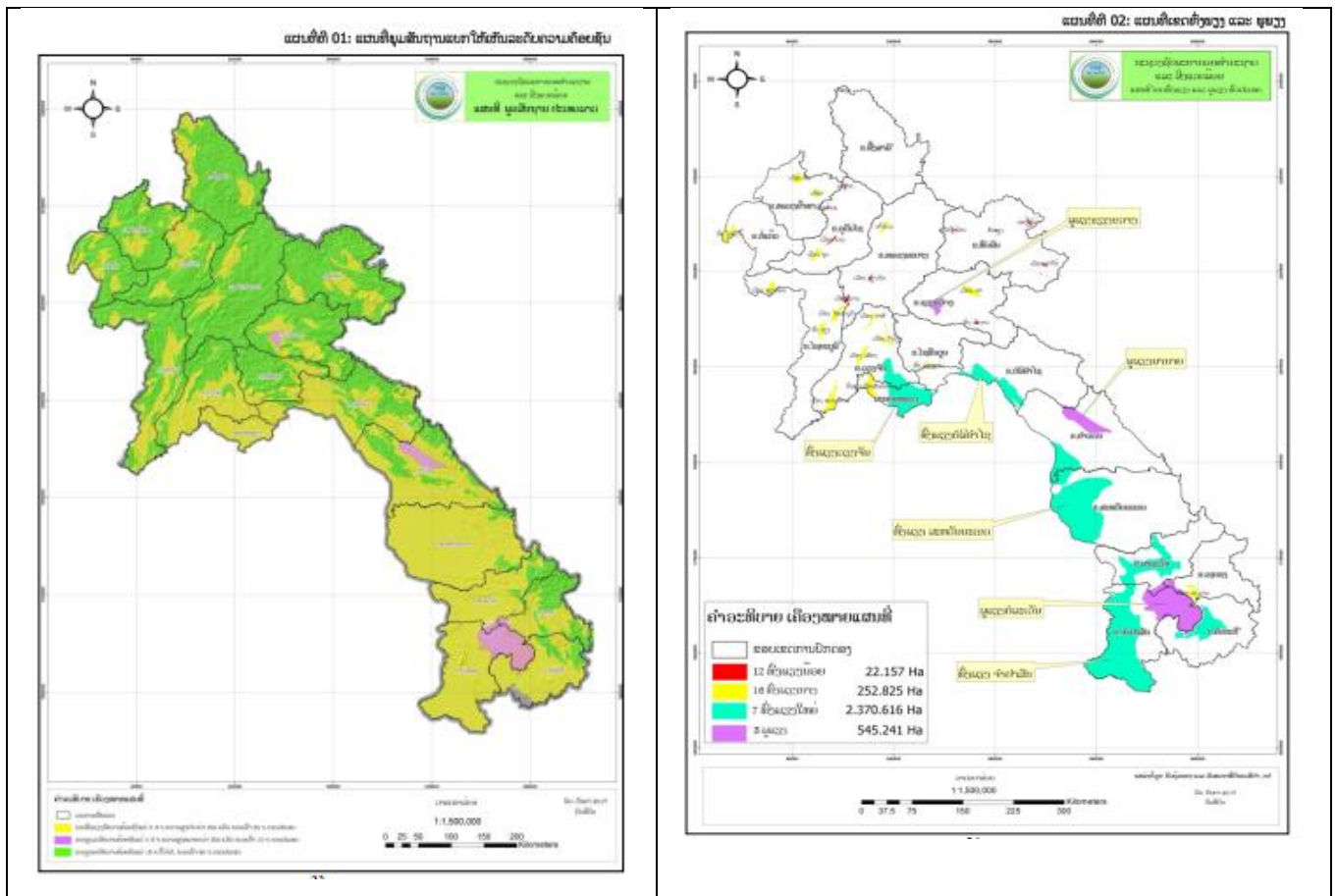
TT	Độ tuổi	Cấp trung ương		Cấp tỉnh		Cấp huyện		Tổng	
		Số lượng	Nữ	Số lượng	Nữ	Số lượng	Nữ	Số lượng	Nữ
1	18-25	0	0	1	1	0	0	1	1
2	26-30	12	9	19	10	31	11	62	30
3	31-35	143	88	213	111	331	142	687	341
4	36-40	234	97	447	187	806	256	1487	540
5	41-45	114	29	331	117	444	85	889	231
6	46-50	55	16	166	36	184	20	405	72
7	51-55	55	11	105	17	107	17	267	45
8	56-60	19	2	60	4	81	5	160	11
9	>61	2	0	1	0	2	0	5	0
10	Tổng	634	252	1343	483	1986	536	3963	1271

Nguồn: Cục quản lý cán bộ- Bộ Nội vụ (2024), Báo cáo về số lượng cán bộ chia theo cơ cấu độ tuổi năm 2023 [78, tr.1-3].

Bảng 4: Số lượng cán bộ tại 3 Bộ liên quan đến TN&MT giai đoạn hiện nay

TT	Bộ	Cấp trung ương		Cấp tỉnh		Cấp huyện		Tổng	
		Số lượng	Nữ	Số lượng	Nữ	Số lượng	Nữ	Số lượng	Nữ
1	Nông và lâm nghiệp	1898	737	3244	896	4936	1331	10078	2964
2	Năng lượng và mỏ	450	157	683	173	662	117	1795	447
3	TN&MT	634	252	1343	483	1986	536	3963	1271
4	Tổng	2982	1146	5270	1552	7584	1984	15836	4682

Nguồn: Cục quản lý cán bộ - Bộ Nội vụ (2024), Báo cáo về số lượng cán bộ chia theo cơ cấu độ tuổi năm 2023 [78, tr.1-3].



Biểu đồ 1: Phân bố tài nguyên tại CHDCND Lào hiện nay

Nguồn: Bộ Tài nguyên và Môi trường (2025), Báo cáo về phân bố tài nguyên tại CHDCND Lào hiện nay [72, tr.18].

PHỤ LỤC 2
PHỤ LỤC VỀ PHIẾU TRƯNG CẦU Ý KIẾN VÀ XỬ LÝ KẾT QUẢ
TỪ PHIẾU TRƯNG CẦU Ý KIẾN

Phiếu và kết quả khảo sát

Kính thưa quý ông (bà)!

Những năm qua Đảng NDCM Lào và Nhà nước CHDCND Lào luôn quan tâm, xác định rõ và đề ra các chính sách phát triển KT-XH phải gắn với bảo vệ TN&MT một cách đồng bộ, bền vững và xanh qua đó nhằm khai thác và sử dụng tài nguyên thiên nhiên hiệu lực, hiệu quả, bảo đảm tạo ra lợi ích tối đa cho quốc gia, cho Nhân dân; cải thiện điều kiện sống của người dân Lào và các nhóm dân tộc thiểu số ở thành thị và nông thôn thông qua hợp tác và phối hợp chặt chẽ giữa khu vực công, khu vực tư nhân và tất cả các bên liên quan. Tuy nhiên bên cạnh đó cũng phát sinh nhiều vấn đề cần giải quyết trong thực tiễn liên quan đến lĩnh vực này.

Là một cán bộ trong hệ thống các cơ quan thực hiện nhiệm vụ bảo vệ TN&MT đồng thời là một nghiên cứu sinh đang học tập tại Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh bản thân tôi mong muốn có thể đóng góp một phần công sức trong quá trình hệ thống hóa, nghiên cứu thực trạng, tìm hiểu nguyên nhân cũng như giải pháp nhằm tăng cường hiệu lực, hiệu quả cho công tác bảo vệ TN&MT. Do vậy trong quá trình nghiên cứu sinh tôi đã chọn đề tài: **“Đảng Nhân dân cách mạng Lào lãnh đạo công tác bảo vệ TN&MT giai đoạn hiện nay”** để làm đề tài nghiên cứu.

Tuy nhiên, với mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu của đề tài đòi hỏi cần có các thông tin khách qua nên tôi kính đề nghị ông (bà) vui lòng trả lời giúp tôi các câu hỏi dưới đây. Ông (bà) đồng tình hoặc lựa chọn phương án trả lời nào của các câu hỏi dưới đây xin vui lòng chọn vào số tương ứng với các phương án trả lời.

STT	Nội dung	Số lượng	Tỷ lệ	
Câu 1	Ông (bà) thuộc giới tính nào sau đây?	1.Nam	336	64.5
		2.Nữ	183	35.1
		3.Khác	2	0.4
Câu 2	Hiện tại ông (bà) thuộc nhóm tuổi nào dưới đây?	1.Dưới 18	4	0.8
		2.Từ 18-29 tuổi	104	20
		3.Từ 30 đến 40	205	39.3
		4.Từ 41 đến 50	183	35.1
		5.Từ 51 đến 60	18	3.5
		6.Trên 61 tuổi	7	1.3
Câu 3	Hiện tại ông (bà) là nhân dân sống, học tập ở vùng nào ở trong nước hoặc ngoài nước?	1.Người dân ở Miền Bắc Lào	93	17.9
		2.Người dân ở Trung Lào	366	70.2
		3.Người dân ở miền Nam Lào	45	8.6
		4.Người Lào đang làm đại diện ngoại giao trong các cơ quan, tổ chức ở nước ngoài	2	0.4

STT	Nội dung	Số lượng	Tỷ lệ	
		5.Lưu học sinh Lào tại nước ngoài	15	2.9
		6. Người Lào kiều tại nước ngoài	0	0
Câu 4	Hiện tại công việc của ông (bà) là gì?	1.Cán bộ, công chức (theo Luật cán bộ-công chức)	329	63.1
		2.Cán bộ cấp cụm bản, bản	9	1.7
		3. Công an, bộ đội	35	6.7
		4. Công nhân	15	2.9
		5. Nhân dân lao động	44	8.4
		6. Sinh viên	89	17.1
Câu 5	Trình độ học vấn cao nhất hiện nay của ông (bà)?	1.Dưới trung học cơ sở	10	1.9
		2.Tốt nghiệp trung học cơ sở	21	4
		3.Tốt nghiệp nghề	9	1.7
		4.Cao đẳng, trung cấp	58	11.1
		5. Đại học	241	46.3
		6.Thạc sĩ	155	29.8
		7. Tiến sĩ	27	5.2
		8.Sau tiến sĩ	0	0
Câu 6	Ông (bà) hiểu biết về TN&MT của nước CHDCND Lào ở mức độ nào sau đây?	1.Có am hiểu chuyên sâu về các vấn đề liên quan đến TN&MT	98	18.8
		2.Có nắm được kiến thức và hiểu biết về TN&MT	237	45.5
		3.Có nắm được và hiểu biết sơ về TN&MT	161	30.9
		4.Chưa nắm được và hiểu biết về vấn đề TN&MT	25	4.8
Câu 7	Ông (bà) tìm hiểu thông tin về TN&MT bằng các cách nào dưới đây?	1.Thông qua quá trình học tập cũng như làm việc thực tiễn của bản thân	182	34.9
		2.Thông qua các hoạt động quán triệt, tuyên truyền, truyền thông tại cơ quan cũng như nơi sinh sống	68	13.1
		3.Thông qua sách, tài liệu và các phương tiện truyền thông đại chúng của nhà nước	156	29.9
		4.Thông qua việc trao đổi với người thân, bạn bè	26	5
		5. Thông qua mạng xã hội	89	17.1
Câu 8	Theo ông (bà) TN&MT có vai trò gì đối với công cuộc mở cửa, hội nhập quốc tế của nước CHDCND Lào hiện nay?	1.Là căn cứ, cơ sở để đất nước phát triển ngành công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ	208	39.9
		2.Đóng vai trò quan trọng bảo đảm ổn định xã hội và xóa đói giảm nghèo	103	19.8

STT	Nội dung	Số lượng	Tỷ lệ	
		3. Bảo đảm an ninh và nâng cao vị thế của nước CHDCND Lào trong khu vực và quốc tế	122	23.4
		4. Thu hút đầu tư của nước ngoài vào Lào	79	15.2
		5. Không đóng vai trò gì trong công cuộc mở cửa, hội nhập quốc tế	9	1.7
Câu 9	Theo ông (bà) TN&MT hiện nay của nước CHDCND Lào có đặc điểm gì?	1. Giàu có, phong phú, đa dạng về TN&MT	161	31.5
		2. Chỉ có TN&MT ở một số lĩnh vực nhất định	34	6.5
		3. Có TN&MT khá phong phú nhưng không nhiều, không tập trung	58	11.1
		4. TN&MT phong phú tuy nhiên hiện tại đã không còn nhiều và đang có nguy cơ giảm sút và cạn kiệt	259	49.7
		5. Không giàu có về TN&MT	6	1.2
Câu 10	Theo ông (bà) giai đoạn vừa qua công tác bảo vệ TN&MT ở nước CHDCND Lào có được thực hiện như thế nào?	1. Được thực hiện rất tốt trên cả nước	13	2.5
		2. Được thực hiện khá tốt trên cả nước	49	9.4
		3. Được thực hiện không đều, có địa phương tốt, có địa phương chưa thực hiện tốt	338	64.9
		4. Được thực hiện chưa tốt và chưa hiệu quả	102	19.6
		5. Thực hiện rất kém.	19	3.6
Câu 11	Theo ông (bà) hiện nay có cần thực hiện công tác bảo vệ TN&MT ở nước CHDCND Lào không?	1. Rất cần thiết phải thực hiện công tác bảo vệ và giữ gìn, sử dụng hiệu quả nguồn TN&MT	387	74.3
		2. Cần thiết phải thực hiện công tác bảo vệ và giữ gìn, sử dụng hiệu quả nguồn TN&MT	116	22.3
		3. Chưa cần phải thực hiện công tác bảo vệ và giữ gìn, sử dụng hiệu quả nguồn TN&MT	15	2.9
		4. Không cần phải thực hiện công tác bảo vệ và giữ gìn, sử dụng hiệu quả nguồn TN&MT	3	0.6
Câu 12	Theo ông (bà) hiện nay công tác bảo vệ TN&MT ở nước CHDCND Lào cần sự tham gia của các chủ thể nào sau đây?	1. Tất cả nhân dân, cá nhân, pháp nhân trong và ngoài nước	174	34.4
		2. Đảng NDCM Lào	24	4.6
		3. Chính phủ nước CHDCND Lào	38	7.3
		4. Các cơ quan có liên quan đến lĩnh vực TN&MT	41	7.9

STT	Nội dung	Số lượng	Tỷ lệ
	5. MTLXDĐN và các cơ quan tổ chức quần chúng	6	1.2
	6. Các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội	20	3.8
	7. Các tổ chức phi chính phủ và cơ quan nước ngoài	3	0.6
	8. Tất cả các nội dung trên	215	41.3
Câu 13	Theo ông (bà) hiện nay chủ thể có vai trò lãnh đạo cao nhất trong công tác bảo vệ TN&MT là cơ quan nào?		
	1. Đảng NDCM Lào	159	30.5
	2. Chính phủ nước CHDCND Lào	141	27.1
	3. Các cơ quan có liên quan đến lĩnh vực TN&MT	172	33
	4. MTLXDĐN và các cơ quan tổ chức quần chúng	15	2.9
	5. Các tổ chức xã hội	9	1.7
	6. Các tổ chức phi chính phủ và cơ quan nước ngoài	25	4.8
Câu 14	Theo ông (bà) tại sao Đảng NDCM Lào phải lãnh đạo công tác bảo vệ TN&MT?		
	1. Do Đảng NDCM Lào là đảng cầm quyền	131	25.1
	2. Xuất phát từ tầm quan trọng của lĩnh vực TN&MT đối với công cuộc đổi mới của đất nước	166	31.9
	3. Do đòi hỏi từ thực tiễn công tác bảo vệ TN&MT trong thực tiễn tại nước CHDCND Lào	81	15.5
	4. Tất cả các nội dung trên	143	27.4
Câu 15	Theo ông (bà) các yếu tố ảnh hưởng đến vai trò lãnh đạo của Đảng NDCM Lào trong công tác bảo vệ TN&MT?		
	1. Bối cảnh phát triển kinh tế-xã hội và an ninh quốc gia hiện nay	93	17.9
	2. Xu hướng phát triển bền vững và hợp tác quốc tế về bảo vệ TN&MT	101	19.4
	3. Chất lượng nguồn nhân lực, vật lực, tài lực phục vụ công tác bảo vệ TN&MT	107	20.5
	4. Ý thức bảo vệ môi trường của nhân dân	38	7.3
	5. Ý thức bảo vệ môi trường của doanh nghiệp	5	1
	6. Vai trò của các tổ chức trong hệ thống chính trị	5	1
	7. Tất cả các yếu tố trên	172	33

STT	Nội dung	Số lượng	Tỷ lệ	
Câu 16	Theo ông (bà) giai đoạn vừa qua nội dung Đảng NDCM Lào lãnh đạo công tác bảo vệ TN&MT nào được thực hiện hiệu quả nhất?	1.Đảng xây dựng chiến lược, đường lối, chủ trương về công tác bảo vệ TN&MT	109	20.9
		2.Đảng lãnh đạo Nhà nước thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng thành hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, chương trình, dự án về công tác bảo vệ TN&MT	125	24
		3.Đảng lãnh đạo xây dựng, củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, cơ quan và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ để thực hiện công tác bảo vệ TN&MT	73	14
		4.Đảng lãnh đạo MTLXDĐN và ba cơ quan tổ chức quần chúng tham gia thực hiện công tác bảo vệ TN&MT	10	1.9
		5.Đảng lãnh đạo công tác sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm trong công tác bảo vệ TN&MT	13	2.5
		6.Tất cả các nội dung trên	191	36.7
Câu 17	Theo ông (bà) đâu là phương thức Đảng NDCM Lào lãnh đạo công tác bảo vệ TN&MT được thực hiện hiệu quả nhất?	1.Đảng lãnh đạo bằng chiến lược, đường lối, chủ trương về công tác bảo vệ TN&MT	145	27.8
		2.Đảng lãnh đạo thông qua công tác nghiên cứu, tuyên truyền, thuyết phục, vận động về công tác bảo vệ TN&MT	161	30.9
		3.Đảng lãnh đạo thông qua tổ chức đảng và đảng viên tham gia thực hiện công tác bảo vệ TN&MT	45	8.6
		4.Đảng lãnh đạo thông qua phát huy vai trò gương mẫu của cán bộ, đảng viên và phát huy mối quan hệ gắn bó mật thiết giữa cán bộ, đảng viên với nhân dân	75	14.4
		5.Đảng lãnh đạo bằng công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của tổ chức đảng và đảng viên thực hiện công tác bảo vệ TN&MT	95	18.2

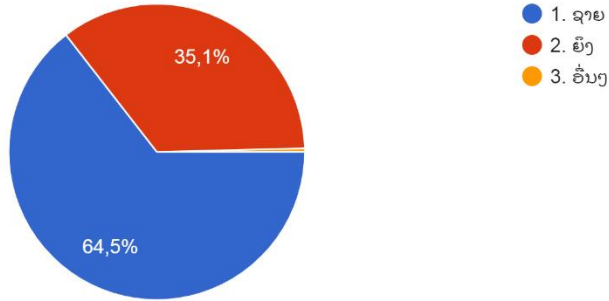
STT	Nội dung	Số lượng	Tỷ lệ	
Câu 18	Theo ông (bà) những thành tựu giai đoạn vừa qua về việc Đảng NDCM Lào lãnh đạo công tác bảo vệ TN&MT bắt nguồn từ những nguyên nhân nào sau đây?	1. Đảng nhận thức rõ tầm quan trọng của công tác bảo vệ TN&MT và xác định đúng nội dung và phương thức lãnh đạo	175	33.6
		2. Đa số cấp ủy các cấp đã chủ động, sáng tạo, tích cực trong việc thực hiện công tác bảo vệ TN&MT	52	10
		3. Chính phủ nói chung và bộ máy quản lý nhà nước về công tác bảo vệ TN&MT đã được củng cố, kiện toàn, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ được nâng cao	107	20.5
		4. MTLXĐĐN, các tổ chức quần chúng, tổ chức xã hội đã phát huy vai trò trong công tác bảo vệ TN&MT	15	2.9
		5. Nhiều doanh nghiệp và nhân dân đã đóng góp tích cực vào công tác bảo vệ TN&MT	18	3.5
		6. Tất cả các nội dung trên	154	29.6
Câu 19	Theo ông (bà) nguyên nhân hạn chế trong quá trình Đảng NDCM Lào lãnh đạo công tác bảo vệ TN&MT giai đoạn vừa qua bắt nguồn từ vấn đề nào?	1. Đảng lãnh đạo công tác bảo vệ TN&MT còn là vấn đề rất mới, khó khăn do vậy khó tránh khỏi thiếu sót	107	20.5
		2. Công tác kiểm tra, giám sát tổ chức đảng, đảng viên trong công tác bảo vệ TN&MT còn chưa thực sự tốt, một số nơi còn buông lỏng	152	29.2
		3. Hệ thống văn bản QPPL còn chưa thực sự đồng bộ, đầy đủ và đủ sức răn đe và công tác truyền thông còn chưa được chú trọng	45	8.6
		4. Một bộ phận doanh nghiệp và cá nhân thực hiện các hành vi vi phạm về công tác bảo vệ TN&MT một cách tinh vi, có tổ chức	33	6.3
		5. Thiếu cơ chế cho sự tham gia của nhân dân vào đối với công tác bảo vệ TN&MT	26	5
		6. Tất cả các nội dung trên	158	30.3
Câu 20	Theo ông (bà) đâu là vấn đề đặt ra lớn nhất trong việc Đảng NDCM Lào lãnh đạo công tác bảo vệ TN&MT hiện nay là gì?	1. Nhận thức, ý thức bảo vệ TN&MT còn hạn chế trong khi nhiệm vụ bảo vệ TN&MT ngày càng nặng nề, phức tạp.	154	29.6
		2. Hạn chế về trình độ của đội ngũ cán bộ, công chức TN&MT các cấp với yêu cầu ngày càng cao về kiến	145	27.8

STT	Nội dung	Số lượng	Tỷ lệ
	thức chuyên ngành trong bảo vệ TN&MT phục vụ phát triển bền vững		
	3. Thực trạng bộ máy nhà nước đảm nhiệm trách nhiệm về TN&MT còn chông chéo trong khi công tác bảo vệ TN&MT đang tồn tại nhiều thách thức mới	74	14.2
	4. Nhận thức và sự tham gia của MTLXDĐN, các cơ quan tổ chức quản chúng về bảo vệ TN&MT còn còn chưa chủ động, tích cực trong khi công tác bảo vệ TN&MT cần có sự đóng góp rất lớn từ MTLXDĐN và các cơ quan tổ chức quản chúng	54	10.4
	5. Nguồn lực phục vụ cho công tác bảo vệ TN&MT trong thực tiễn còn hạn chế trong khi bối cảnh KT-XH của đất nước và các địa phương đang gặp nhiều khó khăn, khủng hoảng.	94	18
Câu 21	Theo ông (bà) nhân tố tác động thuận lợi đến sự Đảng NDCM Lào lãnh đạo công tác bảo vệ TN&MT trong thời gian tới là gì?		
	1. Công tác xây dựng Đảng, phát huy vai trò, năng lực lãnh đạo của Đảng NDCM Lào tiếp tục được đẩy mạnh	85	16.3
	2. Nhận thức của hệ thống chính trị và toàn xã hội về công tác bảo vệ TN&MT ngày càng được nâng cao	83	15.9
	3. Có sự hỗ trợ từ công tác đối ngoại và sự phát triển của khoa học-công nghệ vào công tác bảo vệ TN&MT	99	19
	4. Chủ trương, nghị quyết của Đảng và hệ thống pháp luật phục vụ cho công tác bảo vệ TN&MT đã đầy đủ và chi tiết hơn	69	13.2
	5. Tất cả các nội dung trên	185	35.5
Câu 22	Theo ông (bà) đâu là nhân tố tác động khó khăn nhất đến sự Đảng NDCM Lào lãnh đạo công tác bảo vệ TN&MT trong thời gian tới là gì?		
	1. Năng lực lãnh đạo của các cấp ủy đảng, chất lượng hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước về TN&MT chưa thể ngay lập tức được nâng lên	200	38.4
	2. Hoạt động vi phạm các quy định về TN&MT ngày càng tinh vi, phức tạp và có tổ chức	162	31.1

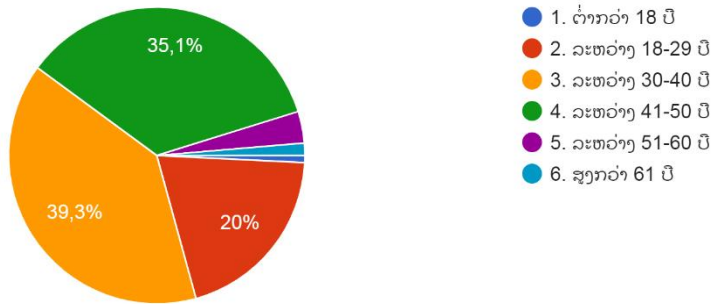
STT	Nội dung	Số lượng	Tỷ lệ	
		3.Ngân sách giành dành cho công tác bảo vệ TN&MT còn ít trong bối cảnh đất nước cần khắc phục khó khăn sau đại dịch Covid-19	59	11.3
		4.Nhận thức, năng lực và phẩm chất của đội ngũ cán bộ thực hiện công tác bảo vệ TN&MT còn chưa thực sự cao	58	11.1
		5.Nhân dân còn chưa có đóng góp nhiều vào công tác bảo vệ TN&MT trong thực tiễn	42	8.1
Câu 23	Theo ông (bà) giải pháp nào là giải pháp quan trọng nhất để tăng cường sự lãnh đạo của Đảng NDCM Lào trong công tác bảo vệ TN&MT trong thời gian tới?	1.Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp uỷ, cán bộ, đảng viên, các tổ chức trong hệ thống chính trị và nhân dân đối với công tác bảo vệ TN&MT	274	52.6
		2.Nâng cao chất lượng xây dựng và thực hiện các nghị quyết chuyên đề của đảng về bảo vệ TN&MT	39	7.5
		3.Xây dựng bộ máy Nhà nước vững mạnh, bảo đảm thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước về TN&MT	30	5.8
		4.Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với MTLXDDN, các tổ chức quần chúng, tổ chức xã hội, doanh nghiệp và nhân dân trong công tác bảo vệ TN&MT	30	5.8
		5.Tăng cường kiểm tra, giám sát thanh tra và xử lý các tổ chức đảng viên, cá nhân và tập thể vi phạm công tác bảo vệ TN&MT	76	14.6
		6.Xây dựng và phát huy vai trò của các tổ chức cơ sở đảng, cán bộ, đảng viên, nhất là các đảng bộ cụm bản, bản thực hiện tốt việc tuyên truyền, vận động, tổ chức nhân dân bảo vệ TN&MT	51	9.8
		7.Tăng cường lãnh đạo hợp tác quốc tế, khu vực về bảo vệ TN&MT theo đường lối đối ngoại của Đảng	21	4

Biểu đồ kết quả khảo sát

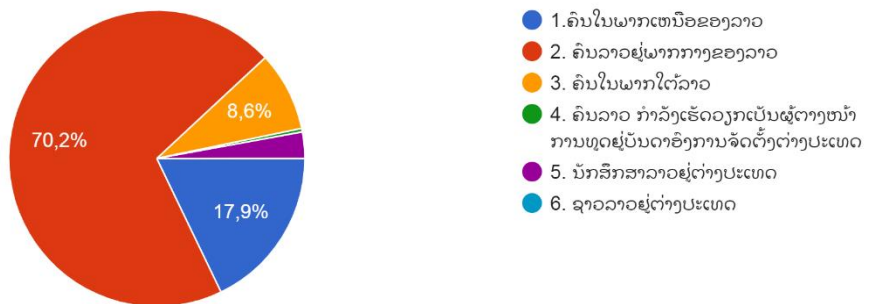
ຄໍາຖາມທີ 1: ທ່ານເປັນເພດໃດ?
521 câu trả lời



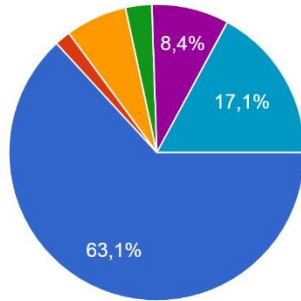
ຄໍາຖາມທີ 2: ປະຈຸບັນທ່ານຢູ່ໃນກຸ່ມອາຍຸໃດ?
521 câu trả lời



ຄໍາຖາມທີ 3: ປະຈຸບັນ, ທ່ານ ດໍາລົງຊີວິດ ແລະ ສຶກສາຢູ່ໃນພາກໃດໃນປະເທດ ຫຼື ຕ່າງປະເທດ?
521 câu trả lời

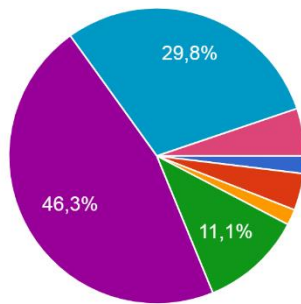


ຄໍາຖາມທີ 4: ວຽກງານຂອງທ່ານປັດຈຸບັນແມ່ນຫຍັງ?
521 câu trả lời



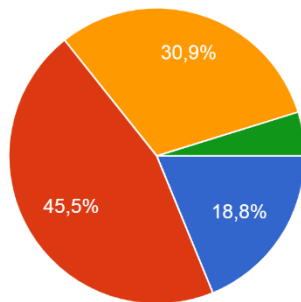
- 1. ພະນັກງານລັດຖະກອນ (ຕາມກົດໝາຍວ່າດ້ວຍ ພະນັກງານລັດຖະກອນ)
- 2. ພະນັກງານໃນລະດັບກຸ່ມບ້ານ ແລະ ບ້ານ
- 3. ຕ່າງຫຼວດ ແລະ ທະຫານ
- 4. ກຳມະກອນ
- 5. ປະຊາຊົນຜູ້ອອກແຮງງານ
- 6. ນັກສຶກສາ

ຄໍາຖາມທີ 5: ລະດັບການສຶກສາສູງທີ່ສຸດໃນປະຈຸບັນຂອງທ່ານແມ່ນຫຍັງ?
521 câu trả lời



- 1. ຫຼັງມັດທະຍົມຕອນປາຍ
- 2. ຈົບຊັ້ນມັດທະຍົມຕອນປາຍ
- 3. ຮຽນຈົບວິຊາຊີບ
- 4. ວິທະຍາໄລຊັ້ນສູງ, ຊັ້ນກາງ
- 5. ປະລິນຍາຕີ
- 6. ປະລິນຍາໂທ
- 7. ປະລິນຍາເອກ
- 8. ເໝືອປະລິນຍາເອກ

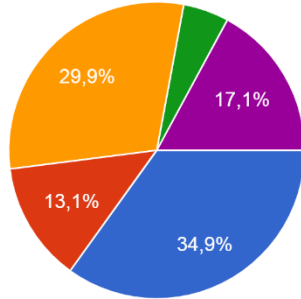
ຄໍາຖາມທີ 6: ທ່ານມີຄວາມເຂົ້າໃຈກ່ຽວກັບຊັບພະຍາກອນທຳມະຊາດ ແລະ ສິ່ງແວດລ້ອມຂອງປະເທດລາວໃນລະດັບໃດ?
521 câu trả lời



- 1. ຄວາມຮູ້ຢ່າງເລິກເຊິ່ງກ່ຽວກັບບັນຫາຕ່າງໆທີ່ກ່ຽວຂ້ອງກັບຊັບພະຍາກອນທຳມະຊາດ ແລະ ສິ່ງແວດລ້ອມ
- 2. ຄວາມຮູ້ ແລະ ຄວາມເຂົ້າໃຈກ່ຽວກັບຊັບພະຍາກອນທຳມະຊາດ ແລະ ສິ່ງແວດລ້ອມ
- 3. ມີຄວາມເຂົ້າໃຈສັ້ນໆກ່ຽວກັບຊັບພະຍາກອນທຳມະຊາດ ແລະ ສິ່ງແວດລ້ອມ
- 4. ຍັງບໍ່ທັນກຳໄດ້ ແລະ ເຂົ້າໃຈກ່ຽວກັບຊັບພະຍາກອນທຳມະຊາດ ແລະ ສິ່ງແວດລ້ອມ

ຄໍາຖາມທີ 7: ທ່ານມີວິທີເພື່ອຊອກຫາຂໍ້ມູນກ່ຽວກັບຊັບພະຍາກອນທຳມະຊາດ ແລະ ສິ່ງແວດລ້ອມ ດ້ວຍວິທີການໃດຂ້າງລຸ່ມນີ້?

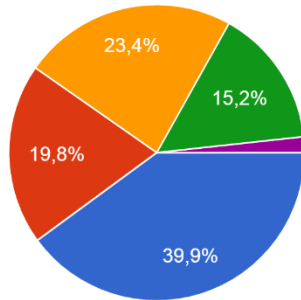
521 câu trả lời



- 1. ຜ່ານຂະບວນການຮຽນລວມທັງວຽກງານຕົວຈິງ
- 2. ຜ່ານການເຂົ້າໃຈຢ່າງລະອຽດ, ການເຜີຍແຜ່ ແລະ ກົດຈະກຳສື່ສານທີ່ໜ່ວຍງານ ພ້ອມທັງ ສະຖານທີ່ພັກອາໄສ
- 3. ຜ່ານປຶ້ມ, ເອກະສານ ແລະ ສື່ມວນຊົນມວນຊົນຂອງລັດ
- 4. ຜ່ານການສື່ສານກັບຍາດພີ່ນ້ອງ ແລະ ເພື່ອນມິດ
- 5. ຜ່ານເຄືອຂ່າຍສັງຄົມ

ຄໍາຖາມທີ 8: ໃນຄວາມຄິດຂອງທ່ານ, ຊັບພະຍາກອນທຳມະຊາດ ແລະ ສິ່ງແວດລ້ອມມີບົດບາດແນວໃດໃນການເປີດແລະການເຊື່ອມໂຍງສາກົນຂອງ ສປປ ລາວ ໃນບັດຈຸບັນ?

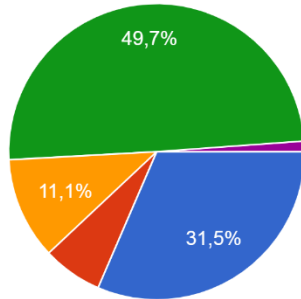
521 câu trả lời



- 1. ເພື່ອເປັນບ່ອນອີງຮັບໃຊ້ ແລະ ເປັນພື້ນຖານໃຫ້ແກ່ການພັດທະນາອຸດສາຫະກຳ, ກະສິກຳ ແລະ ການບໍລິການຂອງ ສປປ ລາວ
- 2. ມີບົດບາດສຳຄັນໃນການຮັບປະກັນຄວາມໝັ້ນຄົງຂອງສັງຄົມ ແລະ ການຫຼຸດຜ່ອນຄວາມ...
- 3. ເພື່ອຮັບປະກັນຄວາມປອດໄພ ແລະ ເສີມຂະຫຍາຍບົດບາດຂອງ ສປປ ລາວ ໃນເວທີເຟາ...
- 4. ຕົງດູດການວົງທຶນຈາກຕ່າງປະເທດໃນລາວ
- 5. ບໍ່ມີບົດບາດໃນການເປີດກວ້າງ ແລະ ການເຊື່ອມໂຍງເຂົ້າກັບສາກົນ

ຄໍາຖາມທີ 9: ໃນຄວາມຄິດຂອງທ່ານ, ລັກສະນະຂອງຊັບພະຍາກອນທຳມະຊາດແລະສິ່ງແວດລ້ອມໃນປະຈຸບັນຂອງສປປ ລາວ ມີລັກສະນະແນວໃດ?

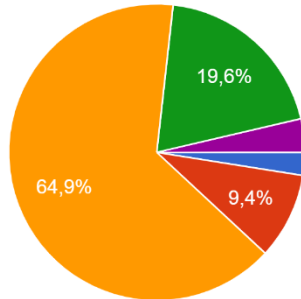
521 câu trả lời



- 1. ອຸດົມຮົ່ງມີ ແລະ ມີຄວາມຫຼາກຫຼາຍທາງດ້ານຊັບພະຍາກອນທຳມະຊາດ ແລະ ສິ່ງແວດລ້ອມ
- 2. ມີແຕ່ຊັບພະຍາກອນທຳມະຊາດໃນບາງຂະແໜງການ
- 3. ມີຊັບພະຍາກອນທຳມະຊາດແລະສິ່ງແວດລ້ອມຢ່າງຫຼວງຫຼາຍ, ແຕ່ຍັງບໍ່ຫຼາຍ, ບໍ່ໄດ້ສຸມໃສ່
- 4. ຊັບພະຍາກອນທຳມະຊາດ ແລະ ສິ່ງແວດລ້ອມມີຄວາມອຸດົມສົມບູນ, ແຕ່ປະຈຸບັນຍັງບໍ່ມີຫຼາຍ...
- 5. ບໍ່ອຸດົມໄປດ້ວຍຊັບພະຍາກອນທຳມະຊາດ ແລະ ສິ່ງແວດລ້ອມ

ຄໍາຖາມທີ 10: ໃນຄວາມຄິດຂອງທ່ານ, ໃນໄລຍະຜ່ານມາ, ການປົກປັກຮັກສາຊັບພະຍາກອນທໍາມະຊາດ ແລະ ສິ່ງແວດລ້ອມໃນ ສປປ ລາວ ໄດ້ຮັບການຈັດຕັ້ງປະຕິບັດແນວໃດ?

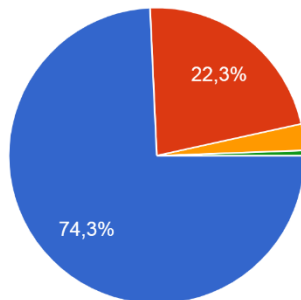
521 câu trả lời



- 1. ເຮັດໄດ້ດີຫຼາຍໃນທົ່ວປະເທດ
- 2. ປະຕິບັດໄດ້ດີຢູ່ທົ່ວປະເທດ
- 3. ໄດ້ຮັບການຈັດຕັ້ງປະຕິບັດບໍ່ເປັນລະບຽບ, ມີບາງທ້ອງຖິ່ນແມ່ນດີ ແລະ ບາງທ້ອງຖິ່ນບໍ່ໄດ້ຮັບການຈັດຕັ້ງປະຕິບັດດີ
- 4. ປະຕິບັດບໍ່ໄດ້ ແລະ ບໍ່ມີປະສິດທິຜົນ
- 5. ປະຕິບັດໄດ້ບໍ່ດີຫຼາຍ.

ຄໍາຖາມທີ 11: ໃນຄວາມຄິດຂອງທ່ານ, ມັນມີຄວາມຈໍາເປັນບໍ່ທີ່ຈະດໍາເນີນການປົກປັກຮັກສາຊັບພະຍາກອນທໍາມະຊາດໃນ ສປປ ລາວ ບັດຈຸບັນ?

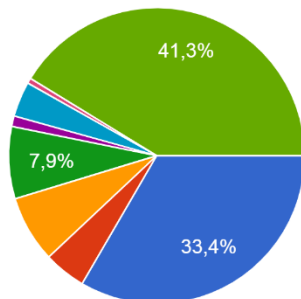
521 câu trả lời



- 1. ມັນເປັນສິ່ງຈໍາເປັນຫຼາຍໃນການປົກປ້ອງ, ຮັກສາ ແລະ ນໍາໃຊ້ຊັບພະຍາກອນທໍາມະຊາດຢ່າງມີປະສິດທິຜົນ
- 2. ເປັນສິ່ງຈໍາເປັນໃນການປົກປ້ອງ, ຮັກສາ ແລະ ນໍາໃຊ້ຊັບພະຍາກອນ ທໍາມະຊາດຢ່າງມີປະສິດທິຜົນ
- 3. ຍັງບໍ່ຈໍາເປັນຕ້ອງປົກປ້ອງ, ຮັກສາ ແລະ ນໍາໃຊ້ຊັບພະຍາກອນທໍາມະຊາດຢ່າງມີປະສິດທິຜົນ
- 4. ບໍ່ຈໍາເປັນຕ້ອງປົກປ້ອງ, ຮັກສາ ແລະ ນໍາໃຊ້ຊັບພະຍາກອນທໍາມະຊາດຢ່າງມີປະສິດທິຜົນ

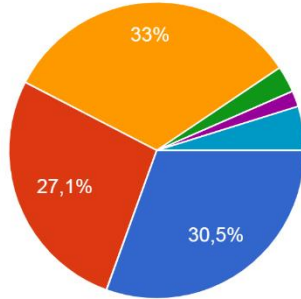
ຄໍາຖາມທີ 12: ໃນຄວາມຄິດຂອງທ່ານ, ການປົກປັກຮັກສາຊັບພະຍາກອນທໍາມະຊາດໃນປະຈຸບັນໃນ ສປປ ລາວ ຕ້ອງການການມີສ່ວນຮ່ວມຂອງຫົວຂໍ້ດັ່ງຕໍ່ໄປນີ້?

521 câu trả lời



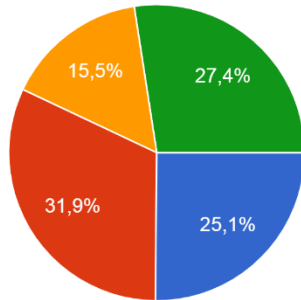
- 1. ບຸກຄົນ, ນິຕິບຸກຄົນ, ນິຕິກຳຢູ່ພາຍໃນ ແລະ ຕ່າງປະເທດ
- 2. ແກ່ກະຊວງຊັບພະຍາກອນທໍາມະຊາດ ແລະ ສິ່ງແວດລ້ອມ
- 3. ລັດຖະບານລາວ
- 4. ອົງການທີ່ພົວພັນກັບຂະແໜງການຊັບພະຍາກອນທໍາມະຊາດ ແລະ ສິ່ງແວດລ້ອມ
- 5. ແນວລາວສ້າງຊາດ ແລະ ອົງການຈັດຕັ້ງມະ...
- 6. ອົງການຈັດຕັ້ງສັງຄົມ-ການເມືອງ ແລະ ອົງ...
- 7. ອົງການຈັດຕັ້ງທີ່ບໍ່ຂຶ້ນກັບລັດຖະບານ ແລະ ...
- 8. ຕົວໃນທັງໝົດທີ່ກ່າວມາຂ້າງເທິງ

ຄໍາຖາມທີ 13: ໃນຄວາມເຫັນຂອງທ່ານ, ປະຈຸບັນອົງການໃດມີບົດບາດເປັນຜູ້ນໍາສູງສຸດໃນການປົກປັກຮັກສາຊັບພະຍາກອນທໍາມະຊາດ ແລະ ສິ່ງແວດລ້ອມ? 521 câu trả lời



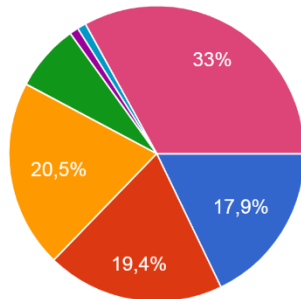
- 1. ພັກປະຊາຊົນປະຕິວັດລາວ
- 2. ລັດຖະບານລາວ
- 3. ອົງການທີ່ພົວພັນກັບຂົງເຂດຊັບພະຍາກອນທໍາມະຊາດ ແລະ ສິ່ງແວດລ້ອມ
- 4. ແນວລາວສ້າງຊາດ ແລະ ອົງການຈັດຕັ້ງມະຫາຊົນ
- 5. ອົງການຈັດຕັ້ງທາງສັງຄົມ
- 6. ອົງການຈັດຕັ້ງທີ່ບໍ່ຂຶ້ນກັບລັດຖະບານ ແລະ ອົງການຕ່າງປະເທດ

ຄໍາຖາມທີ 14: ໃນຄວາມຄິດຂອງທ່ານ, ເປັນຫຍັງພັກປະຊາຊົນປະຕິວັດລາວຈຶ່ງຕ້ອງນໍາພາວຽກງານປົກປັກຮັກສາຊັບພະຍາກອນທໍາມະຊາດ ແລະ ສິ່ງແວດລ້ອມ? 521 câu trả lời



- 1. ພັກປະຊາຊົນປະຕິວັດລາວແມ່ນພັກກໍາອໍານາດ
- 2. ເນື້ອງຈາກ ຂະແໜງຊັບພະຍາກອນທໍາມະຊາດ ແລະ ສິ່ງແວດລ້ອມ ມີຄວາມສໍາຄັນຕໍ່ປະເທດລາວ
- 3. ເນື້ອງຈາກຄວາມຮຽກຮ້ອງຕ້ອງການໃນພຶດຕິກໍາຕົວຈິງຕໍ່ວຽກງານປົກປັກຮັກສາຊັບພະຍາກອນທໍາມະຊາດ ແລະ ສິ່ງແວດລ້ອມ ໃນພຶດຕິກໍາຕົວຈິງຢູ່ ສປປ ລາວ
- 4. ເນື້ອໃນທັງໝົດທີ່ກ່າວມາຂ້າງເທິງ

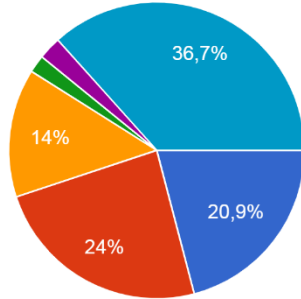
ຄໍາຖາມທີ 15: ໃນຄວາມເຫັນຂອງທ່ານ, ມີບົດໃຈຫຍັງແດ່ທີ່ສົ່ງຜົນກະທົບຕໍ່ບົດບາດການນໍາພາຂອງ...ນປົກປັກຮັກສາຊັບພະຍາກອນທໍາມະຊາດ ແລະ ສິ່ງແວດລ້ອມ? 521 câu trả lời



- 1. ສະພາບປະຈຸບັນຂອງການພັດທະນາ ເສດຖະກິດ-ສັງຄົມ ແລະ ຄວາມຫມັ້ນຄົງແຫ່ງ...
- 2. ທິດທາງໃນການພັດທະນາແບບຍືນຍົງ ແລະ ການຮ່ວມມືສາກົນ ກ່ຽວກັບການປົກປັກຮັກສາ...
- 3. ຄຸນນະພາບຊັບພະຍາກອນມະນຸດ, ວັດຖຸອຸປະກອນ ແລະ ການເງິນ ໃນການຮັບໃຊ້ວຽກງາ...
- 4. ຄວາມຮັບຮູ້ຂອງປະຊາຊົນກ່ຽວກັບການປົກ...
- 5. ຄວາມຮັບຮູ້ການປົກປັກຮັກສາສິ່ງແວດລ້ອມ...
- 6. ບົດບາດຂອງບັນດາອົງການຕ່າງໆໃນລະບົບ...
- 7. ທັງໝົດທີ່ກ່າວມາຂ້າງເທິງນີ້

ຄໍາຖາມທີ 16: ໃນຄວາມຄິດຂອງທ່ານ, ໃນໄລຍະທີ່ຜ່ານມາ, ເນື້ອໃນການນໍາພາຂອງພັກປະຊາຊົນປະຕິວັດລາວ ຕໍ່ວຽກງານປົກປັກຮັກສາຊັບພະຍາກອນທໍາມະຊາດ ແລະ ສິ່ງແວດລ້ອມ ມີປະສິດທິຜົນຫຼາຍທີ່ສຸດ ແລ້ວບໍ່?

521 câu trả lời

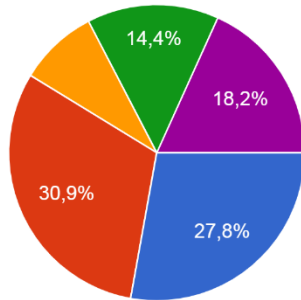


- 1. ພັກຈະວາງຢູ່ທະສາດ, ທິດຊື່ນໍາ ແລະ ທິດທາງ ໃນການປົກປັກຮັກສາຊັບພະຍາກອນທໍາມະຊາດ...
- 2. ການນໍາພາຂອງພັກຕໍ່ລັດຈັດຕັ້ງປະຕິບັດໜ້າທີ່ ແລະ ທິດທາງ ຂອງ ພັກໃຫ້ເປັນລະບົບນິຕິກຳ...
- 3. ພັກນໍາພາການກໍ່ສ້າງ, ເພີ່ມທະວີ ແລະ ບັບປຸງ ກົງຈັກການຈັດຕັ້ງ ແລະ ອົງການຕ່າງໆ ແລະ ອື່ນ...
- 4. ພັກນໍາພາແນວລາວສ້າງຊາດ ແລະ ສາມ ອົງການຈັດຕັ້ງມະຫາຊົນ ເຂົ້າຮ່ວມວຽກງານປົກ...
- 5. ພັກນໍາພາວຽກງານສະຫຼຸບ, ສັງລວມ ແລະ ຖ...
- 6. ເນື້ອໃນທັງໝົດທີ່ກ່າວມາຂ້າງເທິງ

ຄໍາຖາມທີ 17: ໃນຄວາມຄິດຂອງທ່ານ,

ມີວິທີໃດທີ່ມີປະສິດທິຜົນທີ່ສຸດສໍາລັບພັກປະຊາຊົນປະຕິວັດ... ການປົກປັກຮັກສາຊັບພະຍາກອນທໍາມະຊາດ ແລະ ສິ່ງແວດລ້ອມ?

521 câu trả lời

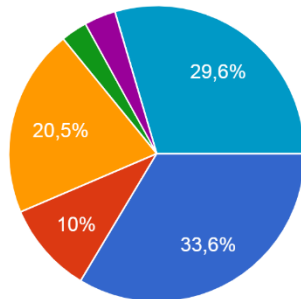


- 1. ພັກນໍາພາ ດ້ວຍຢູ່ທະສາດ, ແນວທາງ, ການຈັດຕັ້ງປະຕິບັດກ່ຽວກັບວຽກງານຊັບພະຍາກອນ...
- 2. ພັກນໍາພາຜ່ານວຽກງານແນວຄິດ (ການຄົ້ນຄວ້າ, ການເຜີຍແຜ່ ແລະ ການຂຶ້ນຂວາຍປຸກລ...
- 3. ພັກນໍາພາໂດຍຜ່ານອົງການຈັດຕັ້ງຂອງພັກ ແລະ ສະມາຊິກພັກ ເຂົ້າຮ່ວມໃນວຽກງານປົກປັ...
- 4. ພັກນໍາພາໂດຍຜ່ານການສົ່ງເສີມບົດບາດທີ່ເປັນແບບຢ່າງຂອງບັນດາສະມາຊິກພັກ, ພະນັ...
- 5. ພັກນໍາພາ ດ້ວຍວຽກງານຕີດຕາມ, ກວດກາ ການເຄື່ອນໄຫວຂອງການຈັດຕັ້ງພັກ ແລະ ສະ...

ຄໍາຖາມທີ 18: ໃນຄວາມຄິດຂອງທ່ານ, ໄລຍະຜ່ານມາ ແມ່ນຫຍັງຄືຜົນສໍາເລັດຂອງພັກ

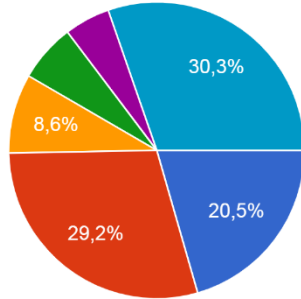
ຕໍ່ການນໍາພາວຽກງານປົກປັກຮັກສາຊັບພະຍາກອນທໍາມະຊາດ ແລະ ສິ່ງແວດລ້ອມ ມີຕົ້ນກໍາເນີດຈາກສາເຫດໃດດັ່ງຕໍ່ໄປນີ້?

521 câu trả lời



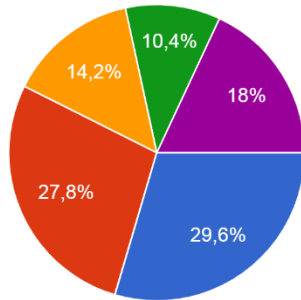
- 1. ພັກຮັບຮູ້ເຖິງຄວາມສໍາຄັນຂອງການປົກປັກຮັກສາຊັບພະຍາກອນທໍາມະຊາດ ແລະ ສິ່ງແວດ...
- 2. ຄະນະກຳມະການພັກສ່ວນໃຫຍ່ໃນທຸກຂັ້ນແມ່ນ ມີຄວາມເປັນເຈົ້າການ, ປະດິດສ້າງ ແລະ ເຄື່ອນ...
- 3. ລັດຖະບານ ແລະ ອົງການທີ່ເຮັດໜ້າທີ່ຄຸ້ມຄອງ ລັດຮັບຜິດຊອບກ່ຽວກັບວຽກງານຊັບພະຍາ ກ...
- 4. ແນວລາວສ້າງຊາດ, ອົງການຈັດຕັ້ງມະຫາຊົນ ແລະ ອົງການຈັດຕັ້ງທາງສັງຄົມ ໄດ້ສົ່ງເສີມບົດ...
- 5. ຫຼາຍວິສາຫະກິດ ແລະ ປະຊາຊົນໄດ້ປະກອບ...
- 6. ເນື້ອໃນທັງໝົດທີ່ກ່າວມາຂ້າງເທິງ

ຄໍາຖາມທີ 19: ໃນຄວາມຄິດຂອງທ່ານ, ໃນໄລຍະຜ່ານມາແມ່ນຫຍັງ
ແມ່ນເຫດຜົນສໍາລັບຂໍ້ຈຳກັດຂອງພັກປະຊາຊົນປະຕິວັດລາວ ນ...ປັກປັກຮັກສາຊັບພະຍາກອນທຳມະຊາດ ແລະ ສິ່ງ ແອດລ້ອມ?
521 câu trả lời



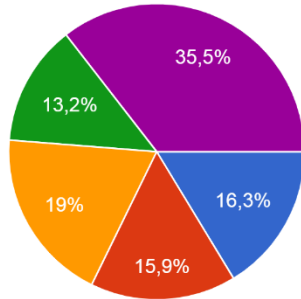
- 1. ພັກນຳພາ ວຽກງານປົກປັກຮັກສາຊັບພະຍາກອນທຳມະ ຊາດ ແລະ ສິ່ງແອດລ້ອມ ຍັງເປັນ...
- 2. ວຽກງານຕິດຕາມ, ກວດກາການຈັດຕັ້ງພັກ ແລະ ສະມາຊິກພັກ ໃນວຽກງານປົກປັກຮັກສາ...
- 3. ລະບົບ ນິຕິກຳກົດໝາຍຍັງບໍ່ໄດ້ສົມທົບກັນແທ້ ໆ, ແບ່ງແຍກ ແລະ ວຽກງານການສື່ສານ ຍັງບໍ່ໄດ້ສຸ...
- 4. ສ່ວນໜຶ່ງຂອງວິສາຫະກິດ ແລະ ນິຕິບຸກຄົນກະທຳການລະເມີດ ກ່ຽວກັບວຽກງານປົກປັກຮັກສາ...
- 5. ຂາດກິນໄກການມີສ່ວນຮ່ວມຂອງປະຊາຊົນໃ...
- 6. ເນື້ອໃນທັງໝົດທີ່ກ່າວມາຂ້າງເທິງ

ຄໍາຖາມທີ 20: ໃນຄວາມຄິດຂອງທ່ານ, ແມ່ນຫຍັງເປັນບັນຫາໃຫຍ່ທີ່ສຸດໃນການນຳພາຂອງພັກປະຊາຊົນປະຕິວັດລາວ
ໃນວຽກງານປົກປັກຮັກສາຊັບພະຍາກອນທຳມະຊາດ ແລະ ສິ່ງແອດລ້ອມໃນປັດຈຸບັນແມ່ນຫຍັງ?
521 câu trả lời



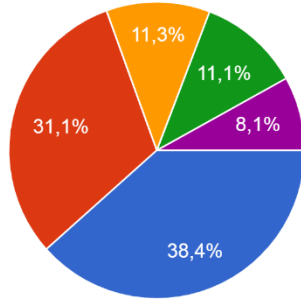
- 1. ການຮັບຮູ້ກ່ຽວກັບການປົກປັກຮັກສາຊັບພະຍາກອນທຳມະຊາດ ແລະ ສິ່ງແອດລ້ອມ ຍັງ...
- 2. ຂໍ້ຈຳກັດກ່ຽວກັບຄຸນສົມບັດຂອງພະນັກງານຊັບພະຍາກອນທຳມະຊາດ ແລະ ສິ່ງແອດລ້ອມໃ...
- 3. ສະພາບການປະຈຸບັນ ອົງການຈັດຕັ້ງຂອງລັດທີ່ຮັບຜິດຊອບວຽກງານຊັບພະຍາກອນທຳມະຊາ...
- 4. ການຮັບຮູ້ ແລະ ການມີສ່ວນຮ່ວມຂອງອົງການແນວລາວສ້າງຊາດ ແລະ ອົງການຈັດຕັ້ງມະຫາ...
- 5. ຊັບພະຍາກອນມະນຸດສໍາລັບວຽກງານປົກປັກຮັກສາຊັບພະຍາກອນທຳມະຊາດ ແລະ ສິ່ງແອດ...

ຄໍາຖາມທີ 21: ໃນຄວາມເຫັນຂອງທ່ານ,
ບັດໄຈອັນໃດທີ່ຈະສົ່ງຜົນກະທົບໃນທາງທີ່ດີຕໍ່ການນຳພາຂອງ...າກອນທຳມະຊາດ ແລະ ສິ່ງແອດລ້ອມ ໃນຕໍ່ໜ້ານີ້ແມ່ນຫຍັງ?
521 câu trả lời



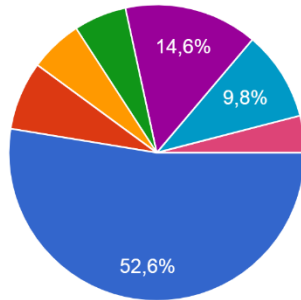
- 1. ວຽກງານສ້າງພັກ, ສົ່ງເສີມບົດບາດ ແລະ ຄວາມສາມາດນຳພາຂອງພັກປະຊາຊົນປະຕິວັດລາວ ສືບຕໍ່ໄດ້ຮັບການສົ່ງເສີມຢ່າງແຂງແຮງ
- 2. ການຮັບຮູ້ລະບົບການເມືອງ ແລະ ສັງຄົມທັງໝົດກ່ຽວກັບວຽກງານປົກປັກຮັກສາຊັບພະຍາກ...
- 3. ມີການຊ່ວຍເຫຼືອຈາກວຽກງານພາຍນອກ ແລະ ການພັດທະນາວິທະຍາສາດ ແລະ ເຕັກໂນໂລຊີ...
- 4. ແນວທາງ ແລະ ການແກ້ໄຂຂອງພັກ ແລະ ລະບົບກົດໝາຍ ທີ່ຮັບໃຊ້ວຽກງານປົກປັກຮັກສາ...
- 5. ເນື້ອໃນທັງໝົດທີ່ກ່າວມາຂ້າງເທິງ

ຄໍາຖາມທີ 22: ໃນຄວາມຄິດຂອງທ່ານ, ແມ່ນຫຍັງເປັນບັດໄຈທີ່ຍາກທີ່ສຸດທີ່ສິ່ງຜົນກະທົບຕໍ່ການນໍາ...ະຍາກອນທໍາມະຊາດ ແລະ ສິ່ງແວດລ້ອມ ໃນຕໍ່ໜ້ານີ້ແມ່ນຫຍັງ?
521 câu trả lời



- 1. ຄວາມສາມາດນໍາພາຂອງຄະນະພັກໃນທຸກຂັ້ນ, ຄຸນນະພາບໃນການເຄື່ອນໄຫວຂອງອົງການຄຸ້ມ...
- 2. ການເຄື່ອນໄຫວທີ່ລະເມີດລະບຽບການກ່ຽວກັບ ຊັບພະຍາກອນທໍາມະຊາດ ແລະ ສິ່ງແວດລ້ອມ...
- 3. ງົບປະມານສໍາລັບວຽກງານປົກປັກຮັກສາຊັບ ພະຍາກອນທໍາມະຊາດແລະສິ່ງແວດລ້ອມ ຍິ່ງຈໍ...
- 4. ຄວາມຮັບຮູ້, ຄວາມສາມາດ ແລະ ຄຸນນະພາບ ຂອງຖັນແຖວພະນັກງານທີ່ປະຕິບັດວຽກງານປິ...
- 5. ປະຊາຊົນ ຍິ່ງບໍ່ທັນໄດ້ປະກອບສ່ວນຫຼາຍເຂົ້າໃນ ວຽກງານການປົກປັກຮັກສາຊັບພະຍາກອນທໍາ...

ຄໍາຖາມທີ 23: ໃນຄວາມເຫັນຂອງທ່ານ, ການແກ້ໄຂອັນໃດເປັນວິທີແກ້ໄຂທີ່ສໍາຄັນທີ່ສຸດເພື່ອເພີ່ມທະ...ັບພະຍາກອນທໍາມະຊາດ ແລະ ສິ່ງແວດລ້ອມ ໃນໄລຍະຕໍ່ໜ້ານີ້?
521 câu trả lời



- 1. ຍົກສູງຄວາມຮັບຮູ້, ຄວາມຮັບຜິດຊອບຂອງ ຄະນະພັກ, ບັນດາສະມາຊິກພັກ, ພະນັກງານ,...
- 2. ຍົກສູງຄຸນນະພາບຂອງການສ້າງ ແລະ ການ ຈັດຕັ້ງປະຕິບັດບັນດາມະຕິຂອງພັກ ກ່ຽວກັບ...
- 3. ສ້າງອົງການຈັດຕັ້ງຂອງລັດທີ່ເຂັ້ມແຂງ, ຮັບປະກັນເຮັດໃຫ້ການປະຕິບັດໜ້າທີ່ການຄຸ້ມ...
- 4. ເພີ່ມທະວີຄວາມເຂັ້ມແຂງໃຫ້ແກ່ການນໍາພາ...
- 5. ເພີ່ມທະວີຄວາມເຂັ້ມແຂງໃນວຽກຕິດຕາມ,...
- 6. ສ້າງ ແລະ ສົ່ງເສີມບົດບາດຂອງບັນດາຈັດຕັ້ງ...
- 7. ເພີ່ມທະວີການນໍາພາຮ່ວມມືສາກົນ ແລະ ພ...

PHỤ LỤC 3
PHỤ LỤC VỀ PHIẾU PHỎNG VẤN SÂU VÀ BẢNG TỔNG HỢP
KẾT QUẢ PHỎNG VẤN SÂU

PHIẾU 1: PHỎNG VẤN ĐỐI VỚI CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN
TRONG BAN ĐẢNG, ĐẢNG BỘ TỈNH

Câu 1: Theo ông (bà) những năm qua Đảng lãnh đạo công tác bảo vệ TN&MT đã đạt được những thành tựu gì?

Thành tích trong công tác bảo vệ TN&MT dưới sự lãnh đạo của Đảng

Hiện nay TN&MT của quốc gia là tài sản quý giá và là tiềm năng quan trọng trong phát triển KT-XH của Lào. Kể từ khi thành lập nước CHDCND Lào, việc chuyển hóa TNTN thành sản hàng hóa là một trong những chính sách quan trọng trong kế hoạch phát triển KT-XH 5 năm của mọi thời đại. Mặc dù việc sử dụng TNTN sẽ tạo ra nguồn thu nhập to lớn cho quốc gia nhưng vì sự bền vững, ổn định của đất nước, Đảng-Chính phủ Lào đã quan tâm đến việc giữ gìn, bảo vệ tài nguyên của quốc gia để mãi mãi ở bên nhân dân Lào bằng cách sử dụng chủ trương khai thác đi đôi với bảo tồn và xây dựng nhiều văn bản pháp luật làm cơ sở, tập trung vào công tác thanh tra, quản lý, điều hành việc sử dụng có hiệu quả TN&MT. Có thể tóm tắt ở những thành tựu sau:

- Củng cố và thúc đẩy phát triển kinh tế: Lào là một quốc gia giàu TNTN, tài nguyên đất và nước được phân bổ trên lãnh thổ Lào một cách vô cùng to lớn, ngoài tiềm năng giàu có, Lào còn có lợi thế về mặt tỷ trọng giá trị rất lớn. Trong suốt thời gian qua, Lào coi tài nguyên là động lực thúc đẩy nền kinh tế trải qua sự chuyển đổi mới, đặc biệt với việc xây dựng các đập điện phục vụ trong nước và xuất khẩu; việc sử dụng tài TN&MT để phát triển như một nguồn du lịch tạo doanh thu từ dịch vụ. Theo tóm tắt tầm nhìn đến năm 2023 và Chiến lược kế hoạch phát triển KT-XH năm 2016-2025, có thể thấy: 15 năm qua, Đảng-Nhà nước đã đạt được thành công trong việc bảo vệ, quản lý khu bảo tồn rừng, vùng đất ngập nước và nhiều vùng đa dạng sinh học như: cả nước có 243 khu bảo tồn rừng, có tổng diện tích 4.777.680 ha; Trong đó: có 24 khu bảo tồn rừng quốc gia với diện tích 3.768.550 ha và 66 khu bảo tồn rừng cấp tỉnh với diện tích 600.000 ha và còn lại là khu bảo tồn rừng cấp huyện có đất ngập nước đã được đăng ký theo Công ước tại 2 khu Xe Châm Phon Và Bung Khiệt Ngông.

- Xây dựng hệ thống pháp luật làm cơ sở thực hiện: Pháp luật giống như một cuốn sách về công lý và nguyên tắc, là điểm tham khảo quan trọng trong việc điều hành đất nước, thực hiện nhiệm vụ và sử dụng các nguồn lực khác nhau. Cùng với việc thăm dò, sử dụng TN&MT Đảng-Nhà nước đã nghiên cứu xây dựng pháp luật, cơ chế, quy định của hệ thống pháp luật để thực hiện nhằm quản lý, quản lý bền vững nguồn TN&MT có hạn và đưa chúng vào sử dụng nhằm mang lại lợi ích tối đa cho xã hội.

- Tổ chức và xây dựng các kế hoạch chiến lược thông qua việc xây dựng và đào tạo nhân sự hoặc chuyên gia về TN&MT. Việc thực hiện chiến lược phát triển và thực hiện các

nội dung đại hội đảng bộ để có kết quả, thực sự hiệu quả phải có tổ chức, đơn vị có nhân sự phụ trách công tác đó nói riêng thì mới có thể triển khai đạt được kết quả thực sự. Vì lý do đó, Đảng-Nhà nước ngoài việc cơ quan TN&MT từ trung ương và địa phương là tổ chức nhà nước chịu trách nhiệm về công tác TN&MT nói riêng, còn chú trọng xây dựng các thể chế khác nhau như: thành lập Khoa Khoa học Môi trường thuộc Đại học Quốc gia, thành lập trung tâm thông tin và cải tiến hệ thống cảnh báo sớm, thành lập viện nghiên cứu TN&MT, cùng với một trung tâm nghiên cứu khoáng sản và các tổ chức quan trọng khác. Ngoài ra còn chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ kỹ thuật để đào tạo, tổ chức hội thảo và tham gia các sự kiện giao lưu khu vực và quốc tế để rút kinh nghiệm và vận dụng vào công việc thực tế của CHDCND Lào.

Câu 2: Theo ông (bà) giai đoạn vừa qua Đảng lãnh đạo công tác bảo vệ TN&MT vẫn còn tồn tại những vấn đề nào?

Để đẩy nhanh tốc độ phát triển KT-XH, Đảng - Chính phủ ta đang nỗ lực coi TN&MT là nguồn thu nhập chính của đất nước, mặc dù trong những năm gần đây Đảng - Nhà nước đã chuyển đổi định hướng tạo dựng kinh tế từ du lịch, công nghiệp và thương mại-đầu tư nhưng nguồn thu từ TN&MT vẫn chiếm tỷ lệ lớn. Đặc biệt là tài nguyên khoáng sản và xây dựng các đập điện. Nhưng tóm lại thấy vẫn còn tồn tại những vấn đề như sau:

- Đảng-nhà nước thiếu giám sát, chưa quyết đoán trong việc áp dụng pháp luật: việc thực hiện pháp luật ở Lào còn mang tính hình thức, nhưng thực tế còn lỏng lẻo, chưa nghiêm túc xử lý các vướng mắc, nhất là dự án nhượng quyền khai thác khoáng sản hiện nay, có nhiều dự án khai thác trái phép chưa được quản lý tốt, lỗ hổng chủ yếu gây ra vấn đề này là do cơ quan liên quan chưa chú ý theo dõi, không dừng việc xử phạt những người phạm tội hoặc áp dụng pháp luật một cách thiếu nghiêm khắc.

- Các dự án khai thác không coi trọng và xem xét các tác động gây ra cho môi trường, cộng đồng và người dân xung quanh, vận hành không đạt tiêu chuẩn gây ra tai nạn sau này như: Vỡ đập Se Nam Noi - Se Nam Pien tại tỉnh Attapu, sự cố sông gây ra bởi dự án khai thác mỏ ở tỉnh Hủa Phăn và các vấn đề khác gây thiệt hại to lớn về tính mạng, tài sản và môi trường. Trước những vấn đề nêu trên, đảng-nhà nước phải coi đây là nhiệm vụ quan trọng và chỉ đạo hành động trực tiếp một cách dứt khoát, chặt chẽ để có thể giải quyết vấn đề một cách chính thức.

Câu 3: Theo ông (bà) giải pháp góp phần phát huy vai trò Đảng lãnh đạo công tác bảo vệ TN&MT trong thời gian tới cần tập trung vào những vấn đề nào?

Trong thời gian tới, những giải pháp cần quan tâm trong công tác bảo vệ TN&MT đó là các tổ chức đảng phải làm gương trong thực thi pháp luật và giám sát chặt chẽ công tác phát triển, khai thác và sử dụng TN&MT vì nếu các tổ chức đảng còn xem nhẹ, yếu, không nghiêm khắc xử lý các công ty, doanh nghiệp vi phạm sẽ gây mất lòng tin của người dân. Vì vậy, Đảng phải bắt đầu quá trình chuyển đổi tư duy, hành động ngay từ tổ chức cơ sở Đảng của mình đầu tiên, chuyển đổi cách sử dụng TN&MT, nâng cao nhận thức về bảo tồn TN&MT và giám sát chặt chẽ. Đặc biệt, các Bí thư Bộ, Bí thư Tỉnh ủy, Bí thư Huyện ủy, lãnh đạo chủ chốt phải là tấm gương, chỉ đạo quyết liệt các ngành liên quan.

PHIẾU 2.1: PHÒNG VẤN ĐỐI VỚI CÁN BỘ QUỐC HỘI VÀ NHÀ NGHIÊN CỨU TRONG NƯỚC

Câu 1: Theo ông (bà) những bộ luật được Quốc hội thông qua giai đoạn vừa qua đã phục vụ cho công tác bảo vệ TN&MT dưới sự lãnh đạo của Đảng như thế nào?

Như chúng ta đã nhận thấy, hệ tư tưởng của Đảng đã phát triển thành chính sách, đường lối của Đảng đã phát triển thành hiến pháp, pháp luật là những quy định, mệnh lệnh, quy định do nhà nước đặt ra như một công cụ, hành động nhằm đạt được những mục tiêu nhất định của xã hội, buộc tổ chức xã hội và các cá nhân phải tuân theo những nội quy, mệnh lệnh, quy định đó. Cần có pháp luật để kiểm soát xã hội hòa bình và phát triển theo mục tiêu mà Đảng và Nhà nước đã đặt ra. Báo cáo chính trị lần thứ 11 của Đảng nêu rõ mục tiêu thứ 7: tăng cường bảo vệ và giải quyết các vấn đề về môi trường.

Trước hết, phát triển xanh phải cân bằng, ngăn ngừa ô nhiễm... là nội dung chính của PTBV và đảm bảo sự ổn định cả về kinh tế, xã hội; Nâng cao nhận thức cho xã hội để phát triển kinh tế phải đi đôi với bảo vệ thiên nhiên, bảo tồn hệ sinh thái và ngăn ngừa ô nhiễm, tạo điều kiện cần thiết cho người dân sinh hoạt không hủy hoại môi trường tự nhiên.

Khẩn trương xây dựng hệ thống quản lý rừng vững mạnh trên cơ sở giao rừng cần bảo vệ, phục hồi rõ ràng và thực hiện các biện pháp quản lý rừng chặt chẽ ở các cấp để khôi phục rừng, bảo vệ nguồn nước, bảo vệ và khôi phục lại sự cân bằng hệ sinh thái; Nghiên cứu, xây dựng một cách có hệ thống pháp luật về bảo vệ, khai thác, sử dụng hợp lý nguồn nước thiên nhiên; Giao trách nhiệm cho cấp ủy và chính quyền các cấp giám sát, quản lý rõ ràng các dự án đầu tư ở cả khu vực công và tư nhân, thực hiện đúng pháp luật và các quy định về môi trường; Ngăn ngừa, giải quyết tình trạng ô nhiễm nguồn nước, không khí ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe nhân dân; Bảo tồn tài nguyên nước, động vật hoang dã vì sự toàn vẹn của thiên nhiên và là nguồn cung cấp thực phẩm lâu dài cho con người. Coi việc thực hiện tốt các biện pháp bảo vệ môi trường trong quá trình xây dựng và sử dụng các dự án là điều kiện cao nhất trong việc thống nhất các dự án phát triển khác nhau, tạo dựng - hoàn thiện và tăng cường thực thi pháp luật, pháp luật liên quan đến bảo vệ môi trường được vững mạnh, sử dụng các biện pháp pháp lý nghiêm khắc đối với các tổ chức thuộc khu vực công và đơn vị kinh tế vi phạm pháp luật, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến môi trường. Đồng thời, cần nghiêm túc nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của tổ chức QLNN về môi trường và góp phần tích cực thực hiện phát triển xanh, bền vững.

Tại Đại hội lần thứ 11 Đảng đã thông qua Kế hoạch phát triển KT-XH, xác định rõ: ở mục tiêu thứ 4: cân bằng bảo vệ môi trường, giảm thiểu rủi ro từ các loại thiên tai (bao gồm 3 trọng tâm) nhiệm vụ):

(1) Quản lý và sử dụng bền vững TNTN;

(2) Tăng trưởng xanh và các giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu được thực hiện theo chiều dọc, chiều ngang và chiều sâu;

(3) Tăng cường phòng ngừa, kiểm soát và phục hồi sau nhiều thảm họa.

Dự án hỗ trợ đạt mục tiêu: 19 dự án.

Trước đây, Quốc hội đã thông qua nhiều luật do Chính phủ tham mưu như một công cụ để phát triển và quản lý việc bảo vệ TNTN và môi trường.

1. Luật Bảo vệ môi trường; 2. Luật Đất đai; 3. Luật Lâm nghiệp; 4. Luật nước và tài nguyên nước; 5. Luật động vật thủy sản và động vật hoang dã; 6. Luật Khoáng sản; 7.

Luật Nông nghiệp; 8. Luật nước và tài nguyên nước; 9. Luật Khí tượng, Thủy văn; 10. Luật phòng, chống thiên tai và các luật khác.

Do các luật được Quốc hội thông qua và Chủ tịch nước ban hành nên công tác bảo vệ tài nguyên, môi trường những năm qua được phát triển và quản lý theo đúng phương hướng chúng ta đã đề ra, nhưng ở đây chúng ta không phủ nhận còn một số vấn đề liên quan đến việc bảo vệ TN&MT. Một vấn đề khác liên quan đến các cơ quan hữu quan trong việc thực thi pháp luật thiêng liêng và các vấn đề khác.

Câu 2: Theo ông (bà) hệ thống văn bản quy phạm pháp luật phục vụ cho công tác bảo vệ TN&MT còn những hạn chế nào?

Ở góc độ cá nhân, tôi thấy các văn bản quy phạm pháp luật đã ban hành còn nhiều hạn chế do điều kiện trong và ngoài nước

Về mặt bên trong: Việc xác định nội dung của pháp luật chưa phù hợp với thực tế tình hình xã hội, cấu trúc chưa hoàn thiện, nội dung văn bản chưa bao quát hết các vấn đề, nội dung còn mâu thuẫn với các quy định pháp luật khác, lời lẽ còn thiếu chưa định hướng rõ ràng, từ ngữ có nhiều nghĩa, khiến cho xã hội cũng như các cá nhân và một số cán bộ chưa hiểu rõ về từ ngữ, giải thích pháp luật chưa đúng, dẫn đến vi phạm pháp luật đó.

Về mặt Bên ngoài: 1. Trách nhiệm của ngành liên quan đến pháp luật là đưa pháp luật đến với công chúng để người lao động trong lĩnh vực mình phụ trách nhận thức, hiểu rõ và đồng thời thực hiện pháp luật theo quy định của pháp luật. 2. Cán bộ và các bên liên quan không thực thi pháp luật một cách nghiêm minh: Chiến lược chủ yếu, quan trọng trong những năm tới là tăng cường QLNN, quản lý kinh tế, xã hội bằng pháp luật phải nghiêm minh, thi hành pháp luật một cách nghiêm túc, tránh lợi dụng sơ hở của pháp luật để tư lợi, không để họ lợi dụng quyền, quyền hạn của mình như những tội phạm đứng trên pháp luật và trên nhân dân để cưỡng bức hoặc xâm phạm quyền tự do, lợi ích của công dân. 3. Thiếu đánh giá việc thực hiện pháp luật trong từng thời kỳ để đảm bảo pháp luật phù hợp, đúng với thực tế. Cần đánh giá pháp luật trong từng thời kỳ để biết về pháp luật được sử dụng trong từng thời kỳ để tìm hiểu. những hạn chế của từng điều luật là gì, mặt tốt và mặt yếu qua đánh giá sẽ biết: 1) Việc công khai có phổ biến hay không? 2) Cấu trúc nội dung từng bài rõ ràng, đầy đủ; 3) Việc thực thi pháp luật của cán bộ và các bên liên quan như thế nào?

Câu 3: Thời gian tới Quốc hội cần hoàn thiện những khía cạnh pháp lý nào nhằm hoàn thiện cơ sở pháp lý cho công tác bảo vệ TN&MT?

Quốc hội là tổ chức đại diện cho quyền và lợi ích của nhân dân và các dân tộc Lào, là cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất, là cơ quan lập pháp, thực hiện vai trò thông qua hiến pháp và pháp luật, thống nhất những vấn đề quan trọng của đất nước, giám sát việc tôn trọng và thực hiện Hiến pháp, pháp luật của các tổ chức nhà nước. Việc sửa đổi, xây dựng pháp luật là bộ phận hành chính có tính chất cải cách, được tạo ra để trở thành công cụ quản lý từng nhiệm vụ. Thời đại hiện nay là thời đại toàn cầu hóa, thời đại hội nhập khu vực và quốc tế, thời đại giao tiếp và thông tin, hợp tác không biên giới. Từ thực trạng hiện nay, Quốc hội phải kiến nghị Chính phủ khẩn trương nghiên cứu, hoàn thiện những luật được cho là còn tồn tại những hạn chế để Quốc hội thông qua những sửa đổi, luật mới được cho là chưa hoàn thiện về TN&MT trong bối cảnh cần phải QLNN và quản lý xã hội hiện nay, phù hợp với điều kiện khu vực và quốc tế mà quốc gia là thành viên.

PHIẾU 2.2: PHÒNG VẤN ĐỐI VỚI CÁN BỘ QUỐC HỘI VÀ NHÀ NGHIÊN CỨU TRONG NƯỚC

Câu 1: Theo ông (bà) những bộ luật được Quốc hội thông qua giai đoạn vừa qua đã phục vụ cho công tác bảo vệ TN&MT dưới sự lãnh đạo của Đảng như thế nào?

Các đạo luật mà Quốc hội thông qua trong thời gian qua đã góp phần quan trọng vào việc QLNN, quản lý kinh tế, xã hội thông qua pháp luật, từng bước mang lại hòa bình cho xã hội, nền kinh tế đất nước phát triển và tăng trưởng không ngừng, TNTN được bảo vệ, quản lý, sử dụng đúng mục tiêu, chính sách của Đảng và Nhà nước đề ra trong từng thời kỳ.

Câu 2: Theo ông (bà) hệ thống văn bản quy phạm pháp luật phục vụ cho công tác bảo vệ TN&MT còn những hạn chế nào?

Hầu hết các luật mà Quốc hội đã thông qua và các văn bản pháp luật mà Chính phủ và các bộ liên quan đề ra đều chưa được công bố rộng rãi cho xã hội, đặc biệt là người dân ở nông thôn, vùng sâu, vùng xa nhận thức, hiểu biết nên việc thực hiện chưa được công khai. Pháp luật liên quan đến đời sống của họ chưa được thực hiện tốt và việc thực thi pháp luật ở một số nơi chưa nghiêm, ở một số nơi, việc xây dựng, hoàn thiện pháp luật của các ngành hầu hết được thực hiện.

Sự bố trí của ngành khiến cho việc xác định nội dung một số luật chưa thống nhất, hài hòa, gây ra khoảng trống trong thực tế triển khai.

Câu 3: Thời gian tới Quốc hội cần hoàn thiện những khía cạnh pháp lý nào nhằm hoàn thiện cơ sở pháp lý cho công tác bảo vệ TN&MT?

Trong tương lai, để việc quản lý và sử dụng TNTN được hạn chế nhằm mang lại lợi ích tối đa cho quốc gia và môi trường với ít tác động nhất, tôi nghĩ cần phải xây dựng và hoàn thiện các luật, quy định theo pháp luật hiện hành như Luật Khoáng sản, Luật Đất đai, Luật Điện lực, Luật Lâm nghiệp, Luật Nước và Tài nguyên nước và các luật khác, đặc biệt quy định phạm vi quyền và nghĩa vụ của tổ chức có thẩm quyền cấp phép đầu tư các dự án sử dụng TNTN phải rõ ràng, loại tài nguyên nào cần được cải thiện và phát triển và những loại TNTN nào cần được bảo tồn để có thể sử dụng cho sự phát triển KT-XH của đất nước trong tương lai.

PHIẾU 3: PHỎNG VẤN ĐỐI VỚI CÁN BỘ TRUYỀN THÔNG, TUYÊN TRUYỀN, CƠ QUAN BÁO CHÍ

Câu 1: Theo ông (bà) những năm qua công tác tuyên truyền, truyền thông công tác bảo vệ TN&MT do Đảng lãnh đạo đã được các cơ quan báo chí, truyền thông thực hiện như thế nào?

- Vận động nhằm tạo nhận thức và nâng cao nhận thức trong việc bảo vệ môi trường
- Công khai lợi ích và tầm quan trọng của môi trường
- Phổ biến pháp luật, cấm nang, hướng dẫn về công tác bảo vệ môi trường
- Tổ chức hoạt động trồng cây, đi bộ vì sức khỏe, tổ chức triển lãm về công tác môi trường
- Tuyên truyền nhằm thúc đẩy công tác bảo vệ, phục hồi nguồn nước, đa dạng sinh học, độ che phủ rừng lên tới 70%
- Phổ biến việc xây dựng chính sách lâm nghiệp quốc gia làm kim chỉ nam cho việc quản lý và phát triển rừng lâu dài...

Câu 2: Theo ông (bà) công tác tuyên truyền, truyền thông công tác bảo vệ TN&MT tại CHDCND Lào còn những vấn đề nào cần khắc phục?

- Điều chỉnh kiến thức cần phổ biến cho phù hợp với lứa tuổi, trình độ, con người, địa điểm, địa phương; cả trong và ngoài hệ thống trường học để mọi người hiểu được nguyên tắc bảo vệ môi trường
- Loại bỏ việc sử dụng không cần thiết hoặc lãng phí
- Chăm sóc các nguồn lực khan hiếm, ít sao cho đủ điều kiện trước khi sử dụng.
- Nâng cao cách sử dụng tài nguyên hiệu quả và cố gắng nghiên cứu những cái mới để thay thế việc sử dụng
- Giải quyết vấn đề ô nhiễm nhựa, sử dụng sản phẩm thay thế nhựa dùng một lần
- Hoàn thiện chính sách pháp luật phù hợp với tình hình thực tế và áp dụng pháp luật chặt chẽ hơn

Câu 3: Theo ông (bà) định hướng trong thời gian tới về công tác tuyên truyền, truyền thông công tác bảo vệ TN&MT do Đảng lãnh đạo có điểm gì mới?

- Các phương tiện truyền thông cần được tăng cường nhờ sự tham gia của các tổ chức quần chúng, tổ chức xã hội vì phát triển xanh ở Lào
- Cần nâng cao kỹ năng chuyên môn trong đó có kiến thức số trong công tác bảo vệ TN&MT
- Cần nâng cao kiến thức cụ thể về phát triển xanh và biến đổi khí hậu ở khu vực nông thôn, đặc biệt là cải tiến phương tiện truyền thông kỹ thuật số để giảm nguy cơ “tin giả” và nâng cao khả năng sử dụng truyền thông xã hội và các công nghệ mới khác.
- Cam kết không phá rừng bằng cách hợp tác với các bên liên quan trong toàn bộ chuỗi giá trị để quản lý việc thu mua nguyên liệu thô dẫn đến mất rừng.
- Tiếp tục tăng cường mạng lưới và hợp tác với các bên liên quan để bảo vệ môi trường
- Tạo ra kiến thức, hiểu biết và tăng cường khả năng bảo vệ, phục hồi hệ sinh thái và đa dạng sinh học cho cộng đồng
- Tạo cho mọi người dân nhận thức được giá trị của rừng và tác hại của nạn phá rừng
- Quy hoạch quản lý tài nguyên phải gắn chặt với phát triển kinh tế, xã hội, chính trị và chất lượng cuộc sống.

PHIẾU 4.1: PHÒNG VẤN ĐỐI VỚI CÁN BỘ TỔ CHỨC, CÁN BỘ CÁC CƠ QUAN TN&MT

Câu 1: Theo ông (bà) công tác bộ có liên quan đến công tác bảo vệ TN&MT dưới sự lãnh đạo của Đảng những năm qua đã đạt được thành tựu quan trọng nào?

Đảng bộ Bộ đã quan tâm lãnh đạo công tác chính trị, giáo dục tư tưởng một cách chủ động, coi công tác này là vấn đề trọng tâm của ngành. Thời gian qua, tôi đã tổ chức, lồng ghép nhiều văn bản quan trọng của Đảng và Nhà nước như Nghị quyết Đại hội lần thứ X, Điều lệ Đảng lần thứ X, Nghị quyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng, Bộ chính trị trung ương, mệnh lệnh của bí thư trung ương, luật pháp, quy định, kế hoạch phát triển KT-XH quốc gia 5 năm lần thứ tám, kế hoạch chiến lược phát triển năng lượng, mỏ và các văn bản quan trọng khác của đảng và nhà nước. Tổ chức đợt bồi dưỡng lý luận chính trị - quản lý ngắn hạn 45 ngày cho đảng viên, cán bộ chủ chốt xung quanh Đảng bộ Bộ Năng lượng và Mỏ trong 10 đợt, với tổng số 566 đồng chí, 164 đồng chí nữ; Đồng thời, cử 13 cán bộ lãnh đạo-quản lý đi bồi dưỡng lý luận, chia sẻ bài học tại Học viện Chính trị-Hành chính Quốc gia, 03 nữ; cử đi bồi dưỡng nước ngoài 7 đồng chí tại Việt Nam và Trung Quốc. Ngoài ra, còn tổ chức 15 cuộc họp vào các ngày quan trọng của Đảng và dân tộc với 3.861 người tham gia.

Câu 2: Theo ông (bà) hạn chế cần khắc phục trong công tác phục vụ cho công tác bảo vệ TN&MT dưới sự lãnh đạo của Đảng có điểm gì cần khắc phục?

- Hầu hết các khóa học chuyên ngành đều dựa trên trợ cấp của chính phủ nước ngoài, có tính mở và có tính cạnh tranh cao, nhưng trình độ ngoại ngữ của một số công chức còn hạn chế, gây khó khăn trong việc xin học bổng nước ngoài;

- Học bổng Chính phủ nhận số lượng chia sẻ có hạn và một số cán bộ công chức có khó khăn về cá nhân, gia đình không thể học tập để nâng cao chuyên môn của mình;

- Một số công chức đi học nâng cấp chuyên ngành không tiếp tục học các khóa đã tốt nghiệp trước đó và chưa theo quy hoạch xây dựng;

- Việc đào tạo đội ngũ cán bộ trở thành chuyên gia trong các lĩnh vực cụ thể còn chưa mang tính hệ thống vì yếu tố chương trình giáo dục trong nước chưa đáp ứng được sự phát triển của ngành năng lượng và khai khoáng, đặc biệt là vẫn chưa có trình độ thạc sĩ, chuyên ngành về lĩnh vực địa chất và khai thác mỏ;

- Một bộ phận công chức chưa tích cực rèn luyện bản thân, thiếu khả năng tìm cách học hỏi, hoàn thiện bản thân.

Câu 3: Theo ông (bà) giải pháp đổi mới công cán bộ trong các cơ quan TN&MT nhằm phục vụ cho công tác bảo vệ TN&MT cần chú trọng các vấn đề nào?

- Tìm kiếm, tuyển chọn những lao động có kiến thức, kỹ năng đáp ứng sự phát triển của ngành năng lượng và khai khoáng;

- Đảm bảo bố trí đúng mục tiêu bằng việc tuyển dụng, kết hợp cán bộ - công chức chính xác, phù hợp theo phân công vị trí công việc, kế hoạch xác định nhân sự lãnh đạo - quản lý, hoàn thiện cơ cấu tổ chức, chuyên môn, kỹ năng và kinh nghiệm;

- Xây dựng đội ngũ công chức có kiến thức, năng lực, tư duy chính trị, phẩm chất đạo đức cách mạng, các môn chuyên ngành và ngoại ngữ; Quản lý cán bộ - công chức chính xác, minh bạch, công bằng. Sử dụng những công chức có kiến thức, kỹ năng, phẩm chất chính trị và ĐĐCM để mang lại lợi ích tối đa cho ngành năng lượng và khai khoáng.

PHIẾU 4.2: PHÒNG VẤN ĐỐI VỚI CÁN BỘ TỔ CHỨC, CÁN BỘ CÁC CƠ QUAN TN&MT

Câu 1: Theo ông (bà) công tác bộ có liên quan đến công tác bảo vệ TN&MT dưới sự lãnh đạo của Đảng những năm qua đã đạt được thành tựu quan trọng nào?

Trước đây, Đảng bộ sở Sở TN&MT tỉnh Atapu được thành lập vào ngày 21/10/2011, có quyền và nhiệm vụ lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện và hoạt động của Sở trên địa bàn; lĩnh vực TN&MT được thực hiện theo chủ trương của Đảng theo cấp giám sát. đầu tư vào Tỉnh Attaphu nhận thức và hiểu rằng họ phải tuân thủ các quy định dựa trên các luật và quy định khác nhau trong lĩnh vực TN&MT, chẳng hạn như:

- Luật Bảo vệ Môi trường sửa đổi số 29/QH ngày 18/12/2012.
- Nghị định về Đánh giá tác động môi trường số 389/CP ngày 20/10/2022.
- Đề nghị Bộ trưởng Bộ TN&MT thống nhất về tài khoản dự án phân loại nhóm dự án đầu tư hoặc các hoạt động khác nhau trong đánh giá tác động môi trường số 0358/KCS ngày 24/02/2023.

- Thỏa thuận của CT tỉnh Attapu số 577/CTT ngày 29/6/2022 về tổ chức và hoạt động của Bộ Y tế.

- Phối hợp với các bên liên quan theo chiều dọc là: Bộ Nội vụ và Văn phòng Nội vụ và Truyền thông, 5 cơ quan là chính quyền cấp tỉnh và các sở liên quan như Sở Nông Lâm nghiệp, Sở Năng lượng và Mỏ, Sở Công Thương, Sở Du lịch, v.v.

Câu 2: Theo ông (bà) hạn chế cần khắc phục trong công tác phục vụ cho công tác bảo vệ TN&MT dưới sự lãnh đạo của Đảng có điểm gì cần khắc phục?

- Đảng bộ Sở TN&MT coi trọng công tác bồi dưỡng chính trị trong thời gian qua, được quan tâm và thực hiện bình thường, tuy nhiên nhận thức, hiểu biết của một bộ phận đảng viên thể hiện sự quan tâm đến công tác của một bộ phận nhỏ cán bộ, công chức chưa cao.

- Bài học kinh nghiệm trong công tác chỉ đạo - lãnh đạo của cấp ủy và kế hoạch công tác còn chưa phong phú.

- Đôi khi đời sống chưa vững chắc, hoạt động của đảng viên, cán bộ chưa vững chắc, việc tự phê bình và phê bình còn chưa được coi trọng; phần lớn nội dung của đời sống chính trị tập trung vào công tác chuyên môn chứ không phải như công tác lãnh đạo của đơn vị đảng được chú trọng nhiều. Việc chuyển đổi thành kế hoạch chi tiết và các bài viết chưa rõ ràng, chưa có bài viết về cách tập trung vào nhóm.

- Chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên chưa tương xứng với yêu cầu công tác từng thời kỳ cả về số lượng và chất lượng.

- Đảng bộ đã quan tâm đến công tác chính trị - tư duy của đảng viên-cán bộ-công chức bằng việc tổ chức, phổ biến thông tin, nghiên cứu, tổ chức các nghị quyết, mệnh lệnh, chỉ thị, luật, quy định và các văn bản quy phạm pháp luật khác của Đảng bộ Chính phủ với nhiều hình thức, trình độ để các đảng viên, cán bộ, công chức phụ thuộc vào trách nhiệm có nhận thức, hiểu rõ và củng cố đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước, yêu Đảng, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và những lý tưởng XHCN. Có thái độ ôn hòa trong thực hiện nhiệm vụ, có khả năng đấu tranh, có biểu hiện ngăn gọn, có tinh thần hy sinh, đoàn kết một lòng, có ý thức làm chủ trong thực hiện nhiệm vụ với tinh thần trách nhiệm cao.

Câu 3: Theo ông (bà) giải pháp đổi mới công cán bộ trong các cơ quan TN&MT nhằm phục vụ cho công tác bảo vệ TN&MT cần chú trọng các vấn đề nào?

Đảng bộ Sở TN&MT chú trọng hoàn thiện cơ cấu tổ chức của Đảng theo đúng quy định của Đảng và phù hợp với cơ cấu hành chính của Nhà nước các cấp, nhằm bảo đảm tổ chức đảng phải vững vàng, tôn trọng nguyên tắc dân chủ toàn diện, lãnh đạo cấp ủy, phân công trách nhiệm trong cấp ủy phù hợp với nhận thức và khả năng thực tế, chú trọng mở rộng Đảng về số lượng và chất lượng theo 5 nguyên tắc và 3 hướng. Căn cứ các quy định, pháp luật của nhà nước theo Quyết định về tổ chức và hoạt động của Sở TN&MT tỉnh số 757/CTT, ngày 29 tháng 6 năm 2022.

Luật Bảo vệ Môi trường sửa đổi số 29/QH ngày 18/12/2012. Nghị định về Đánh giá tác động môi trường số 389/CP ngày 20/10/2022. Thông tư Bộ trưởng Bộ TN&MT thống nhất về tài khoản dự án phân loại nhóm dự án đầu tư hoặc các hoạt động khác nhau trong đánh giá tác động môi trường số 0358/BT ngày 24/02/2023. Quyết định của CT tỉnh Attapu số 577/CTT ngày 29/6/2022 về tổ chức và hoạt động của Sở TN&MT. Phối hợp với các bên liên quan theo chiều dọc là: Bộ, Sở, Phòng và chính quyền cấp tỉnh và các sở liên quan như Sở Nông Lâm nghiệp, Sở Năng lượng và Mỏ, Sở Công Thương, Sở Du lịch. Đảng bộ cơ sở luôn coi trọng sự lãnh đạo của cấp ủy cơ sở, đã phân chia trách nhiệm trong cấp ủy để lãnh đạo, hướng tới việc tổ chức ngày càng phát triển, mở rộng nhằm tạo dựng một lực lượng toàn diện trong thực hiện nhiệm vụ chính trị, tập hợp đoàn kết nhằm mục tiêu các nhiệm vụ đặt ra như sau:

Một là, mục tiêu phấn đấu vì TN&MT cần được quan tâm là: Mục tiêu bảo vệ môi trường cân bằng và giảm nhẹ rủi ro thiên tai có 4 kế hoạch hoạt động như sau.

1. Quản lý TN&MT bền vững.
2. Lập quy hoạch tổng thể về giao đất, quản lý tổng hợp TN&MT trong đó có đăng ký đất đai trên toàn tỉnh.
3. Tập trung thực hiện thống nhất, hài hòa các lĩnh vực ưu tiên tăng trưởng xanh.
4. Chuẩn bị ứng phó, phòng ngừa thiên tai, hoàn thiện cơ chế ứng phó với thiên tai.

Hai là, có 7 mục tiêu về TN&MT như sau:

1. Tiếp tục xây dựng quy hoạch tổng thể về giao đất, quản lý TN&MT toàn diện, trong đó có đăng ký toàn tỉnh để hoàn thiện, củng cố cho các huyện TNTN và giao đất quy mô nhỏ ở cấp bản cho 50 bản.
2. Đánh giá lại diện tích đã thuê và tô nhượng đất.
3. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 15.000 thửa, thống kê đất đai cho 25.000 thửa đất. Đã có được bản đồ đất đai cho 20 dự án với diện tích 15.000 ha.
4. Quản lý và ngăn ngừa tác động môi trường từ các dự án đầu tư khác nhau và nâng cao nhận thức TN&MT để người dân làm cho thành phố xanh, sạch.
5. Duy trì hệ sinh thái, nguồn nước, hiện trạng rừng để bao phủ khu vực theo mục tiêu đã đề ra.
6. Xác định các điểm quan trắc, lấy mẫu chất lượng tại 30 điểm trên 5 sông chính của tỉnh và hoàn thiện hệ thống khí tượng, cảnh báo thời tiết kịp thời, chính xác.
7. Khuyến khích và thúc đẩy việc áp dụng các cải tiến mới trong sản xuất và dịch vụ bằng việc đẩy nhanh các cơ hội phát triển, xây dựng làng xã hội chủ nghĩa ngay từ đầu.

PHIẾU 4.3: PHÒNG VẤN ĐỐI VỚI CÁN BỘ TỔ CHỨC, CÁN BỘ CÁC CƠ QUAN TN&MT

Câu 1: Theo ông (bà) công tác bộ có liên quan đến công tác bảo vệ TN&MT dưới sự lãnh đạo của Đảng những năm qua đã đạt được thành tựu quan trọng nào?

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, tức là sự lãnh đạo trực tiếp từ Ban Chấp hành Đảng Bộ TN&MT trong hai nhiệm kỳ vừa qua, có thể thấy rằng: vấn đề đầu tiên mà Đảng đã lãnh đạo hoặc đặt ra là ưu tiên là: vấn đề quản lý cán bộ, xây dựng đội ngũ bằng cách xác định các kế hoạch khác nhau như: xây dựng quy hoạch cán bộ lãnh đạo-quản lý, xây dựng và nâng cấp đội ngũ, kế hoạch chiến lược phát triển nhân sự ngành tài TN&MT. Qua thực tế triển khai có thể thấy cần xây dựng được một đội ngũ cán bộ lãnh đạo - quản lý xuất sắc, đủ khả năng quản lý và thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của mình trong lãnh đạo, quản lý các nhiệm vụ chuyên môn trong quản lý, bảo vệ TN&MT quý giá của quốc gia.

Câu 2: Theo ông (bà) hạn chế cần khắc phục trong công tác bộ phục vụ cho công tác bảo vệ TN&MT dưới sự lãnh đạo của Đảng có điểm gì cần khắc phục?

Thực tế cho thấy, đường lối của Đảng đối với ĐNCB rất rõ ràng và tốt. Thách thức cần vượt qua là người đảng viên chịu trách nhiệm thực hiện công việc TN&MT phải là yếu tố quyết định trước tiên. Nghĩa là những người chịu trách nhiệm về công việc TN&MT của nhân viên phải dũng cảm xây dựng và sử dụng những người tích cực và chân thành đóng góp, những người sẵn sàng hy sinh vì lợi ích lớn hơn. Đồng thời, nâng cao công tác tuyển chọn nhân sự TN&MT và thực hiện cẩn thận nguyên tắc (có vào - có ra, có tăng - có giảm).

Câu 3: Theo ông (bà) giải pháp đổi mới công tác cán bộ trong các cơ quan TN&MT nhằm phục vụ cho công tác bảo vệ TN&MT cần chú trọng các vấn đề nào?

Chú trọng xây dựng và quản lý tốt đội ngũ lãnh đạo-quản lý; xây dựng ĐNCB có kỹ năng chuyên biệt theo số lượng; Khảo sát việc sắp xếp ĐNCB theo hướng lên xuống, ra vào.

PHIẾU 5: PHÒNG VẤN ĐỐI VỚI BAN KIỂM TRA, THANH TRA ĐẢNG

Câu 1: Theo ông (bà) công tác kiểm tra, giám sát công tác bảo vệ TN&MT dưới sự lãnh đạo của Đảng được Ban kiểm tra-thanh tra phối hợp với các cơ quan có liên quan được thực hiện có ưu điểm gì?

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, việc đưa công tác giám sát, thanh tra vào công tác bảo vệ TN&MT bằng cách phối hợp với các bên liên quan được coi là công tác giám sát, thanh tra bắt đầu từ người đứng đầu nhằm ngăn chặn những vấn đề có thể xảy ra trong lĩnh vực TN&MT. Tăng cường nâng cao nhận thức tốt cho xã hội, giúp xã hội có ý thức chung tay bảo vệ TN&MT cũng như động viên, khuyến khích các bên liên quan thực thi đầy đủ các quy định, pháp luật liên quan sẽ mang lại nhiều tác động tích cực cho xã hội, chẳng hạn như: Xã hội nhận thấy tầm quan trọng và chuyển sang sử dụng các nguồn TNTN thân thiện với môi trường hơn như: sử dụng năng lượng tái tạo (năng lượng mặt trời, điện, khí sinh học, phân bón sinh học...). Không vứt rác bừa bãi, không chặt cây, phá rừng bừa bãi và trồng rừng thay thế; bảo vệ nguồn nước tự nhiên và rừng, hạn chế phát thải các chất ô nhiễm vào không khí. Nâng cao vai trò của các ngành liên quan để thực hiện đầy đủ vai trò, quyền lợi và nghĩa vụ của mình cả trong nước, khu vực và quốc tế dựa trên luật pháp và quy định.

Câu 2: Theo ông (bà) những tồn tại các hạn chế nào cần khắc phục về công tác kiểm tra, giám sát công tác bảo vệ TN&MT dưới sự lãnh đạo của Đảng được Ban kiểm tra-thanh tra phối hợp với các cơ quan có liên quan?

Theo quan điểm của tôi về những vấn đề tồn đọng cần giải quyết nhằm nâng cao công tác giám sát, thanh tra công tác bảo vệ TN&MT, cụ thể như sau:

- Chú trọng tổ chức, phổ biến pháp luật, quy định, pháp luật có liên quan trong xã hội và thực hiện nghiêm chỉnh các quy định đó;

- Cần theo dõi, kiểm tra việc thực hiện vai trò của các ngành liên quan một cách thường xuyên, liên tục và có tính tổng kết, đánh giá việc thực hiện định kỳ, cập nhật pháp luật có định hướng, phù hợp và phù hợp với điều kiện thay đổi của đất nước. xã hội trong từng giai đoạn.

- Có sự phối hợp với các ngành liên quan trong nước và hợp tác rộng rãi với các nước trong khu vực và quốc tế;

- Có sự tuyển dụng, sắp xếp, luân chuyển các vị trí phù hợp và đề bạt nhân sự để nâng kiến thức chuyên môn sâu, kỹ năng tổ, có trình độ nhất định để trở thành chuyên gia đảm bảo thực hiện nhiệm vụ trong lĩnh vực mình phụ trách.

Câu 3: Theo ông (bà) để nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát công tác bảo vệ TN&MT dưới sự lãnh đạo của Đảng đòi hỏi Ban kiểm tra-thanh tra cần chú trọng thực hiện các giải pháp nào?

Theo nhận định của tôi, để tăng hiệu quả công tác giám sát, thanh tra TN&MT dưới sự lãnh đạo của Đảng, cần chú ý một số vấn đề như sau: Cấp ủy, các cấp lãnh đạo ngành phải đề cao trách nhiệm chính trị của mình một cách nghiêm túc; Phải xây dựng, cập nhật pháp luật theo định hướng trở thành công cụ thực thi; Công tác giám sát, thanh tra phải được tiến hành từ vấn đề chính và người làm công tác thanh tra phải là những người có quan điểm chính trị vững vàng, hiểu rõ vấn đề và các quy định, pháp luật có liên quan.

PHIẾU 6.1: PHÒNG VẤN ĐỐI VỚI LÃNH ĐẠO CÁC CƠ QUAN TN&MT

Câu 1: Theo ông (bà) những năm qua Bộ đã thực hiện công tác bảo vệ TN&MT dưới sự lãnh đạo của Đảng đạt được thành tựu quan trọng nào?

Lãnh đạo các chức năng, nhiệm vụ của Bộ:

1. Xây dựng chủ trương, nghiên cứu pháp luật: Trong suốt thời gian qua, Bộ Năng lượng và Mỏ đã tập trung nghiên cứu, xây dựng, hoàn thiện nhiều chính sách, pháp luật làm công cụ quản lý nhằm thúc đẩy việc thực hiện kế hoạch phát triển của ngành đạt mức mong đợi, đặc biệt là hoàn thiện pháp luật và được phê duyệt và ban hành năm 2017. Có 2 phiên bản (Luật Điện lực và Luật Khoáng sản, bản sửa đổi) và Nghị định về quỹ khuyến khích và phát triển năng lượng, sửa đổi nghị định về điện nông thôn và địa phương thành quỹ khuyến khích năng lượng và sử dụng thỏa thuận nhượng quyền mới, chính sách năng lượng quốc gia, chính sách tiết kiệm và tiết kiệm năng lượng, nghị định về chỉ định quỹ khu dự trữ quốc gia và hơn 77 văn bản quy phạm pháp luật khác.

2. Công trình điện: Trong thời gian vừa qua chúng ta đã thành công, có bước tăng trưởng mạnh mẽ và có thể đánh giá chúng ta đã đạt được những kỳ vọng đặt ra như: Việc phát triển dự án điện lực đã hoàn thành và đang đi vào sản xuất (công suất lắp đặt từ 1MW trở lên). Trên toàn quốc, chúng ta có 86 nguồn điện, với tổng công suất lắp đặt là 10.447,93 MW, có khả năng sản xuất điện lên tới 54.050,93 triệu kW giờ mỗi năm; Chỉ trong 5 năm qua, 53 nguồn phát điện đã được hoàn thành, với tổng công suất lắp đặt là 4.723 MW, tổng công suất sản xuất là 22.536,99 GWh/năm. Xuất khẩu ra nước ngoài phân phối, có thể đạt hơn 6.423 MW. Trong này: Xuất khẩu sang Thái Lan đạt 5.421MW, Việt Nam: 572 MW, Campuchia: 320MW, Myanmar: Hiện tại, 10MW đã được xuất khẩu. Kết nối và phân phối tới Malaysia 100 MW. Ngoài ra, trong 5 năm qua đã hoàn thành 19 dự án truyền tải, mở rộng và xây dựng 24 trạm, đến hết năm 2020 sẽ có 84 trạm. Một thành tựu quan trọng nữa là đã quan tâm phát triển điện lực đến nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa, là cơ sở của cách mạng trong thời kỳ kháng chiến, đặc biệt coi công việc này gắn liền với việc thực hiện chính sách Chiến lược và công trình phát triển nông thôn, đến nay có thể cung cấp điện cho 100% số tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, 100% số huyện, bản đã sử dụng điện chiếm 93%; về số hộ gia đình trong cả nước và số gia đình sử dụng điện thường xuyên, chiếm 95% số gia đình trong cả nước.

3. Khai thác địa chất: Cùng với thành công trong phát triển năng lượng, phát triển địa chất - khai thác khoáng sản cũng có bước phát triển thành công và đạt được mục tiêu đề ra. Đến nay, cấp Trung ương đã cho phép 215 doanh nghiệp đầu tư vào địa chất và khai thác khoáng sản. Trong đó có 91 công ty đang trong giai đoạn tìm kiếm thăm dò, 43 công ty đang nghiên cứu khả thi kinh tế - kỹ thuật và 81 công ty đang trong quá trình khai thác, chế biến khoáng sản. Bao gồm tổng diện tích nhượng quyền là 5.873,9 km², bằng 2,48% diện tích của Lào. Đặc biệt: Việc thực hiện chính sách của chính phủ về khai thác thử nghiệm quặng sắt đã được 11 công ty ở 13 khu vực dự án thực hiện và mang lại thu nhập 18,2 triệu đô la cho chính phủ.

4. Cải thiện doanh nghiệp nhà nước: Chúng tôi tập trung lãnh đạo các doanh nghiệp nhà nước thuộc lĩnh vực năng lượng và khai thác khoáng sản vững mạnh. Trong những năm gần đây, chúng tôi tập trung vào việc cải thiện Tập đoàn Điện lực và Công ty sản xuất phân phối điện về vai trò, quy chế, cơ chế hoạt động kinh doanh, phân công công việc, nhân sự và tài chính. Đồng thời, chú trọng nâng cao chất lượng tổ chức, hoạt động của các doanh nghiệp khác và hoàn thành việc thành lập xí nghiệp nhà nước phát triển khoáng sản Lào vào năm 2017 và Công ty Truyền tải điện Quốc gia (EDL-T) vào đầu năm 2021.

5. Công tác ba xây:

Công tác ba xây dựng ngành năng lượng và khai khoáng được triển khai trên cơ sở phối hợp hài hòa với chính quyền địa phương tập trung vào 2 vấn đề chính: nâng cao vai trò quản lý vĩ mô phù hợp với nhu cầu giai đoạn phát triển mới và phân cấp quản lý giữa các ngành Bộ Năng lượng và Mỏ và chính quyền các địa phương liên quan đến công tác ba xây liên quan đến việc sửa đổi các quy định về dự án đầu tư khai thác mỏ ban hành ở địa phương, quy định về phát triển dự án thủy điện nhỏ, dự án địa chất và khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật về điện lực và khoáng sản. Luật Khoáng sản mà trong 5 năm qua, ngành năng lượng và khai thác khoáng sản đã tập trung sử dụng 2.630.000.000 kip vào công tác thúc đẩy, đánh giá kết quả thí điểm xây dựng tỉnh là đơn vị chiến lược, xây dựng huyện là trung tâm đơn vị toàn diện vững mạnh và bản là đơn vị phát triển trong lĩnh vực năng lượng và khai thác mỏ.

6. Quan hệ đối ngoại: Căn cứ đường lối đối ngoại của Đảng, thời gian qua chúng ta chủ động trong quan hệ đối ngoại, hướng tới mở rộng quan hệ, hợp tác với các nước ASEAN và các tổ chức quốc tế trong lĩnh vực năng lượng, khoáng sản, thực hiện quan hệ, hợp tác, hội nhập về năng lượng và khoáng sản với các nước xung quanh, bảo đảm an ninh năng lượng khu vực, hợp tác phát triển năng lượng sạch và bền vững, thu hút và thu hút đầu tư nước ngoài vào phát triển năng lượng và khoáng sản. ở nước ta để cho đi nhiều hơn.

Câu 2: Theo ông (bà) những vấn đề nào đang đặt ra cần giải quyết của Bộ liên quan đến công tác bảo vệ TN&MT?

1. Việc đào tạo tư duy chính trị ở một số nơi, như ở các đơn vị đảng, chưa được thực hiện thường xuyên, chuyên sâu.

2. Công tác hoàn thiện hệ thống tổ chức cả trong đảng và trong khu vực công còn chậm trễ, chất lượng chưa cao, sự phân công quản lý giữa trung ương và địa phương theo phương hướng mặc dù có tuy nhiên trên thực tế vẫn chưa rõ ràng, việc bố trí, tuyển dụng nhân sự ở một số vị trí chưa đúng tiêu chuẩn đề ra, quy hoạch đội ngũ cán bộ lãnh đạo quản lý và sự luân chuyển, điều động đội ngũ cán bộ để phát huy lợi thế địa phương, khu vực chưa được thực hiện rộng rãi, công tác xây dựng đội ngũ kế nhiệm chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ chính trị của họ.

3. Nếu so sánh với điều kiện, khả năng, yêu cầu thực tế có thể thấy, chất lượng công tác mở rộng đảng, quản lý và kiểm tra đảng chưa cao. Phương án lãnh đạo và phương pháp làm việc của cấp ủy mặc dù đã được chú trọng cải thiện. Tuy nhiên, chất lượng vẫn chưa đạt được như mong muốn; năng lực lãnh đạo, gương mẫu của một số đồng chí trong

cấp ủy và các đơn vị đảng chưa cao. Chất lượng đời sống chính trị của một số đơn vị đảng chưa cao, nội dung chưa chuyên sâu, tự phê bình và phê bình lẫn nhau còn yếu, ý thức tổ chức chưa cao, việc tôn trọng và thực hiện nhiều quy định chưa nghiêm.

4. Sự lãnh đạo của Chính phủ trong việc chỉ đạo phát triển năng lượng và khai thác khoáng sản còn nhiều yếu kém, một số dự án, chương trình chưa đạt được đúng tiến độ và điều kiện đặt ra, chất lượng nghiên cứu, quản lý kỹ thuật còn yếu kém, khó định hướng, khiến đập thủy điện hoạt động còn yếu kém, ảnh hưởng lớn đến tính mạng, tài sản của người dân các bộ tộc. Chất lượng tổ chức và hoạt động của một số doanh nghiệp còn yếu, hiệu quả kinh tế và hoạt động kinh doanh còn thấp, nợ nần tăng lên đáng kể.

5. Việc quản lý một số mặt của dự án thăm dò, chế biến khoáng sản chưa chặt chẽ, nhà nước hưởng lợi chưa cao, phát triển mỏ chưa bền vững. Việc phê duyệt dự án lập đi lập lại, phê duyệt nhiều lần nhưng không thu được cổ tức. Tất cả những điều đó đều là những thiếu sót trong sự lãnh đạo của đảng bộ ở một số địa phương

Câu 3: Theo ông (bà) phương hướng, giải pháp của Bộ nhằm nâng cao chất lượng công tác bảo vệ TN&MT trong thời gian tới là gì?

1. Kiên trì đường lối đổi mới của Đảng, tăng cường trách nhiệm chỉ đạo, lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng XI và Nghị quyết Đại hội III của Đảng bộ Bộ Năng lượng và Mỏ đi vào thực tiễn triển khai đạt kết quả cao, trên cơ sở phát huy những mặt tốt, khắc phục những mặt yếu, chưa làm tốt.

2. Tiếp tục hoàn thiện, xây dựng tổ chức đảng, bộ ngành an toàn, vững chắc, vững mạnh, biết lãnh đạo toàn diện, trên cơ sở hoàn thiện, xây dựng đảng trên 4 mặt: chính trị, tư duy, tổ chức, kế hoạch lãnh đạo và phương pháp làm việc phù hợp và có những bước đi tích cực thay đổi, tiếp tục nâng cao sự đoàn kết trong tổ chức đảng và trong ngành ngày càng vững chắc hơn.

3. Coi việc nâng cao chất lượng đảng viên về mọi mặt là nhiệm vụ trọng tâm trong hoạt động lãnh đạo của các tổ chức đảng, bộ, ngành, làm cho mỗi đảng viên trở thành tấm gương cho tư duy và hành động có tính chất toàn diện.

4. Phần đầu làm cho toàn bộ cấp ủy cơ sở và các đơn vị đảng trong sạch, vững chắc, phần đầu đưa đảng viên trở thành đảng viên vững mạnh, chiếm đa số. Cố gắng tiếp tục phần đầu không để có những đảng viên yếu kém.

5. Tạo điều kiện, đứng vững hơn nữa để chất lượng chỉ đạo phát triển ngành năng lượng và khai thác khoáng sản có bước tăng trưởng liên tục, vững chắc, phần đầu hoàn thành các mục tiêu, nội dung, mục tiêu chủ yếu đã đề ra trong kế hoạch chiến lược phát triển ngành năng lượng và khai khoáng giai đoạn 2021-2025, tạo mọi điều kiện để ngành năng lượng và khai khoáng phát huy vai trò là nguồn lực trong hệ thống kinh tế quốc dân.

PHIẾU 6.2: PHÒNG VẤN ĐỐI VỚI LÃNH ĐẠO CÁC CƠ QUAN TN&MT

Câu 1: Theo ông (bà) những năm qua Bộ đã thực hiện công tác bảo vệ TN&MT dưới sự lãnh đạo của Đảng đạt được thành tựu quan trọng nào?

Trên cơ sở thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XI, Nghị quyết Đại hội lần thứ VI Bộ Nông Lâm và Chiến lược phát triển KT-XH 10 năm (2016-2025) và tầm nhìn đến năm 2030, Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội quốc gia 5 năm IX (2021-2025) của Chính phủ bao gồm 06 mục tiêu trong kế hoạch phát triển và mục tiêu thứ 04 là bảo vệ môi trường được xác định cân bằng và giảm thiểu rủi ro xảy ra các thảm họa khác nhau; kế hoạch phát triển nông, lâm nghiệp và phát triển nông thôn IX (2021-2025). Trong kế hoạch phát triển có 03 trụ cột, 04 chương trình và 13 nhiệm vụ hỗ trợ và trụ cột liên quan đến bảo vệ môi trường nằm ở trụ cột thứ 2 là trụ cột rừng xác định kế hoạch quản lý rừng và tài nguyên rừng, nhằm mục đích thực hiện. độ che phủ đất rừng là 70% diện tích đất cả nước, nâng cấp độ che phủ rừng không làm giảm 70% diện tích đất cả nước, nâng cấp 5 vườn quốc gia, khôi phục 1,8 triệu ha rừng và trồng 200.000 ha gỗ để sản phẩm là sự đảm bảo cho việc cung cấp nguyên liệu thô thúc đẩy ngành gỗ trong nước và giảm nhập khẩu gỗ từ nước ngoài. Tập trung vào 08 nhiệm vụ chính: Quản lý rừng phòng hộ, vườn quốc gia và di sản thế giới, Quản lý rừng phòng hộ, Quản lý rừng sản xuất, Quản lý rừng cấp bản, Khuyến khích trồng cây và phục hồi rừng, Quản lý động vật thủy sản, động vật hoang dã và đa dạng sinh học, Giảm khí nhà kính do phá rừng và kiểm tra rừng và tài nguyên rừng bao gồm: Kiểm tra rừng, kiểm tra thủy sản và động vật hoang dã, điều tra, trấn áp các hoạt động bất hợp pháp và hội nhập quốc tế.

Dưới sự chỉ đạo của Đảng và Chính phủ đến năm 2023, công việc đã được triển khai thành công trên nhiều lĩnh vực như: quản lý rừng phòng hộ và vườn quốc gia: sửa đổi Nghị định số 219 về rừng phòng hộ của Thủ tướng Chính phủ nhằm tăng cường quản lý, bảo vệ rừng, đất lâm nghiệp, đấu tranh, ngăn chặn các hành vi lấn chiếm, phá rừng, đất lâm nghiệp, cháy rừng và công bố thành lập Vườn quốc gia Hin Phin Nao, Vườn quốc gia Khun Se-Pong Nam và Vườn quốc gia Phu Luang Phong Nok, tỉnh Khammouan. Đồng thời, chuẩn bị dự thảo về kế hoạch thực thi pháp luật liên quan đến quản lý dự trữ rừng và cung cấp nguồn vốn bền vững cho hệ thống quản lý rừng, công tác quản lý rừng ở Lào: ký và phê duyệt nghị định thành lập Khu bảo tồn rừng quốc gia Nam Muan-Nam Yue, tỉnh Borikam Xai, Khu bảo tồn rừng quốc gia Lào-Thái-Campuchia tỉnh Champasak và treo 59 biển báo cho rừng phòng hộ quốc gia ở cả 3 nước. Công tác quản lý rừng sản xuất, rà soát ranh giới rừng cấp bản trong 5 đợt với tổng diện tích rừng diện tích 342 ha, khối lượng 2.351.489 mét khối gỗ, thu thập dữ liệu, đo đạc mẫu rừng tại 41 khu rừng sản xuất tại 13 tỉnh để tính toán, phân tích tốc độ tăng trưởng gỗ cũng như trữ lượng gỗ, mục đích sử dụng rừng và trang thiết bị lâm nghiệp.

Chính phủ đã ban hành thông báo tới các tỉnh thực hiện kế hoạch khai thác gỗ tại các khu vực dự án xây dựng cơ sở hạ tầng như dự án xây dựng đập điện, hành lang chiến

lược, hành lang đường dây điện, hồ chứa thủy điện, khu khai thác khoáng sản và các khu vực khác tại cơ sở có 39 dự án; tại 13 tỉnh với tổng kế hoạch khai thác gỗ là 872.452,11 mét khối, đã thực hiện và bàn giao 129.082,25 mét khối. Công nghiệp chế biến gỗ, máy móc lâm nghiệp và cao su trên cả nước, tổng cộng 1.320, công tác khuyến khích trồng cây: có thể tổng hợp thông tin tình hình thực hiện kế hoạch trồng cây trong cả nước, cụ thể: trồng rừng 391.634 ha, thu gom 18.076 kg hạt giống, trồng 32.099 cây xanh, trồng cây xanh 20.446 ha, Quản lý động vật thủy sinh, động vật hoang dã và đa dạng sinh học: phối hợp với nhiều bên trong nước và quốc tế, dự án REDD+ đã ký thỏa thuận nghiên cứu khả thi để xây dựng thỏa thuận mua bán tín chỉ carbon từ dự án giảm khí nhà kính giữa Cục Lâm nghiệp đại diện Chính phủ và 10 công ty đồng thời khảo sát và thu thập dữ liệu thực tế trong nghiên cứu khả thi để xây dựng dự án REDD+ cho 4 công ty, kiểm tra rừng và Tài nguyên rừng, bao gồm: Kiểm tra rừng, đất lâm nghiệp: có thể kiểm tra, phát hiện các đối tượng liên quan đến vi phạm liên quan đến tài nguyên rừng với tổng số 30.324 khối/gan/tuyên (tài khoản I, II, III), khối lượng trên 8.751 mét khối và 28 xe chở gỗ và 23 xe chở gỗ và kiểm tra, thu thập thông tin về việc lấn chiếm đất lâm nghiệp lên tới 2.240 hộ, 444 thửa, diện tích 4.825,04 ha, kiểm tra động vật thủy sản, động vật hoang dã và lâm sản của rừng: kiểm tra phát hiện 1.843 động vật hoang dã, bộ phận, sản phẩm động vật hoang dã, nặng 1.292,6 kg (tài khoản I, II, III), 163 loài trong số 5 loài động vật hoang dã. động vật được thả về tự nhiên và vận động người dân trao trả số động vật hoang dã được đưa về bang với 13 con. 11 loại lâm sản và 1.266,26 tấn lâm sản và công tác điều tra: Điều tra, giải quyết tất cả 776 vụ (năm 2022 và 2023 là 110 vụ), với tổng số 741 đối tượng vi phạm.

Câu 2: Theo ông (bà) những vấn đề nào đang đặt ra cần giải quyết của Bộ liên quan đến công tác bảo vệ TN&MT?

Bộ Nông Lâm là một trong những bộ liên quan đến công tác bảo vệ TN&MT trước đây, thực hiện Kế hoạch nông, lâm nghiệp và phát triển nông thôn 5 năm lần thứ IX (2021-2025) nói chung và đặc biệt việc triển khai kế hoạch quản lý bảo vệ rừng liên quan đến bảo vệ TN&MT thời gian qua đã nhận được sự hợp tác của các bộ, ngành liên quan và nhận được kinh phí hỗ trợ từ trong và ngoài nước. Để việc triển khai kế hoạch quản lý bảo vệ rừng liên quan đến bảo vệ TN&MT được diễn ra thường xuyên, liên tục, chúng tôi kêu gọi các bộ, tổ chức quốc tế liên quan hợp tác, hỗ trợ các ngành nông, lâm nghiệp để đồng thời thực hiện các mục tiêu PTBV của SDG.

Câu 3: Theo ông (bà) phương hướng, giải pháp của Bộ nhằm nâng cao chất lượng công tác bảo vệ TN&MT trong thời gian tới là gì?

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XI, Nghị quyết Đại hội lần thứ VI Bộ Nông Lâm và Chiến lược phát triển KT-XH 10 năm (2016-2025) và tầm nhìn đến năm 2030 của Chính phủ - Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và phát triển nông thôn 5 năm lần thứ IX (2021-2025) liên quan đến bảo vệ TN&MT đặc biệt là kế hoạch quản lý bảo vệ rừng là một trong những vấn đề trọng tâm có liên quan đến công tác bảo vệ TN&MT. Kế hoạch này nhằm mục đích nâng cao chất lượng công tác lâm nghiệp dự kiến

thông qua việc khảo sát và điều tra, xác định diện tích đất lâm nghiệp chiếm 70% diện tích cả nước liên quan đến quản lý bảo vệ, phục hồi và trồng cây để nâng cao độ che phủ rừng, không làm suy giảm 70% diện tích cả nước, nâng cấp khu dự trữ rừng quốc gia. Thành lập 5 vườn quốc gia, khôi phục rừng tại các khu rừng phòng hộ lên 1,8 triệu ha, trồng cây thương mại trên diện tích rừng, trồng 200.000 ha trên đất của cá nhân, pháp nhân để thu được khoảng 25 triệu m³ gỗ đảm bảo cung cấp nguyên liệu cho ngành gỗ trong nước và giảm nhập khẩu gỗ từ nước ngoài, đàm phán mua bán carbon rừng để thu được 95 triệu đô la và thu hút đầu tư ít nhất 200 triệu đô la, đồng thời thực hiện các hiệp định và nghị định thư quốc tế mà Lào là thành viên, đó là Công ước quốc tế CITES nhằm mục đích nghiêm ngặt nhằm ngăn chặn buôn bán, nhập khẩu, xuất khẩu hoặc vận chuyển động vật hoang dã động vật, động vật hoang dã quý hiếm có nguy cơ bị tuyệt chủng và không phù hợp với luật pháp quốc tế.

PHIẾU 7.1: PHÒNG VẤN ĐỐI VỚI LÃNH ĐẠO MẶT TRẬN LÀO XÂY DỰNG ĐẤT NƯỚC

Câu 1: Theo ông (bà) giai đoạn vừa qua Mặt trận Lào xây dựng đất nước, các tổ chức quần chúng và tổ chức chính trị-xã hội đã phát huy vai trò, có đóng góp gì vào công tác bảo vệ TN&MT do Đảng lãnh đạo?

Thời gian qua, MTLXDĐN tỉnh Luang Prabang, các tổ chức quần chúng, tổ chức chính trị xã hội đã phát huy vai trò vận động, giáo dục cha mẹ các dân tộc các cấp nhận thức, hiểu biết về công tác bảo vệ TN&MT đặc biệt là phá rừng để trồng lúa, đốt nương gây cháy rừng. Bằng cách trao quyền cho người dân, mục đích là bảo vệ rừng, giảm phát thải khí nhà kính do nạn phá rừng, chống xói mòn đất, ngăn ngừa cháy rừng và thúc đẩy nông nghiệp bền vững mà không phá hủy rừng.

Với việc tổ chức nhiều hoạt động như: trồng và sản xuất cây giống, hoạt động kiểm tra, hành lang phòng cháy và bảo trì rừng, hoạt động phục hồi rừng tự nhiên, hoạt động trồng rừng tự nhiên, hoạt động bảo tồn rừng ven sông, hoạt động tham quan học tập trao đổi bài học sản xuất nông nghiệp hay giữa các cộng đồng. nông dân, khuyến khích thực hiện hệ thống, đồng thời có quy trình khuyến khích, giám sát việc thực hiện các hoạt động ở cấp thôn một cách thường xuyên.

Câu 2: Theo ông (bà) những vấn đề đang đặt ra đối với Mặt trận Lào xây dựng đất nước, các tổ chức quần chúng và tổ chức chính trị-xã hội trong việc phát huy vai trò, có đóng góp vào công tác bảo vệ TN&MT do Đảng lãnh đạo?

Những vấn đề được MTLXDĐN, các tổ chức quần chúng, tổ chức chính trị - xã hội đặt ra trong việc phát huy vai trò, góp phần bảo vệ TN&MT tỉnh Luang Prabang có nhiều dân tộc cùng chung sống. Mỗi dân tộc có một lối sống khác nhau, có những bộ phận sản xuất gắn liền với thiên nhiên, lối sống truyền thống ảnh hưởng đến thiên nhiên như phá rừng, đốt rừng, vứt rác, chăn nuôi động vật trong nhà.

Câu 3: Theo ông (bà) thời gian tới giải pháp cần chú trọng nhằm phát huy vai trò của Mặt trận Lào xây dựng đất nước, các tổ chức quần chúng và tổ chức chính trị-xã hội trong công tác bảo vệ TN&MT do Đảng lãnh đạo?

Trong giai đoạn này, giải pháp cần tập trung phát huy vai trò của MTLXDĐN, các đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội trong công tác bảo vệ TN&MT; tổ chức tập huấn, các hoạt động gắn với Quỹ bảo vệ TN&MT nhằm tạo sự hiểu biết, nâng cao nhận thức của người dân các dân tộc về sự cần thiết phải bảo vệ TN&MT. Đồng thời, đưa các chính sách, pháp luật về bảo vệ TN&MT đến người dân, đặc biệt là ở cấp thôn bản ở vùng sâu vùng xa và nơi có đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống.

PHIẾU 7.2: PHÒNG VẤN ĐỐI VỚI LÃNH ĐẠO MẶT TRẬN LÀO XÂY DỰNG ĐẤT NƯỚC

Câu 1: Theo ông (bà) giai đoạn vừa qua Mặt trận Lào xây dựng đất nước, các tổ chức quần chúng và tổ chức chính trị-xã hội đã phát huy vai trò, có đóng góp gì vào công tác bảo vệ TN&MT do Đảng lãnh đạo?

Thời gian qua, MTLXDĐN các cấp đều lấy nhiệm vụ đoàn kết, đoàn kết của nhân dân các dân tộc là vấn đề quan trọng trong hoạt động tổ chức, chú trọng tập hợp sự đoàn kết, hòa giải của nhân dân mọi dân tộc, giai cấp, tôn giáo, giới tính trong toàn xã hội một cách chủ động; Đề cao tinh thần yêu nước, yêu mến chế độ, dù có khác biệt về sắc tộc, tôn giáo nhưng vẫn cùng nhau xây dựng mối quan hệ ổn định, hòa bình, hài hòa nhờ vào những người có trình độ, các vị lãnh đạo các bộ tộc đóng vai trò là người cầm cờ, là cội nguồn thực chất, là chủ nhân vận động, lãnh đạo nhân dân các bộ tộc tổ chức và thực hiện chủ trương, chính sách của đảng, pháp luật của nhà nước, tập hợp lực lượng tổng hợp của toàn thể nhân dân các bộ tộc Lào cùng tham gia. Trong sứ mệnh bảo vệ và xây dựng sự phát triển của đất nước, nói chung, nói riêng đó là việc thực hiện các chủ trương, kế hoạch chính sách của Đảng, các quy định pháp luật và kế hoạch phát triển KT-XH của tỉnh, để tỉnh duy trì vững mạnh. Ổn định chính trị, trật tự xã hội và tăng trưởng kinh tế.

MTLXDĐN các cấp tích cực động viên nhân dân các dân tộc thực hiện mạnh mẽ kế hoạch phát triển KT-XH của tỉnh bằng các cuộc vận động đẩy mạnh sản xuất hàng hóa, mở rộng sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, bảo vệ và phát huy nét văn hóa đặc sắc, thuần phong mỹ tục của dân tộc, của các bộ tộc, bảo vệ môi trường, tự lực, tự cường, tự lực cánh sinh, đặc biệt là tạo dựng nền kinh tế sản xuất hàng hóa, dịch vụ có tính độc lập rõ rệt. MTLXDĐN đã thực hiện tốt vai trò đại diện, bảo vệ lợi ích chính đáng của nhân dân, giám sát nhân dân, tham gia xây dựng Đảng và hoàn thiện tổ chức nhà nước. MTLXDĐN các cấp đã làm tròn vai trò của mình, tiến hành các hoạt động sát với quyền lợi của nhân dân các dân tộc để có thể hiểu được tâm trạng, mâu thuẫn, mong muốn và hạnh phúc của nhân dân các tầng lớp, dân tộc, làm các báo cáo cấp ủy, cơ quan chủ quản, Hội đồng nhân dân tỉnh và các bên liên quan để kịp thời xem xét các giải pháp có điều kiện hợp lý. Một số dự án phát triển có tác động đến văn hóa nhân dân cần làm rõ, giải thích để người dân hiểu và hợp tác di dời đến nơi ở mới như tác động của dự án đập điện và các dự án phát triển khác trên địa bàn tỉnh sau đó đề xuất cấp trên và các cơ quan liên quan giải quyết, bồi thường thiệt hại phù hợp cho người dân.

Là trung tâm phối hợp với các tổ chức đảng của MTLXDĐN như Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên Nhân dân Cách mạng Lào, Liên hiệp công đoàn, Hội Cựu chiến binh cùng bàn bạc, tạo sự thống nhất về kế hoạch công tác, cùng nhau xây dựng nền tảng chính trị, hoàn thiện tổ chức của mỗi tổ chức vững mạnh và theo chủ trương, đường lối, tiến trình mà Đảng-Nhà nước đề ra; thực hiện chế độ báo cáo và thường xuyên xin ý kiến chỉ đạo của tổ chức đảng cấp trên mình. Đồng thời, vận động, khuyến khích nhân dân đóng góp ý kiến mang tính xây dựng về việc nâng cao công tác xây dựng đảng, xây dựng niềm tin vào đảng và bảo vệ đảng; Vận động nhân dân các dân tộc thực hiện kế hoạch phát triển của

từng cấp chính quyền, tuyên truyền vận động nhân dân sử dụng các quyền của mình trong bầu cử cơ quan quản lý bản, bầu đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh và tham gia vào các công việc khác nhau; Khuyến khích chính quyền bản hoàn thiện tổ hòa giải bản do Chủ tịch MTLXDĐN bổ nhiệm làm trưởng ban hòa giải bản. Giáo dục nhân dân các dân tộc nâng cao tinh thần đoàn kết đến quá trình giải quyết xung đột và các hiện tượng khác nhau xảy ra ở cơ sở nhằm giảm thiểu đến mức tối đa. Điều này đã làm cho phong trào quần chúng của MTLXDĐN ngày càng lan rộng và là cơ sở chính trị thể hiện quyền lực của Nhà nước.

Đặc biệt, MTLXDĐN khuyến khích các tổ chức quần chúng, tổ chức chính trị, xã hội phát huy vai trò góp phần bảo vệ TN&MT hướng tới quản lý, giám sát các hoạt động gây ảnh hưởng đến TN&MT ở mức tối thiểu. Vì vậy, MTLXDĐN và các tổ chức quần chúng phải nỗ lực vận động, động viên nhân dân các dân tộc hiểu rõ chủ trương của Đảng-Nhà nước trong việc phát triển các dự án trong lĩnh vực sản xuất của nhân dân và điều cần thiết nhất là nhà nước phải sử dụng tiềm năng TNTN để thúc đẩy sản xuất xanh và bền vững, cải thiện điều kiện sống của người dân, góp phần phát triển kinh tế, xã hội đất nước và có khả năng liên kết với cộng đồng quốc tế.

Câu 2: Theo ông (bà) những vấn đề đang đặt ra đối với Mặt trận Lào xây dựng đất nước, các tổ chức quần chúng và tổ chức chính trị-xã hội trong việc phát huy vai trò, có đóng vào công tác bảo vệ TN&MT do Đảng lãnh đạo?

MTLXDĐN “là tổ chức quan hệ chính trị của toàn xã hội, là liên hiệp tự nguyện được hình thành trên cơ sở đồng thuận của các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội và các cá nhân đại diện cho các giai cấp, giai cấp, dân tộc, tôn giáo, giới tính, trong đó có đại diện người dân Lào sống ở nước ngoài và việc thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược hiện nay”.

MTLXDĐN là tổ chức đề cao lòng yêu nước, tình yêu đối với chế độ mới bằng cách tạo dựng tinh thần tự lực, tự cường, tự cường, đoàn kết với toàn thể nhân dân Lào yêu nước cả trong và ngoài nước đồng tình với sứ mệnh mới của Đảng là giữ vững độc lập, thống nhất, chủ quyền của dân tộc và toàn vẹn lãnh thổ, thực hiện sứ mệnh đưa đất nước trở thành nước công nghiệp, hiện đại, làm cho đất nước vững mạnh. Người dân giàu có, hạnh phúc, xã hội hài hòa, dân chủ, công bằng, thịnh vượng.

Tóm lại, Tổ chức MTLXDĐN là một bộ phận trong hệ thống chính trị của chế độ dân chủ nhân dân, là tổ chức liên hiệp tự nguyện của các tổ chức chính trị - xã hội; đại diện cho mọi tầng lớp, dân tộc, tôn giáo, giới tính, trong đó có người Lào đi ăn ở nước ngoài, MTLXDĐN còn là cơ sở chính trị của chính quyền nhân dân, có nhiệm vụ tập hợp sự đoàn kết của nhân dân các dân tộc, giai cấp, tôn giáo, giới tính và giới tính trên cơ sở gắn kết công nhân, nông dân, sinh viên - trí thức yêu nước dưới lá cờ của Đảng, làm cho khối đại đoàn kết toàn dân tộc vững mạnh, huy động toàn dân cùng gánh vác hoạt động bảo vệ và xây dựng đất nước theo đường lối mới có nguyên tắc của Đảng.

MTLXDĐN, các tổ chức quần chúng, các tổ chức chính trị, xã hội trong việc phát huy vai trò, đóng góp vào việc bảo vệ TN&MT được khuyến khích vận động mọi tầng lớp

nhân dân, các dân tộc, tôn giáo thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng- Nhà nước góp phần quan trọng vào việc bảo vệ TN&MT cũng như thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược là bảo vệ và xây dựng Tổ quốc theo đường lối XHCN mà Đảng và nhân dân đã đặt ra.

Với vai trò to lớn và nặng nề của MTLXDĐN và các tổ chức quần chúng đòi hỏi Đảng cần tiếp tục lãnh đạo MTLXDĐN, các đoàn thể quần chúng, các tổ chức chính trị - xã hội trở thành một tổ chức đảng trong hệ thống chính trị của chế độ dân chủ nhân dân. Trong việc tập hợp đoàn kết như thành một khối, vững chắc và sẵn sàng bảo vệ, xây dựng đất nước ngày càng hoàn thiện, lãnh đạo phát triển đời sống của nhân dân Lào và các dân tộc, giáo dục, vận động và tổ chức lãnh đạo nhân dân sinh sống, làm việc nhất là các công việc có liên quan đến TN&MT theo chủ trương, kế hoạch chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Trong sứ mệnh tăng cường chế độ dân chủ của nhân dân, cũng như sứ mệnh bảo vệ và phát triển đất nước theo tư tưởng tiến lên CNXH ở nước ta, do đó, việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với MTLXDĐN là một yêu cầu cần thiết, cấp bách, nhằm làm cho MTLXDĐN, các tổ chức quần chúng và tổ chức chính trị, xã hội phát huy vai trò, góp phần vào công tác bảo TN&MT được an ninh, vững chắc, vững mạnh. Nó là yếu tố quyết định trong việc xây dựng các chủ trương, kế hoạch chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước trong mọi lĩnh vực TN&MT để biến chúng thành hiện thực.

Câu 3: Theo ông (bà) thời gian tới giải pháp cần chú trọng nhằm phát huy vai trò của Mặt trận Lào xây dựng đất nước, các tổ chức quần chúng và tổ chức chính trị-xã hội trong công tác bảo vệ TN&MT do Đảng lãnh đạo?

Trong thời gian tới, giải pháp cần tập trung phát huy vai trò của MTLXDĐN, các đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội trong công tác bảo vệ TN&MT do Đảng lãnh đạo. Vì vậy, chúng ta biết rất rõ rằng việc chống lại, trấn áp các hiện tượng tiêu cực khác nhau trong xã hội là để hòa giải các mâu thuẫn khác nhau trong xã hội, tránh các vấn đề thiếu sót của các cá nhân, nhóm người dân, cơ quan và các tổ chức đảng-nhà nước gây ra các vấn đề như: mâu thuẫn giữa cá nhân với cá nhân, gia đình với gia đình, cá nhân với tổ chức, tổ chức với tổ chức. Sự chia rẽ đoàn kết trong tổ chức, việc xây dựng chủ trương, kế hoạch của Đảng theo từng giai đoạn phức tạp, khó khăn đã trở thành một trong những vấn đề bức xúc đối với sự phát triển của đất nước cũng như sự phát triển KT-XH và khát vọng của Đảng, Nhân dân Lào các dân tộc để đưa đất nước ra khỏi nước kém phát triển.

Hiện nay, MTLXDĐN, các đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội không chỉ có vai trò tổ chức vận động trong điều kiện kinh tế thị trường, nhiều bộ phận cùng thống nhất, QLNN bằng pháp luật trong việc mở cửa với bên ngoài, thế giới. Chỉ có một đảng chính trị lãnh đạo toàn xã hội, bác bỏ nhiều đảng phái, nhưng Đảng cần tăng cường theo dõi, phân tích xã hội từ người dân thông qua MTLXDĐN, các đoàn thể quần chúng và các tổ chức chính trị - xã hội để giúp đỡ Đảng tránh được bệnh giáo điều, đảng tự quyết định. Vì vậy, vai trò của MTLXDĐN không chỉ dừng lại ở việc vận động mà hơn thế nữa phải đóng vai trò giám sát, phân tích, đi sâu sát vào xã hội và tham gia quản lý TN&MT thông qua việc góp phần thúc đẩy sự phát triển của xã hội, xây dựng đường lối, chính sách, pháp luật. Về mặt chiến lược, MTLXDĐN phải nỗ lực tập hợp, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân trên cơ sở đoàn kết toàn dân với mục tiêu chung là bảo vệ và phát triển đất nước.

Vì vậy, các giải pháp cần tập trung phát huy vai trò của MTLXDĐN trong công tác bảo vệ TN&MT do Đảng lãnh đạo cần cải thiện, giải quyết một số vấn đề sau:

Một là, MTLXDĐN ở mỗi cấp phải chịu trách nhiệm trước những thay đổi mới nhằm nâng cao vai trò, trách nhiệm của mình vững mạnh về mọi mặt để có thể phát huy được vai trò tập hợp và tăng cường sự đoàn kết của nhân dân các dân tộc, giai cấp, tôn giáo, tạo nên sức mạnh to lớn cho sự nghiệp bảo vệ TN&MT trong thời kỳ mới.

Thứ hai, MTLXDĐN với tư cách là trung tâm của các tổ chức chính trị - xã hội cần phát huy vai trò tích cực và có trách nhiệm đối với sự nghiệp bảo vệ TN&MT như bàn bạc, phối hợp hoạt động với các tổ chức để mỗi tổ chức đó phát huy vai trò của mình; bảo vệ quyền và lợi ích của các thành viên trong quá trình phát triển, cùng chịu trách nhiệm giải quyết các vấn đề khác nhau thuộc vai trò tập thể của các tổ chức. Đảng lãnh đạo MTLXDĐN thực hiện vai trò lãnh đạo chính trị của từng tổ chức với trách nhiệm lớn hơn.

Thứ ba, MTLXDĐN cần quan tâm đến giáo dục nâng cao nhận thức chính trị, nâng cao quyền làm chủ đất nước của người dân nói chung và bảo vệ TN&MT nói riêng. Người lãnh đạo thực hiện công việc phải có kiến thức, kỹ năng và phẩm chất chính trị vững vàng, có kế hoạch công tác, phong cách sống, làm việc rõ ràng, gần dân.

Thứ tư, MTLXDĐN các cấp cần quan tâm tham gia QLNN, quản lý xã hội thông qua giáo dục, đào tạo, vận động nhân dân các dân tộc tôn trọng và chấp hành pháp luật liên quan đến TN&MT. Xác định những quan điểm cơ bản về sự chuyển biến mới trong mối quan hệ giữa sự lãnh đạo của Đảng đối với MTLXDĐN về mặt đảng cầm quyền, nhà nước quản lý xã hội bằng pháp luật, cần có cách vận động, giúp đỡ người dân tin tưởng, tôn trọng pháp luật, trật tự, tôn trọng quyền lợi của nhau, hợp tác và giúp đỡ nhau.

Thứ năm, MTLXDĐN các cấp cần hoàn thiện kế hoạch hoạt động hướng tới quần chúng, phù hợp với từng mục tiêu trong xã hội, phải gắn kết với cơ sở, thực sự đến được với quần chúng để giáo dục, vận động quần chúng rộng rãi và trực tiếp tham gia vào quá trình công tác bảo vệ TN&MT. Mỗi cấp cần tăng cường thúc đẩy sự bình đẳng, đoàn kết giữa các dân tộc, giúp đỡ lẫn nhau, chung sống hòa thuận, đồng thời thúc đẩy quá trình sản xuất sản phẩm từ TN&MT nhằm giải quyết đói nghèo và cải thiện cuộc sống của các gia đình từng ngày. Đồng thời, phát huy những bài học hay, đẩy mạnh việc thành lập quỹ phát triển thôn, một trong những yếu tố quan trọng trong việc tăng cường đoàn kết cũng như tạo điều kiện giúp đỡ lẫn nhau; MTLXDĐN cần đi đầu trong phong trào đoàn kết các giai cấp, các dân tộc nhằm phát huy vai trò của người cao tuổi có trình độ trong phát triển và giải quyết các vấn đề bảo vệ TN&MT, thực hiện đúng nội quy, quy định của bản, huyện.

Cùng với những kết quả đạt được, còn một số vấn đề tồn đọng cần tiếp tục tìm giải pháp phù hợp, đúng đắn với thực tế hiện tại và tương lai. Vì vậy, để bảo đảm sự lãnh đạo mới của Đảng đối với các tổ chức trong hệ thống chính trị nói chung, MTLXDĐN cần thực hiện công tác bảo vệ TN&MT có hiệu; phải có sự nghiên cứu, tìm hiểu sâu sắc; nắm bắt thực tế vị trí, quyền, nghĩa vụ của MTLXDĐN cũng như phản ánh những vấn đề nảy sinh trong thực tế hoạt động. MTLXDĐN cần chuyển đổi vững chắc theo hướng chất lượng, từng bước hiện đại, có khả năng hoạt động đúng vai trò là tổ chức đảng trong hệ thống chính trị và là một trong những tổ chức đứng đầu là trung tâm phối hợp của cấp ủy các cấp và nhân dân các dân tộc trong việc điều phối công việc trên từng mặt bảo vệ TN&MT.

PHIẾU 8.1: PHÒNG VẤN ĐỐI VỚI CƠ QUAN QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP VÀ CÔNG TY

Câu 1: Xin ông (bà) cho biết nhận thức của doanh nghiệp đối với công tác bảo vệ TN&MT do Đảng lãnh đạo?

Đường lối chủ trương của Đảng và Nhà nước trong phát triển KT-XH của đất nước là phát triển nền kinh tế đất nước ngày càng tăng trưởng và mở rộng nhằm nâng cao đời sống nhân dân từng bước tốt đẹp hơn đi đôi với việc bảo vệ TN&MT. Trong đó Đảng và Nhà nước đã đề ra đường lối chính sách TN&MT dưới nhiều hình thức pháp luật khác nhau ở từng thời kỳ như Luật Bảo vệ môi trường, Luật Khuyến khích đầu tư và các luật, quy định khác có liên quan được ban hành theo từng thời kỳ. Để phát triển kinh tế, xã hội phải có những quy định nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu và khắc phục những tác động tiêu cực đến môi trường để việc quản lý và sử dụng tài nguyên đạt hiệu quả cao nhất, bảo đảm quyền, lợi ích quốc gia và dân tộc, giúp người dân góp phần thực hiện kế hoạch phát triển KT-XH quốc gia theo hướng xanh và bền vững.

Câu 2: Xin ông (bà) cho biết đóng góp của doanh nghiệp vào công tác bảo vệ TN&MT do Đảng lãnh đạo được thực hiện như thế nào trong thời gian qua?

Văn phòng dịch vụ đầu tư một cửa, Cục xúc tiến đầu tư giữ vai trò chính trong Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong việc nghiên cứu, phối hợp, tổng hợp báo cáo, khuyến khích và giải quyết những bất cập trong tạo thuận lợi đầu tư và triển khai công tác thu hút, thúc đẩy, bảo vệ và quản lý đầu tư của khu vực tư nhân. Công tác xúc tiến đầu tư là một trong những nhiệm vụ có ý nghĩa quan trọng đối với sự phát triển KT-XH của đất nước nói chung, nói riêng đó là việc thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng và Chính phủ đã đề ra trong Chiến lược phát triển KT-XH. Kế hoạch phát triển KT-XH 5 năm theo từng giai đoạn đi vào phần thực tiễn. Sự đầu tư của khu vực tư nhân đã góp phần tạo nguồn vốn, sử dụng công nghệ và chuyển giao kỹ thuật, tạo việc làm và sản xuất. Đối với các dự án đầu tư của khu vực tư nhân, điều quan trọng là phải bảo vệ TN&MT được quy định trong luật khuyến khích đầu tư về nghĩa vụ môi trường của nhà đầu tư (doanh nghiệp) và trước đây đã xác định rằng nhà đầu tư (doanh nghiệp) những người đầu tư vào Lào tiến hành đánh giá tác động môi trường cũng như kế hoạch quản lý và giám sát môi trường để các ngành liên quan xem xét phê duyệt theo quy định của pháp luật. Để các bộ phận liên quan của khu vực công giám sát việc thực hiện nghĩa vụ bảo vệ TN&MT của dự án và đóng góp vào quỹ bảo vệ môi trường.

Câu 3: Xin ông (bà) cho biết giải pháp nhằm phát huy vai trò của doanh nghiệp đối với công tác bảo vệ TN&MT do Đảng lãnh đạo trong những năm tới?

Phương hướng chủ trương của Đảng và nhà nước là đẩy mạnh, thu hút đầu tư có chất lượng để đầu tư ngày càng nhiều và gắn liền với công tác bảo vệ TN&MT bằng cách sàng lọc đầu tư từ khâu xét duyệt đầu tư, xem xét đầu tư, phê duyệt đánh giá tác động môi trường, quản lý và giám sát môi trường. Nhà đầu tư (doanh nghiệp) phải chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật và hợp đồng, nếu có vi phạm phải có thông báo, ra lệnh đình chỉ, hủy bỏ, thu hồi hoạt động đầu tư tùy theo từng trường hợp. Nếu nhà đầu tư (doanh nghiệp) có thành tích xuất sắc như đầu tư có hiệu quả, quan trọng cho phát triển KT-XH cùng với việc bảo vệ TN&MT sẽ được khen thưởng và các chính sách khác theo quy định.

PHIẾU 8.2: PHỎNG VẤN ĐỐI VỚI CƠ QUAN QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP VÀ CÔNG TY

Câu 1: Xin ông (bà) cho biết nhận thức của doanh nghiệp đối với công tác bảo vệ TN&MT do Đảng lãnh đạo?

Với tư cách là đại diện tổ chức quản lý doanh nghiệp tại Lào, tôi coi việc bảo vệ TN&MT là nỗ lực quan trọng và đáng vinh dự do Đảng lãnh đạo. Đảng đã thể hiện cam kết PTBV, ghi nhận tầm quan trọng của việc bảo vệ đa dạng sinh học và di sản thiên nhiên phong phú của đất nước cho các thế hệ tương lai. Cam kết này được thể hiện rõ ràng trong các chính sách và sáng kiến nhằm cân bằng tăng trưởng kinh tế với bảo tồn TN&MT.

Một trong những định hướng quan trọng của Đảng là lồng ghép các vấn đề TN&MT vào kế hoạch phát triển quốc gia. Điều này bao gồm việc thực hiện Đánh giá tác động môi trường (EIA) cho các dự án lớn, đảm bảo rằng các tác động TN&MT bất lợi được xác định và giảm thiểu. Ngoài ra, đảng còn khuyến khích sử dụng các nguồn năng lượng tái tạo và sử dụng công nghệ xanh để giảm lượng khí thải carbon của đất nước.

Đồng thời, Đảng tích cực giải quyết các vấn đề liên quan đến nạn phá rừng, hủy hoại đất đai, quản lý tài nguyên nước. Thông qua dự án trồng lại rừng và thành lập các khu bảo tồn, đã có bước đột phá quan trọng trong việc bảo tồn rừng và khu bảo tồn động vật hoang dã. Những nỗ lực của Đảng nhằm thúc đẩy việc quản lý TNTN trong cộng đồng cũng đã trao quyền cho cộng đồng địa phương đóng vai trò tích cực trong việc bảo vệ môi trường.

Nhìn chung, sự lãnh đạo của Đảng trong công tác bảo vệ môi trường đã thể hiện một cách tiếp cận toàn diện và tiến bộ. Bằng cách ưu tiên sử dụng bền vững TNTN và thúc đẩy văn hóa bảo vệ môi trường, đảng đã mở đường cho một nước Lào xanh và bền vững trong tương lai.

Câu 2: Xin ông (bà) cho biết đóng góp của doanh nghiệp vào công tác bảo vệ TN&MT do Đảng lãnh đạo được thực hiện như thế nào trong thời gian qua?

Các doanh nghiệp nhà nước ở Lào đã đóng vai trò quan trọng trong việc bảo vệ TN&MT, phù hợp với chủ trương, chính sách của Đảng. Các doanh nghiệp này chịu trách nhiệm thực hiện các sáng kiến môi trường và thực hành bền vững trong nhiều lĩnh vực khác nhau.

Một trong những đóng góp chính của doanh nghiệp nhà nước là trong lĩnh vực năng lượng, trong đó có các công ty như: Xí nghiệp Điện lực nhà nước Lào (EDL) đã tập trung phát triển và thúc đẩy các dự án năng lượng tái tạo. Bằng cách đầu tư vào thủy điện, năng lượng mặt trời và năng lượng gió, EDL không chỉ góp phần giảm sự phụ thuộc của đất nước vào dầu mỏ mà còn giảm tác động môi trường liên quan đến sản xuất năng lượng. Những nỗ lực này phù hợp với tầm nhìn của Đảng nhằm đạt được tăng trưởng xanh và bền vững.

Trong lĩnh vực khai thác mỏ và TNTN, các doanh nghiệp nhà nước đã áp dụng các biện pháp quản lý môi trường nghiêm ngặt hơn. Các công ty như Tập đoàn Dầu khí Lào đã

thực hiện các biện pháp giảm ô nhiễm và quản lý chất thải một cách hiệu quả. Điều này bao gồm việc sử dụng các công nghệ tiên tiến cho quy trình sản xuất sạch và phục hồi các địa điểm khai thác để khôi phục lại sự cân bằng của hệ sinh thái. Những hành động này thể hiện cam kết giảm thiểu tác động tới môi trường của các hoạt động công nghiệp.

Ngoài ra, các doanh nghiệp nhà nước trong lĩnh vực lâm nghiệp và nông nghiệp đã tích cực thúc đẩy các hoạt động bảo tồn và sử dụng đất bền vững. Ví dụ, Cục Lâm nghiệp đã thực hiện các dự án phục hồi rừng và quản lý tài nguyên rừng bền vững. Những sáng kiến này giúp chống nạn phá rừng và bảo vệ đa dạng sinh học, góp phần vào các mục tiêu chung về môi trường của đảng.

Nhìn chung, sự đóng góp của các doanh nghiệp nhà nước ở Lào phản ánh nỗ lực chung về bảo vệ môi trường trong hoạt động của họ. Bằng cách tuân thủ chính sách của Đảng và ưu tiên tính bền vững, các doanh nghiệp này đang giúp bảo tồn TNTN của đất nước cho các thế hệ tương lai.

Câu 3: Xin ông (bà) cho biết giải pháp nhằm phát huy vai trò của doanh nghiệp đối với công tác bảo vệ TN&MT do Đảng lãnh đạo trong những năm tới?

Đảng đã cam kết tăng cường các quy định về môi trường để đảm bảo hoạt động kinh doanh bền vững. Điều này liên quan đến việc thực thi các tiêu chuẩn môi trường nghiêm ngặt và Đánh giá tác động môi trường (EIA) cho tất cả các dự án lớn. Việc giám sát và kiểm tra tuân thủ thường xuyên sẽ được tiến hành để buộc các doanh nghiệp phải chịu trách nhiệm về hoạt động môi trường của mình. Bằng cách thực hiện các biện pháp này, Đảng hướng tới mục tiêu giảm suy thoái môi trường và khuyến khích các hoạt động kinh doanh có trách nhiệm.

Khuyến khích áp dụng công nghệ xanh là một chiến lược quan trọng khác. Đảng hỗ trợ nghiên cứu và phát triển năng lượng tái tạo, quản lý chất thải, công nghệ kiểm soát ô nhiễm. Các ưu đãi như thuế và trợ cấp được cung cấp cho các doanh nghiệp đầu tư vào đổi mới thân thiện với môi trường. Phương pháp này không chỉ làm giảm tác động đến môi trường của doanh nghiệp mà còn thúc đẩy sự phát triển của nền kinh tế xanh.

Quan hệ đối tác công tư cũng được hỗ trợ để tạo điều kiện thuận lợi cho các dự án môi trường quy mô lớn. Những quan hệ đối tác này tận dụng các nguồn lực và chuyên môn của cả khu vực công và tư nhân để thực hiện các sáng kiến như phục hồi rừng, bảo tồn nước và các dự án năng lượng sạch. Bằng cách làm việc cùng nhau, chính phủ và doanh nghiệp có thể đạt được kết quả môi trường lớn hơn.

Các chương trình đào tạo và nâng cao năng lực là rất cần thiết để cung cấp cho doanh nghiệp những kỹ năng và kiến thức cần thiết để thực hiện các hoạt động bền vững. Đảng tập trung vào việc giáo dục lãnh đạo doanh nghiệp và nhân viên về quản lý và tuân thủ các quy định pháp lý về bảo vệ TN&MT. Những chương trình này giúp tạo ra văn hóa bền vững trong doanh nghiệp, tạo điều kiện cho các hoạt động có trách nhiệm hơn với TN&MT.

Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp được khuyến khích như một yếu tố cốt lõi của mô hình kinh doanh. Kêu gọi các doanh nghiệp lồng ghép trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp vào hoạt động của mình, không chỉ tuân thủ các tiêu chuẩn môi trường mà còn đóng góp tích cực vào sự phát triển và bảo tồn cộng đồng. Việc công nhận và khen thưởng các doanh nghiệp có thực hành trách nhiệm xã hội mẫu mực có thể thúc đẩy những công ty khác làm theo, tạo ra tác động tích cực trong toàn bộ cộng đồng doanh nghiệp.

Các ưu đãi và hỗ trợ tài chính được cung cấp để giúp các doanh nghiệp chuyển sang các hoạt động bền vững. Các khoản tài trợ, cho vay lãi suất thấp và trợ cấp được cung cấp để khuyến khích đầu tư vào các biện pháp bảo vệ TN&MT. Bằng cách tạo ra một môi trường tài chính hỗ trợ, Đảng đặt mục tiêu giảm bớt các rào cản tài chính có thể ngăn cản các doanh nghiệp áp dụng các hoạt động bền vững.

Cuối cùng, việc nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc bảo vệ TN&MT là điều quan trọng. Bên dự kiến thực hiện các công việc quảng bá, làm việc, hội thảo nhằm nêu bật lợi ích của hoạt động kinh doanh bền vững. Bằng cách vận động cả khu vực doanh nghiệp và công chúng, Đảng hướng tới mục tiêu tạo ra sự hiểu biết sâu sắc hơn về lợi ích lâu dài của việc bảo tồn TN&MT. Thông qua các giải pháp toàn diện này, Đảng hướng tới nâng cao vai trò của doanh nghiệp trong việc bảo vệ TN&MT, đảm bảo một tương lai bền vững và kiên cường cho Lào.

PHIẾU 9: PHÒNG VẤN ĐỐI VỚI CÔNG DÂN LÀO

Câu 1: Theo ông (bà), Đảng NDCM Lào đạt được những thành công nào trong lãnh đạo công tác bảo vệ TN&MT?

Tôi, người dân thôn Nam Kui, huyện Long Shan, tỉnh Xay Sombon, cảm thấy tự hào và vinh dự khi có cơ hội được thể hiện kiến thức và khả năng bình luận của mình trong bài phỏng vấn của anh Sengpanya Lattanavong, nghiên cứu sinh tiến sĩ tại Việt Nam.

Đảng đã đạt được thành công trong việc bảo vệ TN&MT về nhiều mặt, Đảng đã giao cho Chính phủ tập trung xây dựng và hoàn thiện nhiều luật, quy định nhằm quản lý, bảo vệ TN&MT một cách bền vững. chẳng hạn như: Luật Đất đai, Luật Nước và Tài nguyên nước, Luật Khí tượng Thủy văn và Luật Lâm nghiệp. Đồng thời, Ban Chấp hành Trung ương Đảng cũng ban hành Nghị quyết về tăng cường công tác quản lý và phát triển đất đai trong giai đoạn mới số 26/BCHTWĐ, Quy hoạch tổng thể giao đất quốc gia, bao gồm nhiều nghị định, mệnh lệnh như: Nghị định về khuyến khích trồng rừng làm hàng hóa, Nghị định về đánh giá tác động môi trường, Nghị định về bồi thường thiệt hại và bố trí tái định cư người dân khỏi các dự án phát triển, Nghị định về biến đổi khí hậu, Nghị định về quản lý thuốc bảo vệ thực vật, Nghị định về việc phê duyệt và ban hành tiêu chuẩn môi trường quốc gia, Nghị định về tăng cường quản lý, kiểm tra chặt chẽ việc khai thác gỗ, vận chuyển gỗ và kinh doanh gỗ, Nghị định tăng cường quản lý, kiểm tra động vật hoang dã và thực vật hoang dã bị cấm. Ngoài ra, Chính sách quốc gia về tiết kiệm và bảo tồn năng lượng, Chiến lược tăng trưởng xanh của CHDCND Lào đến năm 2030 đã được công bố. Tất cả những điều trên đã dẫn đến việc quản lý và bảo vệ TN&MT đạt được nhiều thành tựu khả quan, thể hiện ở từng nội dung trên. nhiệm vụ:

- Quản lý đất đai: đã xây dựng quy hoạch tổng thể giao đất quốc gia đến năm 2030 cũng như công bố và phân chia trách nhiệm cho các bộ, ngành liên quan lập kế hoạch thực hiện, đồng thời giao đất, quản lý TN&MT một cách toàn diện ở cấp tỉnh cũng như cải thiện môi trường hiện đại. Đăng ký quyền sử dụng đất và trong 5 năm qua đã có 589.262 thửa đất được thực hiện.

- Quản lý rừng: công tác quản lý, bảo vệ rừng được chú trọng theo hướng bền vững đến nay, hiện trạng rừng có tỷ lệ che phủ rừng là 62%; Việc phân bổ rừng và tài nguyên rừng cơ bản hoàn thành như sau: 172 khu bảo tồn rừng, diện tích 4,8 triệu ha, 139 rừng phòng hộ, diện tích 7,98 triệu ha và 51 khu rừng sản xuất, diện tích 3,1 triệu ha, giao rừng cấp thôn cho 1.366 thôn, bản. Đồng thời, 3 vườn quốc gia được nâng cấp thành vườn quốc gia và 1 khu bảo tồn động vật hoang dã quốc gia được thành lập. Cũng như công nhận Vườn quốc gia Phu Hin Nam No là di sản thiên nhiên thế giới và Vườn quốc gia Phu Xiangthong là di sản của ASEAN.

- Quản lý tài nguyên khoáng sản: việc điều tra, thu thập số liệu, lập bản đồ địa chất, khoáng sản tỷ lệ 1/200.000 trong cả nước có thể thực hiện được trên 66,42% diện tích cả nước.

- Bảo vệ môi trường: Giám sát và giải quyết các vấn đề môi trường từ các dự án phát triển, dự án phát triển đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ về môi trường và xã hội, thực

hiện quan trắc chất lượng không khí, thúc đẩy xây dựng các tiêu chuẩn chất lượng môi trường và quy trình làm việc xanh, sạch, đẹp, hoàn thành việc tạo ra 1 phòng thí nghiệm chất lượng môi trường quốc gia theo tiêu chuẩn quốc tế ISO17025 và cũng lắp đặt các thiết bị quan trắc chất lượng môi trường cỡ nhỏ cho các tỉnh thành.

- Quản lý tài nguyên nước: bắt đầu soạn thảo chiến lược quản lý và sử dụng nước, tài nguyên nước, dự thảo nghị định về quản lý lưu vực nước và xây dựng kế hoạch quản lý lưu vực nước, giám sát chất lượng nước và xác định 312 điểm quan trắc chất lượng nước.

Câu 2: Theo ông (bà), Đảng NDCM Lào có hạn chế, khuyết điểm gì trong lãnh đạo công tác bảo vệ TN&MT?

Việc quản lý bảo vệ và sử dụng TN&MT của Đảng-Nhà nước chưa tốt như mong muốn, nạn khai thác gỗ trái phép, đốt rừng và xâm lấn đất đai đã giảm đi nhưng còn nhiều hạn chế, bất cập như thiếu kinh phí cho việc quản lý các khu rừng phòng hộ, rừng đầu nguồn do lạm phát kinh tế hiện nay ở mức cao, một số loại thiết bị phục vụ kiểm tra môi trường không thể kiểm soát được; không có sẵn. Ngoài ra, các tổ chức ở mỗi cấp có nhiệm vụ chồng chéo nhau, gây khó khăn cho việc thực hiện và vướng mắc vào nhau.

Một vấn đề nữa là Lào thường xuyên phải hứng chịu thiên tai và biến đổi khí hậu như lũ lụt vào mùa mưa, nước rừng tràn vào một số khu vực phía Bắc, thời tiết ở các thành phố lớn nóng ẩm vào mùa mưa,... ngập lụt ở các thành phố do hệ thống thoát nước chưa được quản lý tốt. Tất cả những điều này đã ảnh hưởng trực tiếp đến công tác bảo vệ TN&MT.

Câu 3: Ông bà có thể nêu các đề xuất, kiến nghị để phát huy vai trò của Đảng NDCM Lào trong việc lãnh đạo công tác bảo vệ TN&MT?

Để công tác lãnh đạo bảo vệ TN&MT phát huy vai trò bền vững, tôi xin có những quan điểm sau:

Phát triển KT-XH phải gắn với bảo vệ môi trường xanh và bền vững nhằm cải thiện cuộc sống của người dân ở thành thị và nông thôn thông qua sự hợp tác, phối hợp chặt chẽ giữa nhà nước, tư nhân và các bên liên quan để khai thác, sử dụng TNTN một cách hiệu quả, hiệu quả cao và bền vững cũng như đảm bảo lợi ích tối đa cho quốc gia và người dân, đặc biệt là kinh doanh carbon từ rừng, hoàn thiện pháp luật, quản lý sử dụng đất và TNTN, xác định các biện pháp, điều kiện để tạo khả năng chống chịu, thích ứng và Giảm tác động của biến đổi khí hậu cũng như thúc đẩy tăng trưởng xanh, đa dạng và chuyển đổi sang phát triển dựa trên mô hình kinh tế tuần hoàn hơn; Điều quan trọng là giải quyết vấn đề biến đổi khí hậu, giảm thiểu ô nhiễm, đốt rác thải, phát thải khí nhà kính và phải đi đôi với việc xác định chiến lược ứng phó với sự thay đổi, chuẩn bị và ứng phó với thiên tai, ứng phó kịp thời với các tình huống khẩn cấp. Nếu được thực hiện như trên sẽ khiến cho việc quản lý TN&MT trở thành một hệ thống hiện đại, có thể kiểm soát và bền vững mãi mãi.